

GABRIELLE ZEVIN

-- Hồng Ly dịch --



The Storied Life of A.J. Fikry

# SÁCH NGƯỜI ĐỒI XUÔI

"Một tiểu thuyết đầy quyền năng về quyền năng của tiểu thuyết"

---The Globe and Mail---



NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN

The Stories Life of A.J.Fikry

**SÁCH NGƯỢC ĐỜI XUÔI**

Tác giả: Gabrielle Zevin

Người dịch: Hồng Ly

Phát hành: IPM

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn 2016



**ebook@vctvegroup**

24/11/2019

Cuốn sách này hoàn toàn là hư cấu. Ở đây, các quan điểm văn học dựa trên hiểu biết của tác giả. Tên nhân vật, địa danh và sự kiện trong truyện là sản phẩm từ trí tưởng tượng của tác giả hoặc được tác giả sử dụng một cách hư cấu.

*come on, sweetheart  
let's adore one another  
before there is no more  
of you and me.*

Tạm dịch:

Thôi nào, cô gái nhỏ  
Hãy cứ yêu nhau đi  
Trước khi chẳng còn gì  
Giữa ta và em nữa.

Rumi<sup>[1]</sup>

# PHẦN I

## *Cái đui cừ<sup>[2]</sup>*

1953 – Roald Dahl<sup>[3]</sup>

*Bà vợ dùng cái đui cừ đông lạnh giết chồng rồi phi tang “hung khí” bằng cách nấu lên mời mấy tay cóm đánh chén. Một truyện ngắn khá hấp dẫn của Dahl dấu cảnh sát trưởng Lambiase vẫn băn khoăn liệu một bà nội trợ chính cống có nấu đui cừ theo như truyện miêu tả hay không: Không rã đông, không nêm nếm, cũng không ướp gia vị. Thế thì sẽ chẳng như nỏ, thậm chí còn chưa chín ấy chứ? Chuyên ngành của ta chẳng phải ẩm thực (hay hình sự), nhưng nếu con đề ý những tình tiết nhỏ nhất này thì toàn bộ câu chuyện sẽ bắt đầu sáng tỏ. Trừ vấn đề đó ra, tác phẩm rất đáng để giới thiệu vì ta biết một cô bé từng yêu thích James và quả đào khổng lồ<sup>[4]</sup> lắm lắm.*

A.J.F.

Trên chuyến phà từ Hyannis tới đảo Alice, cô nàng Amelia Loman tranh thủ sơn móng tay màu vàng. Trong lúc đợi sơn khô, cô đọc lướt mấy ghi chú của người tiền nhiệm. “Tiệm sách Hải Đảo, doanh số xấp xỉ 350.000 đô la mỗi năm, những tháng hè bán chạy hơn do nhiều khách du lịch.” Tiền nhiệm Harvey Rhodes tổng kết. “Chỗ bán rộng khoảng 55 mét vuông. Không có người làm toàn thời gian ngoại trừ chủ tiệm. Khu vực sách thiếu nhi rất bé. Dịch vụ mua bán trực tuyến chưa chuyên nghiệp. Phương thức tiếp cận độc giả nghèo nàn. Chủ yếu là dòng sách văn học, đó là lợi thế cho chúng

ta nhưng tay Fikry rất kén chọn, thiếu Nic thì chẳng bán nổi quyển nào. May mà cả thị trấn có mỗi tiệm Hải Đảo.” Amelia hơi thiếu ngủ, cô ngáp dài tự hỏi liệu tiệm sách bé xiu đó có đáng để mình lết cả quãng đường dài đến thế hay không. Lúc sơn móng tay khô hẳn thì bản tính lác quan trong cô cũng trỗi dậy, *Ồ, đáng quá áy chứ!* Cô chuyên làm việc với những hiệu sách be bé cùng mấy tay chủ tiệm mà. Cô còn đa di năng, biết chọn đúng rượu cho bữa tối (giỏi tổ chức, lại có thể chăm sóc mấy ông bạn say quá cần câu), trồng cây, tìm chó mèo lạc, và nhiều tài lẻ khác nữa.

Cô vừa bước lên bờ thì điện thoại kêu. Số lạ gọi tới. Giờ chẳng còn bạn bè nào của cô xài điện thoại vì chức năng nghe gọi cả. Mà cô cũng thích thế, thời buổi nào rồi còn gọi điện chỉ để thông báo mấy tin lãng xẹt mà ai cũng biết cơ chứ? Hóa ra đầu dây bên kia là Boyd Flanagan, thất bại thứ ba của việc hẹn hò qua mạng, cái gã đã dẫn cô đến rạp xiếc sáu tháng trước.

“Cách đây vài tuần, anh đã gửi tin nhắn cho em,” gã nói. “Em có nhận được không?”

Cô đáp mình mới nhảy việc nên mọi thứ cứ loạn cả lên. “Vớ cả, em nghĩ lại rồi. Hẹn hò qua mạng chắc chẳng hợp với em đâu.”

Hình như Boyd không nghe được câu cuối, gã hỏi, “Mình đi chơi lần nữa nhé?”

Một phút tưởng niệm cho buổi hẹn hò lần trước: Rạp xiếc khá hay ho nên ban đầu họ không để ý đến việc giữa hai người chẳng hề có điểm chung. Đến cuối bữa tối, sự thật phũ phàng dần hé lộ. Đáng lẽ, Amelia phải nhận ra điều này ngay khi hai người chẳng thể nhất trí được loại rượu khai vị, hay lúc gã thú nhận rằng mình không

hứng thú với mấy thứ “cũ kĩ”, như đồ cổ, nhà cửa, lũ chó và con người. Cô không cho phép bản thân khẳng định điều gì cho đến tận món tráng miệng. Amelia đã hỏi tên cuốn sách có ảnh hưởng nhất đến đời gã và nhận được câu trả lời: *Nguyên lý kế toán - phần II*.

Thế là cô khéo léo từ chối gã, thôi khỏi, cô chẳng muốn hẹn hò lần nữa tẹo nào.

Nghe tiếng Boyd thở dồn dập, cô sợ rằng gã sắp khóc tới nơi. “Anh không sao chứ?” Cô hỏi.

“Đừng giả mèò khóc chuột.”

Amelia biết mình nên cúp máy luôn, nhưng cô không làm thế. Cô muốn nghe xem gã định nói gì. Phải kiếm vài thứ hay ho từ cuộc hẹn tồi tệ để có chuyện kể với lũ bạn chứ nhỉ?

“Sao anh lại nói thế?”

“Amelia này, tôi không gọi cho cô ngay sau cuộc hẹn đó đúng không?” Gã nói. “Tôi không thèm gọi vì tôi kiếm được một em ngon hơn nhiều, nhưng hẹn hò chẳng ra đâu vào đâu nên tôi mới cho cô thêm cơ hội. Cô tưởng mình hay lắm à? Tôi nói cho cô biết, cô cười trông cũng được đấy nhưng răng to oành, móng cũng chẳng khá hơn, rồi cái cách cô uống rượu cứ như mới 25 ấy, cô già quá rồi cô ạ. Đừng ăn mày còn đòi xôi gấc.” Gã xôi gấc bắt đầu nức nở. “Xin lỗi. Anh thực sự xin lỗi.”

“Không sao, Boyd à.”

“Sao anh lại không được chứ? Rạp xiếc vui mà, phải không? Anh cũng đâu đến nỗi nào.”

“Anh tuyệt lắm, rạp xiếc cũng hay.”

“Nhưng sao em lại không thích chứ? Nói anh nghe đi.”

Tới lúc này thì có quá nhiều lý do để không ưa nổi gã, cô chọn đại một cái, “Anh nhớ lúc em bảo mình làm bên xuất bản còn anh nói không có hứng thú với sách vở không?”

“Trưởng giả học làm sang.” Gã kết luận.

“Về mặt nào đó thì cũng đúng. Nghe này, Boyd, em đang trong giờ làm. Em có việc rồi.” Amelia cúp máy. Cô không tự đắc về vẻ ngoài của mình, càng không quan tâm đến mấy lời của gã Boyd Flanagan. Dẫu sao, gã cũng đâu thực sự nói chuyện với cô. Cô chỉ là nỗi thất vọng mới nhất của gã mà thôi. Cô cũng thất vọng chứ bộ.

Cô 31 tuổi rồi, đã đến lúc phải gặp gỡ ai đó.

Vậy mà...

Amelia luôn lạc quan tin rằng thà ở vậy còn hơn phải chịu đựng một người chẳng đồng điệu hay không có chung sở thích với mình. (*Đúng mà nhỉ?*)

Mẹ cô thường cảm râm đồng tiểu thuyết lãng mạn đã khiến con gái bà không thích nổi đàn ông ngoài đời thực. Bà nghĩ cô chỉ đọc mấy cuốn tình cảm sến súa, điều này quả là một sự sỉ nhục với Amelia. Thực ra, thi thoảng đọc thể loại đó cũng được nhưng gu của cô phong phú hơn nhiều. Hơn nữa, dù ngưỡng mộ giáo sư Humbert<sup>[5]</sup> thật đấy, nhưng nếu có thực ngoài đời, cô cũng chẳng muốn lấy ông ta, yêu hay thậm chí quen thôi cũng không. Đến cậu chàng Holden Caulfield<sup>[6]</sup>, ông chủ Rochester<sup>[7]</sup> hay ngài Darcy<sup>[8]</sup> cũng thế.

Biển hiệu treo trước cổng ngôi nhà kiểu Victoria đồ tía đã bạc



phéch khiến Amelia suýt đi quá.

**TIỆM SÁCH HẢI ĐẢO**  
**Độc quyền cung cấp sách văn học**  
**trên đảo Alice từ năm 1999**  
***Sách, mỗi cuốn một khung trời***  
***Người, chẳng ai là đảo*<sup>[9]</sup>**

Trong tiệm, một cô bé đứng quầy thu ngân đang đọc cuốn sách mới ra của Alice Munro<sup>[10]</sup>. “Này, quyển đó thế nào?” Amelia hỏi. Cô ngưỡng mộ Munro, nhưng ngoại trừ các kỳ nghỉ, cô lấy đâu ra thời gian mà đọc mấy cuốn sách không nằm trong danh sách giới thiệu cho khách hàng cơ chứ.

“Trường bắt đọc ạ.” Cô bé đáp.

Nghe Amelia giới thiệu là nhân viên kinh doanh bên nhà xuất bản Dục Long, cô bé vẫn chẳng buồn ngẩng lên, chỉ lơ đãng trở ra phía sau, “Chú A.J. đang ở trong văn phòng đó.”

Nhìn những chồng sách in thử cùng bản thảo vút lộn xộn trên hành lang, Amelia cảm thấy nỗi thất bại đang vấy chào phía cuối con đường. Chiếc túi trĩu nặng trên vai cô có vài cuốn sách cùng một catalog in đầy tên sách hay để giới thiệu cho ông chú A.J. Cô chưa từng tặng bốc mấy đầu sách mình đề xuất, chưa từng dối lòng mà la lên mình cuồng quyển này quyển nọ. Đối với cô, nội dung, bìa sách, tác giả hay website của tác giả đều có điểm hay ho để nói. *Thế nên họ mới trả lương mình hậu hĩnh*, thi thoảng Amelia lại tự đùa như vậy. Cô kiếm được 37.000 đô la mỗi năm chưa kể tới

thường, dù hãn hữu lắm mới có.

Cửa phòng ông chú A.J.Fikry đóng im ỉm. Amelia đi được nửa đường thì tay áo len bị móc vào chồng sách, thế là hơn trăm quyển rơi rầm rầm xuống sàn. Cánh cửa bật mở, người đàn ông tên A.J.Fikry nhìn chằm chằm đóng lộn xộn rồi liếc qua cô gái với mái tóc vàng sậm đang cuống cuồng dọn sách.

“Cô là ai?”

“Amelia Loman.” Cô gom được hơn mười quyển, và một nửa trong số đó lại rớt xuống.

“Để đấy đi.” Gã gầm gừ. “Mấy cuốn đó có thứ tự cả. Cô chỉ làm loạn lên thôi. Mời cô đi cho.”

Amelia đứng dậy. Cô nhận ra mình cao hơn tay A.J. này ít nhất mười phân. “Nhưng tôi có hẹn với anh.”

“Hẹn hò gì.” Gã nói.

“*Có mà,*” Amelia khẳng khẳng đáp, “tôi đã email cho anh từ tuần trước về các đầu sách mùa đông. Anh nói tôi đến vào thứ Năm hay chiều thứ Sáu đều được cả nên tôi đã hẹn thứ Năm.” Cuộc trò chuyện qua email ngắn gọn nhưng có thật, tuyệt đối không thể là tưởng tượng.

“Cô là đại diện bên xuất bản hả?”

Amelia gật đầu, thở phào nhẹ nhõm.

“Nhà xuất bản nào?”

“Dục Long.”

“Đại diện nhà Dục Long là tay Harvey Rhodes cơ mà,” gã đáp. “Tuần trước cô gửi email, tôi tưởng cô là trợ lý của Harvey hay gì

đó.”

“Tôi làm thay anh Harvey.”

A.J. thở dài náo nề. “Thế thằng cha Harvey đó qua bên nào vậy?”

Anh ấy mất rồi còn đâu... Amelia chợt nghĩ có nên đùa lại rằng Harvey chuyển qua nhà xuất bản Kiếp Sau không, nhưng cô chỉ đáp đơn giản, “Anh ấy mất rồi. Tôi tưởng anh biết chứ.” Phần lớn khách hàng của cô đều biết cả. Anh Harvey là một huyền thoại trong giới kinh doanh xuất bản phẩm. “Có cáo phó đăng trên bản tin ABA<sup>[11]</sup>, hình như cả *Publishers Weekly*<sup>[12]</sup> nữa.” Giọng cô đầy thương cảm.

“Tôi không hay đọc tin tức ngành xuất bản.” Gã gỡ cặp kính đen dày cộm ra rồi cứ lau gọng kính mãi.

“Tôi lấy làm tiếc phải báo tin này cho anh.” Amelia chạm nhẹ lên tay gã nhưng liền bị hất ra.

“Tôi có quen thân thằng cha đó đâu mà thương với tiếc? Một năm gặp nhau được ba lần, mà lần nào hắn cũng nài ép tôi mua mua bán bán. Bè chứ bạn nổi gì.”

Thôi, thế là vụ giới thiệu các đầu sách mùa đông đã đi tong. Cô nên hẹn quay lại vào dịp khác thì hơn. Nhưng cứ nghĩ tới hơn hai tiếng đồng hồ lái xe tới Hyannis rồi thêm tám chục phút đi phà lên đảo Alice, mà sau tháng Mười, lịch chạy phà lại rất thất thường, cô đành cố vớt vát, “Dẫu sao tôi cũng tới rồi, anh không phiền nếu xem qua vài đầu sách mùa đông bên Dục Long chứ?”

Văn phòng A.J. hoàn toàn khép kín, không cửa sổ, không tranh treo tường, trên bàn không đặt bức ảnh nào, không đồ trang trí, cửa thoát hiểm cũng không luôn. Trong phòng chỉ có sách, mấy giá kim

loại rẻ tiền (như loại để trong ga ra), một tủ hồ sơ đầy ắp và chiếc máy tính cổ lỗ từ thế kỷ trước. Gã chẳng thèm lấy nước mời cô, và dầu đang khát khô cả cổ, cô cũng không buồn hỏi. Cô dọn một chiếc ghế chất đầy sách rồi ngồi xuống.

Amelia bắt đầu giới thiệu các đầu sách mùa đông. Đây là danh sách khiêm tốn nhất trong năm, cả về số lượng và chất lượng. Thực ra, có vài cuốn đầu tay khá ổn (chí ít cũng được kỳ vọng là ổn), còn lại thì chính nhà xuất bản cũng chẳng trông đợi nhiều. Vậy mà cô lại thích các sách “mùa đông” nhất, bởi chúng thường không được đánh giá cao, bị ngó lơ, tỉ lệ thành công thấp. (Chẳng phải quá phóng đại khi nói cô cũng đang tự thấy bản thân mình như thế.) Amelia kết thúc màn giới thiệu bằng cuốn cô thích nhất, hồi kí của một ông lão đã 82 tuổi, sống độc thân mãi tới khi kết hôn ở tuổi 78. Vậy mà chỉ hai năm sau, vợ ông qua đời vì căn bệnh ung thư, hưởng thọ 83 tuổi. Theo như hồi kí, tác giả là phóng viên mảng khoa học, chuyên viết bài cho rất nhiều tờ báo tại Trung Tây Hoa Kỳ. Văn phong khá tinh tế, hài hước chứ không chỉ toàn suýt soát, khiến Amelia khóc như mưa trên tàu từ New York tới Providence. *Đóa hoa nở muộn*<sup>[13]</sup> chỉ là một cuốn sách nhỏ, nghe qua khá sáo mòn nhưng nếu đọc thử, mọi người chắc chắn sẽ yêu thích nó. Amelia cũng tin rằng, chỉ cần dám thử thì hầu hết các vấn đề của loài người sẽ đều có cách giải quyết.

Cô đang say sưa kể về *Đóa hoa nở muộn* thì gã A.J. gục đầu đánh cộp xuống bàn.

“Anh sao vậy?” Amelia hỏi.

“Không hợp với tôi,” A.J. Chán chường đáp.

“Anh cứ thử đọc chương đầu đã,” cô nhét bản thảo vào tay gã.  
“Đề tài có hơi cũ nhưng cách m...”

“Không hợp với tôi.” Gã cắt ngang ngay lập tức.

“Vậy tôi sẽ giới thiệu cho anh cuốn khác nhé.”

A.J. thở dài thườn thượt, “Còn trẻ nhưng cô cũng khá sành sỏi đấy. Có điều, thằng cha tiền nhiệm của cô ấy... Vấn đề là, Harvey biết khẩu vị của tôi. Gu của hắn hợp với tôi.”

Amelia đành đặt bản thảo lên bàn. “Vậy hãy cho tôi cơ hội để hiểu thêm về anh.” Cô nói, thoáng cảm thấy hao hao mấy ả trong phim khiêu dâm.

Gã làm bầm gì đó, kiểu như *Hiểu cái quái gì chứ?*

Amelia gấp cuốn catalog lại. “Anh Fikry này, có thể nói cho tôi biết anh thích gì không?”

“*Thích*,” gã dài giọng nhại lại. “Tốt nhất là để tôi kể cô nghe mấy thứ tôi không ưa nổi nhé? Chủ nghĩa Hậu hiện đại<sup>[14]</sup>, Chủ nghĩa Hiện thực huyền ảo<sup>[15]</sup>, mấy bà đồng ngồi lảm nhảm về cõi âm hay thuyết Hậu tận thế. Cả thể loại xài đủ thứ phong chữ rồi nhét đầy hình ảnh mà đa phần đều vô nghĩa nhằm thu hút thị hiếu khách hàng. Tôi không nuốt nổi đồng tiểu thuyết văn học về Holocaust<sup>[16]</sup> hay các bi kịch khác của nhân loại, làm ơn đi, tôi cần người thực việc thực. Rồi mấy thứ lai tạp kiểu như tiểu thuyết trinh thám văn học, viễn tưởng văn học này nọ. Lạy Chúa, văn học chỉ nên đơn thuần là văn học, thể loại nào phải ra thể loại ấy chứ. Hở lớn thì khó mà viết cho ‘tới’ được. Sách thiếu nhi cũng chẳng khác hơn, nhất là mấy quyển kể về lũ trẻ mồ côi, và tôi cũng không muốn làm loạn tủ sách của mình với mấy cuốn chuyên dành cho độc giả trẻ. Tôi

không thích thứ gì quá 400 trang hoặc dưới 150 trang. Tôi bị dị ứng với loại tiểu thuyết đạo nhái của mấy ngôi sao truyền hình thực tế, sách tranh của người nổi tiếng, hồi kí thể thao, sách chuyển thể từ phim, mấy thứ lạ thường và không thể không nhắc đến ma cà rồng. Tôi hiếm khi đặt sách đầu tay, mấy cuốn lãng mạn hài hước viết về đám thiếu nữ, thơ thần hay sách dịch, và cô, cô chẳng cần giới thiệu với tôi ‘những xê ri đầy hứa hẹn’ nếu nó không nằm trong danh sách bán chạy nhất của *Thời báo New York*<sup>[17]</sup>. Tóm lại, cô Loman này, dẫu cô có ngợi khen nức nở hay hứa hẹn rằng tôi sẽ bán được bao nhiêu bản trong Ngày của Mẹ thì cuốn hồi kí mỏng dính của một lão già tầm thường có vợ mất vì ung thư cũng chẳng thể chấp nhận nổi.”

Amelia đỏ bừng mặt, vì tức giận nhiều hơn là xấu hổ. Vài điều gã nói không sai, nhưng đâu cần lãng mạn vô lối như thế. Kiểu gì thì nhà xuất bản Dực Long cũng không bán tới một nửa số thể loại sách mà gã vừa liệt kê. Cô nhìn kĩ người đối diện, hơn cô chục tuổi là cùng chứ mấy. Còn trẻ mà nhỏ mọn quá sức. Cô đành hỏi, “Vậy anh thích thể loại nào?”

“Sách nào cũng được, miễn không phải đồng trên,” gã đáp. “Thi thoảng, tôi cũng miễn cưỡng chấp nhận vài tuyển tập truyện ngắn, dẫu khách hàng chẳng bao giờ động tới.”

Trong danh sách của Amelia chỉ có duy nhất một cuốn truyện ngắn, mà lại của tác giả mới. Cô chưa đọc hết và cũng không có thời gian đọc hết nhưng truyện đầu tiên khá hay. Nội dung về hai lớp học sinh khối Sáu, một Mỹ một Ấn tham gia chương trình quốc tế tìm bạn qua thư. Sách được viết dưới góc nhìn của cậu bé Ấn Độ

đang học cùng lũ trẻ Mỹ kia. Cậu kiên trì giảng giải những thông tin sai lệch hài hước về văn hóa Ấn cho đám bạn. Cô hăng giọng, cổ vẫn khô khốc, “*Năm mà Bombay thành Mumbai*”<sup>[18]</sup>, tôi nghĩ nó đặc biệt h...”

“Bỏ đi,” gã nhìn cô.

“Tôi còn chưa giới thiệu gì mà.”

“Bỏ là bỏ.”

“Tại sao chứ?”

“Thừa nhận đi, cô đưa thứ của nợ đó ra chỉ vì tôi là người lai Ấn chứ gì? Cô nghĩ tôi quan tâm sao?”

Amelia tưởng tượng mình đang quăng chiếc máy tính cổ lỗ qua đầu gã. “Tôi giới thiệu vì anh nói thích truyện ngắn còn gì. Đó lại là tuyển tập duy nhất trong danh sách của tôi. Và theo tôi, dù là tác phẩm đầu tay, nó vẫn rất tuyệt vời, từ đầu chí cuối.” Điểm này thì cô đang nói dối.

“Và anh biết còn điều gì nữa không? Tôi thích các cây bút mới, thích khám phá những điều mới mẻ; đó là một phần lý do tôi chọn công việc này.” Amelia cao giọng. Đầu óc cô quay cuồng, tim cũng đập loạn lên. Chẳng lẽ cô đã uống quá nhiều? “Để tôi cho anh mấy lời khuyên nhé?”

“Thôi xin,” gã đáp. “Cô mới bao nhiêu, 25 hả?”

“Anh Fikry, cửa tiệm này đẹp thật đấy, nhưng nếu anh cứ khư khư bảo thủ như vậy vậy vậy...” Amelia nói lấp như một đứa trẻ, điều này thì thoảng vẫn xảy ra khi cô bối rối và tức giận, “... vậy thì hiệu sách Hải Đảo sớm muộn cũng sập tiệm thôi.”

Rồi cô quăng cuốn *Đóa hoa nở muộn* cùng catalog mùa đông lên bàn gỗ và vội vã rời đi, vấp phải mấy cuốn sách ngoài hành lang.

Một tiếng nữa mới có phà nên Amelia dành thời gian dạo quanh thị trấn. Bên ngoài một Ngân hàng Mỹ có treo tấm bảng đồng kỷ niệm mùa hè ngài Herman Melville<sup>[19]</sup> đã nghỉ dưỡng tại đây khi tòa nhà vẫn còn là nhà trọ Alice. Cô lấy điện thoại chụp một kiểu ảnh cùng tấm bảng. Đảo Alice đẹp thật đấy, nhưng có lẽ trước mắt thì cô chẳng còn lý do nào để quay lại nữa.

Cô gửi tin nhắn cho sếp ở New York: *Chắc chẳng kiếm được đơn hàng nào từ Hải Đảo rồi :-)*

Sếp nhắn lại: *Đừng bức xúc. Hải Đảo đặt hàng ít mà, đa phần chỉ vào mùa hè, lúc đông khách du lịch thôi. Tên chủ ở đó hơi kì quặc, cậu Harvey bán danh sách xuân/hè hên hơn nên chắc cô cũng thế.*

Đúng 6 giờ, A.J. kêu con bé Molly Klock đi về. “Cuốn sách mới của Munro thế nào?”

Nó rên rỉ, “Sao hôm nay ai cũng hỏi cháu câu đó thế nhỉ?” Thực ra chỉ có mỗi Amelia nữa thôi nhưng Molly cứ thích nói quá lên.

“Chắc tại thấy cháu đang đọc mà.”

Nó lại rên rỉ, “Thôi được. Mấy nhân vật, nói sao nhỉ, đôi khi nhân tính quá.”

“Chú nghĩ đó là phong cách của Munro rồi,” gã nói.

“Chẳng biết nữa, cháu thích mấy cuốn cũ hơn. Cháu về đây, thứ Hai gặp lại.”

Cần phải làm gì đó với con bé Molly này mới được, A.J. thầm



nghe và lật tấm biển ĐÓNG CỬA lại. Ngoài việc thích đọc sách, Molly thực sự là một nhân viên bán hàng rất tồi, nhưng chẳng lẽ nào con bé cũng chỉ làm bán thời gian, mà thuê người mới lại mất công đào tạo. Ít ra nó cũng không trộm cắp. Nic thuê Molly nên hẳn cô đã nhìn thấy điểm gì đó ở tiểu thư Klock hay cái kính này. Biết đâu đến mùa hè tới, A.J. sẽ bực mình mà đuổi việc con bé cũng nên.

Gã xua hết đám khách còn lại ra khỏi tiệm (mấy đứa trong nhóm nghiên cứu hóa học hữu cơ cứ đứng túm tụm chỗ quầy báo từ 4 giờ đến giờ mà chẳng mua gì khiến gã bực mình, có đứa còn làm tắc toa lét nữa chứ), rồi kiểm kê đóng hóa đơn nhằm chán. Cuối cùng, gã cũng được trèo lên căn hộ gác mái của mình. Gã thấy cả hộp vindaloo<sup>[20]</sup> vào lò vi sóng. Trong lúc chờ chín phút như hướng dẫn, gã nhớ lại cô ở bên Dục Long. Cô nàng trông cứ như ở Seattle những năm 1990 mới vượt thời gian đến đây, chân đi giày cao su in hình mỏ neo, mặc váy hoa hòe của bà nội cùng áo len lông xù màu be, lại thêm quả tóc ngang vai nham nhở như mới được bạn trai xén hộ trong nhà bếp. Hay là bạn gái? À không, chắc là bạn trai. Tự dưng gã nhớ tới Courtney Love<sup>[21]</sup> lúc mới cưới Kurt Cobain<sup>[22]</sup>. Bờ môi đỏ xinh nói, “Không ai có thể làm tổn thương tôi,” nhưng đôi mắt lam nhạt lại thì thầm, “Phải, anh có thể làm tổn thương em, và dường như anh sẽ làm thế.” Và thế là chàng khiến nàng khóc sưng cả mắt. *Được lắm, A.J.*

Mùi vindaloo tỏa ra ngào ngạt, vậy mà còn những bảy phút rưỡi nữa.

Gã phải kiếm gì làm cho đỡ buồn vậy. Vận động một chút nhưng không cần quá gắng sức.

Gã mò xuống tầng hầm, dùng con dao rọc giấy cắt mấy thùng sách. Rọc. Ép phẳng. Xếp gọn.

A.J. bắt đầu hối hận vì đã xử sự chẳng ra làm sao với cô nàng đại diện bên xuất bản. Đâu phải lỗi của cô ta. Sao không ai nói với gã thằng cha Harvey Rhodes qua đời rồi chứ?

Rọc. Ép phẳng. Xếp gọn.

Chắc cũng đã có ai đó thông báo với gã, nhưng gã thường chỉ đọc lướt email và không bao giờ trả lời điện thoại. Hẳn phải có đám tang chứ nhỉ? Dẫu sao thì A.J. Cũng chẳng đến. Gã chỉ mới quen Harvey Rhodes ít lâu. *Rõ ràng là vậy.*

Rọc. Ép phẳng. Xếp gọn.

À thì... gã cũng thường trò chuyện hàng giờ với cha đó hơn nửa thập kỷ qua. Họ chỉ bàn luận về sách vở, nhưng trên đời này, có thứ gì riêng tư hơn những cuốn sách nữa đâu?

Rọc. Ép phẳng. Xếp gọn.

Để gì kiếm được một tay có gu giống mình cơ chứ? Lần duy nhất họ tranh cãi là về David Foster Wallace<sup>[23]</sup> loanh quanh thời điểm hấn tự sát. A.J. không thể chịu đựng nổi mấy lời tôn kính ngợi ca hấn. Một cuốn tiểu thuyết tầm tạm (dẫu dài dòng và dễ dãi), vài ba bài luận có chiều sâu khiêm tốn, mỗi thế thôi.

*“Trò đùa vô tận<sup>[24]</sup> là một kiệt tác,”* Harvey nói.

*“Trò đùa vô tận chỉ là cuộc đấu về khả năng chịu đựng. Anh bán hàng nên phải nói mấy lời hay ho ấy, chứ không lẽ lại thừa nhận đã lãng phí cả cuối tuần qua chỉ vì thứ chán ngắt này.”* A.J. phản đối. *“Phong độ, chứ không phải đẳng cấp, bạn già ạ.”*

Mặt Harvey đỏ gay khi cố vươn người qua bàn, “Cậu lúc nào cũng giở cái giọng đó với mấy tác giả sinh cùng thời với cậu!”

Rọc. Ép phẳng. Xếp gọn.

Lúc gã quay lên tầng trên thì món vindaloo đã nguội ngắt. Giờ mà hâm lại trong cái khay nhựa đó thì dễ hẳn sẽ chết ngắc vì ung thư mắt.

Gã đặt nó lên bàn. Miếng thứ nhất cay xè, miếng thứ hai lạnh tê tái. Nay thì vindaloo Gấu bố với Gấu con, gã ném thẳng vào tường. Gã chẳng là cái thá gì của thằng cha Harvey, còn hẳn lại có ý nghĩa với gã đến nhường nào.

Sống một mình có cái dở là tự bày thì phải tự đi mà dọn.

Không phải, dở nhất là chẳng có ai quan tâm lúc đau khổ. Nào có ai cần biết vì sao gã đàn ông 39 tuổi đầu lại ném thẳng khay vindaloo vào tường như đứa trẻ lên ba. A.J. rót cho mình một ly vang đỏ, trải khăn lên bàn ăn, đi vào phòng khách rồi mở tủ kính lấy quyển *Tamerlane*<sup>[25]</sup>. Gã quay vào bếp, đặt *Tamerlane* lên bàn, đối diện chiếc ghế Nic thường ngồi.

“Nâng cốc, mừng tin vui khôn nạn hôm nay.” Gã thì thầm.

Gã ngửa cổ uống cạn ly rượu, rót thêm ly nữa và lại uống cạn, tự nhủ sẽ kiếm quyển nào đó để đọc. *Trường xưa*<sup>[26]</sup> của Tobias Wolff chẳng hạn, dù đọc gì đó mới lạ chắc sẽ tốt hơn. Cuốn sách cô nàng đại diện đó giới thiệu là gì nhỉ? *Đóa hoa nở muộn...* Phải rồi. Mà gã đâu có nói sai. Chẳng còn gì tồi tệ hơn đồng hồ kí sến sẩm của mấy tay góa vợ, nhất là khi vợ A.J. mới qua đời được hai mươi một tháng. Cô ta là người mới, hiển nhiên chẳng có tội tình gì nếu không biết bi kịch đau lòng của gã. Chúa ơi, gã nhớ Nic, nhớ giọng nói của

nàng, chiếc cổ và cả hai bên nách ram ráp như lưới mèo mà đến cuối ngày sẽ có mùi như thứ sữa sắp đông vậy.

Gã say ngất ngư trên bàn sau ba ly rượu. Gã chỉ cao có mét bảy, nặng gần sáu mươi lăm cân và thậm chí chẳng kiếm nổi miếng vindaloo đông lạnh nào để ăn. Rõ ràng, tối nay gã chẳng cần đọc thêm chi hết.

“Ajay, đi ngủ thôi.” Nic thì thầm.

Cuối cùng, gã cũng thấy nàng. Nóc cả đông rượu vốn chỉ để được quay về chính nơi này.

Nic, hồn ma người vợ đã khuất dìu gã đứng dậy trong cơn say.

“Anh thăm hại quá, mọt sách ạ. Anh có biết mình tệ đến mức nào không?”

Gã gật đầu.

“Một hộp vindaloo nguội ngắt cùng chai vang 5 đô.”

“Anh tôn trọng những di sản lâu đời em ạ.”

Gã cùng nàng vào phòng ngủ.

“Chúc mừng, ngài Fikry, ngài đạt được danh hiệu Bọm nhậu chính cống rồi nhé.”

“Anh xin lỗi, em à,” gã nói. Nàng đỡ gã xuống giường.

Mái tóc nâu của nàng ngắn ngắn theo phong cách gamine.

“Em cắt tóc rồi à, trông lạ quá.”

“Hôm nay anh cư xử thật thô lỗ với cô gái đó.”

“Tại thằng cha Harvey cả đấy.”

“Hiển nhiên rồi,” nàng nói.

“Những người quanh mình cứ lần lượt bỏ đi, anh buồn lắm.”

“Thế nên anh mới không đuổi con bé Molly Klock phải không?”

Gã gật đầu.

“Anh đâu thể cứ thế này mãi được.”

“Được chứ sao không?” A.J. nói. “Trước giờ vẫn vậy, sau này cũng vậy.”

Nàng nhẹ nhàng đặt môi lên trán gã. “Nhưng nhìn anh thế này, em buồn lắm.”

Rồi nàng biến mất.

Tai nạn đó chẳng phải lỗi của ai cả. Nàng lái xe đưa tác giả về nhà sau một sự kiện buổi chiều. Hẳn nàng đã cố phóng nhanh để bắt kịp chuyến phà cuối về Alice, cũng có thể nàng muốn tránh một con hươu, hoặc tại đường sá Massachusetts quá tệ hại vào mùa đông, chẳng ai biết chính xác cả. Ở bệnh viện, viên cảnh sát nghi ngờ nàng tự sát.

“Không,” A.J. gằn giọng. “Không bao giờ.” Nàng đang mang thai tháng thứ hai. Họ chưa nói với ai vì sợ khiến mọi người thất vọng. Đứng ngoài phòng xác, gã ước mình đã thông báo tin này, ít nhất cũng có được chút hạnh phúc ngắn ngủi trước quãng đời dài dằng... Gã không biết phải gọi chuyện này là gì nữa. “Không, cô ấy không tự sát.” A.J. ngừng lại. “Cô ấy lái xe rất tệ mà lại chủ quan.”

“Có lẽ vậy,” viên cảnh sát trả lời. “Đó không phải lỗi của ai cả.”

“Người ta vẫn thường nói thế,” A.J. đáp. “Nhưng đâu phải. Đó là lỗi của cô ấy. Đúng là ngốc nghếch. Ngốc nghếch một cách quá đáng. Hệt như tình tiết chết tiệt của bà già Danielle Steel<sup>[27]</sup>. Nếu

đây là một cuốn tiểu thuyết, tôi sẽ quăng nó vào góc phòng ngay lập tức.”

Viên cảnh sát (vốn chẳng đọc gì nhiều ngoài mấy cuốn của Jeffery Deaver<sup>[28]</sup> lúc nghỉ phép) cố gắng liên hệ những gì gã nói với thực tế, “Đúng vậy. Anh sở hữu một tiệm sách mà.”

“Của vợ tôi và tôi,” A.J. liền đáp. “Chúa ơi, tôi vừa làm một điều ngớ ngẩn hết như gã nam chính mất vợ mà cứ quen mồm lải nhải mãi ‘chúng tôi’. Sáo rỗng làm sao. Anh...” Gã ngưng lại để đọc biển tên của viên cảnh sát, “... Lambiase này, tôi với anh chỉ là nhân vật trong một cuốn tiểu thuyết tệ hại. Anh có hiểu không? Thế quái nào chúng ta lại ở đây được nhỉ? Hẳn anh đang nghĩ, *Tội nghiệp cha này*, rồi tối nay về, anh sẽ ôm lũ trẻ chặt hơn, bởi đây là cách mà các nhân vật trong mấy tiểu thuyết đó sẽ làm. Anh biết thể loại này phải không? Dạng tiểu thuyết văn học cố gắng miêu tả một chút cuộc đời nhân vật phụ để phát triển câu chuyện ấy. Tay tác giả không thèm quan tâm đến mấy kẻ bé mọn đâu! Ôi, phụ ấy mà! Quả là phóng khoáng. Anh phân biệt chủng tộc chứ anh Lambiase? Vì kiểu nhân vật của anh phải như vậy.”

“Anh Fikry này,” viên cảnh sát đáp, “có cần tôi gọi ai hộ anh không?” Lambiase là một cảnh sát tốt, hiểu và thông cảm với nỗi đau mà người nhà nạn nhân đang phải chịu đựng. Anh đặt một tay lên vai A.J.

“Phải rồi! Chính thế, sĩ quan Lambiase à, anh nói đúng kịch bản rồi đó! Đóng đật lắm. Anh có biết một tay góa vợ như tôi sẽ làm gì tiếp theo không?”

“Gọi điện cho ai đó,” sĩ quan Lambiase trả lời.

“Hẳn rồi, dẫu tôi cũng đã thông báo hết cho gia đình bên vợ.” A.J. gật đầu đáp. “Nếu là truyện ngắn thì tôi với anh đóng xong rồi đó. Chút trớ trêu thế là hết. Nên thế gian này, chẳng có chi hay hơn một truyện ngắn, sĩ quan Lambiase ạ.”

“Nếu truyện này của tay Raymond Carver<sup>[29]</sup>, anh sẽ an ủi tôi rồi hạ màn, mọi thứ kết thúc. Nhưng... sau tất cả, tôi lại càng thấy giống như mình đang ở trong tiểu thuyết. Ý tôi là về mặt cảm xúc ấy. Và sẽ cần có thời gian để vượt qua. Anh hiểu chứ?”

“Tôi không chắc lắm. Tôi chưa từng đọc Raymond Carver,” sĩ quan Lambiase đáp. “Tôi thích Lincoln Rhyme<sup>[30]</sup> cơ. Anh biết ông ta không?”

“Nhà tội phạm học bị liệt. Viết khá ổn. Nhưng anh từng đọc mẫu truyện ngắn nào chưa?” A.J. hỏi.

“Có lẽ là ở trường học. Mấy truyện cổ tích. À, ừm, *Cái chết của chú ngựa con*<sup>[31]</sup>? Phải rồi, tôi có đọc *Cái chết của chú ngựa con*.”

“Đấy là tiểu thuyết mà,” A.J. đáp.

“Ồ, xin lỗi, tôi... à khoan, thời trung học tôi có đọc một truyện ngắn gì đó về cảnh sát! Một vụ giết người hoàn hảo, thế nên tôi mới nhớ. Ông cảnh sát bị vợ giết, hung khí là thịt bò đông lạnh, rồi bà ta nấu lên cho những người khác...”

“*Cái đùi cừu*,” A.J. đính chính. “Câu chuyện tên *Cái đùi cừu*, hung khí là chiếc đùi cừu.”

“À, phải rồi!” Viên cảnh sát gật gù. “Đúng là bán sách có khác.”

“Truyện đó rất nổi tiếng mà,” A.J. nói. “Chắc gia đình bên vợ của tôi cũng sắp tới rồi. Xin lỗi vì ban nãy đã gọi anh là ‘nhân vật phụ’

nhé. Tôi thô lỗ quá. Tôi mới chính là ‘nhân vật phụ’ trong tiểu thuyết dài tập của sĩ quan Lambiase. Một anh cảnh sát thì giống nhân vật chính hơn một gã bán sách. Sĩ quan, anh chính là một thể loại truyện đấy.”

“Ừm,” sĩ quan Lambiase nói. “Có lẽ điểm này thì đúng. Quay lại chuyện lúc nãy, tôi bị mắc bệnh nghề nghiệp nên cứ bắn khoản mãi về trình tự thời gian. Khi bà vợ kia cho thịt bò...”

“Thịt cừu.”

“Ờ, thịt cừu. Vậy là giết chồng bằng cái đùi cừu đông lạnh xong, bà ta cứ thế nấu lên mà không thêm rã đông. Tôi không phải là Rachael Ray, nhưng...”

Nic đã bắt đầu đông cứng khi họ lên cái xe lên. Vào nhà xác, đôi môi nàng thâm tím lại. Nó gợi A.J. nhớ tới màu son đen sì nàng từng dùng để tham gia một bữa tiệc sách về chủ đề ma cà rồng hay gì đó<sup>[32]</sup>. Gã chẳng mấy hứng thú với ý tưởng một đám con gái ngốc nghếch trong váy áo cầu kì lượn quanh Hải Đảo, nhưng Nic lại *thích* cả bộ sách ma cà rồng chết tiệt đó lẫn mục tác giả, nên nàng cứ lải nhải mãi rằng bữa tiệc ma cà rồng là cơ hội quảng bá tiệm sách và cũng rất vui nữa. “Anh có biết vui vẻ là gì không đấy?”

“Sơ sơ,” gã nói. “Lâu lắm rồi, hồi còn chưa bán sách ấy, anh có cả đêm và cuối tuần cho riêng mình, đọc sách để giải trí. Thế là vui. Nên là sơ sơ, sơ sơ thì anh biết.”

“Để em nhắc anh nhớ nhé. Vui vẻ là có một cô vợ xinh đẹp, thông minh, dễ tính, làm việc cùng anh mỗi ngày đấy.”

Gã vẫn nhớ như in hình ảnh nàng trong bộ váy xa tanh đen sì ngớ ngẩn, tay ôm cây cột trước hiên nhà và đôi môi xinh xắn phủ



son đen. “Đau lòng thay, giờ vợ tôi đã trở thành ma cà rồng thực sự.”

“Anh chàng tội nghiệp ời,” nàng bước qua hiên nhà và hôn gã, để lại dấu son như một vết bầm. “Anh chỉ còn cách biến thành ma cà rồng với em thôi. Đừng cố chống cự làm gì, nếu không anh sẽ hối hận đấy, một sách ạ. Mời em vào nhà đi nào.”

## Viên kim cương to bằng tòa nhà Ritz<sup>[33]</sup>

1922 – F. Scott Fitzgerald<sup>[34]</sup>

*Xét về tính kỹ thuật thì phải nhắc đến truyện ngắn. Nhưng rồi truyện ngắn lại mang đầy sắc màu xám xịt. Lúc này, nếu con thấy mình nằm trong số những người cố gắng tìm ra âm sắc riêng, bản thân ta cũng từng như thế, thì sự khác biệt chính là điều tuyệt vời nhất. (Nếu vào được một trường đại học thuộc Liên đoàn Ivy<sup>(\*)</sup>, con sẽ tình cờ gặp họ. Khi ấy, đừng trở nên tự mãn nhé. Ta lạc đề mất rồi.) E. A. Poe<sup>[35]</sup> định nghĩa truyện ngắn là truyện có thể đọc liền một lần đến hết. Ta nghĩ “liền một lần” hồi đó chắc phải lâu hơn bây giờ. Mà ta lại lạc đề nữa rồi.*

*Câu chuyện cường điệu kì lạ kể về những thách thức của việc sở hữu một thị trấn bằng kim cương và cách người giàu bảo vệ đường sống của họ. Ở đây, Fitzgerald hành văn khá ổn. Đại gia Gatsby<sup>[36]</sup> của ông thì khỏi cần nghi ngờ về sự nổi tiếng nữa; nhưng thi thoảng ta lại nghĩ cuốn tiểu thuyết đó được trau chuốt kĩ càng quá mức, như một khu vườn cây cảnh nghệ thuật vậy. Phong cách truyện ngắn của ông thì thoải mái hơn, phóng túng hơn. “Viên kim cương” như một chú lùn đầy mê hoặc canh giữ khu vườn.*

*Thêm đó, ta từng thể hiện hay tiết lộ với con rằng trước khi gặp con, ta đã mất đi một thứ vô cùng vĩ đại và giá trị chưa nhỉ?*

A.J.F.

<sup>(\*)</sup> Ta đã nghĩ về điểm này. Hãy nhớ, khó lòng kiếm được một nền

*giáo dục tốt ở những nơi thông thường.*

A.J. tỉnh dậy và thấy trên người chỉ có độc bộ đồ lót. Gã chẳng nhớ nổi mình trèo lên giường rồi cởi quần áo ra sao, nhưng gã nhớ Harvey Rhodes đã mất và gã đã cư xử thô lỗ với nhân viên đại diện mới của Dục Long, gã nhớ đã quăng nguyên hộp vindaloo vào tường, gã nhớ ly rượu đầu tiên, cả ly chúc mừng với cuốn *Tamerlane* nữa. Không còn chút ký ức nào sau đó. Như vậy đã là một thắng lợi lớn rồi.

A.J. lảo đảo bước vào phòng chính, liếc tìm đồng vindaloo vương vãi nhưng cả sàn và tường đều sạch trơn. Gã vừa lục aspirin trong ngăn kéo, vừa mừng thầm không phải dọn dẹp gì nữa và ngồi xuống bàn ăn, nhận thấy chai rượu cũng đã được vứt đi. Say bí tỉ rồi mà gã vẫn cẩn thận đến thế, kì cục nhưng cũng không hẳn quá khó tin. Gã nhìn mặt bàn, chỗ để cuốn *Tamerlane*. Cuốn sách đã biến mất. Hay chuyện gã lấy nó khỏi tủ chỉ là *tưởng tượng* thôi nhỉ?

Gã lao qua phòng, đầu quay cuồng, tim đập thành thịch. Được nửa đường, gã đã thấy chiếc tủ kính được trang bị cả điều hòa lẫn khóa tổ hợp để giữ cuốn *Tamerlane* đang mở toang và trống hoác.

A.J. vội vàng quần áo choàng và xỏ đại đôi giày chạy đã bị bỏ xó từ lâu.

Gã lật đật bước xuống đường Captain Wiggins với chiếc áo choàng ca rô xỉn màu bay phấp phới. Trông gã hết như một siêu anh hùng còi cọc và tàn tạ. Gã rẽ sang Main và xông thẳng vào đồn cảnh sát đảo Alice còn đang ngái ngủ. “Tôi vừa bị trộm!” A.J. thở

hồng học sau quãng chạy ngắn ngủn. “Ai đó làm ơn giúp tôi với!” Gã cố để không cảm thấy giống như một bà lão khốn khổ vừa bị giật túi.

Anh chàng Lambiase đặt cốc cà phê xuống bàn và đón người đàn ông quần trí khoác độc chiếc áo choàng. Anh nhận ra gã chính là tay chủ tiệm sách có người vợ trẻ xinh đẹp lao xe xuống hồ chừng một năm rưỡi trước. Dẫu đã đoán trước nhưng Lambiase vẫn ngạc nhiên trước một A.J. già sạm hẳn đi.

“Bình tĩnh nào anh Fikry,” Lambiase nói. “Có chuyện gì vậy? ”

“Đứa nào đó cuỗm mất *Tamerlane* rồi!” A.J. đáp.

“*Tamerlane* là gì?”

“Sách. Một cuốn sách quý hiếm.”

“Tức là tiệm sách của anh bị trộm đúng không?”

“Không. Nó nằm trong bộ sưu tập cá nhân của *tôi*. Tuyển tập thơ cực hiếm của Edgar Allan Poe.”

“Vậy, đó là cuốn sách yêu thích của anh?” Lambiase hỏi.

“Không. Tôi thậm chí còn chẳng thích nó. Rác rưởi. Một đồng rác rưởi tẻ nhạt. Chỉ là...” A.J. thở hồng hộc, “... Mẹ kiếp!”

“Bình tĩnh nào, anh Fikry. Tôi đang cố hiểu mấy lời anh nói đây. Anh không thích cuốn sách đó, nhưng nó có giá trị tinh thần phải không?”

“Không! Tinh thần quái gì, là tiền đấy! *Tamerlane* như lão Honus Wagner<sup>[37]</sup> phiên bản sách hiếm ấy, anh hiểu không hả?!”

“Có chứ, bố tôi thích sưu tập thẻ bóng chày lắm.” Lambiase gật đầu. “Mà nó có giá thể cơ à?”

A.J. liền thoáng đáp, “Đây là quyền đầu tiên của Edgar Allan Poe, viết khi mới 18 tuổi, cực kì hiếm vì chỉ có năm mươi bản, lại còn xuất bản ẩn danh. Bìa ghi ‘Viết bởi một người Boston’ thay cho ‘Viết bởi Edgar Allan Poe’ nữa. Tùy vào tình trạng sách và độ nóng của thị trường sách hiếm, mỗi cuốn phải có giá trên 400.000 đô la ấy. Tôi đang tính sẽ mở bán đấu giá trong một, hai năm tới, khi nền kinh tế đã phục hồi một chút. Tôi định đóng cửa tiệm sách rồi nghỉ hưu.”

“Hy vọng không phiền, nhưng sao anh lại giữ một thứ quý giá như vậy ở nhà mà không đem gửi ngân hàng?” Lambiase nói.

Gã lắc đầu, “Tôi đâu biết. Tôi thật ngu ngốc, thích giữ khư khư bên mình. Tôi thích nhìn ngắm nó, tưởng tượng về một ngày nghỉ hưu không xa. Tôi đặt nó trong chiếc tủ khóa tổ hợp và cứ nghĩ vậy là đủ an toàn.” Thêm nữa, Alice rất hiếm khi xảy ra trộm cắp, ngoại trừ mùa du lịch. Bây giờ mới là tháng Mười thôi.

“Vậy tức là có ai đó đã bẻ khóa hoặc ai đó biết mật mã phải không?” Lambiase hỏi.

“Không. Tối qua tôi say bí tỉ, lấy cuốn sách ra để ngắm. Chết tiệt. Ngu ngốc. Giờ có nói gì cũng vô ích.”

“Vậy anh đã mua bảo hiểm cho *Tamerlane* chưa?”

Nhìn gã úp mặt vào tay là Lambiase đủ biết câu trả lời.

“Tôi mới kiếm được nó một năm trước, vài tháng sau cái chết của vợ tôi. Ai mà muốn bỏ thêm tiền chứ, thời gian còn chẳng có. Tôi chịu thôi. Có cả nghìn lẻ một lý do ngớ ngẩn, mà chủ yếu là do tôi ngu ngốc, sĩ quan Lambiase ạ.”

Lambiase không buồn sửa lại, rằng anh đã là *cảnh sát trưởng* rồi. “Giờ thế này, đầu tiên, tôi và anh sẽ cùng làm một bản tường trình. Khi điều tra viên tới, thời gian này cô ấy chỉ làm việc nửa ngày thôi, tôi sẽ cử cô ấy xuống chỗ anh để lấy dấu vân tay cùng các manh mối khác. Có lẽ sẽ tìm được gì đó. Ngoài ra, chúng ta sẽ gọi đến các đơn vị đấu giá và vài chuyên gia trong giới. Nếu đúng là sách hiếm như anh nói, chắc chắn sẽ có người để ý đến một bản lạ tự dựng lọt ra ngoài thị trường. Máy thứ này không có bản thống kê những người chủ từng sở hữu sao? Gọi là gì ấy nhỉ?”

“Lai lịch,” A.J. đáp.

“Phải rồi, chính xác! Vợ tôi trước hay xem *Antiques Roadshow*<sup>[38]</sup> lắm. Anh coi thử chưa?”

Gã chẳng thèm đáp.

“Một điều cuối cùng, có những ai biết về cuốn sách này vậy?”

Gã khụt khịt, “Tất cả mọi người. Chị vợ tôi, Ismay, là giáo viên trung học. Chị cứ lo lắng cho tôi mãi từ khi Nic... Chị luôn giục tôi ra ngoài, đi đâu đó. Năm ngoái, chị lôi tôi đến một vụ thanh lý tài sản buồn tẻ ở Milton. Cuốn sách được đặt trong thùng cùng hơn năm mươi cuốn khác; hầu hết đều vô giá trị, ngoại trừ *Tamerlane*. Tôi đã trả 5 đô la. Máy người kia không hay biết gì về thứ họ sở hữu. Thật lòng, tôi cũng thấy khá áy náy. Mà thôi, cũng chẳng quan trọng nữa. Dẫu sao, chị Ismay nghĩ trưng bày nó sẽ giúp tăng doanh số, mang ý nghĩa giáo dục hay gì gì đó. Vậy nên tôi đặt sách trong tủ kính ở cửa hàng suốt cả hè rồi. Chắc anh chưa từng tới tiệm sách của tôi.”

Lambiase bẽn lễn nhìn xuống giày, hết như cả ngàn lần anh không đọc nổi bài đọc đơn giản nhất trong lớp tiếng Anh hồi trung

học. “Ừm, tôi không đọc nhiều lắm.”

“Anh có đọc mấy cuốn về tội phạm mà, phải không?”

“Anh nhớ giỏi thật đấy,” Lambiase nói. Thực tế, A.J. có biệt tài nhớ gu đọc sách của mọi người.

“Của Deaver nhỉ? Nếu anh thích thể loại đó thì có mấy cuốn mới...”

“Chắc chắn rồi. Lúc nào đó, tôi sẽ ghé qua tiệm của anh. Có cần tôi gọi cho ai không? Chị vợ anh tên là Ismay Evans Parish nhỉ?”

“Chị Ismay đang...” TỰ DỪNG A.J. khựng lại như có ai vừa bấm nút Tạm dừng trên bảng điều khiển. Mắt gã vô hồn và miệng cứng đờ.

“Anh Fikry?”

Phải gần ba mươi giây sau, A.J. mới nói tiếp, như chưa từng có chuyện gì xảy ra, “Chị Ismay đang đi làm. Tôi ổn, nên không cần gọi cho chị ấy đâu.”

“Một phút trước anh vừa...” Lambiase nói.

“Sao cơ?”

“Anh vừa ngăn người ra.”

“Lạy Chúa, chỉ là một cơn vắng ý thức<sup>[39]</sup> thôi. Hồi nhỏ tôi hay bị lảo, giờ đỡ nhiều rồi. Đột ngột căng thẳng thì mới tái phát.”

“Anh nên đi khám bác sĩ đi.”

“Không, không sao đâu. Thật đó. Tôi chỉ muốn tìm lại cuốn sách của mình thôi.

“Vẫn nên đi khám thì hơn,” Lambiase khẳng định. “Sáng nay anh vừa phải trải qua chuyện tồi tệ quá rồi, mà anh lại sống một

mình. Để tôi đưa anh tới bệnh viện và gọi cho mấy người đằng nhà vợ anh, nhân tiện cử vài nhân viên đến xem xem có tìm được manh mối gì về cuốn sách không.”

Tại bệnh viện, A.J. chờ đợi, điền vào các mẫu đơn, chờ đợi, chờ đợi, chờ đợi, khám, chờ đợi, mặc đồ vào, chờ đợi, khám tiếp, chờ đợi, lại chờ đợi và cuối cùng thì gã được gặp một bác sĩ đa khoa tuổi trung niên. Bà ấy không quan tâm đến cơn vắng ý thức kia lắm. Tuy nhiên, kết quả kiểm tra cho thấy huyết áp cùng lượng mỡ máu đang chớm mức cao với một người đàn ông mới 39 tuổi. Bà hỏi về lối sống hằng ngày và gã thành thật đáp, “Tôi không nghiện rượu, nhưng thích được uống say bí tỉ ít nhất mỗi tuần một lần. Thi thoảng tôi có hút thuốc, và chỉ sống bằng đồ đông lạnh. Tôi hiếm khi dùng chỉ nha khoa. Trước đây tôi thường xuyên chạy đường trường nhưng giờ không tập nữa. Tôi sống một mình, ít quan hệ xã hội. Từ ngày vợ mất, tôi còn ghét cả công việc của mình.”

“Vậy thôi sao?” Bà bác sĩ hỏi. “Anh Fikry này, anh còn trẻ, nhưng cơ thể cũng có ngưỡng chịu đựng nhất định. Nếu anh đang cố tự sát thì nên kiếm cách nào nhanh mà đơn giản hơn ấy. Anh có thực sự muốn chết không?”

Gã không nói nên lời.

“Vì nếu anh muốn chết thật, tôi có thể xếp anh vào đối tượng cần theo dõi sức khỏe tâm thần.”

“Tôi không muốn chết,” cuối cùng gã cũng mở lời. “Chỉ là tôi thấy ở đây khó sống quá. Bà nghĩ tôi có điên không?”

“Không, tôi hiểu vì sao anh lại nghĩ thế. Anh cần thời gian để thích ứng. Hãy bắt đầu với việc tập thể dục, anh sẽ thấy khá hơn.”



“Tôi hiểu rồi.”

“Vợ anh rất dễ mến,” bà bác sĩ nói. “Tôi từng tham gia câu lạc bộ sách Mẹ và Con gái của cô ấy. Con gái tôi cũng làm bán thời gian ở chỗ anh.”

“Molly Klock ấy ạ?”

“Klock là tên chồng tôi. Tôi là bác sĩ Rosen.” Bà chỉ vào biển tên.

Tại sảnh, A.J. gặp một cảnh quen thuộc.

“Anh không phiền chứ?” Cô y tá trong trang phục màu hồng đưa cuốn sách bỏ túi nhàu nát về phía người đàn ông mặc áo jacket nhưng có vài miếng vá chỗ khuỷu tay.

“Phải vui mừng mới phải,” Daniel Parish nói. “Cô tên gì?”

“Jill, trong ‘Jack và Jill dắt tay nhau lên đồi<sup>[40]</sup>’. Chúa ơi, tôi đọc hết các đầu sách của anh rồi, nhưng tôi vẫn thích cuốn này nhất.”

“Ai cũng nói thế, cô gái Jill trên đồi ạ.” Hấn không đùa. Chẳng cuốn nào của hấn bán chạy bằng tác phẩm đầu tiên cả.

“Khó mà nói hết cuốn sách này có ý nghĩa với tôi đến nhường nào. Tôi đã đọc đi đọc lại để nghiền ngẫm nó.” Cô cúi đầu nhìn xuống, ngoan ngoãn như một geisha<sup>[41]</sup>. “Nhờ nó mà tôi muốn trở thành y tá. Tôi mới làm ở đây thôi. Khi biết anh sống ở thị trấn này, tôi đã luôn hy vọng một ngày nào đó có thể gặp anh.”

“Ý cô muốn tôi bị bệnh hả?” Daniel mỉm cười, nói.

“Không, không phải đâu!” Cô thẹn đỏ mặt, đập đập vào tay hấn. “Anh này! Anh tệ thật đấy!”

“Đúng vậy,” Daniel đáp. “Tôi thật sự tệ lắm.”

Lần đầu tiên gặp Daniel Parish, Nic nức nở khen hấn giống một

tay dẫn chương trình của đài truyền hình địa phương. Trên đường về nhà, nàng lại đổi ý. “Mắt anh ta quá nhỏ để làm MC, chắc dự báo thời tiết thì hợp.”

“Giọng tay đó quả thực rất vang,” A.J. nói.

“Anh ấy mà dự báo cơn bão đã đi qua, dẫu đang đứng giữa tâm bão, hẳn mọi người cũng tin sái cổ mất.” Nàng đáp.

A.J. chẳng cần kiêng nể, liền cắt ngang cuộc tán tỉnh kia, “Dan, tôi tưởng họ gọi cho *vợ anh* cơ mà.”

Daniel hắng giọng. “Cô ấy không khỏe nên kêu tôi đi thay. Kết quả khám thế nào rồi, ông bạn già?” Tay Daniel dám gọi gã là “già” trong khi hẳn còn hơn gã những năm tuổi.

“Ngoại trừ việc mất một đồng tiền và bác sĩ kêu tôi sắp chết thì đều ổn cả.” Thuốc an thần đã giúp gã phần chần hờn.

“Tuyệt, đi làm vài ly nào.” Daniel nói rồi quay sang thì thầm gì đó vào tai cô y tá Jill, A.J. có thể thấy số điện thoại ghi trên quyển sách hẳn trả lại cho cô nàng. “Đi thôi, không say không về!<sup>[42]</sup>” Hẳn vừa nói vừa đi ra cửa.

Dù yêu sách và sở hữu cả một tiệm sách nhưng A.J. lại chẳng hề quan tâm tới mấy tay tác giả. Rặt một đám lồi thối lếch thếch, tự kỷ, ngờ nghệch, tính tình khó chịu. Gã luôn tránh gặp họ vì sợ họ sẽ phá hủy hình tượng cuốn sách gã yêu thích. May mà gã chẳng ưa gì sách Daniel viết, thậm chí cả tiểu thuyết đầu tay nổi tiếng của hẳn cũng không nuốt nổi. Về bản thân hẳn ấy à? Hẳn khiến A.J. vui lên ở một mức độ nào đó, cũng có nghĩa, Daniel Parish nằm trong số những người bạn thân thiết nhất của A.J.

“Lỗi tại tôi cả,” gã than thở sau khi nốc gọn cốc bia thứ hai. “Đáng lẽ phải mua bảo hiểm chứ, phải cất chỗ nào an toàn chứ, ai khiến tôi lòi nó ra lúc say bí tỉ. Tại tôi sơ hở nên mới bị mất.” Hơi men cùng thuốc an thần đã giúp gã bình tĩnh lại. Daniel lấy bình, rót thêm cho gã một cốc nữa.

“Đủ rồi, A.J. Đừng tự trách mình nữa,” Daniel nói.

“Vấp phải rồi mới sáng mắt ra,” gã lẩm bẩm. “Phải dùng nhậu nhẹt thôi.”

“Uống nốt châu bia này đã,” Daniel châm chọc, rồi chạm cốc với gã. Một cô bé học sinh trung học diện quần cộc ngắn cưỡi bước vào quầy bar. “Bộ cánh được đấy!” Daniel nâng cốc bia về phía cô bé và nhận lại một ngón giữa giơ lên. “Chú phải ngừng say xỉn, tôi phải ngừng lừa dối Ismay,” Daniel lẩm bẩm. “Nhưng khi nhìn cái quần ngắn ngắn thế kia thì lời thề thốt của tôi lại bị lung lay. Hôm nay thật lố bịch. Cô nàng y tá! Cái quần cộc!”

A.J. uống một hớp bia, “Cuốn sách tiếp theo thế nào rồi?”

Daniel nhún vai, “Sách vẫn là sách thôi, có bìa, có trang, có nội dung, nhân vật, thêm tí mâu thuẫn. Kết quả của bao năm học hành, rèn giũa, luyện tập. Ấy thế mà, kiểu gì nó cũng chẳng bằng cuốn đầu tiên tôi viết hồi mới hai lăm.”

“Tội nghiệp chưa,” A.J. đáp.

“Tôi lại nghĩ chú mới là người giành được giải Tội nghiệp của năm, bạn già ạ.”

“May mắn ghê.”

“Văn lão Poe chẳng ra gì. Cuốn *Tamerlane* lại là tệ nhất, nổi

được nhờ lão Lord Byron<sup>[43]</sup> thôi. Xuất bản lần đầu nên có tí chút giá trị. Chú phải mừng vì thoát khỏi nó ấy. Dẫu sao, tôi cũng phát tởm mấy cuốn sách chỉ để sưu tập. Mọi người cứ cuồng lên vì cái xác; trong khi ý tưởng mới là vấn đề kìa. Từng từ, từng chữ.” Daniel Parish nói.

A.J. uống cạn cốc bia, “Ngài đúng là một thằng ngốc, thưa ngài.”

Cuộc điều tra kéo dài một tháng mà tưởng chừng như cả năm trời ở đảo Alice này. Cảnh sát trưởng Lambiase cùng đội của anh không tìm được bằng chứng nào, tay tội phạm đã chùi sạch dấu vân tay. Các điều tra viên cũng tìm hiểu mấy nhân viên của A.J., vài người bạn cùng họ hàng của gã ở Alice. Kết quả là không có ai đáng ngờ. Cũng chẳng có nhà môi giới hay đơn vị đấu giá nào thông báo về một bản *Tamerlane* lạc loài cả. (Đương nhiên các đơn vị đấu giá thường giấu nhem những việc kiểu này đi.) Vụ trộm đi vào ngõ cụt. Cuốn sách đã biến mất hoàn toàn khỏi cuộc đời gã A.J.

Chiếc tủ kính giờ bỏ không và A.J. chẳng biết nên làm gì với nó. Gã đâu còn cuốn sách quý hiếm nào khác. Cái tủ cũng khá đắt đỏ, gần 500 đô la. Chút lạc quan nhỏ nhoi còn sót lại trong gã muốn tin rằng, rồi gã sẽ có thứ gì đó giá trị hơn để đặt vào tủ. Lúc mua tủ, tay chủ bảo cũng có thể dùng để đựng xì gà.

Kế hoạch nghỉ hưu phá sản, gã đành ngồi đọc đồng bản thảo, trả lời thư, nghe điện thoại, thậm chí viết cả vài lời quảng cáo cho đồng sách trong tiệm. Đến tối, sau khi đóng cửa tiệm, gã bắt đầu chạy bộ lại. Chạy đường dài có nhiều thách thức, song đau đầu nhất là

chẳng biết nhét chìa khóa vào đâu. Cuối cùng, A.J. quyết định để cửa mở. Giờ nhà gã đâu còn gì đáng giá mà trộm nữa.

## Vận may của một trại náo nhiệt<sup>[44]</sup>

1868 – Bret Harte<sup>[45]</sup>

*Câu chuyện cực kì xúc động về một trại khai thác mỏ nhận nuôi cậu bé mang tên May Mẫn. Ta đọc nó lần đầu tại Princeton<sup>[46]</sup> trong buổi hội thảo Nền văn học Tây Mỹ và chẳng có cảm xúc gì. Trong bài thu hoạch (ngày 14 tháng Mười một, 1992), thứ duy nhất ta khen ngợi là tên nhân vật đa màu sắc: Stumpy, Kentuck, French Pete, Cherokee Sal, vân vân. Vài năm sau, ta đọc lại lần nữa và khóc nhiều đến mức khiến bản in rẻ tiền nhòe nhoẹt nước mắt. Có lẽ càng già càng dễ mũi lòng. Nhưng ta cũng nghĩ, điều đó nói lên tầm quan trọng của việc đọc sách đúng thời điểm. Maya à, con hãy nhớ: Cảm xúc khi 20 tuổi chẳng nhất thiết phải giống lúc 40 tuổi hoặc hơn. Điều này đúng với những cuốn sách và với cả cuộc đời.*

A.J.F.

Vài tuần sau vụ trộm, việc kinh doanh của tiệm Hải Đảo dần khởi sắc nhưng khó mà xác định chính xác nguyên nhân. A.J. đoán do chỉ số kinh tế ít được biết đến mang tên “Dân phố Tò mò”.

Một dân phố có ý tốt (DPYT) rụt rè đến bên quầy thanh toán và hỏi, “Có tin gì mới về cuốn *Tamerlane* chưa?” [Dịch: Liệu tôi có thể cười vào mặt anh vì đã làm mất tài sản quý giá đó không?]

Gã sẽ nhã nhặn đáp, “Chưa ạ.” [Dịch: Đời vẫn đen.]

DPYT: “Chắc chắn sẽ có manh mối sớm thôi.” [Dịch: Dẫu sao

cũng chẳng ảnh hưởng đến tôi nên lạc quan một chút thì đâu mất gì.] “Có cuốn sách mới nào không nhỉ?”

A.J.: “Có vài cuốn đấy.” [Dịch: Cả rồ kia kìa. Mấy tháng, cũng có thể là mấy năm rồi ông/bà có mò tới đây đâu.]

DPYT: “Trên *Thời báo New York* có giới thiệu một cuốn khá hay ho, bìa đỏ thì phải?”

A.J.: “Phải rồi, nghe quen quen”. [Dịch: Tìm được chết liền. Tên sách, tác giả, tóm tắt không có. Bìa hình như màu đỏ và được giới thiệu trên *Thời báo New York*, ông/bà nghĩ tôi là thiên tài chắc?] “Ông/Bà có nhớ thêm gì về quyển đó không?” [Động não tí đi.]

Rồi gã sẽ hướng dẫn vị DPYT đó qua quầy sách mới và kiểu gì cũng bán được cho ông/bà ta một cuốn.

Nghĩ cũng lạ đời, Nic mất khiến việc kinh doanh tụt dốc không phanh. Dẫu gã đã mở cửa và đóng cửa nghiêm cẩn như một tay Sĩ quan SS<sup>[47]</sup>, quý đầu tiên sau cái chết của nàng, tiệm vẫn ghi nhận mức doanh thu thấp kỷ lục. Đương nhiên, mọi người chia buồn cùng gã, nhưng họ lại chia buồn quá mức. Nic là người bản địa, là một phần của cộng đồng. Ai cũng xúc động khi thấy một sinh viên tốt nghiệp đại học Princeton (và Á khoa tốt nghiệp Trung học Đảo Alice) quay về, mở tiệm sách cùng anh chồng làm lì. Người con trẻ tuổi của đảo quay lại để xây dựng quê hương, thật tốt biết bao. Nic ra đi rồi, mối dây liên kết duy nhất giữa họ và A.J. là nỗi đau thương vì mất Nic. Họ có đổ lỗi cho gã không? Một chút. Sao gã không chở ả tác giả đó về nhà chứ? Họ tự mua vui bằng cách thì thầm to nhỏ với nhau rằng gã thật kì cục. Họ còn thề thốt, không phải do gã là người ngoài mà họ nghĩ thế đâu (gã sinh ra ở New Jersey). Khi đi

qua cửa hàng, họ dè dặt nín thở cứ như đang đi qua bãi tha ma.

Giờ đây, mọi người đã dần chấp nhận gã. A.J. nhận ra, trộm cắp là vấn nạn chung của cộng đồng, còn người thân ra đi là việc riêng nhà gã. Đến tháng Mười hai, doanh số lại trở về như trước vụ mất cắp kia.

Hai tuần trước Giáng sinh, còn hai phút nữa thì đến giờ đóng cửa, A.J. dạo một vòng để nhắc nhở những vị khách cuối cùng. Một thằng cha mặc áo phao hăng giọng, chỉ tập *Alex Cross*<sup>[48]</sup> mới nhất. “26 đô cơ à, anh có biết mua trên mạng còn rẻ hơn không?” Gã đáp rằng mình biết, và chỉ về phía lối ra. Hắn nói, “Anh phải giảm giá thì mới mong cạnh tranh được chứ.”

“Giảm giá? *Giảm. Giá.* Trước đây tôi chưa từng nghĩ đến,” gã nhẹ nhàng đáp.

“Anh đang xác xược với khách hàng đấy hả, anh bạn trẻ?”

“Không hề, tôi rất biết ơn. Trong lần họp đại hội cổ đông tới đây của tiệm Hải Đảo, chắc chắn tôi sẽ đưa kiến nghị này của anh ra. Ai mà không muốn bán được sách chứ. Giờ thời gian không còn nhiều nên đành tạm gác câu chuyện tại đây. Có thể là một sai sót nhưng Hội đồng quản trị lại quyết định rằng, cạnh tranh là việc của mấy vận động viên Olympic, lũ trẻ thi đánh vần hay doanh nghiệp ngũ cốc. Tôi vui mừng được thông báo, gần đây, tiệm sách Hải Đảo đang dần lấy lại sức cạnh tranh vốn có. Dẫu sao thì, tiệm đã đến giờ đóng cửa rồi.” A.J. chỉ thẳng ra cửa.

Tay áo phao vừa càu nhàu bước ra thì một bà già lại chen vào. Bà là khách quen nên gã cố kiềm chế cơn bực bội vì bà tới sau giờ làm việc. Gã nói, “À, bà Cumberbatch. Thật không may, chúng tôi



đóng cửa rồi.”

“Anh Fikry, đừng giương đôi mắt Omar Sharif<sup>[49]</sup> mà nhìn tôi như thế. Tôi đang bực mình đây.” Bà Cumberbatch đẩy gã ra rồi quăng quyển sách rằm một cái lên bàn. “Sống đến 82 tuổi mà tôi chưa từng đọc cuốn nào tệ hại như cuốn hôm qua anh giới thiệu. Trả lại tiền đây.”

A.J. hết nhìn quyển sách lại nhìn bà già kia. “Bà không thích ở điểm nào?”

“*Nhiều điểm*, anh Fikry ạ. Thứ nhất, nó được kể bởi Thần chết! Anh nghĩ một bà già 82 tuổi thích thú khi đọc cả quyển sách dày cộp 552 trang kể bởi Thần chết lắm à? Quả là một sự lựa chọn ‘tinh tế’ đấy.”

A.J. vội vàng xin lỗi dẫu trong thâm tâm chẳng thấy mình có lỗi gì. Làm gì có chuyện giới thiệu sách mà chắc chắn 100% người kia sẽ thích cơ chứ? Gã đành nhận lại cuốn sách nhưng gáy đã rách và sẽ chẳng còn ai muốn mua nữa. Gã không kiềm chế được bèn hỏi, “Bà Cumberbatch này, hẳn bà đã đọc qua, tôi băn khoăn không biết bà đọc tới đoạn nào rồi vậy?”

“Phải, tôi đã đọc,” bà ta đáp. “Tất nhiên là tôi đã đọc. Gần như thức trắng đêm qua để đọc. Đọc mà điên người. Ở tuổi này rồi, điều đó chẳng tốt đẹp gì. Tôi còn khóc như mưa như gió vì nó nữa. Lần tới có giới thiệu sách, làm ơn tránh mấy đề tài này ra, anh Fikry ạ.”

“Tôi nhớ rồi,” gã nói. “Và tôi thành thật xin lỗi, thưa bà Cumberbatch. Phần lớn khách của chúng tôi đều thích cuốn *Kẻ trộm sách*<sup>[50]</sup> này đấy.”

Đóng cửa hàng xong, A.J. lên lầu để thay đồ thể thao. Gã đi vòng

ra cửa chính tiệm sách và chẳng buồn khóa cửa như đã thành thói quen.

A.J. từng tham gia đội chạy việt dã hồi trung học và đại học. Gã chọn môn thể thao này đơn giản vì không có kỹ năng đặc biệt nào khác ngoài việc cắm đầu vào mấy cuốn sách. Thực sự, gã chưa bao giờ quan tâm tới chuyện chạy việt dã cũng cần đến tài năng. Huấn luyện viên ở trường trung học còn thân thương gọi A.J. là kẻ trung bình đáng tin bởi lần nào gã cũng đứng hạng chót của lớp trên. Sau khi bỏ chạy một thời gian dài, giờ gã phải thừa nhận rằng, chạy việt dã cũng là một loại tài năng. Với thể chất hiện tại, gã chẳng chạy nổi liên tục quá 3 kilomet mà không dừng lại nghỉ. Hiếm khi gã vượt được mốc 8 kilomet, lưng, chân tay và cả người đều mệt mỏi rã rời. Cũng không tệ lắm. Ngày trước, gã thường vừa chạy vừa nghĩ ngợi vẩn vơ, giờ thì cơn đau sẽ kéo gã khỏi mơ suy nghĩ độc hại đó.

A.J. gần về đến nhà thì tuyết bắt đầu rơi. Không muốn để lại vệt bùn nên gã dừng trước cổng để cởi giày rồi cố lết nốt đoạn đường tới cửa chính. Cánh cửa mở toang. Gã không khóa cửa nhưng cũng không thể để toang hoác thế kia. Gã bật điện. Mọi thứ vẫn y nguyên. Quầy thanh toán không có vẻ gì bị xáo trộn. Có lẽ là do gió. Gã tắt điện, định lên gác thì nghe thấy một tiếng khóc ré lên, rồi lại một tiếng khóc nữa, lần này dai dẳng hơn.

A.J. lại bật điện lên, vòng ra cửa rồi đi dọc theo những gian sách. Gã bước tới hàng cuối cùng, khu vực nghèo nàn dành cho sách Thiếu nhi và Độc giả trẻ, thì thấy một đứa bé đang ngồi giữa sàn cùng cuốn *Ở nơi quỷ sứ giặc non*<sup>[51]</sup> đặt trên đùi (đây là một trong

những sách tranh hiếm hoi ở tiệm Hải Đảo). A.J. thầm nghĩ, đứa bé khá cứng cáp, hẳn không phải mới sinh. Gã chẳng đoán nổi tuổi của nó vì gã rất hiếm khi tiếp xúc với trẻ con. A.J. là con út, gã và Nic lại chưa có em bé. Đứa trẻ mặc áo khoác trượt tuyết màu hồng, tóc nâu nhạt xoắn tít cùng đôi mắt xanh tựa hoa thanh cúc, làn da ngăm ngăm, sáng hơn da A.J. một chút, trông khá xinh xắn đáng yêu.

“Cháu là ai vậy?” A.J. hỏi cô bé.

Chẳng hiểu sao, nó lại nín khóc rồi cười với gã. “Maya,” cô bé đáp.

Dễ mà, A.J. thầm nghĩ. “Cháu mấy tuổi rồi?” Gã hỏi tiếp.

Maya giơ hai ngón tay lên.

“Hai à?”

Cô bé mỉm cười rồi vươn tay về phía gã.

“Mẹ cháu đâu?”

Maya bắt đầu khóc, tiếp tục vươn tay ra. Chẳng còn cách nào khác, gã đành bế nó lên. Con bé phải nặng chừng hai mươi tư quynh sách bìa cứng, đủ khiến lưng gã mỏi nhừ. Nó vòng tay ôm cổ A.J., gã có thể ngửi thấy mùi phấn rôm cùng dầu thơm dịu dịu. Rõ ràng, Maya không hề bị bỏ mặc hay hành hạ. Con bé khá thân thiện, ăn mặc chỉnh chu, và chờ đợi, à không, đòi hỏi được yêu thương. Chắc hẳn chủ nhân của cái bọc nhỏ này sẽ nhanh chóng quay lại cùng những lý do vô cùng hợp lý, chẳng hạn như xe hỏng hay bà mẹ đột nhiên bị ngộ độc thức ăn. Gã phải suy nghĩ lại về chuyện không khóa cửa mất thôi. Gã chỉ nghĩ đến việc bị trộm chứ không tưởng tượng nổi ai đó sẽ để thứ gì lại đây.

Con bé ôm gã chặt hơn. Nhìn qua vai nó, A.J. thấy một con rối Elmo<sup>[52]</sup> lẫn lóc trên sàn cùng mẫu giấy nhớ ghim chặt nơi phần ngực đỏ thắm của nó. Gã đành đặt Maya xuống và nhặt con Elmo lên. Gã chẳng ưa con rối này chút nào vì trông nó quá rẻ tiền.

“Elmo!” Maya nói.

“Ờ, Elmo.” Gã đáp, gỡ mẫu giấy rồi đưa con rối cho con bé. Mẫu giấy ghi:

*Gửi ông chủ tiệm sách,*

*Đây là Maya, 25 tháng tuổi. Bé RẤT LANH LỌI, thông minh trước tuổi, ngoan ngoãn và ngọt ngào. Tôi mong cháu có niềm đam mê đọc sách, mong cháu được lớn lên giữa sách vở, bên những người hiểu biết chúng. Tôi rất yêu Maya nhưng không thể chăm sóc cháu được nữa. Cha Maya không muốn nhận con, tôi lại chẳng có họ hàng nào đỡ đần. Tôi tuyệt vọng quá.*

*Thân,*

*Mẹ của Maya.*

Mẹ kiếp, A.J. lẩm bẩm.

Maya lại khóc.

A.J. bế nó lên, phát hiện tã bị bẩn. Dẫu là tay gói quà cừ khôi bậc nhất nhưng cả đời gã chưa từng thay một cái tã nào. Hồi Nic còn sống, Hải Đảo thường có dịch vụ gói quà miễn phí vào Giáng sinh, gã nghĩ thay tã với gói quà chắc cũng tựa tựa nhau. Hy vọng túi đồ đặt cạnh con bé là bịch tã. Tạ ơn Chúa, đúng là vậy. Gã thay tã cho con bé ngay trên sàn, cố gắng không làm bẩn thảm và không nhìn nơi riêng tư của nó. Phải mất hơn hai mươi phút mới xong. Trẻ con

ngộ nguậy nhiều hơn sách, hình dáng thì chẳng thuận tiện để thay tã chút nào. Maya ngẩng nhìn gã, mím môi và nhăn nhăn cái mũi.

A.J. nói, “Xin lỗi nhé, Maya, ta cũng chẳng thích thú gì đâu. Cháu mà hợp tác thì chúng ta đã xong lâu rồi.”

“Xin lỗi,” con bé đáp. A.J. liền thấy tội nghiệp nó ghê gớm.

“Không không, người xin lỗi phải là ta mới đúng. Ta chẳng biết gì về thứ này cả. Ta tội tệ quá.”

“Tội!” Maya lặp lại rồi cười khúc khích.

A.J. xỏ giày, bế con bé lên và xách theo chiếc túi, không quên cầm tờ giấy rồi hướng thẳng đến đồn cảnh sát.

Đương nhiên, cảnh sát trưởng Lambiase sẽ trực vào tối đó. Dường như anh chàng này luôn có mặt vào những thời điểm quan trọng nhất đời gã. A.J. chìa con bé ra, khẽ thì thào để tránh làm Maya tỉnh giấc, “Ai đó đã để nó lại tiệm của tôi.”

Lambiase bối rối giấu chiếc bánh donut đang ăn dở bằng cách nhét cả vào mồm. Nhai xong, anh xởi lời đáp lời A.J., “Ồi, nó thích anh kìa.”

“Không phải con tôi đâu,” gã tiếp tục thì thào.

“VẬY CỦA AI?”

“Chắc của vị khách nào đó.” A.J. thọc tay vào túi, lấy mảnh giấy đưa cho Lambiase.

“Ồ ồ, mẹ con bé nhờ cậy anh này.” Lambiase nói. Maya mở mắt rồi mỉm cười với anh. “Dễ thương nhỉ?” Anh vươn người về trước để Maya có thể túm lấy râu mình. “Ai tóm râu tôi đấy?” Anh giả giọng mấy đứa con nít. “Ai trộm râu tôi đấy?”

“Cảnh sát trưởng Lambiase, mong anh tập trung vào vấn đề chính cho.”

Lambiase hắng giọng rồi ngồi ngay ngắn lại. “Được rồi, giờ là 9 giờ tối thứ Sáu. Tôi sẽ gọi đến ủy ban Gia đình và Trẻ em, nhưng tuyết đang rơi, rồi cuối tuần và cả vấn đề lịch phà nữa nên sớm nhất cũng phải thứ Hai người chuyên trách mới tới đây được. Chúng tôi sẽ cố gắng tìm bà mẹ và cả ông bố, phòng trường hợp ai đó đang kiếm nhóc tì này.”

“Maya,” Maya nói.

“Tên cháu đó à?” Lambiase lại nhại giọng con nít. “Tên hay quá cơ.” Rồi anh hắng giọng lần nữa, “Phải có người chăm con bé cuối tuần này. Tôi cùng mấy tay trong đồn sẽ thay phiên nhau, hoặc là...”

“Thôi, thôi,” A.J. ngắt lời. “Giữ một đứa bé ở đồn cảnh sát có vẻ không hay ho lắm.”

“Anh biết chăm trẻ con không đấy?” Lambiase hỏi.

“Mấy ngày cuối tuần thôi mà, có gì khó chứ? Tôi sẽ gọi cho bà chị vợ, không được nữa thì hỏi Google.”

“Google,” con bé hô lên.

“Google! Giỏi lắm bé con! E hèm,” Lambiase nói. “Vậy thứ Hai tôi sẽ liên lạc với anh. Mà buồn cười nhỉ? Có người chôm mất quyển sách của anh, giờ lại có người mang cho anh một đứa bé.”

“Ờ,” A.J. đáp.

Về đến nhà, Maya chột òa khóc, lạnh lạnh như tiếng kèn đêm Giao thừa hòa lẫn tiếng còi cứu hỏa. A.J. đoán nó đang đói nhưng

gã chẳng biết phải cho một đứa bé 25 tháng tuổi ăn gì. Gã kéo môi nó ra xem có cái răng nào chưa. Con bé mọc răng rồi và còn đang cố cắn gã. Gã tra Google, “Cho trẻ con 25 tháng tuổi ăn gì?” và nhận ngay câu trả lời là phần lớn chúng đều ăn những thứ bố mẹ chúng ăn. Nhưng Google đâu có biết, hầu hết những thứ gã ăn đều vô cùng kinh khủng. Tủ toàn đồ đông lạnh, cay xé lưỡi. Gã đành gọi cho chị vợ Ismay để xin vài lời khuyên.

“Xin lỗi vì quấy rầy chị,” gã nói, “nhưng em không biết nên cho một đứa bé 25 tháng tuổi ăn gì.”

“Chú hỏi làm gì vậy?” Ismay căng thẳng đáp.

Gã giải thích rằng có người bỏ rơi một đứa bé ở tiệm sách. Sau một thoáng suy nghĩ, Ismay nói chị sẽ tới ngay.

“Chị chắc chứ?” A.J. hỏi. Ismay đang mang bầu tháng thứ sáu và gã không muốn làm phiền chị.

“Chắc. May mà chú gọi chị. Vị tiểu thuyết gia người Mỹ Vĩ đại có việc đi khỏi thị trấn rồi, vả lại, mấy tuần gần đây chị hay bị mất ngủ nữa.”

Chưa đầy nửa tiếng sau, Ismay đã tới cùng một túi đầy đồ ăn lấy từ gian bếp của chị, gồm nguyên liệu làm salad, lasagna chay và nửa cái bánh táo. “Chị vợ vội được mấy thứ này thôi,” chị nói.

“Thế là tốt lắm rồi,” gã nói. “Bếp nhà em còn chẳng có gì.”

“Nom nó hết như hiện trường vụ án ấy,” chị đáp.

Thấy Ismay, con bé hét văng lên. “Chắc nó nhớ mẹ,” Ismay nói. “Nhìn chị giống mẹ nó chẳng?” A.J. gật gù đầu gã nghĩ lý do thực sự là chị đã dọa con bé sợ chết khiếp. Mái tóc đỏ của Ismay được

cắt kiểu bông xù thời thượng, làn da trắng xanh và đôi mắt cũng màu xanh. Các nét trên mặt chị đều hơi to, điệu bộ thì sôi nổi thái quá. Tóm lại, trông chị hết như Gollum<sup>[53]</sup> phiên bản xinh đẹp với cái bụng bầu kia. Đến cả chất giọng của chị cũng khiến trẻ con khó chịu, nó sang sảng, vang dội khắp cả căn phòng. Trong suốt mười lăm năm quen biết Ismay, gã nghĩ chị cũng già dần như cuộc đời một nữ diễn viên: Đóng từ nàng Juliet đến Ophelia<sup>[54]</sup> rồi hoàng hậu Gertrude<sup>[55]</sup>, cuối cùng là nữ thần Hecate<sup>[56]</sup>.

Ismay hâm lại đồ ăn rồi hỏi, “Chú muốn chị cho con bé ăn giúp không?”

Maya nhìn Ismay, ánh mắt như ngờ vực.

“Thôi, để em.” A.J. nói rồi quay sang hỏi Maya, “Cháu có muốn ăn bằng thìa nữa không?”

Con bé không đáp lại.

“Chú còn chẳng có ghế cho trẻ con nữa. Mau kiếm đại cái gì thay đi, để nó ngồi ăn khỏi ngã.” Ismay nói.

Gã liền đặt con bé xuống sàn, dựng ba chồng bản thảo về ba phía rồi chèn gối ngủ vào trong.

Thìa lasagna đầu tiên được dứt một cách dễ dàng. “Quá đơn giản,” gã lầm bầm.

Rồi đến thìa thứ hai, Maya ngúng nguẩy khiến nước sốt bắn tung tóe lên người gã, gối ngủ và cả mấy chồng bản thảo. Con bé quay lại nhìn gã và cười khanh khách như thể trò đùa này hay ho lắm.

“Hy vọng chú không định đọc chúng nữa,” Ismay nói.

Sau bữa tối, họ đặt Maya ngủ trên chiếc nệm futon<sup>[57]</sup> trong



phòng ngủ phụ.

“Sao chú không để con bé lại đồn cảnh sát?” Ismay hỏi.

“Em thấy không ổn lắm,” A.J. đáp.

“Chú không tính nuôi nó luôn đấy chứ?” Ismay xoa xoa bụng mình.

“Đương nhiên là không rồi, em chỉ trông nó đến thứ Hai thôi.”

“Chị nghĩ rồi bà mẹ sẽ đổi ý và quay lại đón nó.”

A.J. đưa Ismay xem mảnh giấy.

“Tội nghiệp quá,” Ismay nói.

“Em biết, nhưng cá nhân em không thể hành động như vậy, bỏ rơi con mình trong một tiệm sách.”

Ismay nhún vai, “Có lẽ cô gái ấy có nỗi khổ riêng.”

“Sao chị biết là cô gái?” A.J. hỏi. “Biết đâu là một bà cô trung niên nào đó rơi vào đường cùng thì sao.”

“Giọng điệu trong thư khá trẻ con, cả nét chữ nữa, chị đoán vậy,” Ismay nói, luồn tay qua mớ tóc ngắn ngắn. “Mà dạo này chú thế nào rồi?”

“Em ổn,” A.J. đáp. Gã nhận thấy mình không còn nghĩ ngợi về cuốn *Tamerlane* hay Nic hàng giờ liền nữa.

Ismay rửa đồng bát đĩa dù A.J. đã nói chị cứ để đó. “Em sẽ không nuôi con bé đâu,” A.J. nhắc lại. “Em sống một mình, không có nhiều tiền tiết kiệm, việc kinh doanh lại chẳng thuận lợi gì.”

“Tất nhiên rồi,” Ismay đáp, “cách sống của chú không thành vấn đề.” Chị lau khô bát đĩa rồi cất lên giá. “Tuy nhiên, thi thoảng ăn chút rau quả tươi cũng chẳng chết đâu.”

Ismay thơm lên má gã. A.J. thầm nghĩ, chị thật giống Nic nhưng cũng khác xa nàng. Thi thoảng, nhìn những nét giống nhau giữa hai người như khuôn mặt, dáng dấp, trái tim gã nhói lên. Cũng có đôi khi, những khác biệt về suy nghĩ, tình cảm lại khiến gã đau lòng. “Chùng nào cần thì cứ gọi chị nhé,” chị nói.

Dẫu là em gái, Nic vẫn thường lo lắng cho Ismay.

Nàng luôn nghĩ chị gái mình sẽ xếp nhất môn Tùy hứng. Ismay chọn một trường Đại học chỉ vì thích mấy bức hình in trên tạp chí giới thiệu trường, cưới tay nào đó bởi anh ta bảnh bao trong bộ cánh tuxedo và đi dạy sau khi xem bộ phim về một giáo viên đầy cảm hứng. Nic từng nói, “Ismay tội nghiệp. Rốt cuộc, lần nào chị cũng phải thất vọng vì lựa chọn của mình.”

Gã thầm nghĩ, hẳn Nic sẽ muốn mình đối xử tốt hơn với Ismay. “Vỡ kịch thế nào rồi chị?”

Ismay mỉm cười như một nàng thiếu nữ. “A.J., thật tình chị không nghĩ là chú biết đấy.”

“*Thử thách gặt gao*<sup>[58]</sup>,” gã nói. “Tụi nhóc đến tiệm để mua nhiều lắm.”

“Ờ, hẳn là vậy. Nhưng thực ra vỡ đó rất tệ. Đám con gái phần lớn chỉ gào với hét nhưng có vẻ thích thú lắm. Chị thì không. Hôm nào đến tập cũng phải mang theo thuốc giảm đau Tylenol. Hy vọng trong lúc gào hét, chúng vô tình học được chút gì đó về lịch sử Mỹ. Tất nhiên, lý do chị chọn vỡ đó là bởi có nhiều vai nữ, tụi nhỏ sẽ đỡ khóc lóc hơn khi chị dán danh sách phân vai. Nhưng giờ chị đang mang bầu, dường như có cả đồng kịch hay đang chờ đón phía

trước.”

A.J. hơi áy náy vì khiến chị Ismay phải mang đồ ăn sang nên tỏ ý muốn giúp, “Để em qua sơn tường, in lời thoại hay làm gì đó cho chị nhé?”

Ismay muốn thốt lên “Chẳng giống chú tẹo nào” nhưng đã kìm lại được. Ngoài chồng mình ra, chị luôn tin chú em rể là kẻ ích kỷ nhất trần đời. Chỉ một chiều ở cùng đứa bé này mà A.J. đã thay đổi đến thế, thử tưởng tượng xem Daniel sẽ thay đổi đến nhường nào nếu con họ chào đời. Một hành động nhỏ của A.J. thôi đã khiến chị ngập tràn hy vọng. Chị xoa bụng. Đó là con trai, hai vợ chồng đã chọn được tên cho em bé và chọn thêm cả một cái tên dự phòng nữa.

Chiều hôm sau, tuyết ngừng rơi, thậm chí bắt đầu tan chảy, một cái xác theo sóng đánh dạt lên bãi cát cạnh ngọn hải đăng. Chứng minh thư trong túi có tên Marian Wallace và cảnh sát trưởng Lambiase chẳng mất nhiều thời gian để nhận ra mối liên hệ giữa cái xác và đứa bé.

Marian Wallace không có người quen trên đảo Alice, không ai biết cô đến đây làm gì, gặp ai hay vì sao cô lại quyết định tự tử bằng cách nhảy xuống làn nước băng giá giữa tháng Mười hai ở hòn đảo này. Tóm lại, chẳng ai biết nguyên nhân. Toàn bộ thông tin còn lại chỉ là Marian Wallace da đen, 21 tuổi, có một em bé mới 25 tháng tuổi. Với mẫu giấy cô viết gửi A.J., bức tranh dần sáng tỏ. Nhà chức trách chỉ đơn thuần kết luận Marian Wallace đã tự tử.

Đến cuối tuần thì có thêm vài thông tin về Marian Wallace. Cô đang học Harvard, vô địch bơi lội bang Massachusetts đồng thời là

một nhà văn đầy đam mê và sáng tạo. Cô đến từ Roxbury. Năm cô 13 tuổi, mẹ cô mất vì ung thư. Một năm sau, bà ngoại cũng qua đời do căn bệnh quái ác này. Cha cô là một gã nghiện ngập nên suốt quãng đời trung học, cô chuyển hết gia đình nuôi này đến gia đình nuôi khác. Một trong những bà mẹ nuôi của cô kể lại, khi còn nhỏ, lúc nào Marian cũng cắm mặt vào sách vở. Không ai biết gì về bố đứa trẻ, thậm chí còn chẳng ai biết cô đang có bạn trai. Cô bị đuổi khỏi trường vì trượt toàn bộ các môn học kỳ trước, có lẽ gánh nặng của một bà mẹ cùng lịch học dày đặc là quá sức với cô. Marian xinh xắn, thông minh khiến câu chuyện này trở thành bi kịch. Cô là người da đen, lại nghèo túng nên kết cục như vậy đến như một lẽ dĩ nhiên.

Tối Chủ nhật, Lambiase ghé qua tiệm sách để thăm Maya và cập nhật tình hình với A.J. Vị cảnh sát trưởng cũng có vài đứa em nhỏ nên anh nhiệt tình nhận trông Maya trong lúc A.J. coi sóc cửa hàng. “Được không đấy?” Gã hỏi. “Anh không phải đi đâu sao?”

Lambiase vừa ly dị. Anh đã cưới cô bạn thân thương thời trung học, nên phải mất rất nhiều thời gian mới nhận ra rằng cô ta chẳng thân với thương gì hết. Lúc cãi nhau, cô ta triu mến gọi anh là tên béo đàn độn. Anh đâu có đàn, dù ít đọc sách và đi đây đi đó. Anh cũng không hề béo, dấu cơ thể hết như loài chó bun, cổ đầy cơ bắp, chân ngắn, mũi tẹt và rộng. Một chú bun Mỹ cường tráng chứ không phải loại bun Anh ục ịch.

Lambiase chẳng nhớ nhung gì vợ cũ, nhưng anh nhớ cảm giác có nơi nào đó để về sau giờ làm việc.

Anh ngồi xuống sàn, ôm Maya vào lòng. Cô bé ngủ rồi, Lambiase mới kể cho A.J. nghe chuyện về người mẹ.

A.J. nói, “Thật kì lạ, sao cô ấy lại nhọc công nhọc sức tới tận đảo Alice cơ chứ? Bao năm qua, mẹ tôi cũng chỉ tới thăm tôi có một lần. Anh thực sự tin rằng cô ấy không đến đây để gặp ai đó sao?”

Lambiase khẽ đu đưa bé Maya, “Tôi cũng nghĩ tới chuyện đó. Có thể cô ấy không có kế hoạch gì cụ thể, chỉ đơn giản bắt chuyến tàu đầu tiên, chuyển xe buýt đầu tiên rồi chuyển phà đầu tiên, cuối cùng thì tới đây.”

A.J. lịch sự gật đầu, nhưng gã không nghĩ vậy. Gã đọc sách và tin rằng mọi chuyện đều có lý do. Nếu một khẩu súng xuất hiện ở cảnh đầu thì tốt hơn nên biến mất ở cảnh ba. Gã tin vào tính logic của câu chuyện.

“Có thể cô ấy muốn ra đi ở nơi nào đó có phong cảnh đẹp.” Lambiase nói thêm. “Người bên DCF<sup>[59]</sup> sẽ đến đón bọc nhỏ đáng yêu này vào thứ Hai. Bé không có họ hàng thân thích nên họ sẽ gửi cho một gia đình nhận nuôi nào đó.”

A.J. kiểm tiền hàng ở quầy, “Thật nghiệt ngã với một đứa trẻ nhỉ?”

“Có thể,” Lambiase nói. “Nhưng con bé còn nhỏ nên chắc sẽ ổn thôi.”

A.J. kiểm lại tiền lần nữa, “Anh bảo rằng mẹ nó cũng từng được nhận nuôi đúng không?”

Lambiase gật đầu.

“Chắc cô ấy nghĩ đứa trẻ sẽ có cơ hội tốt hơn khi lớn lên ở một tiệm sách.”

“Ai mà biết được chứ?”

“Cảnh sát trưởng Lambiase à, tôi chẳng phải người sùng đạo. Tôi không tin vào số phận. Nhưng vợ tôi, cô ấy lại tin.”

Đúng lúc đó, Maya thức dậy và chìa tay về phía A.J. Gã đóng ngăn kéo đựng tiền rồi đón lấy cô bé. Lambiase nghe thấy nó gọi, “Ba ời.”

“Hừ, đã bảo đừng gọi thế rồi mà nó không chịu.” A.J. nói.

“Lũ trẻ có nhiều ý tưởng lắm,” Lambiase đáp.

“Anh muốn uống gì không?”

“Chắc chắn rồi, sao lại không chứ?”

A.J. khóa cửa tiệm sách rồi đi lên lầu. Gã đặt Maya xuống chiếc nệm futon và bước ra phòng chính.

“Tôi không nuôi nó được,” gã khẳng định. “Hai ngày rồi tôi không ngủ nổi. Con bé đúng là khủng bố. Nó thức dậy vào những lúc, ờ, kinh khủng. 3 giờ 45 phút sáng là bắt đầu ngày mới. Tôi sống một mình, nghèo rách. Tôi không thể chỉ dựa vào sách mà nuôi nó.”

“Đúng vậy,” Lambiase nói.

“Đến thân tôi, tôi còn chẳng lo được,” gã tiếp tục than vãn. “Con bé khó nuôi hơn cả con cún, mà người như tôi thậm chí còn chẳng nên nuôi cún nữa. Con bé chưa được dạy cách sử dụng nhà vệ sinh, tôi thì chịu chết không biết gì về mấy thứ đó. Hơn nữa, thực lòng tôi không ưa trẻ con. Tôi thích Maya, nhưng... không thể nói chuyện nổi với nó. Chúng tôi trao đổi về Elmo, nhưng tôi ghét con Elmo. Mà nguyên nhân chủ yếu là do con bé, nó toàn tự coi mình là trung tâm vũ trụ.”

“Đứa nhỏ nào chả thế,” Lambiase đáp. “Đến khi nó học nói được

nhiều hơn thì sẽ ổn cả thôi.”

“Nó còn thích đọc đi đọc lại một quyển sách nữa chứ. Cái quyển dở kinh khủng. Ở *nơi quý sự giặc non* thì phải.”

Lambiase đáp anh chưa từng nghe nói đến cuốn sách đó.

“Ồ, tin tôi đi. Con bé có gu đọc sách tệ hại.” A.J. cười vang.

Lambiase gật đầu và uống ly rượu của mình, “Có ai bảo anh phải nuôi nó đâu.”

“Phải, phải, tất nhiên rồi. Nhưng liệu tôi có thể can thiệp vào chuyện chọn nơi ở cho con bé không nhỉ? Maya thông minh khủng khiếp ấy. Dường như nó đã nhận được mặt chữ rồi, biết thứ tự chữ cái nữa cơ. Cứ nghĩ đến việc nó bị quăng cho mấy kẻ tri độn không biết trân trọng điều đó là tôi lại khó chịu. Như tôi đã nói đấy, tôi chẳng tin vào số phận, nhưng tôi thấy có trách nhiệm gì đó với con bé. Cô gái ấy đã giao nó cho tôi.”

“Cô ấy mất trí mà,” Lambiase nói. “Một tiếng trước khi tự tử.”

“Ờ,” A.J. cau mày tư lự. “Anh nói cũng phải.” Có tiếng khóc từ phòng bên, gã vội vàng cáo lỗi, “Tôi phải qua xem con bé chút đây.”

Hôm nay cần phải tắm cho Maya rồi. Gã sẵn lòng nhường việc này cho nhà chức trách bang Massachusetts, nhưng lại chẳng muốn giao con bé vào tay mấy bà cô Havisham<sup>[60]</sup> thu nhỏ của bên dịch vụ xã hội kia. Gã phải tìm trên Google đủ thứ về cách tắm: Nhiệt độ nước thích hợp cho bé hai tuổi, bé hai tuổi dùng dầu gội người lớn được không, bố phải tắm cho con gái hai tuổi thế nào để không bị coi là lạm dụng, lượng nước cao đến đâu thì đủ, cách đề phòng đuối nước cho bé hai tuổi trong bồn tắm, những quy tắc cơ

bản để tắm cho bé an toàn, vân vân.

Gã gọi đầu cho Maya bằng loại dầu chiết xuất từ cây gai dầu của Nic. Rất lâu sau khi đã đem hết thầy đồ đạc của nàng đi vứt bỏ hoặc quyên góp, gã vẫn không đủ can đảm để ném mấy thứ dầu gội sữa tắm này vào thùng rác.

A.J. gội nước lên tóc Maya. Con bé bắt đầu hát.

“Cháu đang hát gì thế?”

“Bài hát,” nó đáp.

“Bài hát gì?”

“La la. Booya. La la.”

Gã cười lớn, “Cháu chỉ đang bi bô thôi, Maya à.”

Con bé té nước vào người gã.

“Mẹ?” Lúc sau, nó chột hỏi.

“Ta không phải mẹ cháu đâu.”

“Đi rồi,” Maya nói tiếp.

“Ừ,” gã đáp, “chắc cô ấy cũng không quay về nữa.”

Maya ngẫm nghĩ một chút rồi gật đầu, “Ba hát.”

“Ta không biết hát.”

“Hát,” nó nằn nì.

Con nhóc vừa mất mẹ. Có lẽ đây là điều tối thiểu gã có thể làm cho nó.

Gã chẳng có thời gian lên Google tìm mấy bài hát thiếu nhi nữa. Hồi chưa quen Nic, A.J. từng là giọng nam cao cho The Footnotes, một nhóm hát chay rất mấy tên đực rựa của trường Princeton. Lúc



gã phải lòng nàng thì chỉ tội cho The Footnotes, rớt cuộc, sau một kỳ trốn tập, gã bị đá khỏi nhóm. A.J. nhớ lại buổi biểu diễn cuối cùng của gã ở The Footnotes, chủ đề âm nhạc thập niên 1980 thì phải. Dựa theo chương trình hôm ấy, gã lại lần lượt hát từ “99 Luftballons” rồi chuyển qua “Get out of My Dreams, Get into My Car”, cuối cùng là “Love in an Elevator”. Gã thấy mình hơi hơi ngớ ngẩn.

Gã kết thúc và Maya nồng nhiệt vỗ tay, “Lại đi ạ. Lại đi ạ.”

“Buổi biểu diễn hôm nay chỉ đến đây thôi.” Gã nhắc con bé ra khỏi bồn tắm rồi lau người cho nó, cẩn thận từ đầu tới chân.

“Bóng bay,” Maya nói. “Biêu ba.”

“Gì cơ?”

“Yêu ba.”

“Cháu đang nhại theo lời bài hát vừa nãy à?”

Nó gật đầu, “Yêu ba.”

“Yêu ta? Cháu thậm chí còn chẳng quen ta,” A.J. đáp. “Cô gái bé nhỏ, đừng dễ dàng trao gửi tình yêu đi như thế.” Gã kéo nó lại gần. “Chúng ta đã có một khoảng thời gian thú vị bên nhau. Ít nhất với ta, đó là bảy mươi hai giờ đáng nhớ. Nhưng có những người không thể mãi mãi ở bên cháu được, cô bé ạ.”

Maya ngược đôi mắt lam to tròn bắn khoắn nhìn gã. “Yêu ba,” nó lặp lại.

A.J. lau khô đầu rồi hít hà mái tóc của con bé, “Thế này không được đâu Maya à. Nếu ai cháu cũng yêu thì chỉ thiệt thân thôi. Có lẽ, 25 tháng tuổi ngẩn ngui khiến cháu có cảm giác đã quen ta từ

lâu lắm. Khái niệm thời gian của cháu đã bị bể cong nhiều. Nhưng ta già rồi, cháu sẽ quên ta nhanh thôi.”

Molly Klock gõ cửa căn hộ, “Người của Ủy ban đang ở dưới nhà ạ. Cháu bảo cô ấy lên được không?”

A.J. gật đầu.

Gã ôm Maya vào lòng, cả hai cùng chờ đợi từng tiếng cọt két theo bước chân lên cầu thang của cô nhân viên xã hội.

“Maya đừng sợ. Cô ấy sẽ tìm cho cháu một gia đình tử tế. Tốt hơn ở đây. Cháu đâu thể ngủ cả đời trên chiếc nệm futon. Một người sống như thế cũng không phải kiểu người cháu mong quen biết.”

Cô nhân viên xã hội tên Jenny. A.J. chẳng thể nhớ nổi mình đã gặp người phụ nữ nào tên Jenny chưa. Nếu là sách, cô sẽ là một quyển bìa mềm vừa bỏ ra khỏi thùng, không quăn, không bẩn, không nếp gấp ở gáy. Gã muốn gặp một người chuyên nghiệp hơn thế. Chỉ nhìn qua thôi gã đã có thể tóm tắt cuộc đời cô: Một Jenny gan dạ chuyển từ thị trấn Fairfield, Connecticut đến thành phố lớn để trở thành nhân viên xã hội, cô nàng không hề hay biết những gì đang chờ mình phía trước.

“Ngày đầu tiên đi làm của cô à?” Gã hỏi.

“Không, tôi làm được một thời gian rồi.” Jenny đáp rồi mỉm cười với Maya. “Cháu mới xinh đẹp làm sao.”

Maya giấu mặt vào chiếc áo hoodie của gã.

“Hai người có vẻ rất thân thiết.” Cô hí hoáy viết ghi chú vào cuốn sổ tay. “Giờ thế này, tôi sẽ đưa Maya quay lại Boston, xử lý mấy thứ

giấy tờ cho cô bé, rõ ràng nó chưa tự làm được việc đó, ha ha. Rồi Maya sẽ được kiểm tra sức khỏe và tâm lý.”

“Tôi thấy nó hoàn toàn khỏe mạnh và thích nghi rất tốt,” A.J. nói.

“Mừng là anh thấy vậy. Bác sĩ sẽ khám xem cô bé có bị chậm phát triển, mắc bệnh hiểm nghèo hay gặp vấn đề gì khác mà mắt thường không nhận ra được hay không. Sau đó, Maya sẽ được gửi tới một trong những gia đình muốn nhận con nuôi trong danh sách, và...”

Gã ngắt lời cô, “Làm sao để có tên trong danh sách nhận nuôi? Nó có dễ như là, ờ, lấy thẻ thành viên của cửa hàng bách hóa không?”

“Ha ha, tất nhiên là không rồi. Phải tiến hành nhiều bước. Nộp đơn, thăm nhà...”

A.J. lại ngắt lời cô lần nữa, “Cô Jenny, ý tôi là, sao cô dám đảm bảo sẽ không đẩy một đứa trẻ vô tội vào tay mấy kẻ tâm thần?”

“Anh Fikry, chúng tôi không nhìn nhận và đánh giá dưới góc độ những người muốn nhận con nuôi đều mắc bệnh tâm thần, nhưng gia đình nào cũng được kiểm tra vô cùng cẩn trọng.”

“Tôi thấy lo lắng vì... ờ, Maya sáng dạ lắm, nhưng con bé cũng rất cả tin.”

“Sáng dạ nhưng cả tin. Một điểm tích cực đấy. Tôi sẽ viết vào đây.” Jenny hí hoáy ghi lại rồi cười với gã. “Sau khi gửi cô bé đến một gia đình nuôi tạm thời *không mắc bệnh tâm thần*, tôi lại tiếp tục xem xem họ hàng Maya có ai muốn nhận nuôi không. Nếu không, tôi sẽ tìm một nơi ổn định lâu dài cho cô bé.”

“Ý cô là việc nhận bố mẹ nuôi.”

“Vâng, chính xác là như vậy, anh Fikry ạ.” Thực ra, Jenny không bắt buộc phải giải thích tất cả những điều trên, nhưng cô muốn khiến một người Samari nhân hậu<sup>[61]</sup> như A.J. cảm thấy được trân trọng. “Nhân đây, tôi xin được cảm ơn anh. Chúng tôi cần nhiều hơn nữa những tấm lòng như anh, nhiệt thành quan tâm người khác.” Cô vươn tay đón Maya. “Sẵn sàng chưa bé con?”

A.J. ôm Maya chặt hơn. Gã hít một hơi sâu. Gã thực sự sẽ làm vậy sao? *Phải rồi. Lạy Chúa.* “Cô nói Maya sẽ được đưa đến một gia đình nhận nuôi tạm thời phải không? Tôi không thể là gia đình đó luôn ư?”

Cô nhân viên xã hội mím môi rồi đáp, “Tất cả các gia đình đó đều phải trải qua quy trình nộp đơn xét duyệt, anh Fikry ạ.”

“Vấn đề là... tôi biết việc này không theo quy trình, nhưng mẹ con bé có gửi lại một lời nhắn cho tôi.” Gã đưa mẫu giấy cho Jenny. “Nguyện vọng cuối cùng của cô ấy là muốn tôi chăm sóc Maya. Tôi nghĩ mình nên nuôi nó. Con bé có một mái ấm tuyệt vời ở ngay đây, tôi không muốn nó phải chuyển đến bất cứ gia đình xa lạ nào khác. Tôi đã Google chuyện đó tối qua.”

“Google,” Maya nói theo.

“Con bé có vẻ thích từ đó, tôi cũng chẳng hiểu sao.”

“‘Chuyện đó’ là chuyện gì vậy?” Jenny hỏi.

“Tôi không bắt buộc phải rời xa Maya nếu mẹ con bé muốn tôi nuôi nó,” A.J. giải thích.

“Ba ba,” Maya liền tiếp lời.

Jenny nhìn vào mắt A.J. rồi cả Maya. Cả hai đều vô cùng kiên định. Cô thở dài. Vốn nghĩ việc chiều nay sẽ rất đơn giản, nhưng giờ mọi thứ bắt đầu phức tạp rồi đây.

Jenny lại thở dài. Dẫu mới tốt nghiệp thạc sĩ ngành Xã hội học mười tám tháng trước nhưng đây đâu phải ngày đầu tiên cô làm việc. Hoặc quá lạc quan, hoặc quá ngây thơ thì cô mới muốn giúp họ. Người đàn ông này độc thân, lại sống trên một cửa tiệm. *Giấy tờ rồi sẽ lằng nhằng lắm đây*, cô thầm nghĩ. “Giờ thế này, anh Fikry. Hãy nói cho tôi vài điểm về trình độ học vấn, kinh nghiệm chăm sóc trẻ và cuộc sống của anh.”

“Ờm... tôi đang làm luận văn tiến sĩ về Văn học Mỹ thì bỏ ngang và mở hiệu sách này. Đề tài là Edgar Allan Poe. ‘Sự sụp đổ của dòng họ Usher<sup>[62]</sup>’ là một truyện khá hay về những điều không được làm với trẻ nhỏ.”

“Cũng hay đấy,” và *hay* ở đây tức là vô dụng. “Anh thực sự chắc chắn muốn nhận nuôi Maya chứ? Điều đó đồng nghĩa với việc cam kết bỏ ra rất nhiều thời gian, công sức và tiền bạc đấy.”

“Không. Tôi không chắc lắm. Nhưng tôi nghĩ, Maya ở với tôi cũng sẽ tốt như bất kỳ ai khác. Tôi có thể vừa làm vừa trông con bé. Với lại, tôi nghĩ chúng tôi hợp nhau.”

“Yêu ba,” Maya nói.

“Con bé cứ nói vậy suốt. Tôi đã cảnh báo nó đừng có tùy tiện yêu thương mà không chắc được đáp lại, nhưng thật tình, tôi nghĩ Maya bị ảnh hưởng bởi tên Elmo xảo quyệt. Con rồi đó yêu tất cả mọi người, cô biết chứ?”

“Vâng, biết rất rõ,” Jenny nói. Cô muốn khóc quá đi mất. Riêng

chuyện nhận nuôi tạm thời đã là cả núi giấy tờ chứ chưa nói đến nhận nuôi hẳn. Mỗi khi DCF cần tới thăm Maya và A.J. thì còn ai ngoài cô là người lết hai tiếng đồng hồ đến đảo Alice chứ? “Được rồi, hai người chờ tôi gọi cho cấp trên đã.” Hồi nhỏ, cô bé Jenny Bernstein, kết quả tình yêu dưới một mái ấm yên bình đến từ thành phố Medford, bang Massachusetts, luôn mê mẩn những câu chuyện về lũ trẻ mồ côi như *Anne tóc đỏ dưới mái nhà xanh*<sup>[63]</sup> và *Công chúa nhỏ*<sup>[64]</sup>. Gần đây, Jenny bắt đầu ngờ rằng, chính hệ quả của những lần đọc đi đọc lại mấy câu chuyện đó đã khiến cô gắn bó đời mình với công tác xã hội. Nhìn chung, thực tế thì phũ phàng hơn tiểu thuyết. Hôm qua, bạn học cũ của cô phát hiện ra một bà mẹ bỏ đói cậu con nuôi 16 tuổi khiến nó chỉ còn 19 cân. Hàng xóm ai cũng nghĩ thằng bé mới 6 tuổi. “Mình vẫn tin vào những cái kết có hậu, nhưng khó quá bạn ạ.” Cô bạn đó đã nói vậy. Jenny mỉm cười với Maya. Cô bé thật may mắn.

Giáng sinh năm đó cùng những tuần tiếp theo, đảo Alice xôn xao khi hay tin gã A.J.Fikry, chủ tiệm sách góa vợ nhận nuôi một đứa trẻ bị bỏ rơi. Quả là câu chuyện đáng bàn tán nhất trên đảo Alice kể từ sau vụ trộm cuốn *Tamurlane*. Thú vị thay, nhân vật chính vẫn là A.J.Fikry. Cả thị trấn vốn luôn nghĩ gã là kẻ hợm hĩnh lạnh lùng, sao người như vậy lại có thể nhận nuôi một đứa nhỏ chỉ vì nó bị bỏ rơi trong tiệm của mình được chứ? Người bán hoa kể lại chuyện bỏ quên cặp kính mát ở tiệm Hải Đảo, chưa đầy một ngày sau liền quay lại tìm mà thằng cha A.J. đó đã kịp quăng đi mất tiêu rồi. “Gã nói tiệm gã không có chỗ chứa đồ thất lạc. Tội nghiệp cặp kính Rayban vintage xinh đẹp của tôi!” Người bán hoa nói. “Đồ vật gã

còn làm thế, người thì gã sẽ đối xử thế nào đây?” Hơn nữa, sau chừng đó năm, đã nhiều lần A.J. được kêu gọi tham gia các hoạt động của thị trấn như bảo trợ cho đội bóng, ủng hộ hoạt động bán bánh ngọt gây quỹ vì cộng đồng, mua trang quảng cáo trong cuốn kỷ yếu trung học... Lần nào gã cũng chối phắt với thái độ chẳng hay ho gì. Họ chỉ có thể kết luận rằng việc mất cuốn *Tamerlane* đã khiến gã chín chắn hơn một chút.

Những bà mẹ trên đảo Alice lo rằng đứa bé sẽ bị bỏ bê. Một tay độc thân thì biết gì về chăm bẵm trẻ con chứ? Vì lý do đó, họ thường tranh thủ ghé qua tiệm sách để cho gã vài lời khuyên và mấy món quà nhỏ như đồ dùng cho trẻ, quần áo, chăn màn và cả đồ chơi nữa. Thấy Maya luôn sạch sẽ, vui vẻ và ngoan ngoãn, các bà mẹ rất kinh ngạc. Rời cửa tiệm xong, họ mới lại bàn tán về hoàn cảnh đáng thương của bé.

Về phần mình, A.J. chẳng ngại những cuộc viếng thăm này. Gã bỏ qua hầu hết mấy lời khuyên. Quà cáp thì gã nhận, dù không phải thứ gì cũng dùng đến và gã luôn phải tẩy trùng một lượt. Gã biết mấy chuyện họ bàn tán sau lưng, nhưng không muốn quan tâm. Gã cũng đặt một lọ Purell<sup>[65]</sup> trên bàn thanh toán, cạnh tờ chú thích XIN RỬA TAY TRƯỚC KHI BẾ BÉ. Thành thực mà nói, các bà mẹ cũng hiểu rõ vài thứ mà gã không hề biết, chẳng hạn như dạy đi bộ (dùng đồ chơi dụ), chuyện mọc răng (xài đá là xong) và tiêm vắc xin (bỏ tiêm phòng thủy đậu cũng được). Hóa ra, Google có nhiều thông tin về cách nuôi dạy trẻ thật đầy, nhưng than ôi, lại chẳng đủ sâu.

Rất nhiều người tới thăm Maya, nhân tiện mua cả sách và tạp chí. A.J. bắt đầu đặt những cuốn sách mà gã nghĩ họ sẽ thích. Gần

đây, xu hướng là truyện đương đại về kiểu phụ nữ thừa năng lực vướng vào những cuộc hôn nhân rắc rối, họ thích thú nếu cô ả ngoại tình dù bản thân sẽ không làm thế (hoặc không thừa nhận đang làm thế). Niềm vui của họ là đánh giá ả nữ chính kia. Chủ đề mẹ bỏ con thì không bán chạy lắm, nhưng chuyện mấy ông chồng gặp tai nạn khủng khiếp thường được đón nhận nồng nhiệt (thêm điểm cộng nếu ông ta chết và người vợ tìm được tình yêu mới). Sách của Maeve Binchy<sup>[66]</sup> khá đắt hàng, cho đến khi bà Margene, vốn là giám đốc một ngân hàng đầu tư, phàn nàn rằng những tác phẩm ấy quá rập khuôn. “Một cô nàng trẻ măng lấy anh chồng điển trai nhưng tệ bạc trên hòn đảo Ireland nhỏ bé. Liệu tôi có thể đọc đi đọc lại mô tip cũ rích ấy bao nhiêu lần chứ?” A.J. cố gắng lắng nghe nốt. “Nếu tính lập nhóm đọc sách thì chúng ta phải có thêm vài thể loại nữa,” bà Margene nói.

“Đây là một nhóm đọc sách sao?” Gã hỏi.

“Không phải hả? Anh không nghĩ mấy lời khuyên nuôi dạy trẻ là miễn phí đấy chứ?”

Tháng Tư có *Người vợ Paris*<sup>[67]</sup>, tháng Sáu có *Cô vợ đáng tin*<sup>[68]</sup>, tháng Tám có *Cô vợ Mỹ*<sup>[69]</sup>, tháng Chín có *Vợ người du hành thời gian*<sup>[70]</sup>, đến tháng Mười hai thì gã hết sạch mấy quyển có nhan đề về vợ, thế là mọi người đành đọc *Bel Canto*<sup>[71]</sup>.

“Anh mở rộng mảng truyện tranh thì có hại gì đâu chứ,” Penelope, người phụ nữ trông lúc nào cũng uể oải gợi ý. “Lũ trẻ cần có thứ gì đó để đọc ở đây mà.” Các bà mẹ vẫn thường dẫn con theo cùng để chơi với Maya nên điều đó khá hợp lý, chưa kể đến việc A.J. đã chán ngấy việc đọc đi đọc lại *Lũ quỷ ở cuối quyển sách*



này<sup>[72]</sup> rồi, nên gã quyết định phải trở thành chuyên gia thể loại sách tranh, dẫu trước đó chẳng hề có chút hứng thú nào. Gã muốn Maya đọc sách tranh *văn học* (nếu thứ đó có tồn tại), thể loại hiện đại càng tốt, chủ đề nữ quyền thì càng tuyệt vời hơn. Nói không với công chúa hoàng tử. Và ngạc nhiên thay, hóa ra chúng tồn tại thật. Gã đặc biệt thích Amy Krouse Rosenthal, Emily Jenkins, Peter Sis và Lane Smith<sup>[73]</sup>. Một tối, gã nhận ra mình đang lảm nhảm với Maya, “Thật sự là, sách tranh cũng có những điểm tuyệt vời tương tự như điều ta luôn đánh giá cao ở truyện ngắn. Con hiểu ý ta chứ, Maya?”

Maya nghiêm túc gật đầu và lật giở trang sách.

“Tài năng của những người này thực đáng kinh ngạc,” A.J. nói. “Ta chẳng lý giải nổi.”

Maya vồ vồ lên cuốn sách. Họ đang đọc *Hạt đậu nhỏ*<sup>[74]</sup>, câu chuyện về một hạt đậu phải ăn hết kẹo rồi mới được tráng miệng bằng rau.

“Đó gọi là châm biếm, Maya ạ.”

“Châm,” con bé vừa nói, vừa làm động tác chọc chọc.

“Châm biếm,” gã nhắc lại.

Maya ngược mắt nhìn gã. Thôi được rồi, một ngày nào đó, gã sẽ dạy cho con bé về châm biếm.

Cảnh sát trưởng Lambiase thường lấy cơ mua sách và tới thăm cửa hàng. Để không lãng phí tiền, anh thực sự cũng đọc những cuốn sách đó. Ban đầu, anh chỉ mua sách bỏ túi của Jeffery Deaver và James Patterson (hay là ai đó viết tặng James Patterson nhỉ?),

rồi A.J. gợi ý cho anh sách bìa mềm của Jo Nesbo và Elmore Leonard. Lambiase ngay lập tức thích thú với cả hai nên A.J. tiếp tục giới thiệu Walter Mosley rồi đến Cormac McCarthy<sup>[75]</sup>. Cuốn gần đây nhất là *Case Histories* của Kate Atkinson.

Bước vào tiệm một cái là Lambiase lập tức hớn hờ tuôn một tràng về cuốn sách. “Cứ tưởng tôi chẳng nuốt nổi sách nữa cơ, giờ lại nghiền mất tiêu rồi.” Anh tựa vào quầy thanh toán và nói tiếp, “Bởi vì, anh biết đấy, đó là trinh thám. Có điều tình tiết hơi chậm và phần lớn chưa có lời giải đáp. Nhưng rồi tôi nghĩ, cuộc đời là thế, bản chất công việc vốn như vậy.”

“Có tập tiếp theo rồi đấy,” A.J. thông báo.

Lambiase gật gù, “Chưa chắc tôi đã đọc ngay được. Thỉnh thoảng, tôi cũng muốn chính nghĩa sẽ chiến thắng, kẻ ác phải đền tội, người tốt được hạnh phúc, kiểu kiểu vậy. Một cuốn khác của Elmore Leonard chẳng hạn. Nay A.J., tôi đang nghĩ, hay anh với tôi thành lập câu lạc bộ sách cho cán bộ thi hành pháp luật nhỉ. Mấy tay cảnh sát khác có thể cũng thích đọc thể loại này, tôi là sếp, sẽ bắt tất cả mua sách ở đây luôn. Không chỉ cảnh sát đâu, có thể lôi cả mấy tay say mê súng ống vào nữa.” Lambiase lấy chút nước Purell ra tay rồi cúi xuống bế Maya.

“Này, bé xinh. Cháu thế nào rồi?”

“Được nhận nuôi,” con bé đáp.

“Ài chà, tin quan trọng đấy.” Lambiase quay sang A.J. “Này, có đi đường tắt không vậy? Được thật hả?”

Quá trình nhận nuôi tốn khá nhiều thời gian, mới kết thúc vào tháng Chín, ngay trước sinh nhật ba tuổi của Maya. Điểm bắt lợi lớn

nhất là A.J. không có bằng lái xe (và gã sẽ chẳng bao giờ có nổi vì mấy cơn thần kinh bất chợt), đương nhiên cộng thêm việc gã độc thân lại chưa từng có con, chưa từng chăm sóc vật nuôi hay cây cảnh. May mà cuối cùng, trình độ học vấn của A.J., những đóng góp cho cộng đồng (tức mở tiệm sách) và việc mẹ Maya muốn gã nuôi bé đã giúp được gã.

“Hoan hô!” Lambiase nói, tung Maya lên, đỡ lấy con bé rồi đặt nó xuống sàn. Anh vươn người qua quầy thanh toán và bắt tay A.J. “Này, tôi phải ôm anh mới được. Quà là một tin đáng ăn mừng đây.” Viên cảnh sát bước ra sau quầy ôm lấy gã.

“Uống một ly nhé,” A.J. nói.

Gã bế Maya lên và cùng Lambiase đi lên tầng. Gã đặt nó xuống nệm nhưng mãi mới ra được (vì phải cho con bé đi vệ sinh, đọc hết hai cuốn sách tranh nữa). Lambiase thì đã mở sẵn rượu.

“Anh sẽ làm lễ rửa tội cho con bé chứ?” Viên cảnh sát hỏi.

“Tôi chẳng theo đạo Cơ đốc hay tôn giáo nào cả nên chắc không đâu,” A.J. đáp.

Lambiase ngần ngừ rồi hớp thêm một ngụm rượu. “Chẳng sao cả, nhưng tôi nghĩ chí ít anh nên tổ chức một bữa tiệc để giới thiệu con bé với mọi người. Giờ nó là Maya Fikry nhỉ?”

Gã gật đầu.

“Mọi người nên được biết chuyện này. Anh cũng cần đặt tên đệm cho con bé nữa. Còn tôi sẽ là cha đỡ đầu của nó,” Lambiase nói.

“Nhận anh thì được gì?”

“Xem nào, tới lúc con bé 12 tuổi và bị bắt vì ăn trộm tại CVS<sup>[76]</sup>

thì tôi có thể can thiệp giúp đỡ đấy.”

“Maya sẽ không đời nào làm thế.”

“Cha mẹ nào chẳng nghĩ vậy,” Lambiase nói. “Về cơ bản, A.J. ạ, tôi sẽ là người dự phòng cho anh. Ai chẳng cần dự phòng chứ.” Anh uống cạn ly rượu. “Tôi sẽ giúp anh tổ chức tiệc.”

“Tiệc của người không theo đạo thì làm kiểu gì đây?” Gã hỏi.

“Chẳng sao đâu. Cứ tổ chức ngay ở tiệm. Sắm cho Maya bộ váy mới ở Filene’s Basement. Tôi cá là Ismay có thể giúp việc này. Qua Costco mua đồ ăn, mấy cái bánh muffin cỡ bự chẳng hạn? Em gái tôi nói một miếng cũng chứa cả đồng calo. Thêm vài thứ đồ đông lạnh nữa. Món gì ngon ngon ấy. Tôm chiên dừa hay phô mai Stilton. Vì không phải Công giáo...”

“Và cũng không phản Công giáo nhé.” Gã ngắt lời.

“Ờ ờ, ý tôi là anh có thể mua thêm ít rượu. Ta sẽ mời họ hàng bên vợ của anh, mấy bà anh hay nói chuyện, cả những người quan tâm đến bé Maya nữa. Tức là tất cả mọi người quanh đây ấy. Nếu anh cho phép, tôi sẽ nhân danh cha đỡ đầu đứng lên nói đôi lời. Không phải cầu nguyện, tôi biết anh chẳng thích thú gì, chỉ là mấy lời chúc tốt lành cho con bé thôi. Sau cùng, anh cảm ơn mọi người đã đến, cùng nâng cốc vì Maya. Mọi người vui vẻ dặt tay nhau về nhà.”

“Vậy, về cơ bản là như tiệc sách.”

“Ờ, đúng vậy.” Mà Lambiase đã tham gia buổi tiệc sách nào đâu.

“Tôi ghét tiệc sách,” gã cau có.

“Nhưng anh lại quản lý tiệm sách này,” Lambiase nói.

“Vậy mới khó hiểu,” A.J. thừa nhận.

Bữa tiệc không theo đạo của Maya được tổ chức một tuần trước Halloween. Cảnh sát trưởng Lambiase đã mô tả, ngoại trừ mấy đứa trẻ tham gia mặc đồ hóa trang Halloween thì chẳng thể phân biệt nổi đây là lễ rửa tội của Cơ đốc giáo hay tiệc sách nữa. A.J. nhìn Maya trong bộ váy hồng và cảm thấy thứ gì đó như tình thân đang dần nảy nở. Gã muốn phá lên cười hay đâm thùm thụp vào tường. Gã thấy mình say khướt hay ít nhất đầu óc cũng quay cuồng. Thật điên rồ. Đầu tiên, gã tưởng đó là hạnh phúc, nhưng rồi gã hiểu đó là tình yêu. *Thứ tình yêu chết tiệt*, gã nghĩ. *Thật phiền phức*. Nó dám chen vào kế hoạch uống say đến chết và ngăn cản dự định phá hủy việc kinh doanh của gã. Khốn kiếp ở chỗ, khi đã quan tâm đến một thứ gì đó, gã sẽ bắt đầu quan tâm đến mọi thứ xung quanh.

Không, bực mình nhất là gã thậm chí còn dần thích Elmo. Những chiếc đĩa giấy hình Elmo đựng món tôm chiên dứa trên bàn gập. Ở khu vực Sách bán chạy nhất, Lambiase đang hùng hồn phát biểu mấy lời khách sáo mà thực ra rất chân thành về chuyện A.J. đã pha ly nước chanh từ trái chanh như thế nào<sup>[77]</sup>, rồi Maya là cầu vồng sau mưa ra sao, một cánh cửa đóng lại, cánh cửa mới sẽ mở ra... Anh chàng mỉm cười với gã, gã nâng ly đáp lại. Và rồi, dẫu không tin vào Chúa, gã vẫn nhắm mắt lại, thầm cảm ơn bất cứ ai, bất cứ đẳng tối cao nào đó, bằng cả trái tim mình.

Chị Ismay, mẹ đỡ đầu của bé, bấu chặt tay gã và nói, “Xin lỗi nhé, chị phải về sớm rồi, chị thấy không khỏe lắm.”

“Vì mấy lời của tay Lambiase à?” A.J. hỏi.

“Có thể là cảm lạnh, chị về trước đây.”

Gã gật đầu, “Có gì thì gọi em nhé.”

Rồi Daniel mới là người gọi tới.

“Ismai vào viện rồi,” hắn thẳng thừng nói. “Lại sảy thai.”

Hai lần vào năm ngoái, vậy cả thầy là năm lần. “Chị ấy thế nào?”  
Gã hỏi.

“Mất máu và mệt mỏi. Nhưng cô ấy vẫn luôn mạnh mẽ.”

“Chị ấy là vậy mà.”

“Tệ thật đấy. Nhưng mà, tôi phải bắt chuyến bay sớm nhất đến Los Angeles. Máy tay làm phim cứ réo suốt.” Họ thường xôn xao trước những câu chuyện của Daniel, dù không ai cuồng nhiệt thực sự cả. “Chú qua bệnh viện xem cô ấy thế nào nhé, chăm sóc đến lúc cô ấy xuất viện giúp tôi.”

Lambiase lái xe chở A.J. và Maya đến bệnh viện. A.J. để Maya lại trong phòng chờ với Lambiase rồi vào thăm Ismai.

“Tại chị cả,” nhìn thấy gã, chị nói ngay. Mắt chị đỏ hoe, làn da tái nhợt.

“Tại gì chứ, chị Ismai?”

“Chị đáng bị thế lắm.”

“Không, chị đừng nói thế.”

“Daniel là một gã tồi, bắt chú phải tới đây.”

“Em rất vui mà.”

“Anh ta lừa dối chị. Chú biết chứ? Lừa dối chị suốt chừng đó năm.”

A.J. không đáp, nhưng gã có biết. Chuyện Daniel gái gú lẳng nhăng không phải là bí mật.

“Đương nhiên chú biết rồi,” giọng Ismay khàn khàn. “Ai cũng biết hết.”

Gã chẳng nói gì.

“Chú biết mà không nói. Chị đoán là luật ngầm của cánh đàn ông.”

A.J. nhìn chị, nhìn đôi vai gầy gầy xương xương dưới lớp áo bệnh viện. Bụng chị vẫn hơi tròn.

“Chắc giờ chú đang nghĩ, nom chị thật tàn tạ.”

“Không, em thấy chị đang nuôi tóc dài. Trông hợp lắm.”

“Chú thật tử tế,” Ismay ngồi dậy và cố hôn vào môi gã.

A.J. vội quay đi, “Bác sĩ nói chị có thể xuất viện luôn nếu muốn.”

“Chị từng nghĩ em mình thật ngốc khi cưới chú, nhưng hóa ra không phải. Cách chú chăm Maya, rồi xuất hiện vào lúc này. Chú có mặt ở đây thôi đã là điều đáng quý, A.J. ạ.”

Chị nói và quay lưng về phía gã.

“Chị nghĩ tốt hơn nên ở lại viện qua đêm nay đã. Về nhà cũng chẳng có ai, mà chị thì không muốn ở một mình. Điều chị nói ban nãy là thật đấy. Nic là cô gái tốt. Còn chị thì tồi. Chị cũng cưới phải một kẻ tồi. Nồi nào úp vung nấy, chị biết chứ, nhưng than ôi, chị ghét đơn độc biết mấy.”

## *Thế giới là thế đó*<sup>[78]</sup>

1985 – Richard Bausch<sup>[79]</sup>

*Một cô bé mũm mĩm sống cùng ông ngoại, chăm chỉ luyện tập cho buổi diễn thể dục dụng cụ ở trường tiểu học.*

*Con sẽ ngạc nhiên khi thấy mình chăm chú đọc từng dòng để xem cô gái nhỏ có vượt qua được bài nhảy ngựa hay không. Bausch có tài biến những tình tiết đơn giản thành nút thắt đầy tinh tế (đương nhiên đó chính là mấu chốt của vấn đề), và điều ấy làm trái tim con thổn thức. Một buổi diễn nhảy ngựa cũng có thể gay cấn như vụ nổ máy bay.*

*Đến lúc làm cha, ta mới có dịp đọc cuốn sách này, nên cũng không dám chắc liệu mình có thích nó ở thời điểm T.M. (trước-Maya) được không. Càng ngày, ta càng mê mẩn những câu chuyện ngắn. Một phần đời ta lại gắn liền với tuổi thơ con. Còn thời gian nào dành cho tiểu thuyết nữa đây, con gái?*

A.J.F.

Maya thường thức dậy trước cả bình minh, thời điểm mà âm thanh duy nhất chỉ là tiếng ba A.J. đang ngáy từ phòng bên cạnh. Trong bộ đồ ngủ chàm bi, con bé đi qua phòng chính rồi đến bên giường ba. Đầu tiên, Maya khẽ thì thầm, “Ba, ba.” Nếu không được, nó liền gọi tên ba, không được nữa thì bắt đầu hét lên. Nếu A.J. vẫn chưa chịu dậy, Maya sẽ nhảy loi choi trên giường, dẫu nó cũng



không khoái mấy trò tai quái ấy. Hôm nay, con bé mới chạm đến nấc thứ hai thì ba đã tỉnh giấc. “Dậy thôi,” nó nói. “Tầng dưới.”

Maya thích nhất nơi đó, vì tầng dưới là tiệm sách và tiệm sách là nơi tuyệt nhất thế gian.

“Quần,” A.J. lẩm bẩm. “Cà phê.” Hơi thở A.J. Có mùi như tất ẩm vì dính tuyết.

Phải bước những mười sáu bậc thang mới xuống tới cửa tiệm. Maya trượt mông theo từng bậc vì chân nó còn quá ngắn để tự tin chạy xuống như bay. Con bé chập chững dạo quanh tiệm, đi qua những cuốn sách không có tranh, qua cả gian thiệp chúc mừng, lướt tay trên đồng tạp chí, xoay vòng giá đựng kệ sách. *Chào buổi sáng, tạp chí! Buổi sáng tốt lành nhé, kệ sách! Sách ơi, chào cậu! Cửa hàng à, ngày mới tốt lành.*

Tường tiệm sách được ốp những ván gỗ chỉ cao quá đầu Maya một tẹo, phía trên là giấy dán xanh dương. Maya không thể với tới đó trừ phi dùng ghế. Giấy dán tường có những họa tiết in nổi hình lợn sóng mà con bé rất thích cọ má vào. Rồi ngày nào đó, nó sẽ đọc được từ *hoa văn* trong một cuốn sách và chợt nghĩ, *A, thì ra chúng được gọi như vậy.* Ngược lại, từ *ván lát chân tường* hẳn sẽ đến cùng nỗi thất vọng tràn trề.

Hiệu sách rộng bằng mười lăm Maya và dài hai mươi Maya. Con bé biết vì nó đã dành cả một buổi chiều lăn qua lăn lại trên sàn để đo đạc. May mà tiệm không dài quá ba mươi Maya, vì con bé mới học đếm đến đó thôi.

Trong mắt Maya, mọi người đều là những đôi giày, xăng đan cho mùa hè và boots vào mùa đông. Đôi khi, chị Molly Klock đi boots đế

xuồng đồ rục cao tới tận đầu gối. Ba A.J. mang giày thể thao đen hoặc giày chạy bộ. Ba Lambiase đi giày da màu đen. Mẹ Ismay là giày búp bê rục rở. Còn bác Daniel Parish thì mang giày lười màu nâu với một đồng xu đính phía trên.

Ngay trước khi tiệm Hải Đảo mở cửa vào lúc 10 giờ sáng, con bé đã yên vị bên hàng sách tranh thân thuộc.

Đầu tiên, Maya sẽ tới gần và ngửi mùi của sách. Nó mở truyện ra rồi úp cả lên mặt. Chúng giống mùi xà bông của ba, mùi cỏ, mùi biển, mùi bàn ăn và cả mùi phô mai nữa.

Maya nhìn vào tranh và cố đoán nội dung câu chuyện. Việc này khá mệt mỏi, nhưng đầu mới có 3 tuổi, cô bé đã tự hiểu được vài ý nghĩa tượng trưng. Ví dụ, trong sách, động vật không phải lúc nào cũng chỉ là động vật. Đôi khi, chúng đại diện cho ba mẹ và con cái. Con gấu mang cà vạt có thể là ba, con gấu mang tóc giả màu vàng là mẹ. Chỉ dựa vào tranh thôi thì có thể kể rất nhiều câu chuyện, nhưng thi thoảng sẽ lạc đề. Maya muốn hiểu được cả chữ nữa cơ.

Nếu không bị quấy rầy, cô bé có thể xem xong bảy quyển sách trong một buổi sáng. Tuy nhiên, ngày nào cũng có thứ cắt ngang. Maya quý khách hàng và cố gắng lịch sự với họ. Nó hiểu công việc hai cha con đang làm. Nếu lũ trẻ đến quầy sách tranh, con bé sẽ nhét một quyển vào tay chúng, để chúng mang ra quầy thanh toán. Cha mẹ chúng chắc chắn sẽ mua và hỏi, “Ồi con yêu, con tự chọn đấy à?”

Một lần, ai đó đã hỏi ba A.J. rằng Maya có phải con của ba không. “Da hai người đều đen, nhưng sắc đen không giống nhau.” Maya nhớ mãi vì ba A.J. đã đáp lại với chất giọng chưa từng nói với

khách hàng.

“Đen giống nhau là cái quái gì?” Ba cúi kinh.

“Không không, tôi không có ý xúc phạm gì đâu,” người ấy vội vàng quay ra cửa dù chưa kịp mua gì.

“Đen giống nhau” là gì nhỉ? Maya nhìn đôi bàn tay và cắn khoăn tự hỏi.

Có rất nhiều thứ con bé còn chưa hiểu.

Học đọc thế nào?

Sao người lớn lại thích đọc sách không có hình?

Ba có bị chết không?

Trưa nay ăn gì?

Khoảng 1 giờ chiều, cả hai sẽ cùng ăn bữa trưa mua ở tiệm sandwich. Maya ăn bánh kẹp phô mai nướng còn A.J. chọn vị gà tây. Con bé thích tới đây nhưng luôn nắm tay A.J. rất chặt. Nó không muốn bị bỏ lại ở tiệm sandwich chút nào.

Đến chiều, Maya sẽ ngồi vẽ bình luận cho sách. Một quả táo nghĩa là cuốn sách có mùi dễ chịu. Miếng phô mai chứng tỏ sách hay. Hình người đồng nghĩa cô bé thích tranh trong sách. Maya sẽ kí MAYA vào rồi chuyển qua cho A.J. thẩm định.

Cô bé thích viết tên mình.

MAYA.

Nó biết họ của mình là Fikry nhưng chưa biết viết thế nào.

Thỉnh thoảng, sau khi khách hàng và nhân viên về hết, Maya lại nghĩ cả thế giới chỉ còn mỗi hai người. Không ai “thật” như ba. Họ đơn thuần là những đôi giày thay đổi theo mùa. A.J. có thể chạm

vào giấy dán tường mà không cần ghế, vừa tính tiền vừa trả lời điện thoại, nhấc mấy thùng sách nặng qua đầu, nói những từ rất dài, biết tất cả mọi thứ về mọi thứ. Ai có thể so sánh với A.J.Fikry được chứ?

Maya gần như không nhớ về mẹ nữa.

Nó biết rằng mẹ đã mất. Nó cũng biết, mất nghĩa là đi ngủ và không bao giờ thức dậy. Maya thương mẹ vì một người không thức dậy thì đâu thể xuống tầng dưới, nơi có tiệm sách vào mỗi sớm mai được nữa.

Maya biết mẹ đã bỏ nó lại tiệm sách Hải Đảo. Nhưng biết đâu đứa trẻ nào đến tuổi đó cũng bị bỏ rơi? Một số ở tiệm giày, một số ở tiệm đồ chơi, một số lại ở tiệm bánh sandwich, và cả đời chúng phụ thuộc vào nơi ấy. Cô bé chẳng muốn sống ở tiệm bánh sandwich chút nào.

Sau này lớn lên, cô bé sẽ nghĩ thêm về mẹ vậy.

Đến tối, A.J. đổi giày và đặt Maya vào xe đẩy. Xe hơi chật nhưng nó thích đi dạo nên gắng không phàn nàn. Maya thích nghe tiếng ba thở, thích nhìn cảnh vật xung quanh thay đổi thật nhanh. Đôi khi, ba sẽ hát, và đôi khi, ba kể chuyện. Ba kể đã có được cuốn *Tamerlane* như thế nào, và nó có giá trị bằng tất cả số sách trong cửa hàng cộng lại.

*Tamerlane*, cô bé nói, nghe thật bí ẩn và rất nhịp nhàng.

“Và đó là tên đệm của con đấy.”

Cuối ngày, A.J. dỗ Maya đi ngủ. Dẫu có mệt đến đâu, con bé cũng không muốn ngủ chút nào. Cách tốt nhất là kể cho cô bé một câu chuyện. “Truyện gì bây giờ nhỉ?”

Ba thường cau có mỗi khi Maya muốn nghe *Lũ quỷ ở cuối quyển sách này* nên cô bé đành phải chiều lòng ba và nói “*Bán mũ nòi*<sup>[80]</sup> đi ba.”

Maya từng nghe truyện đó rồi nhưng không hiểu lắm. Chuyện kể về một người đàn ông bán những chiếc mũ đủ sắc màu. Ông ngủ quên và bị lũ khỉ lấy trộm hết số mũ. Maya hy vọng điều đó sẽ không xảy ra với A.J.

Maya nhíu mày, ôm chặt lấy cánh tay ba.

“Sao thế con gái?”

*Sao lũ khỉ lại cần mũ nhỉ?* Maya băn khoăn. Khỉ là động vật mà. Có thể tụi nó cũng giống như mẹ gấu mang tóc giả, đóng vai gì đó, nhưng vai gì mới được chứ...? Maya ngẫm nghĩ nhưng không nói với ba.

“Đọc ạ,” cô bé đáp.

Thi thoảng lại có một cô tới hiệu sách để đọc truyện cho Maya và lũ trẻ nghe. Cô ấy vừa kể vừa khoa chân múa tay, lên bổng xuống trầm minh họa. Maya chỉ muốn bảo cô hãy thư giãn. Nó quen với cách đọc của A.J. hơn, nhẹ nhàng và chậm rãi. Nó quen với ba rồi.

A.J. đọc tiếp, “... trên cùng là một chồng mũ đỏ.”

Trong tranh là một người đàn ông đội rất nhiều mũ đủ sắc màu.

Maya đặt tay lên tay A.J., ngăn ba giờ sang trang khác. Nó liếc bức tranh, nhìn dòng chữ, rồi lại liếc bức tranh. Ngay lúc ấy, cô bé biết thế nào là màu đỏ, như thể biết tên mình là Maya, biết A.J. Fikry là ba và biết tiệm sách Hải Đảo là nơi tuyệt nhất trên đời.

“Sao vậy con?” A.J. hỏi.

“Đỏ,” Maya nói và cầm tay ba, chỉ đúng vào dòng chữ đó.

## Thật khó để kiếm được một anh chàng tử tế<sup>[81]</sup>

1953 – Flannery O'Connor<sup>[82]</sup>

*Chuyến du lịch của gia đình trở thành thảm họa. Cô Amy rất thích cuốn này. (Nhìn cô ấy hiền lành thế cơ mà nhỉ?) Amy và ta không thường chung sở thích, nhưng cuốn này là ngoại lệ.*

*Khi Amy nói đó là cuốn sách cô yêu thích, ta chợt nhận ra những điểm mới mẻ và thú vị trong tính cách của cô, một góc tối nơi sâu thẳm trái tim mà có lẽ ta rất mong được tìm hiểu.*

*Người ta vẫn luôn buông lời dối trá về chính trị, Chúa và tình yêu. Con có thể biết mọi điều cần biết về một người chỉ với câu hỏi nhỏ: Cuốn sách yêu thích của anh là gì?*

A.J.F.

Vào tuần thứ hai của tháng Tám, ngay trước khi Maya bắt đầu đi nhà trẻ, nó được tặng một bộ cốc (tròn tròn, viền đỏ) và bị mắc thủy đậu (cũng tròn tròn, đỏ nốt). A.J. nguyên rủa bà mẹ nào đã bảo gã rằng vắt xin thủy đậu chẳng cần tiêm cũng được. Thủy đậu là thứ đậu mùa gớm ghiếc chết tiệt. Maya thật khổ sở, và gã cũng thấy khổ sở vì Maya khổ sở. Những vết đỏ quái ác mọc đầy mặt con bé, lại thêm điều hòa hồng nên chẳng ai ngủ nổi. A.J. lấy khăn lạnh cho Maya, bóc vỏ quýt, đi tắt vào tay và ngồi trông nó cả đêm.

Đến ngày thứ ba, khi Maya đã ngủ, A.J. thì mệt lử nhưng lại không ngủ nổi. Gã kêu nhân viên mang hai tập bản thảo dưới gầm

lên. Không may, cô nàng mới vào làm nên đã lấy nhầm từ chồng SÁCH LOẠI thay vì chồng CHƯA ĐỌC. A.J. không muốn rời mắt khỏi Maya nên quyết định đọc một bản thảo cũ đã bị loại. Đập vào mắt gã là một tiểu thuyết viễn tưởng dành cho độc giả trẻ mà nhân vật chính đã chết. *Chắc*, gã nghĩ. Đúng hai thứ gã ghét nhất (truyện về cõi âm và tiểu thuyết cho độc giả trẻ) trong một cuốn sách. Gã vứt mớ giấy lộn đó qua một bên. Quyển thứ hai là hồi kí của một ông lão 80 tuổi, viết bài cho rất nhiều tờ báo ở Trung Tây Hoa Kỳ và đọc thân mãi đến năm 78 tuổi. Người vợ mất hai năm sau khi cưới ở tuổi 83. *Đóa hoa nở muộn* của Leon Friedman. Nhìn quen quen mà A.J. không nhớ ra nổi. Gã mở bản thảo và một danh thiếp rơi ra: AMELIA LOMAN, Nhà xuất bản Dục Long. À, giờ gã nhớ ra rồi.

Đương nhiên, gã vẫn giữ liên lạc với Amelia Loman suốt nhiều năm sau buổi gặp gỡ đầu tiên tệ hại kia. Họ trao đổi cả đống email và một năm ba lần, cô lại tới đảo để giới thiệu những đầu sách nổi nhất của Dục Long. Sau chừng mười buổi chiều gặp gỡ, gần đây gã đã đi tới kết luận, cô nàng làm việc cũng không tồi. Cô hiểu về các đầu sách của mình và cả các xu hướng văn học lớn, luôn lạc quan nhưng không quá lố. Cô cũng đối xử tốt với Maya, thường xuyên mang sách thiếu nhi bên Dục Long tặng cho con bé và chưa nặng lời với nó bao giờ. Trên tất cả, Amelia Loman rất chuyên nghiệp, không hề để bụng tới thái độ thô lỗ của A.J. trong buổi gặp đầu tiên. Chúa ơi, hôm đó gã thật tệ. Gã quyết định cho *Đóa hoa nở muộn* một cơ hội để thay lời xin lỗi, dẫu gã chẳng hứng thú lắm với thể loại này.

“Tôi 81 tuổi, và theo thống kê thì tôi nên chết từ 4,7 năm trước rồi



mới phải,” cuốn sách mở đầu như thế.

5 giờ sáng, A.J. gấp cuốn sách lại, vỗ nhẹ bìa một cái.

Maya tỉnh giấc và đã cảm thấy đỡ hơn. “Sao ba khóc?”

“Ta đọc sách con ạ,” A.J. nói.

Sổ lạ, nhưng Amelia Loman vẫn ấn trả lời ngay sau tiếng chuông đầu tiên.

“Chào cô, Amelia. Tôi là A.J.Fikry bên tiệm Hải Đảo. Tôi không nghĩ cô sẽ nghe điện đây.”

“À, đúng vậy,” cô cười lớn. “Tôi là người cuối cùng còn sót lại trên Trái Đất này vẫn chịu trả lời điện thoại.”

“Có lẽ vậy.”

“Nhà thờ còn đang tính phong tôi làm Thánh đấy.”

“Thánh Amelia, người luôn nghe điện thoại,” A.J. nói. Trước giờ, A.J. chưa từng chủ động gọi cho Amelia.

Cô liền hỏi, “Cuộc hẹn hai tuần nữa vẫn vậy chứ, hay là phải hủy?”

“À, không, không phải chuyện đó. Tôi đã tính để lại lời nhắn cho cô rồi.”

Amelia lập tức nhại giọng đều đều, “Xin chào, đây là hộp thư thoại của Amelia Loman. Bíp.”

“Ờm.”

“Bíp,” cô lặp lại. “Xin để lại lời nhắn.”

“Ờm, chào cô, Amelia. Tôi là A.J.Fikry. Tôi vừa đọc xong một cuốn cô giới thiệu...”

“Ồi, cuốn nào vậy?”

“Kì quái thật. Hộp thư thoại đang nói chuyện với tôi. Từ vài năm trước. Là cuốn *Đóa hoa nở muộn* của Leon Friedman.”

“Đừng làm tan nát trái tim tôi, anh A.J. Đó là cuốn tôi vô cùng yêu thích trong danh sách mùa đông bốn năm trước đây. Chẳng ai muốn đọc, nhưng tôi lại thích, giờ vẫn còn thích, dẫu tôi được mệnh danh là nữ hoàng của những điều vô vọng.”

“Có lẽ tại bìa,” A.J. rụt rè đáp.

“Cái bìa thảm hại. Chân người già rồi đám hoa,” Amelia gật gù. “Làm gì có ai muốn mua một cuốn sách mà đập vào mắt là mấy bàn chân nhăn nheo cơ chứ. Bìa lót cũng chẳng khá hơn, đen trắng lại chêm cả đồng hoa vào. Ý tưởng của đám họa sĩ bên nhà xuất bản đó.”

“Không biết cô còn nhớ không, cô giới thiệu *Đóa hoa nở muộn* cho tôi vào lần đầu gặp mặt đấy.”

Amelia khựng lại, “Vậy sao? À, phải rồi. Khoảng thời gian tôi bắt đầu làm cho Dực Long.”

“Ừm, cô biết đấy, hồi kí văn học không phải gu của tôi, nhưng cuốn này khá tuyệt. Dí dỏm và...” Nói về những điều mình thực sự yêu thích khiến gã cảm giác đang bị lộ trần.

“Anh nói tiếp đi.”

“Câu chữ chuẩn xác, đúng lúc, đúng chỗ. Tôi chỉ có thể nói vậy. Xin lỗi vì đã để đến tận giờ mới đọc.”

“Cái số tôi ấy mà. Nhưng sao cuối cùng anh lại đọc vậy?”

“Công chúa nhỏ của tôi bị ốm nên...”

“Ôi, tội nghiệp bé Maya! Không có gì nghiêm trọng chứ?”

“Thủy đậu thôi. Tôi thức đêm trông con bé nên vợ bừa một cuốn để đọc.”

“Rất vui vì anh đã đọc nó. Tôi năn nỉ tất cả những người mình quen nhưng chẳng ai chịu ngó ngang, ngoại trừ mẹ tôi, thậm chí bà còn không mấy hứng thú.”

“Đôi khi, phải chờ tới một thời điểm thích hợp, những cuốn sách mới tìm đến chúng ta.”

“Lời an ủi này chẳng thể làm ngài Friedman tội nghiệp thấy khá hơn đâu,” cô nàng tiếp lời.

“VẬY, tôi muốn đặt một thùng sách với cái bìa thảm hại này. Vào mùa hè, khi khách du lịch đông hơn, chúng ta có thể tổ chức một sự kiện và mời ngài Friedman đến.”

“Nếu ngài ấy còn sống được đến lúc đó.” Amelia nói.

“Ông ta ốm sao?”

“Không, nhưng gần 90 tuổi rồi.”

Gã bật cười, “Thế nhé, Amelia, hẹn gặp cô hai tuần nữa.”

“Tốt nhất lần tới, nếu tôi giới thiệu cuốn ‘Hay nhất trong danh sách mùa đông’ thì anh nên nghe tôi đi!” Amelia nói.

“Có thể không. Tôi già rồi nên bảo thủ lắm.”

“Anh chưa già tới mức đó đâu.”

“Đề nghị không so với ngài Friedman nhé,” A.J. hắng giọng. “Khi nào cô đến thị trấn, chúng ta có thể đi ăn tối hay gì đó được không?”

Thực ra, nhân viên kinh doanh bên xuất bản với đại lý phát hành

đi ăn cùng nhau cũng chẳng phải chuyện hiếm gặp, nhưng Amelia nhận ra sự khác biệt trong giọng nói của A.J., cô liền đáp, “Nhân tiện tôi sẽ giới thiệu mấy đầu sách mới của mùa đông cho anh luôn.”

“Vâng, tất nhiên rồi,” A.J. vội vàng đáp. “Cô đi cả quãng đường dài đến đây nên chắc hẳn sẽ đói. Thật khiếm nhã vì trước giờ tôi chưa từng mời cô đi ăn.”

“Vậy chuyển thành ăn trưa muộn đi. Tôi cần bắt chuyến phà cuối trở về Hyannis.”

A.J. quyết định đưa Amelia tới tiệm Pequod’s, nhà hàng hải sản ngon thứ hai trên đảo Alice. El Corazon, nhà hàng ngon nhất, lại không mở cửa vào bữa trưa, mà dù có mở, nơi đó cũng quá lãng mạn với một buổi gặp bàn chuyện làm ăn đơn thuần.

A.J. đến trước và nhanh chóng hối hận vì sự lựa chọn của mình. Gã không tới Pequod’s từ hồi có Maya, và bây giờ cách bài trí của quán thật phô trương và rối rắm. Khăn trải bàn màu trắng trang nhã chẳng ăn nhập chút nào với những bức tường treo đầy lao móc, lưới đánh cá và áo mưa kia, rồi còn cả vị thuyền trưởng tạc từ gỗ chào đón khách với xô kẹo bơ cứng và một chú cá voi bằng thủy tinh với đôi mắt buồn rười rượi gắn trên trần nhà nữa chứ. Gã như thấy con cá thì thào: *Đáng nhẽ phải đến El Corazon, anh bạn ạ.*

Amelia đến trễ năm phút. “Pequod’s, giống trong *Moby Dick*<sup>[83]</sup> nhỉ,” cô nói. Cô mặc bộ váy trông như may lại từ chiếc khăn trải bàn màu hồng cổ điển, cài một bông cúc giả trên mái tóc vàng lượn sóng và đi đôi giày cao su dẫu trời nắng chang chang. A.J. thềm

nghe, đôi giày khiến cô nàng giống hết mấy hướng đạo sinh trong trạng thái sẵn sàng ứng phó với thảm họa vậy.

“Cô thích *Moby Dick* không?”

“Cực ghét,” cô nói. “Giáo viên thì bắt đọc cuốn đó, phụ huynh mừng rỡ khi thấy tụi nhỏ đọc thứ gì đó ‘chất lượng’. Chính vì kiểu ép uổng ấy mà lũ trẻ đâm ra chán ghét việc đọc sách.”

“Ngạc nhiên là cô lại không hủy hẹn lúc thấy tên nhà hàng đấy.”

“À, tôi cũng tính thế,” Amelia thích thú đáp, “nhưng rồi lại tự nhủ, tên nhà hàng thì đâu ảnh hưởng nhiều tới các món ăn chứ. Vả lại, tôi cũng đã đọc mấy lời nhận xét trên mạng, có vẻ khá ngon.”

“Cô không tin tôi giới thiệu à?”

“Tôi thích nghe về việc mình nên ăn gì ở đây, tôi thích xem-xét-trước,” cô nàng nhấn nhá từng chữ rồi mở thực đơn. “Họ có vài loại cocktail đặt theo tên nhân vật trong *Moby Dick* này.” Cô lật trang tiếp theo. “Thêm nữa, nếu không muốn ăn, chắc tôi sẽ kiểm lý do dị ứng hải sản.”

“Bịa ra lý do dị ứng à, cô ranh ma đấy.”

“Giờ thì không xài chiêu đó với anh được rồi.”

Anh chàng bồi bàn tiến tới trong chiếc áo tay phồng trắng tinh chẳng ăn nhập chút nào với đôi kính đen và quả tóc dựng ngược, nom như dân hippy<sup>[84]</sup> hải tặc vậy. “Hãy, chào mừng những vị khách đến từ đất liền. Thử một ly cocktail đặc biệt trên tàu nhé?”

“Tôi thích mấy loại truyền thống cơ, nhưng sao có thể từ chối thử loại đặc biệt nhỉ? Một Queequeg nhé,” cô tóm lấy tay anh bồi bàn rồi hỏi, “Đợi đã, nó có ngon không?”

“Ờm, du khách có vẻ thích.”

“Ồ, du khách thích thì được.”

“Vậy thưa tiểu thư, tiểu thư vẫn muốn gọi cocktail chứ?”

“Tất nhiên rồi. Dù không ngon thì tôi cũng chẳng trách anh đâu,” cô mỉm cười với anh bồi bàn.

A.J. gọi một ly rượu vang đỏ.

“Buồn thật đấy,” Amelia nói. “Tôi cá là cả đời anh chưa từng thử một ly Queequeg nữa anh sống ở đây, bán sách và có thể còn thích *Moby Dick* nữa.”

“Nhìn là biết cô chuộng mấy thứ mới mẻ hơn tôi rồi.”

“Ờ, rõ ràng. Mỗi lần uống một ly cocktail xong, cuộc đời tôi như thể sang trang mới vậy.”

Đồ uống được mang ra. “Ồ, nhìn này,” Amelia nói. “Một chiếc lao móc nhỏ xíu gắn vào con tôm. Thật thú vị.” Cô lấy điện thoại ra chụp lại. “Tôi thích chụp mấy món đồ uống.”

“Có vẻ liên quan nhỉ.”

“Hơn cả liên quan ấy chứ,” cô cụng nhẹ vào ly của A.J.

“Hương vị thế nào?” Gã hỏi.

“Mằn mặn, mùi trái cây, mùi cá. Kiểu như cocktail tôm lai Bloody Mary vậy.”

“Tôi thích cách cô dùng từ *lai*. Nhưng thứ đồ uống đó nghe có vẻ kinh khủng lắm.”

Cô nhấp thêm ngụm nữa rồi nhún vai, “Cũng không tệ.”

“Nếu mỗi nhà hàng đều dựa vào một cuốn tiểu thuyết, cô sẽ chọn cái tên nào để dùng bữa vậy?” A.J. hỏi.

“Ồ, khó nhỉ. Nghe buồn cười nhưng hồi đại học, lần nào đọc *Quần đảo ngục tù*<sup>[85]</sup> tôi cũng thấy đói. Trong đó mô tả xúp với bánh mì ở nhà tù Liên Xô.”

“Cô thật kì quặc.”

“Cảm ơn lời khen. Thế còn anh thì sao?”

“Sẽ chẳng có nhà hàng đó đâu, nhưng tôi luôn muốn thử Turkish Delight<sup>[86]</sup> trong truyện *Biên niên sử Narnia*<sup>[87]</sup>. Hồi còn bé, lúc đọc *Sư tử, Phù thủy và Cái tử áo*<sup>[88]</sup>, tôi vẫn nghĩ, Turkish Delight hẳn phải ngon lắm nên Edmund mới phản bội mọi người vì nó. Chắc tôi đã từng kể với vợ mình điều này, vì có một năm, Nic tặng tôi một hộp đầy thứ kẹo dẻo phủ bột ấy. Cả đời tôi chưa bao giờ thất vọng đến thế.”

“Hồi nhỏ anh mơ mộng nhỉ?”

“Hiện thực thì lại quá phũ phàng.”

“Biết đâu kẹo của mụ Phù thủy Trắng lại khác thì sao? Kiểu như Turkish Delight thần kì vậy.”

“Hoặc giả Lewis muốn nói, Edmund chẳng băn khoăn gì nhiều khi phản bội mọi người.”

“Đừng hoài nghi vậy chứ.”

“Amelia, cô từng ăn Turkish Delight chưa?”

“Chưa.”

“Thế để hôm nào tôi cho cô ăn thử.”

“Nhỡ tôi nghiện thì sao?”

“Thì tôi sẽ có lý do để ít nghĩ về cô hơn.”

“Ồ, A.J., tôi sẽ không nói dối chỉ để anh thích tôi đâu. Một trong

những phẩm chất tốt nhất của tôi là trung thực đấy.”

“Nãy cô vừa bảo sẽ giả vờ dị ứng hải sản để hủy hẹn còn gì.”

“Phải, nhưng chỉ khi nó không làm tổn hại đến ai thôi. Tôi sẽ chẳng bao giờ nói dối một điều quan trọng như Turkish Delight cả.”

Họ gọi món, rồi Amelia lôi trong túi ra cuốn catalog mùa đông. “Giờ thì đến Dực Long.”

“Phải rồi, Dực Long,” gã nhắc lại.

Cô lướt qua danh sách mùa đông, thẳng tay loại bỏ những cuốn không phải gu của gã, nhấn mạnh các đầu sách được kỳ vọng và hào hứng kể về vài cuốn mình yêu thích. Một số khách hàng thường quan tâm đến mấy lời có cánh của nhà xuất bản ở bìa sau, nhưng A.J. thì không. Vào cuộc gặp lần thứ hai hay thứ ba gì đó, gã đã gọi chúng là “kim cương máu<sup>[89]</sup> của mấy tay xuất bản”. Giờ cô đã hiểu gã thêm một chút nên, khỏi phải nói, việc giới thiệu cũng đỡ tốn công hơn. *Anh ta tin mình hơn, hoặc đơn thuần do làm cha nên hiền hòa hẳn*, cô thầm nghĩ (và đừng có dại mà lỡ miệng nói ra câu đó). Cuối cùng, A.J. hứa sẽ đọc vài bản in thử.

“Hy vọng không mất tới bốn năm.”

“Tôi sẽ cố đọc xong trong ba năm thôi,” gã ngừng lại. “Gọi đồ tráng miệng đi, hình như có món ‘Kem ly cá voi’ thì phải.”

“Tên gì tẻ thế,” Amelia rên rỉ.

“Nếu không phiền, tại sao cô lại thích *Đóa hoa nở muộn* vậy? Cô còn trẻ...”

“Trẻ gì nữa anh, tôi 35 tuổi rồi.”

“Vẫn quá trẻ. Ý tôi là, chưa trải qua những gì ngài Friedman đã



viết. Tôi nghĩ về cô và đọc cuốn sách, băn khoăn tự hỏi, không biết điều gì đã khiến cô mê mẩn nó.”

“Anh Fikry này, đối với tôi, đó là một câu hỏi rất riêng tư đấy,” cô uống cạn ly Queequeg thứ hai. “Lý do chính tất nhiên là giọng văn.”

“Rõ ràng rồi. Nhưng như vậy thì chưa đủ.”

“Nói thế nào nhỉ, tôi đã trải qua rất rất nhiều cuộc hẹn hò tệ hại trước khi đọc *Đóa hoa nở muộn*. Tôi là kiểu người lảng mạn nhưng thực tại lại phũ phàng. Thông điệp của *Đóa hoa nở muộn* là chúng ta có thể tìm thấy tình yêu đích thực ở bất cứ độ tuổi nào. Nghe hơi sáo rỗng nhỉ.”

A.J. gật đầu.

“Còn anh? Sao anh lại thích nó?” Amelia hỏi.

“Văn hay này nọ.”

“Anh vừa kêu lý do đó chưa đủ mà!”

“Cô không muốn nghe bi kịch đời tôi đâu nhỉ?”

“Có đấy, tôi thích những câu chuyện buồn.”

Gã bèn kể sơ về cái chết của Nic.

“Friedman viết về việc mất đi ai đó theo cách rất riêng. Không chỉ đơn thuần là chia xa người ấy, mà mất mát này sẽ nối tiếp mất mát kia.”

“Chị ấy mất lâu chưa?” Amelia hỏi.

“Cũng khá lâu rồi, hồi tôi chỉ hơn cô lúc này vài tuổi.”

“Vậy thì phải là *rất lâu* rồi.”

Gã phớt lờ lời trêu chọc ấy, “*Đóa hoa nở muộn* đáng lẽ phải rất nổi tiếng mới phải.”

“Đúng vậy. Tôi đang nghĩ về việc có ai đó đọc một đoạn trong hôn lễ của mình.”

A.J. khựng lại, “Cô sắp kết hôn à Amelia? Chúc mừng cô nhé. Anh chàng nào may mắn thế?”

Cô khuấy chiếc lao móc, cố tìm con tôm mắt tích trong ly nước Queequeg, “Anh ấy tên là Brett Brewer. Tôi đang tính bỏ hẹn hò qua mạng thì gặp được anh ấy.”

A.J. uống nốt phần cặn đáng ngắt của ly rượu thứ hai. “Kể thêm đi.”

“Anh ấy là quân nhân, giờ đang làm nhiệm vụ ở Afghanistan.”

“Hay quá. Cô kiếm được một anh hùng nước Mỹ đấy.” Gã nói.

“Chắc vậy.”

“Tôi ghét mấy cha đó. Họ luôn khiến tôi thấy mình thật kém cỏi. Kể điều gì khác tôi tệ đi, để tôi dễ chịu hơn một chút.”

“Ừm, anh ấy ít được nghỉ phép lắm.”

“Hắn cô sẽ nhớ anh ta rất nhiều.”

“Nhớ chứ. Nhưng nhờ thế, tôi đọc được cả đồng sách.”

“Cũng hay. Tay đó cũng thích sách vở chứ?”

“Thực ra thì không, anh ấy ít đọc lắm. Nhưng như thế cũng thích nhỉ? Ý tôi là, ở bên người, ờm, có sở thích khác mình cũng thích lắm. Chẳng hiểu sao tôi cứ lặp đi lặp lại từ ‘thích’ nữa. Nói chung, anh ấy là người tốt.”

“Anh ấy tốt với cô không?”

Amelia gật đầu.

“Thế là được rồi. Trên đời làm gì có ai hoàn hảo đâu,” A.J. nói.

“Chắc anh ta đã bị ép đọc *Moby Dick* thời trung học.”

Cuối cùng Amelia cũng tóm được con tôm. “Bắt được rồi,” cô lẩm bẩm. “Vợ anh... Cô ấy thích đọc sách không?”

“Cả viết văn nữa. Nhưng chuyện đó chẳng quan trọng lắm. Người ta đánh giá việc đọc sách hơi thái quá. Trên ti vi có cả tá thứ hay ho, như *Thuần huyết*<sup>[90]</sup> chẳng hạn.”

“Anh đang cười nhạo tôi đấy à?!”

“Chà! Sách chỉ dành cho mấy con mọt thôi,” A.J. nói.

“Mấy con mọt như chúng ta vậy.”

Lúc lấy hóa đơn, A.J. liền thanh toán. Trong những trường hợp thế này, thường là bên xuất bản trả tiền.

“Anh chắc chứ?” Amelia hỏi.

A.J. nói lần tới sẽ đến lượt cô.

Ra khỏi nhà hàng, Amelia và A.J. bắt tay nhau và nói vài lời xã giao thường lệ. Cô quay người đi bộ đến bến phà, một giây sau, gã cũng xoay gót bước về cửa tiệm.

“Anh A.J. này,” Amelia gọi với theo. “Mở tiệm sách là một kiểu anh hùng đấy, và nhận con nuôi cũng thế.”

“Tôi chỉ làm trong khả năng thôi,” gã cúi đầu chào. Bỗng nhận ra hành động ấy chẳng giống mình, gã liền nói, “Cảm ơn cô, Amelia.”

“Bạn bè gọi tôi là Amy,” cô đáp.

Maya chưa từng thấy A.J. bận rộn đến vậy. “Ba ời,” con bé hỏi, “sao ba có nhiều bài tập thế?”

“Đây là ngoại khóa con ạ,” gã đáp.

“‘Ngoại khóa’ là gì vậy ba?”

“Nếu là con, ta sẽ tự mình tìm hiểu đấy.”

Dực Long chỉ là một nhà xuất bản khiêm tốn nhưng đọc hết cả đồng sách sẽ phát hành trong mùa vắng tổn rất nhiều thời gian, nhất là với người vừa kinh doanh vừa chăm con mọn như A.J. Đọc xong mỗi đầu sách, gã sẽ gửi cảm nhận qua email cho Amelia. Trong thư, gã còn chẳng đủ can đảm gọi cô là “Amy” dẫu đã được cô cho phép. Đôi khi, nếu thực sự thích cuốn sách nào đó, gã sẽ gọi luôn cho cô, còn nếu ghét, gã sẽ nhắn tin, *Không phải gu của tôi*. Amelia chưa từng nhận được nhiều hồi đáp như thế từ bất cứ nhà phát hành nào.

*Anh không phải đọc sách của nhà nào khác à?* Amelia nhắn lại.

A.J. ngẫm nghĩ một lúc lâu rồi mới trả lời. Bản nháp là *Không có bên đại diện nào khiến tôi thích như cô*. Nhưng rồi gã cảm thấy, nhắn vậy cho một cô gái có vị hôn phu là anh hùng Mỹ thì hơi quá đà. Gã đành gõ lại, *Chắc tại mấy đầu sách của Dực Long khá hấp dẫn*.

A.J. đặt nhiều sách bên Dực Long đến nỗi sếp của Amelia cũng phải tò mò. “Chưa bao giờ thấy một tiệm nhỏ như Hải Đảo nhập nhiều đến thế. Chủ mới à?”

“Vẫn cũ thôi,” Amelia đáp. “Nhưng anh ta khác hẳn so với lần đầu tôi gặp.”

“Chắc cô đã phải nỗ lực thuyết phục rất nhiều. Gã đó không bao giờ lấy thứ gì không bán được, kể cả Harvey cũng chưa từng đặt doanh số như hiện tại.”

Rốt cuộc, A.J. cũng đọc đến đầu sách cuối cùng. Một hồi kí khá hấp dẫn về tình mẫu tử, album ảnh và cuộc đời viết lách của nhà

thơ người Canada mà gã thích. Quyển sách chỉ dày 150 trang nhưng gã phải đọc mất hai tuần. Gã chẳng thể xem hết một chương mà không bị ngủ gật giữa chừng hay ngắt quãng bởi Maya. Đọc xong, A.J. lại nhận ra mình không viết nổi thư hồi đáp cho Amelia. Lối viết thanh nhã vừa đủ, gã chắc chắn mấy bà hay lượn qua tiệm sẽ rất thích. Tất nhiên, vấn đề là, gửi thư đi đồng nghĩa với việc catalog mùa đông của Dực Long đã được xem xét xong, gã sẽ phải chờ danh sách mùa hè tới thì mới có cơ hội liên lạc lại với cô. Gã thích Amelia và cảm thấy cô cũng thích gã, dù lần gặp đầu tiên vô cùng tệ hại. Nhưng... A.J. không phải hạng người có thể cướp hôn thê từ tay một thằng cha khác. Gã không tin vào “người trong mộng”. Có cả tỉ người trên trái đất này, chẳng một ai *đặc biệt đến thế*. Hơn nữa, gã cũng đâu biết rõ Amelia Loman, chẳng may cướp được cô nàng về rồi, hai người lại không hòa hợp thì sao?

Amelia nhắn tin cho gã, *Thế nào rồi? Anh không thích à?*

*Tiếc rằng đó không phải gu của tôi, gã trả lời. Đón đợi danh sách mùa hè của Dực Long. Thân, A.J.*

Câu trả lời ngắn ngủn khách sáo khiến Amelia rất bất ngờ. Cô định nhắc điện thoại gọi cho gã nhưng lại thôi. Cô nhắn, *Trong lúc chờ đợi, nhất định anh phải xem THUẦN HUYẾT nhé. Thuần huyết* là chương trình truyền hình yêu thích của Amelia. Hai người từng đùa rằng nếu A.J. chịu theo dõi thì nhất định cũng sẽ thích ma cà rồng cho coi. *Thuần huyết*. Amelia luôn ước mình có khả năng như Sookie Stackhouse<sup>[91]</sup>.

*Không đâu, Amy. Hẹn gặp vào tháng Ba.* A.J. trả lời.

Phải bốn tháng rưỡi nữa mới đến tháng Ba. Lúc ấy, cơn cảm

nắng này đã tan đi hoặc ít nhất cũng ngủ say ở góc nào đó trong tim của gã.

Phải bốn tháng rưỡi nữa mới đến tháng Ba.

Maya hỏi gã sao thế, gã đáp mình đang buồn vì sẽ không được gặp một người bạn trong một khoảng thời gian.

“Cô Amelia ạ?” Nó hỏi.

“Sao con nghĩ thế?”

Maya nhướn mày lên khiến A.J. phải tự hỏi, con bé đã học được điệu bộ ấy từ khi nào và ở đâu nhỉ?

Tối đó, Lambiase tổ chức họp mặt câu lạc bộ Sách tuyển chọn của Cảnh sát trưởng ở tiệm Hải Đảo (cuốn được chọn là: *Bí mật Los Angeles*<sup>[92]</sup>). Sau đó, như thông lệ, anh và A.J. sẽ uống cạn một chai.

“Tôi nghĩ mình đã phải lòng một cô,” A.J. nói sau khi đã chệnh choáng.

“Tuyệt vời,” Lambiase nói.

“Vấn đề là cô ấy đính hôn rồi.”

“Sai thời điểm,” Lambiase tuyên bố. “Tôi đã làm cảnh sát được hai mươi năm nay và nói để anh biết, hầu hết những điều tệ hại trên đời đều do sai thời điểm cả, còn mọi thứ tốt cũng bởi đúng thời điểm mà ra.”

“Gì mà đơn giản vậy.”

“Nghĩ mà xem, nếu cuốn *Tamerlane* không bị lấy cắp, anh sẽ chẳng để cửa mở, và Marian Wallace không thể bỏ đứa bé lại trong tiệm. Đấy gọi là đúng thời điểm.”

“Đúng vậy. Nhưng tôi gặp Amelia từ bốn năm trước rồi,” A.J. nói.  
“Hai tháng trước tôi còn chẳng thèm để mắt đến cô ấy.”

“Vẫn sai thời điểm. Vợ anh mới qua đời, anh lại vương bận với Maya.”

“An ủi kiểu gì thế?!”

“Nhưng này, rất vui vì trái tim anh vẫn còn hoạt động. Muốn tôi làm mới cho không?”

A.J. lắc đầu.

“Thôi nào,” Lambiase nài nỉ. “Tôi biết tất cả mọi người trong thị trấn đấy.”

“Tiếc rằng thị trấn này quá nhỏ.”

Để khởi động, Lambiase giới thiệu cô em họ cho A.J. Đó là một cô nàng gốc Phi với mái tóc vàng hoe, đôi chân mày tía tốt kĩ càng, mặt hình trái tim và chất giọng cao vút như Michael Jackson. Cô mặc áo trễ cổ cùng áo lót siêu đẩy khiến sợi dây chuyền gắn tên mình nằm chình ình trên ngực. Tên cô là Maria. Ăn được nửa đĩa phô mai que thì họ đã chẳng còn gì để nói.

“Cuốn sách ưa thích của em là gì?” A.J. cố tiếp tục cuộc hội thoại.

Cô nhai miếng phô mai, tay nắm sợi dây chuyền Maria như nắm chuỗi tràng hạt, “Anh định kiểm tra em à?”

“Không, không có câu trả lời đúng sai gì cả. Anh chỉ tò mò thôi,” A.J. nói.

Cô với tay lấy ly rượu và uống.

“Hoặc em có thể kể về cuốn sách có ảnh hưởng lớn nhất đến

cuộc đời mình. Anh chỉ muốn biết thêm về em thôi.”

Cô nàng lại uống thêm ngụm nữa.

“Không thì cuốn em mới đọc gần đây cũng được?”

“Mới đọc gần đây...” Cô nàng nhướn mày, “mới đọc gần đây là thực đơn anh ạ.”

“Cái anh mới đọc gần đây là đây chuyện của em,” gã nói.  
“Maria.”

Sau đó là bữa ăn thân mật và gã chẳng bao giờ biết được Maria từng đọc thứ gì.

Tiếp đó, bà khách Margene giới thiệu cho gã cô hàng xóm của bà, một cô lính cứu hỏa năng động tên Rosie. Rosie có mái tóc bông xù đen nhánh điểm xuyết vài lọn xanh da trời, cơ bắp cánh tay cuộn cuộn, tiếng cười sang sảng và móng tay ngắn ngắn được sơn đỏ cam loang lổ. Cô từng vô địch môn chạy vượt rào hồi đại học và thích đọc về lịch sử thể thao cũng như hồi kí của mấy tay vận động viên.

Vào buổi hẹn hò thứ ba, cô nàng đang say sưa kể một đoạn kịch tính trong hồi kí *Juiced* của vận động viên bóng chày Jose Canseco thì gã ngắt lời, “Anh ta thuê người viết hộ đấy.”

Rosie nói cô biết nhưng ai thèm quan tâm cơ chứ. “Ở đẳng cấp ấy thì phải tập luyện cả ngày, lấy đâu ra thời gian mà viết sách?”

“Nhưng thế thì... ý anh là về cơ bản, chúng toàn lời dối trá.”

Rosie ngẩng đầu nhìn gã, gõ gõ những đầu ngón tay rục rủa xuống bàn, “Anh là một kẻ hợm hĩnh, anh biết chứ? Điều đó sẽ khiến anh bỏ lỡ nhiều thứ lắm.”



“Trước cũng có người bảo anh thế.”

“Trong tất cả những cuốn hồi kí thể thao, cuộc đời của anh là luyện tập gian khổ, thành công, rồi cơ thể gặp vấn đề gì đó và chấm hết.”

“Nghe giống phần sau trong tiểu thuyết của Philip Roth<sup>[93]</sup> nhỉ,” gã nói.

Rosie khoanh tay lại, “Anh nói cứ như mình hiểu biết lắm ấy, nhưng thực ra chỉ đang cố hạ thấp người khác thôi.”

Tối đó, sau cuộc mây mưa như đánh vật trên giường, Rosie lăn xa khỏi gã và nói, “Chắc mình khỏi hẹn hò nữa anh ạ.”

“Xin lỗi đã làm tổn thương em,” gã vừa nói vừa mặc lại quần. “Chuyện cuốn hồi kí ấy.”

Cô nàng phẩy tay. “Không sao. Tính anh thế mà.”

Hắn là vậy. Gã chỉ là kẻ hợm hĩnh, không phù hợp để yêu đương. Gã sẽ nuôi Maya, tập trung kinh doanh, đọc sách. Thế là quá đủ rồi.

Chị Ismay khẳng khẳng muốn Maya học múa. “Chú không muốn con bé phải thiếu thốn thứ gì, đúng chưa?”

“Đương nhiên là không rồi,” A.J. đáp.

“Vậy thì,” Ismay nói, “học múa quan trọng lắm, không chỉ tăng cường thể chất mà còn giúp con bé cởi mở hơn. Hắn chú không muốn con bé bị chậm phát triển đâu nhỉ?”

“Em không biết nữa, chị Ismay à. Chẳng phải ‘con gái cần học múa’ là quan niệm lỗi thời rồi sao?”

Gã không biết Maya có thích múa không. Dù đã lên 6, Maya chỉ

chăm chăm ôm sách, quanh quẩn trên nhà hoặc cửa tiệm. “Nó đâu có chậm phát triển? Nó đang đọc sách kia kìa.”

“Tất nhiên không phải về mặt trí tuệ,” Ismay nói. “Nhưng con bé cứ dính lấy chú, chẳng buồn kết bạn với ai, như vậy không tốt đâu.”

“Sao lại không tốt?” A.J. bắt đầu thấy ngứa ngáy khó chịu.

“Lớn lên nó sẽ như chú mất,” Ismay đáp.

“Thì sao?”

Ismay nhìn gã như thể câu trả lời đã quá rõ ràng. “A.J., hai người cứ cô độc thế, chú thì chẳng hẹn hò...”

“Em có hẹn hò.”

“Chẳng bao giờ đi đây đi đó...”

Gã gạt phắt, “Đừng lạc đề sang em.”

“Bỏ cái tính cố chấp ấy đi. Chú muốn chị làm mẹ đỡ đầu cho con bé và giờ bà mẹ đỡ đầu này muốn chú đăng ký cho nó đi học múa. Chị sẽ trả học phí nên đừng ý kiến ý cò gì nữa.”

Trên đảo Alice chỉ có một trung tâm dạy múa và một lớp dành cho các bé gái từ 5 đến 6 tuổi. Olenska là bà chủ kiêm giáo viên. Bà đã hơn sáu mươi tuổi, không mập nhưng làn da nhăn nhúm, chứng tỏ xương cốt cũng đang dần teo lại. Tay bà lúc nào cũng đeo đầy nhẫn. Bà khiến lũ trẻ vừa thích thú vừa sợ hãi. Gã cũng vậy. Lần đầu tiên gã đưa Maya đến, bà Olenska đã nói, “Anh Fikry, anh là người đàn ông đầu tiên đặt chân đến trung tâm này trong suốt hai mươi năm qua. Nhất định phải lợi dụng một chút mới được.”

Qua chất giọng Nga của bà Olenska, mấy câu này nghe cứ như lời tán tỉnh nhưng thật ra, bà chỉ muốn kiếm một tay cu li mà thôi.

Gã phải ngồi sơn và sửa lại các thùng gỗ thành những khối hình dễ thương, gắn mắt giả, chuông và hoa lên rồi uốn dây kim tuyến để chuẩn bị cho buổi biểu diễn trước kỳ nghỉ (gã đoán sẽ chẳng bao giờ lau hết được bột óng ánh giắt ở móng tay mắt).

Mùa đông đó, gã dành hầu hết thời gian ở chỗ bà Olenska, và gã cũng hiểu thêm về bà. Ví dụ, một trong những học trò ưu tú của bà chính là cô con gái, hiện đang tham gia một buổi biểu diễn ở Broadway<sup>[94]</sup> và cả thập kỷ nay, hai người chưa nói chuyện. Olenska lắc lắc ngón tay, “Đừng giẫm vào vết xe đổ đó.” Bà buồn bã nhìn ra cửa sổ rồi chậm rãi quay lại phía A.J. “Anh sẽ tài trợ cho chương trình để quảng cáo tiệm sách nhĩ.” Đó thậm chí còn chẳng phải là câu hỏi. Tiệm sách Hải Đảo trở thành nhà tài trợ duy nhất cho buổi diễn *Kẹp hạt dẻ, Rudolph và các bạn*; mọi người được nhận cả phiếu giảm giá khi mua sách ở tiệm vào kỳ nghỉ lễ. A.J. thậm chí còn bán vé quay số với giải thưởng là một giỏ đầy sách về khiêu vũ và toàn bộ số tiền thu về sẽ được ủng hộ cho trường Boston Ballet.

A.J. theo dõi buổi biểu diễn từ bàn bán vé, cảm thấy kiệt sức và sắp cúm tới nơi. Chương trình được sắp xếp theo trình độ nên nhóm của Maya ra trước nhất. Con bé mặc trang phục chuột con duyên dáng, tự do chạy lon ton, nhăn nhăn mũi và vẫy chiếc đuôi làm từ dây kim tuyến do chính gã cẩn thận cuộn cho. Gã nhận ra nghề nhảy múa chẳng dành cho con bé.

Chị Ismay ngồi bên cạnh đưa cho gã hộp khăn giấy Kleenex.

“Cảm lạnh,” gã than thở.

“Rõ ràng là vậy rồi,” Ismay nói.

Cuối buổi diễn, bà Olenska bước đến chỗ gã, “Cảm ơn anh, Fikry. Anh thật tốt.”

“Chắc tại tôi có một đứa trẻ tốt.” Gã còn phải đón bé chuột của mình từ phòng thay đồ nữa.

“Đúng thế, nhưng như vậy chưa đủ. Anh còn phải tìm lấy một cô gái tốt nữa.”

“Tôi thích cuộc sống như hiện giờ.” A.J. đáp.

“Giờ anh thấy có con bé là đủ nhưng rồi nó cũng phải lớn lên. Anh thấy có công việc là đủ nhưng công việc đâu thể mang lại cảm giác ấm áp như con người.”

Gã nghĩ, hẳn bà Olenska vừa uống vài ly Stoli<sup>[95]</sup> đây mà.

“Chúc bà kỳ nghỉ vui vẻ nhé.”

Trong lúc đi bộ về nhà với Maya, gã nghĩ về những lời bà giáo viên đó nói. Cũng phải gần sáu năm rồi gã chẳng có ai. Đau buồn thì khó nén, nhưng cô độc thì gã chịu được. Vả lại, gã cũng không muốn chọn đại một bà cô già nào đó. Gã muốn Amelia Loman với trái tim nhân hậu và gu thời trang tẻ nhạt của cô, hoặc ít nhất là ai đó tương tự thế.

Tuyết bắt đầu rơi, những bông tuyết bám trên bộ ria chuột của bé Maya. Gã muốn chụp lại một tấm hình làm kỷ niệm nhưng lại thấy hành động ấy chẳng giống mình chút nào. “Bộ ria hợp với con lắm,” gã nói.

A.J. nhớ lại buổi biểu diễn ban nãy, chợt nhiên thấy bối rối: “Maya, con biết ta bao nhiêu tuổi rồi không?”

“Có chứ ạ,” nó đáp. “22.”

“Ta già hơn thế một chút.”

“89 ạ?”

“Ta...” Gã xòe cả hai bàn tay bốn lần, rồi xòe ba ngón nữa.

“43 ạ?”

“Giỏi lắm. Ta 43 tuổi. Sau chừng đó năm, ta học được rằng, thà yêu thương, mất mát, thà cô độc một mình cũng còn hơn phải sống cùng người mình không thực sự thích. Con thấy có đúng không?”

Con bé nghiêm nghị gật đầu khiến chiếc tai chuột suýt thì rơi mất.

“Nhưng thỉnh thoảng ta cũng chán ngấy mấy bài học rồi.” Gã nhìn xuống khuôn mặt nhăn nhó của con gái. “Chân con ướt à?”

Maya gật đầu, và gã gập người xuống để con bé có thể leo lên lưng gã. “Vòng tay qua cổ ta này.” Rồi gã đứng dậy, khẽ rên rỉ. “Con lại lớn thêm rồi đấy.”

Maya sờ dái tai gã, hỏi, “Gì đây ba?”

“Trước đây ta từng đeo khuyên tai.”

“Tại sao ạ? Ba là cướp biển ư?”

“Hỏi đó ta còn trẻ,” gã kể.

“Bằng con ạ?”

“Lớn hơn con. Rồi ta gặp một cô gái.”

“Một thiếu nữ ạ?”

“Một người phụ nữ. Cô ấy thích một ban nhạc tên The Cure, và cô ấy nghĩ nếu xỏ lỗ tai cho ta sẽ rất hay ho.”

Maya ngẫm nghĩ, “Ba có con vệt nào không ạ?”

“Không, ta có bạn gái thôi.”

“Con vẹt nói chuyện được không ba?”

“Không, vì ta nào có vẹt đâu.”

Con bé cố đánh lừa gã, “Tên con vẹt là gì ba ời?”

“Không có vẹt mà.”

“Nhưng nếu có thì cậu ta tên gì hả ba?”

“Sao con biết là cậu ta?”

“Á!” Con bé đưa cả hai tay lên bịt miệng, khiến người hơi ngả về sau.

“Ôm chặt cổ ta không ngã đấy. Có thể đặt tên cho cô vẹt ấy là Amy nhỉ?”

“Vẹt Amy. Con biết mà. Ba có thuyền không ba?”

“Có chứ. Một chiếc thuyền đầy sách, phải gọi là tàu nghiên cứu ấy. Chúng ta đã nghiên cứu nhiều lắm.”

“Ba kể chuyện chán ốm.”

“Sự thật đấy, Maya ạ. Trên đời này ngoài cướp biển thích giết người, còn có cướp biển thích nghiên cứu, ba con là loại thứ hai.”

Đảo Alice chưa bao giờ là điểm đến hấp dẫn vào mùa đông, nhưng những ngày đông năm đó lại đặc biệt khác nghiệt. Đường sá biến thành sân trượt băng, dịch vụ phà bị hủy nhiều ngày liền. Đến cả tay Daniel Parish cũng phải ngồi nhà. Hắn viết lách đôi chút, cố tránh mặt vợ và dành thời gian còn lại bên A.J. cùng Maya.

Giống như vô số phụ nữ khác, Maya rất thích bác Daniel. Mỗi lần đến cửa tiệm, bác không nói chuyện với Maya như với một đứa ngốc chỉ vì nó còn nhỏ. Dù mới lên 6, nó đã rất nhạy cảm với kiểu

cư xử ấy. Bác luôn hỏi nó đang đọc gì và thấy thế nào. Hơn nữa, bác còn có đôi lông mày rậm vàng hoe và chất giọng khiến con bé nhớ về những hoa văn nữa.

Vào một chiều sau năm mới chừng một tuần, Daniel và Maya đang đọc sách trên sàn cửa tiệm thì con bé quay sang hỏi, “Bác Daniel, con có câu hỏi. Bác không bao giờ đi làm ạ?”

“Ngay lúc này, bác đang làm việc đây, Maya.”

Con bé gỡ cặp kính của nó ra và lau lau vào vạt áo, “Bác chẳng giống đang đi làm gì cả. Bác giống như đang đọc sách thôi. Bác không có nơi nào đó để đến và làm một công việc ạ?” Con bé giải thích, “Ba Lambiase là cảnh sát, ba con là người bán sách. Bác làm gì?”

Daniel bế con bé lên, đi đến gian bày sách của tác giả địa phương trong tiệm. A.J. nhập tất cả các đầu sách của Daniel vì lẽ hần là anh em đồng hao, dấu cuốn duy nhất bán được là tác phẩm đầu tay, *Lũ trẻ trên cây táo*. Daniel chỉ tên mình trên gáy sách. “Tên bác đây này, đó là công việc của bác.”

Maya tròn xoe mắt. “Daniel Parish. Bác viết sách nên bác là...” Con bé thốt lên bằng giọng đầy tôn kính, “nhà văn ạ? Cuốn này viết về cái gì ạ?”

“Những điều điên khùng của cánh đàn ông. Một câu chuyện tình yêu và một bi kịch.”

“Nghe chung chung quá ạ,” Maya đáp.

“Một nữ y tá dành cả đời để chăm sóc mọi người, rồi cô bị tai nạn ô tô và lần đầu tiên được người khác chăm sóc lại.”

“Có vẻ không phải thể loại con muốn đọc rồi.”

“Hơi ury mị phải không?”

“Không hề!” Nó không muốn làm tổn thương bác Daniel. “Nhưng con thích các cuốn có nhiều hành động hơn.”

“Hành động hả? Bác cũng thế. Tiểu thư Fikry thân mến, bác đọc nhiều để có thể viết tốt hơn đấy.” Daniel giải thích.

Maya ngẫm nghĩ rồi đáp, “Con muốn làm công việc này.”

“Nhiều người muốn lắm, cô bé ạ.”

“Làm sao để trở thành nhà văn ạ?”

“Trước tiên phải đọc thật nhiều.”

Maya gật đầu, “Con có đọc nhiều.”

“Thêm một chiếc ghế thoải mái.”

“Con cũng có nữa.”

“Rất tốt,” Daniel nói và đặt con bé trở lại sàn. “Sau này, bác sẽ dạy con phần còn lại. Con là một người bạn vô cùng tuyệt vời, con biết chứ?”

“Ba con cũng nói vậy.”

“Ba con thật thông minh, may mắn, tốt bụng, còn có một cô công chúa sáng dạ nữa.”

A.J. gọi Maya lên tầng ăn tối. “Anh ăn luôn chứ?” Gã hỏi Daniel.

“Giờ hơi sớm, với lại tôi còn có việc phải làm.” Hấn nháy mắt với Maya.

Cuối cùng cũng đến tháng Ba. Băng tan khiến đường ngập đầy bùn. Phà hoạt động trở lại và Daniel Parish lại tiếp tục bay nhảy



khắp nơi. Đại diện các nhà xuất bản đến thị trấn cùng những danh sách sách mùa hè và A.J. phải ra ngoài gặp họ. Maya nhận ra rằng, mỗi khi đeo cà vạt là ba sẽ “đi làm”, đối lập với “ở nhà”.

A.J. mong chờ gặp lại Amelia nhất nên đã xếp lịch cuộc hẹn với cô cuối cùng. Khoảng hai tuần trước buổi hẹn, gã gửi tin nhắn cho cô, *Pequod's được không? Hay cô thích thử nơi khác?*

*Lần này tôi chọn Queequeg*, cô nhắn lại. *Anh đã xem Thuần huyết chưa đấy?*

Mùa đông chẳng phải thời gian thích hợp để tham gia các hoạt động xã giao, nên mỗi buổi tối, khi Maya đã ngủ, gã đều xem *Thuần huyết*. Gã đã xem hết cả bốn mùa. Chương trình hấp dẫn hơn gã tưởng, một kiểu lai lai giữa tiểu thuyết Gothic miền Nam<sup>[96]</sup> của Flannery O'Connor<sup>[97]</sup> và *Sự sụp đổ của dòng họ Usher* hay *Caligula*<sup>[98]</sup> gì đó. Chừng nào Amelia tới đảo, A.J. định sẽ khiến cô bất ngờ bởi sự am hiểu về *Thuần huyết* của gã.

*Khi nào đến thì cô sẽ biết*, gã nhắn, nhưng chẳng dám bấm nút Gửi vì thấy thế có vẻ tán tỉnh thái quá. Gã không biết cô định tổ chức lễ cưới khi nào, nên biết đâu, giờ cô đã có chồng rồi cũng nên. *Hẹn gặp cô vào thứ Năm tới*, gã viết.

Thứ Tư, gã nhận được cuộc gọi từ một số lạ. Hóa ra là Brett Brewer, anh hùng Mỹ, nghe giọng giống giống Bill trong *Thuần huyết*. A.J. nghĩ giọng cha này không được tự nhiên lắm, nhưng đương nhiên, một anh hùng Mỹ thì cần gì phải nhái giọng miền Nam nhỉ. “Anh Fikry nè, tui là Brett Brewer, Amelia kêu tui gọi tới nhắn anh là cổ gặp tai nạn mún đổi lịch hẹn.”

A.J. nói cà vạt ra. “Cô ấy không sao chứ?”

“Tui đã biểu cổ đi đôi ủng đó chi, mưa đi còn được chứ tuyết đi sao nổi. Tui nói có sai đâu, cổ té ở Providence, vỡ mắt cá chân rồi. Không nghiêm trọng lắm nhưng cổ đang phẫu thuật, cho chừa cái tội cứng đầu.”

“Cho tôi gửi lời hỏi thăm vợ chưa cưới của anh nhé.” A.J. đáp.

Đầu kia im lặng một lúc khiến gã tưởng điện thoại bị mất liên lạc. “Rồi, rồi,” Brett Brewer nói rồi gác máy.

Biết Amelia không bị thương nặng, A.J. thở phào nhưng cũng hơi thất vọng vì cô sẽ không đến (cả chuyện vị anh hùng Mỹ kia vẫn còn luẩn quẩn bên đời cô nữa).

Gã định gửi hoa hoặc sách cho cô nhưng cuối cùng lại quyết định gửi tin nhắn. Gã cố tìm câu gì đó hay ho trong *Thuần huyết* để khiến cô cười. Tra Google thì lại thấy câu nào cũng sến sảm quá. Gã đành nhắn, *Rất tiếc vì cô bị ngã. Tôi rất mong đợi danh sách mùa hè của Dục Long. Hy vọng ta sớm gặp nhau. Rất buồn khi phải nói điều này nhưng “Đưa máu ma cà rồng cho Jason Stackhouse chẳng khác nào đưa bánh Ho Hos cho người bị bệnh tiểu đường vậy.”*<sup>[99]</sup>

Sáu tiếng sau, Amelia nhắn lại, *ANH XEM RỒI!!!*

A.J., *Phải.*

Amelia, *Trao đổi về mấy đầu sách qua điện thoại hoặc Skype nhé?*

A.J., *Skype là gì?*

Amelia, *Chẳng lẽ cái gì tôi cũng phải dạy anh à?!*

Amelia giải thích xong về Skype và hai người quyết định hẹn qua

đó.

A.J. thấy rất vui vì có thể thấy cô, dấu chỉ qua màn hình máy tính. Khi cô giới thiệu danh sách, gã thấy mình chẳng thể chú tâm nổi. Gã bị thu hút bởi những thứ *rất Amelia* ở phía sau cô: Một lọ thủy tinh đựng đầy hoa hướng dương khô, bằng tốt nghiệp của Đại học Vassar (hình như thế), một con búp bê Hermione Granger<sup>[100]</sup>, tấm ảnh của Amelia hồi nhỏ cùng những người khác mà gã đoán là bố mẹ cô, chiếc đèn ngủ chấm bi, ghim giấy có hình Keith Haring<sup>[101]</sup>, vài quyển sách cũ gã không đọc được tên, một lọ sơn móng tay lấp lánh, con tôm hùm vụn cốt, bộ răng ma cà rồng, một chai sâm banh hảo hạng chưa mở, một...

“A.J., anh có đang nghe không đấy?” Amelia cắt ngang dòng suy nghĩ của gã.

“Có, tất nhiên rồi, tôi...” *đang ngó nghiêng đồ của cô?* “Tôi không quen Skype. Mà dùng Skype làm động từ có được không vậy?”

“Chắc từ điển Oxford không đề cập đến đâu, nhưng tôi nghĩ là dùng được. Tôi đang nói, Dục Long không chỉ có một mà đến hai tập truyện ngắn trong danh sách hè này đấy.”

Amelia bắt đầu kể về hai cuốn sách còn A.J. quay lại việc tiếp tục do thám phòng cô. *Quyển gì kia nhĩ?* Nhìn mỏng hơn Kinh Thánh hay từ điển. Gã gí sát mặt vào màn hình để nhìn rõ hơn nhưng dòng chữ mạ vàng quá mờ để đọc qua cuộc gọi video. Amelia ngừng lại, rõ ràng đang chờ ý kiến của gã.

“Ờm, tôi cũng mong đọc chúng lắm,” A.J. nói.

“Tuyệt, hôm nay hoặc ngày mai, tôi sẽ gửi mail cho anh nhé. Danh sách mùa hè thế là hết rồi.”

“Tôi muốn gặp cô trực tiếp hơn.”

“Tôi sẽ đến, sẽ đến mà.”

“Quyển sách gì kia?”

“Quyển nào?”

“Quyển cũ cũ dựa vào chiếc đèn trên bàn phía sau cô ấy.”

“Anh muốn biết à? Cuốn ưa thích của tôi đấy, quà tốt nghiệp đại học bố tôi tặng.”

“Vậy là quyển gì thế?”

“Khi nào anh lết được đến Providence thì tôi sẽ cho anh biết.”

A.J. nhìn Amelia. Nếu không phải cô đang vừa nói vừa cúi xuống hí hoáy viết thì gã đã hiểu đó là một lời tán tỉnh. Mà còn...

“Anh chàng Brett Brewer có vẻ tử tế đấy,” A.J. nói.

“Hả?”

“Anh ta có gọi cho tôi nói cô bị thương và không đến được,” gã giải thích.

“À ờ.”

“Tôi thấy giọng anh ta hết như Bill trong *Thuần huyết* vậy.

Amelia cười lớn, “Giờ lúc nào anh cũng *Thuần huyết*, *Thuần huyết* nhỉ. Lần tới gặp, nhất định tôi phải kể với Brett mới được.”

“Mà đám cưới sẽ diễn ra vào lúc nào vậy? Hay xong rồi?”

Amelia nhìn gã, “Thực ra là hủy rồi.”

“Chia buồn cùng cô.”

“Cũng lâu lâu rồi, sau Giáng sinh.”

“Tại tôi thấy anh ta gọi...”

“Lúc đó anh ấy đang ở nhà tôi. Không yêu vẫn có thể làm bạn. Tôi là vậy đó.”

Gã thấy mình bắt đầu hơi tọc mạch nhưng không kiềm chế nổi, “Sao lại chia tay thế?”

“Brett rất tốt nhưng sự thật phũ phàng là chúng tôi không có nhiều điểm chung.”

“Đồng cảm quan trọng lắm.”

Đột nhiên điện thoại của Amelia réo vang. “Mẹ tôi đấy. Tôi phải nghe máy đây. Hẹn gặp lại anh sau vài tháng nữa nhé.”

Gã gật đầu. Skype tắt ngấm và trạng thái của Amelia chuyển thành Vắng mặt.

Gã mở trình duyệt lên và Google câu, “Địa điểm hấp dẫn dành cho các gia đình gần Providence, Rhode Island.” Kết quả chẳng có gì đặc biệt lắm: Bảo tàng Thiếu nhi, Bảo tàng Búp bê, hải đăng và mấy thứ mà gã có thể dễ dàng tìm thấy ở Boston. Gã đành chuyển sang Vườn cây cảnh hình động vật ở Portsmouth. Ngày trước, gã và Maya từng đọc một cuốn sách về cây cảnh và con bé có vẻ khá thích thú. Hơn nữa, hai người họ cũng nên đi du lịch đâu đó ngoài đảo chứ nhỉ? Gã sẽ dẫn Maya đến xem mấy con thú rồi tiện đường ghé qua Providence thăm một người bạn ốm đau.

Bữa tối hôm đó, gã nói, “Maya này, con muốn đi xem cái cây hình con voi khổng lồ không?”

Con bé nhìn gã, đầy nghi ngại, “Giọng ba kì cục thế.”

“Hay lắm đấy, Maya. Con nhớ cuốn sách ta đọc về cây cảnh không?”

“Từ hồi con bé ấy ạ?”

“Ừ. Ta tìm thấy một nơi có cây cảnh hình động vật. Đằng nào ta cũng phải qua Providence thăm bạn ốm nên hai chúng ta tranh thủ đi ngắm luôn.” Gã lôi máy tính ra và chỉ cho Maya xem mấy con thú trên trang web.

“Được rồi,” Maya nghiêm nghị đáp. “Con rất muốn xem.” Nó chỉ vào trang web, nhắc gã vườn cây cảnh ở Portsmouth chứ không phải Providence.

“Portsmouth rất gần Providence, Rhode Island là bang bé nhất nước mà.”

Nhưng sự thật thì Portsmouth không gần Providence cho lắm. Có một xe buýt, nhưng đi ô tô thì chủ động hơn nhiều. Buồn thay, A.J. lại chẳng có bằng lái. Thế là gã gọi điện cho Lambiase rủ anh đi cùng.

“Maya thích cây cảnh à?” Lambiase hỏi.

“Nó cuồng ấy chứ.”

“Có điều, trẻ con mà thích mấy thứ đó thì hơi kì quặc.”

“Con bé vốn kì quặc mà.”

“Nhưng đi thăm vườn tược giữa mùa đông sao?”

“Gần sang xuân rồi. Với lại, giờ con bé đang phát cuồng. Ai mà biết đến mùa hè thì nó còn thích không.”

“Đúng vậy, tụi trẻ con thay đổi nhanh lắm.” Lambiase nói.

“Thôi được rồi, anh không đi cũng được.”

“Ồ, đi mà. Ai lại không muốn xem mấy con voi xanh khổng lồ chứ? Nhưng đôi khi, người ta nói đi một nơi còn thực tế lại hướng

đến một nơi khác, anh hiểu ý tôi chứ? Tôi chỉ muốn biết bản chất của chuyến du lịch này thôi. Ngắm cây cảnh hay thăm gì khác? Cô bạn của anh chẳng hạn?”

A.J. khụt khịt, “Ừ thì tôi cũng định ghé thăm Amelia nữa.”

Hôm sau, gã gửi tin nhắn cho cô, *Quên không bảo cô, cuối tuần sau, tôi và Maya sẽ đến Rhode Island. Tôi có thể ghé qua lấy bản thảo luôn, cô đỡ phải gửi mail.*

Amelia, *Tôi không có bản thảo ở đây. Chúng được gửi từ New York mà.*

*Thế là kế hoạch đi tong, gã nghĩ.*

Vài phút sau, Amelia lại gửi thêm một tin nhắn, *Mà anh định làm gì ở Rhode Island thế?*

A.J., *Qua thăm vườn cây cảnh ở Portsmouth. Maya thích chúng lắm!* (Gã thoáng xấu hổ vì dấu chấm than cuối câu.)

Amelia, *Tôi không biết là có đấy. Cũng muốn đi cùng anh lắm mà giờ chỉ nằm bẹp một chỗ được thôi.*

Gã đợi một lúc rồi mới nhắn lại, *Cô có cần người tới thăm không? Nếu được thì chúng tôi sẽ ghé qua.*

Cô không trả lời ngay. A.J. hiểu sự im lặng đó đồng nghĩa với lời từ chối.

Ngày hôm sau, Amelia nhắn lại, *Được chứ. Tôi mong lắm. Đừng ăn gì nhé. Tôi sẽ nấu gì đó cho anh và Maya.*

“Con có thể thấy chúng nếu nhón chân lên và nhìn qua tường,” A.J. nói. Họ rời đảo Alice vào lúc 7 giờ sáng, bắt phà tới Hyannis rồi

lái xe hai tiếng đồng hồ tới Portsmouth chỉ để nhận ra rằng Vườn cây cảnh hình động vật đóng cửa từ tháng Mười một đến tháng Năm.

A.J. không dám nhìn thẳng vào con gái và anh chàng Lambiase. Trời âm hai độ mà gã thấy nóng rực cả người.

Maya nhón chân nhưng vẫn chẳng thấy gì, con bé thử nhảy lên, “Con chẳng thấy gì cả.”

“Đây đây, để ba giúp con,” Lambiase nói và nhấc bổng Maya lên vai.

“Hình như con có thấy gì đó,” Maya ngần ngừ. “Không, con chẳng thấy gì cả. Họ che hết lại rồi.” Môi dưới của con bé bắt đầu run run, nó ai oán nhìn gã. A.J. không nghĩ mình có thể chịu đựng thêm.

Đột nhiên, con bé bật cười với gã. “Nhưng ba biết không, con có thể tưởng tượng ra con voi dưới lớp phủ ấy đấy. Và hử, cả kỳ lân nữa!” Maya gật đầu với A.J. như thể muốn nói, *Rõ ràng ba muốn đưa con đến đây vào giữa mùa đông để phát triển trí tưởng tượng mà.*

“Đúng rồi, Maya.” Gã thấy mình là bậc phụ huynh tệ nhất trần đời, nhưng niềm tin Maya dành cho gã dường như đã được khôi phục lại.

“Nhìn kìa, ba Lambiase! Cô kỳ lân đang run kìa. May mà cô ấy đã được che lại rồi. Ba có thấy không?”

A.J. bước tới cabin bảo vệ và nhận được ánh nhìn đầy cảm thông. “Nhiều người nhầm lẫn rồi.”



“Anh nghĩ tôi có khiến con bé ám ảnh cả đời không?” Gã hỏi.

“Đương nhiên không. Chẳng có gì to tát đâu. Làm gì có đứa bé nào trở nên hư hỏng chỉ vì không được xem cây cảnh hình thú chứ.”

“Dù mục đích chính của ba nó là đến gặp một cô nàng hấp dẫn ở Providence?”

Tay bảo vệ dường như không nghe rõ. “Sao anh không thử đi thăm mấy lâu đài thuộc Thời kỳ vàng son<sup>[102]</sup> ở vùng này đi. Tụi nhóc thích chúng lắm.”

“Thật à?”

“Có vài đứa thích. Mà thật đấy. Sao lại không chứ? Biết đâu cô nhóc nhà anh lại thích.”

Ở lâu đài, Maya nói đài phun nước làm nó nhớ tới cuốn *Từ đồng hồ sơ lộn xộn của bà Basil E. Frankweiler*<sup>[103]</sup>, một cuốn sách mà Lambiase không biết.

“Thế thì ba phải đọc đi, ba Lambiase à. Nhất định ba sẽ thích nó. Truyện kể về một cô bé và anh trai, hai người bỏ trốn...”

“Bỏ trốn chẳng hay ho gì đâu con,” Lambiase cau mày. “Là một cảnh sát, ba có thể khẳng định với con, trẻ nhỏ lang thang trên đường thì không tốt chút nào hết.”

Maya nói tiếp, “Họ tới một bảo tàng lớn ở thành phố New York và trốn ở đấy. Đó...”

“Đó là phạm tội con ạ. Chính xác là đột nhập trái phép, phá khóa rồi lén vào nữa.”

“Ba Lambiase, ba chẳng hiểu gì cả.”

Sau bữa ăn trưa đất đỏ ở lâu đài, họ lái xe đến Providence để nhận phòng khách sạn.

“Anh đi thăm Amelia đi,” Lambiase nói với A.J. “Tôi tính dắt Maya đến Bảo tàng Thiếu nhi trong thị trấn. Tôi muốn chỉ cho con bé thấy trốn ở viện bảo tàng chẳng thực tế chút nào. Chỉ ít là sau vụ 11 tháng Chín.”

“Anh không cần phải làm thế đâu.” Thực ra gã muốn đưa Maya theo cùng để tự nhiên hơn. (Đúng vậy, gã tính lấy cô con gái bé bỏng của mình làm tấm lá chắn.)

“Đi vui về nhé,” Lambiase nói. “Cha đỡ đầu là để dự phòng những lúc như thế này mà.”

A.J. đến nhà Amelia vào lúc 5 giờ kém, mang cho cô một túi đầy sách của Charlaine Harris<sup>[104]</sup>, chai Malbec thượng hạng và một bó hoa hướng dương. Sau khi bấm chuông, gã thấy hoa có vẻ lộ liễu quá nên đã giấu chúng dưới đệm chiếc ghế xích đu.

Amelia chống nạng bước ra. Chân cô được bó bột màu hồng, chi chít hình vẽ như con nít. Cô mặc váy ngắn màu xanh thủy thủ, quàng chiếc khăn hoa văn đỏ thắm, trông như một nữ tiếp viên hàng không.

“Maya đâu rồi?” Amelia hỏi.

“Anh bạn Lambiase của tôi dẫn con bé đi xem Bảo tàng Thiếu nhi của Providence rồi.”

Amelia ngẩng lên, “Đây không phải hẹn hò đấy chứ?”

A.J. lấp bấp giải thích về việc vườn cây đóng cửa. Câu chuyện

nghe khó tin đến mức, nói được một nửa, gã suýt định bỏ của chạy lấy người.

“Tôi chỉ đùa thôi, anh vào nhà đi,” cô cười đáp.

Căn nhà khá lộn xộn nhưng rất sạch sẽ. Amelia có một chiếc đi văng bọc nhung màu tía, đàn dương cầm xinh xắn, một bộ bàn ăn mười hai ghế, rất nhiều ảnh bạn bè và người thân, vài cây cảnh cả tươi xanh lẫn héo rũ, một con mèo vằn chột mắt tên Puddleglum và đương nhiên là sách nằm la liệt khắp nơi. Nhà tràn ngập mùi thức ăn như thể cô đang nấu dở. Đó là món lasagna cùng bánh mì tỏi. Gã cởi giày để khỏi bẩn nhà. “Đúng là chủ nào nhà này,” gã kết luận.

“Lộn xộn, khắp khiềng,” cô nói.

“Phong cách, quyến rũ.” Gã háng giọng, cố gắng để không cảm thấy quá sến sẩm.

Hai người kết thúc bữa tối, mở tới chai rượu thứ hai thì A.J. mới đủ can đảm hỏi về Brett Brewer.

Amelia cười khế, “Tôi không muốn bị anh hiểu lầm khi kể ra chuyện này.”

“Tôi hứa sẽ không nghĩ linh tinh.”

Cô uống cạn ly rượu. “Mùa thu trước, hai chúng ta thường xuyên liên lạc với nhau... Nghe này, tôi không muốn anh nghĩ rằng, tại anh nên tôi chia tay anh ấy. Tôi chia tay vì nói chuyện với anh khiến tôi nhận ra việc cảm thông, chia sẻ quan điểm sống quan trọng đến nhường nào. Nghe thật ngốc nghếch.”

“Không đâu,” A.J. nói.

Amelia nheo nheo đôi mắt nâu xinh đẹp. “Lần đầu tiên gặp mặt, anh thật thô lỗ với tôi. Tôi vẫn chưa tha thứ cho anh đâu đấy.”

“Tôi cứ hy vọng là cô đã quên rồi.”

“Còn lâu nhé, tôi thù dai lắm.”

“Tôi tệ quá, đó thực sự là khoảng thời gian khó khăn.” Gã vươn người qua bàn, gạt lọn tóc xoắn khỏi má cô. “Lần đầu gặp cô, tôi đã nghĩ ngay đến loài bồ công anh.”

Amelia bối rối vuốt lại mái tóc, “Nó cứ rối bù lên.”

“Đó là loài hoa tôi yêu thích.”

“Chứ không phải cỏ dại à?” Cô hỏi.

“Trông cô ấn tượng lắm.”

“Hồi đi học, mọi người toàn gọi tôi là Big Bird<sup>[105]</sup>.”

“Buồn nhĩ.”

“Còn có những biệt danh tệ hơn cơ,” cô nói. “Tôi kể với mẹ tôi về anh. Bà bảo, anh không phải mẫu bạn trai có điều kiện tốt, A.J. ạ.”

“Tôi biết. Thực lòng xin lỗi. Bởi tôi đã rất thích cô.”

Amelia thở dài, định dọn dẹp bàn ăn.

A.J. vội đứng dậy. “Đừng, để tôi. Cô ngồi xuống đi.” Gã xếp chén đĩa và cho vào máy rửa bát.

“Anh có muốn xem quyển sách đó không?”

“Quyển nào cơ?” A.J. vừa hỏi, vừa ngâm đĩa đựng lasagna vào nước.

“Quyển trong phòng làm việc của tôi ấy. Không phải anh muốn đến để xem sao?” Cô vờ chiếc nạng và đứng dậy. “Qua phòng ngủ

là tới phòng làm việc đấy.”

A.J. gạt đầu, bước nhanh qua phòng ngủ để tránh thô lỗ. Gã gần tới cửa phòng làm việc của Amelia thì cô chợt ngồi xuống giường, “Mà thôi, mai tôi sẽ chỉ cho anh.” Cô vỗ nhẹ vào chỗ bên cạnh, “Mắt cá chân tôi đau quá, xin lỗi vì cách tôi quấy rầy anh không được tinh tế cho lắm.”

A.J. cố gắng điềm tĩnh quay người bước tới giường Amelia, nhưng có bao giờ gã điềm tĩnh được đâu cơ chứ.

Amelia ngủ rồi, A.J. mới rón rén tới phòng làm việc của cô.

Cuốn sách vẫn dựa vào chiếc đèn, hết như hôm họ trò chuyện qua Skype. Dầu đã tận mắt thấy, gã vẫn không đọc được dòng chữ quá mờ trên bìa. Gã mở trang nhan đề: *Thật khó để kiếm được một anh chàng tử tế và những câu chuyện khác* của Flannery O'Connor.

Cuốn sách có ghi, “Amy yêu dấu, mẹ kể đây là tác giả con yêu thích. Hy vọng con không phiền vì ba đã đọc trước truyện *Thật khó để kiếm được một anh chàng tử tế*. Nó hơi u ám nhưng rất thú vị. Chúc mừng con đã tốt nghiệp! Ba tự hào về con lắm. Yêu con, ba của con.”

A.J. đóng quyển sách và đặt nó dựa trở lại chiếc đèn.

Gã để lại một tờ giấy, “Amelia thân mến, anh thật sự không thể chịu nổi nếu đến tận lúc Dực Long ra danh sách mùa thu thì em mới quay lại đảo Alice. Thân, A.J.F.”

## Con ếch nhảy trú danh ở Calaveras<sup>[106]</sup>

1865 – Mark Twain<sup>[107]</sup>

*Truyện hậu hiện đại về một tay nghiện cờ bạc và chú ếch đã giúp đỡ hắn. Nội dung thì chẳng có gì nhưng khá hấp dẫn vì lối kể hài hước của Twain. (Khi đọc Twain, ta luôn nghi ngờ rằng, ông còn đang tận hưởng tác phẩm nhiều hơn chính ta nữa.)*

*“Con ếch nhảy” khiến ta nhớ đến khoảng thời gian Leon Friedman đến thị trấn. Con còn nhớ không, Maya? Nếu không, lúc nào đó hãy hỏi cô Amy nhé.*

*Bước qua cánh cửa, ta có thể thấy hai người đang ngồi trên chiếc đi văng màu tía đã cũ của cô Amy. Con đang đọc Bài ca Solomon<sup>[108]</sup> của Toni Morrison<sup>[109]</sup> và cô ấy đang đọc Olive Kitteridge của Elizabeth Strout<sup>[110]</sup>. Con mèo vằn Puddleglum thì nằm giữa hai người và ta thấy mình hạnh phúc hơn bao giờ hết.*

A.J.F.

Mùa xuân năm đó, Amelia chuyển sang đi giày bệt và liên tục gọi điện đến tiệm sách Hải Đảo nhiều hơn mức giao dịch thông thường. Có biết thì sếp cô cũng chẳng nói gì. Làm ăn trong ngành xuất bản vẫn cần dựa vào các mối quan hệ cá nhân, A.J.Fikry lại đặt cả đồng sách bên Dục Long, nhiều hơn bất kì tiệm nào ở miền Đông Bắc. Sếp cô cũng chẳng thềm quan tâm doanh số tăng do làm ăn đơn thuần, do tình cảm hay cả hai nữa. Sếp chỉ bảo, “Cô có thể kêu tay

Fikry đó đặt một chiếc bảng hiệu Dục Long trước cửa tiệm được không?”

Mùa xuân năm đó, A.J. hôn Amelia trước khi cô đặt chân lên phà quay về Hyannis. “Em không chuyển đến đảo ở luôn được nhỉ. Công việc của em phải đi công tác nhiều quá.” Gã nói.

Cô ôm cánh tay gã và cười lớn, “Đúng vậy, nhưng đây là cách anh đề nghị em chuyển lên đảo Alice sống à?”

“À, không, anh... ờm, anh đang nghĩ,” A.J. lắp bắp. “Em chuyển đến Alice là chuyện không khả thi. Ý anh là thế.”

“Vâng, không khả thi,” cô nói và dùng móng tay sơn màu hồng dạ quang vẽ một hình trái tim lên ngực gã.

“Màu gì vậy?” A.J. hỏi.

*“Lãng Kính Hồng đấy.”*

Tiếng còi hú vang giục cô lên phà.

Mùa xuân năm đó, trong lúc chờ một chiếc xe bus Greyhound, A.J. nói với Amelia, “Em thậm chí còn chẳng thể lên đảo Alice ba tháng trong một năm nữa.”

“Đi công tác Afghanistan còn dễ hơn đấy,” cô nói. “Dẫu sao thì, em rất thích cách anh nói chuyện này khi đang đứng ở bến xe.”

“Anh cố không nghĩ đến mà không được.”

“Thật bi kịch.”

“Anh hiểu câu đó nghĩa là ‘không tốt chút nào’.” Gã cầm tay cô, bàn tay to nhưng thon dài. Đôi tay của một nghệ sĩ dương cầm. Đôi tay của một nữ điêu khắc gia. “Em có bàn tay của nghệ sĩ.”

Amelia nhướn mày, “Và đầu óc của một nhân viên kinh doanh

đại diện cho nhà xuất bản.”

Móng tay của cô được sơn màu tía sẫm.

“Lần này là màu gì vậy?”

“*Lữ Khách Xanh* đấy. Mà lần tới lên đảo Alice, anh để em sơn móng tay cho Maya nhé? Con bé cứ đòi suốt.”

Mùa xuân năm đó, Amelia dẫn Maya tới cửa hàng được mỹ phẩm để chọn màu sơn móng tay con bé thích.

“Cô chọn thế nào ạ?” Maya hỏi.

“Đôi khi, cô dựa vào cảm xúc hiện tại, cũng có đôi khi, cô dựa vào cảm xúc mình mong muốn hướng tới.”

Maya ngắm nhìn những chiếc lọ thủy tinh. Con bé lấy màu đỏ rồi lại đặt xuống. Cuối cùng, nó chọn lọ nhũ bạc.

“Ôi, đẹp quá. Giờ mới tới phần thú vị nhất này. Mỗi màu lại có một tên riêng,” Amelia nói với cô bé. “Xoay lọ lại nào.”

Maya hớn hờ đọc nhãn, “Cứ như tên sách cô nhĩ! *Thức Giác Sớm Mai*. Của cô tên gì ạ?”

Amy chọn một lọ xanh biển nhạt. “*Hãy Vui Lên Đi*.”

Cuối tuần đó, Maya theo chân A.J. ra bến cảng. Con bé ôm chặt lấy Amelia, năn nỉ cô đừng đi.

“Cô cũng không muốn đâu,” Amelia nói.

“Thế sao cô lại đi ạ?” Maya hỏi.

“Vì cô không sống ở đây.”

“Sao cô không sống ở đây?”

“Vì công việc của cô ở nơi khác.”



“Cô đến tiệm sách làm việc cũng được mà.”

“Không được đâu, ba con sẽ giết cô mất. Vớ lại, cô thích công việc hiện tại.” Cô nhìn A.J., gã đang giả vờ chăm chú vào điện thoại. Tiếng còi hú vang.

“Chào cô Amy đi con,” gã nói.

Trên phà, Amelia gọi cho gã, “Em không thể rời Providence, anh cũng chẳng thể rời Alice. Thật bế tắc.”

“Ừ,” gã đáp. “Hôm nay em sơn màu gì?”

*“Hãy Vui Lên Đi.”*

“Có ý nghĩa gì không thể?”

“Không,” cô đáp.

Mùa xuân năm đó, mẹ Amelia nói với cô, “Cứ thế này thì không được con à. Con đã 36 tuổi rồi, chẳng trẻ trung gì nữa. Nếu con thật sự muốn có con thì đừng lãng phí thời gian vào một mối quan hệ chẳng đâu vào đâu như vậy.”

Và chị Ismay nói với A.J., “Chuyện này thật không công bằng với Maya, chú không nghiêm túc với cô gái ấy thì đưa về làm gì cơ chứ.”

Daniel thì nói, “Chẳng đáng để thay đổi đời mình vì bất cứ cô ả nào đâu.”

Tháng Sáu năm đó, thời tiết dễ chịu khiến cả A.J. và Amelia đều quên bồng những lời phản đối kia. Khi đến đưa anh danh sách mùa thu, cô ở lại đảo hai tuần. Cô mặc chiếc quần soóc kẻ sọc và đi đôi tông có đính những bông hoa cúc. “Mùa hè này chắc không đến thăm anh được nhiều. Em phải đi công tác, rồi mẹ lại tới Providence

vào tháng Tám.”

“Anh có thể tới chỗ em,” A.J. gợi ý.

“Nhưng chưa chắc em đã có nhà,” Amelia đáp. “Tháng Tám thì có, mà mẹ em khó tính lắm.”

A.J. thoa kem chống nắng lên tấm lưng mềm mại, rần rở của cô, nhận ra mình chẳng thể sống nổi nếu thiếu người phụ nữ ấy. Gã phải kiếm lý do nào đó để cô quay lại Alice mới được.

Amelia vừa về tới Providence, A.J. đã gọi cho cô qua Skype. “Anh nghĩ ra rồi. Chúng ta nên mời ông Leon Friedman đến kí tặng tại tiệm sách vào tháng Tám, lúc khách du lịch vẫn còn ở thị trấn ấy.”

“Anh ghét khách du lịch mà,” Amelia nói. Cô từng nghe A.J. than thở không chỉ một lần về những vị khách mùa hè trên đảo Alice: Mấy gia đình vừa mua kem ở McCollum đã bước ngay vào tiệm gã rồi để lũ quỷ nhỏ sờ mó lung tung, đám người tham dự lễ hội nhà hát cười hô hố, những kẻ đi tránh nóng nghĩ rằng đến biển tắm tuần một lần là đủ sạch sẽ lắm rồi.

“Không hẳn vậy,” A.J. nói. “Anh hay phàn nàn về họ nhưng cũng bán được nhiều sách lắm. Nic lại thường nói, trái với những gì mọi người hay nghĩ, tháng Tám là khoảng thời gian tốt nhất để tổ chức sự kiện giao lưu tác giả. Lúc đó mọi người đang nhàm chán, cần thứ gì đó để tiêu khiển, thậm chí là tới nghe một nhà văn đọc sách.”

“Nhà văn đọc sách, trời ạ, chẳng có tính giải trí chút nào.” Amelia nói.

“So với *Thuần huyết* thì cũng đủ.”

Cô ngó lơ gã. “Thực ra, em cũng rất thích mấy buổi đọc sách.” Ngày Amelia mới bước chân vào ngành xuất bản, người bạn trai hồi đó đã kiếm được vé đưa cô đi xem buổi nói chuyện của nhà văn Alice McDermott<sup>[111]</sup> tại số 92 đường Y. Dù cô không thích *Billy hào hoa*<sup>[112]</sup> lắm nhưng chỉ đến khi nghe bà McDermott đọc nó cùng điệu bộ tay chân và cách nhấn nhá, cô mới nhận ra mình chẳng hiểu gì về tác phẩm cả. Họ bắt xe điện ngầm trở về và anh chàng đã bối rối xin lỗi cô vì buổi nói chuyện nhàm chán. Một tuần sau, cô chia tay. Cô chẳng thể thôi nghĩ về việc sao mình cứ trẻ con mãi thế, với đồng tiêu chuẩn cao vút tận trời xanh.

“Được rồi,” Amelia nói. “Em sẽ giới thiệu anh với nhân viên phụ trách phát hành của ông ấy.”

“Em cũng sẽ đến chứ?”

“Em sẽ cố. Mẹ đến thăm em vào tháng Tám nên...”

“Đưa bà đến đây luôn! Anh cũng muốn gặp mẹ em nữa.”

“Chẳng qua anh chưa gặp bà nên mới nói vậy thôi.”

“Amelia, tình yêu của anh, em phải tham dự chứ. Anh mời Leon Friedman là vì em mà.”

“Em chưa từng nói muốn gặp Leon Friedman nhé,” Amelia nói, nhưng qua màn hình máy tính, A.J. thấy dường như cô đang mỉm cười.

Sáng thứ Hai, việc đầu tiên A.J. làm là gọi điện cho nhân viên phụ trách phát hành của Leon Friedman ở Dục Long. Cô nàng đó mới 25 tuổi, có lẽ là nhân viên mới vào nghề. Cô phải Google để tìm hiểu về tác phẩm của Leon Friedman. “Ôi trời, anh là người đầu tiên

muốn tổ chức giao lưu về *Đóa hoa nở muộn* đấy.”

“Cuốn sách đó rất được ưa thích ở tiệm chúng tôi. Lượng bán rất khá,” A.J. nói.

“Hắn anh sẽ là người đầu tiên *từng* tổ chức sự kiện với ông Leon Friedman. Thật đó. À mà tôi cũng không chắc nữa.” Cô gái ngập ngừng. “Để tôi nói chuyện với biên tập viên của ông ấy xem ông có đến được không. Tôi chưa từng gặp trực tiếp nhưng nhìn ông có vẻ... ‘già dặn’. Tôi gọi lại cho anh sau nhé?”

“Hy vọng ông ấy vẫn có thể đi lại được. Tôi muốn tổ chức vào cuối tháng Tám vì khách du lịch vẫn chưa rời đảo, như vậy sách cũng dễ bán hơn.”

Một tuần sau, cô nhân viên đó báo lại rằng ông Leon Friedman còn khỏe mạnh và có thể đến tiệm Hải Đảo vào tháng Tám được.

Rất nhiều năm rồi, A.J. không còn tổ chức giao lưu tác giả nữa. Lý do chính là gã không có năng khiếu làm mấy việc đó. Lần cuối cùng là hồi Nic còn sống, và nàng luôn lên kế hoạch sẵn cho mọi thứ. Gã cố gắng nhớ lại những việc nàng làm.

Gã đặt sách, treo áp phích in bức hình già nua của ông Leon Friedman trong tiệm, gửi vài thông báo đến giới truyền thông và nhờ cả bạn bè cùng nhân viên gửi giúp. Nhưng như vậy vẫn chưa hoàn thiện. Tiệc sách của Nic luôn có mero quảng cáo nào đó, nên A.J. cũng cố nghĩ ra một thứ. Ông Leon Friedman đã GIÀ lắm rồi và cuốn sách thì không quá nổi, làm sao thu hút được độc giả đây? Tiểu thuyết lãng mạn nhưng lại sâu não quá. A.J. quyết định gọi cho Lambiase. Anh chàng gợi ý món tôm đông lạnh của Costco, giờ gã nhận ra buổi tiệc nào Lambiase cũng đề xuất như vậy cả. “Này,”

Lambiase nói, “nếu anh định tổ chức sự kiện, tôi thực sự rất muốn gặp Jeffery Deaver. Sở cảnh sát đảo Alice toàn fan cứng của ông ấy đấy.”

A.J. gọi cho Daniel và chỉ nhận được câu, “Tiệc sách thì chỉ cần nhiều rượu thôi, càng nhiều càng tốt.”

“Đưa điện thoại cho chị Ismay đi,” A.J. nói.

“Thử tổ chức tiệc ngoài trời xem, ý tưởng này cũng không tệ đấy chứ? *Đóa hoa nở muộn*. Đóa hoa ấy, hiểu không?” Ismay nói.

“Hiểu,” gã đáp.

“Mọi người đều đội mũ gài hoa. Nhờ ông tác giả chăm xem chiếc mũ nào đẹp nhất để trao giải, kiểu vậy. Thế thì mọi người sẽ hào hứng hơn, các bà mẹ nhất định sẽ tham gia, có khi chỉ để chụp vài bức hình với những chiếc mũ ngộ nghĩnh thôi.”

A.J. ngẫm nghĩ rồi đáp: “Nghe chẳng ra gì cả.”

“Chị chỉ gợi ý vậy thôi.”

“Nhưng em sẽ cân nhắc thử xem, biết đâu kiểu vớ vẩn đó lại hợp.”

“Cảm ơn lời khen. Amelia có tới không?”

“Hy vọng là có. Em tổ chức tiệc sách điên rồ này cho cô ấy mà.”

Tháng Bảy năm đó, A.J. cùng Maya đến tiệm trang sức tạm ổn duy nhất trên đảo Alice. Gã chỉ một chiếc nhẫn cổ điển khá đơn giản, gắn đá hình vuông.

“Chẳng đẹp gì cả,” Maya nhận xét và chọn chiếc nhẫn kim cương vàng chóa “to bằng tòa nhà Ritz” có giá ngang cuốn *Tamerlane* xuất bản lần đầu.

Cuối cùng, họ lấy một chiếc nhẫn kiểu thập niên 60 với viên kim cương ở giữa và một chiếc gắn đầy những cánh hoa. “Trông như hoa cúc ấy,” Maya nói. “Cô Amy thích hoa và những thứ hạnh phúc.”

A.J. nghĩ nó hơi lòe loẹt, nhưng Maya nói đúng, đây là kiểu Amelia sẽ chọn, một chiếc nhẫn khiến cô hạnh phúc. Ít ra trông nó cũng hợp với đôi tông của cô.

Trên đường đi bộ về nhà, A.J. nhắc Maya rằng có thể cô Amelia sẽ từ chối. “Dẫu vậy, cô ấy vẫn sẽ là bạn của chúng ta.”

Maya gật đầu, rồi lại gật thêm vài cái nữa. “Nhưng sao cô ấy lại từ chối nhỉ?”

“Ờm... nhiều lý do lắm. Ba của con không có điều kiện tốt.”

Con bé bật cười, “Ba ngốc quá. ”

“Chỗ chúng ta cũng xa xôi, cô Amy lại phải công tác nhiều.”

“Ba định cầu hôn ở tiệc sách ạ?” Maya hỏi.

A.J. lắc đầu. “Không, ta không muốn làm xấu mặt cô ấy. ”

“Sao lại làm xấu mặt cô ấy được?”

“Ta không muốn cô ấy khó xử vì xung quanh có nhiều người chứng kiến, con hiểu chứ?” Hồi chín tuổi, A.J. từng được cha dẫn đi xem một trận bóng bầu dục của đội New York Giants. Giữa trận đấu, cô gái ngồi bên cạnh họ nhận được lời cầu hôn. *Em đồng ý*, cô nói khi máy quay chữa thẳng vào mình. Nhưng hiệp thứ ba vừa bắt đầu, cô liền bật khóc nức nở. Từ đó, A.J. không ưa nổi bóng bầu dục. “Và có lẽ, ta cũng không muốn làm xấu mặt chính mình.”

“Thế thì, sau bữa tiệc ạ?” Maya hỏi tiếp.

“Ừ, nếu ta đủ dũng cảm.” Gã nhìn Maya. “Con có thích chuyện này không?”

Con bé gật đầu rồi lau kính vào chiếc áo phông, “Ba à, con kể cô ấy nghe về chuyện cây cảnh rồi.”

“Chuyện cây cảnh nào?”

“Con nói với cô ấy là thực ra con chẳng thích cây cảnh đâu, con biết chắc chúng ta tới Rhode Island là để thăm cô.”

“Sao con lại kể với cô ấy?”

“Hai tháng trước, cô bảo ba ‘thi thoảng khó hiểu chết được.’”

“Ta e rằng đúng là vậy đấy.”

Các nhà văn thường không giống trong ảnh lắm, nhưng điều đầu tiên A.J. nghĩ đến vào cuộc gặp ông Leon Friedman là ông *thực sự* chẳng giống ảnh chút nào. Trong ảnh, ông gầy hơn, râu ria nhẵn nhụi và mũi cũng dài hơn. Thực tế, Leon Friedman gần giống Ernest Hemingway<sup>[113]</sup> đã già lai với ông già Noel: Mũi to đỏ mọng, bụng bia, râu ria xồm xoàm trắng xóa cùng đôi mắt sáng lấp lánh. Nhìn ông phải trẻ hơn mười tuổi so với ảnh, có lẽ do cân nặng cùng bộ râu. “Leon Friedman, tiểu thuyết gia lạc loài,” ông tự giới thiệu và lập tức ôm chầm lấy gã. “Rất vui được gặp anh. Anh hẳn là A.J. Cô gái bên Dục Long kể rằng anh rất thích tiểu thuyết của tôi. Gu được lắm, chân thành đấy.”

“Thật thú vị vì ông gọi cuốn đó là tiểu thuyết,” A.J. nói. “Rốt cuộc thì nó là hồi kí hay tiểu thuyết vậy?”

“À, phải rồi, chúng ta sẽ tranh luận chuyện đó đến mùa quýt mất.

Uống vài ly đã nhé. Chút rượu vang luôn giúp tôi ngọt giọng hơn ở những sự kiện thế này.”

Chị Ismay đã chuẩn bị trà và sandwich cho bữa tiệc nhưng lại không hề có rượu. Sự kiện sẽ diễn ra vào 2 giờ chiều Chủ nhật nên chị nghĩ rượu không cần thiết và cũng chẳng phù hợp chút nào. Gã đành lên tầng để lấy một chai.

Lúc gã xuống, Maya đã kịp leo lên đùi ông Leon Friedman rồi.

“Cháu thích *Đóa hoa nở muộn*,” Maya nói, “nhưng chắc cuốn đó không dành cho độc giả nhỏ tuổi như cháu.”

“Ô hô hô, nhận xét thú vị đấy, bé con,” ông Leon Friedman đáp.

“Cháu hay bình phẩm lắm. Cháu chỉ biết một nhà văn nữa là bác Daniel Parish thôi. Ông biết bác ấy không?”

“Ông không chắc lắm.”

Con bé thở dài, “Ông khó nói chuyện hơn bác Daniel Parish. Cuốn sách yêu thích của ông là gì ạ?”

“Hình như ông chẳng thích cuốn nào. Sao cháu không kể cho ông nghe cháu thích quà gì vào Giáng sinh nhỉ?”

“Giáng sinh ạ? Phải bốn tháng nữa mới tới Giáng sinh cơ.”

A.J. đón lấy Maya rồi đưa ly rượu cho ông. “Cảm ơn anh,” Friedman nói.

“Ông không phiền nếu kí thêm vài cuốn ở tiệm trước buổi giao lưu chứ?” A.J. dẫn ông vòng ra phía sau. Gã đã đặt sẵn một thùng sách bìa mềm cùng cây bút ở đó. Friedman chuẩn bị kí tên lên bìa sách thì gã ngăn lại, “Các tác giả thường kí vào bìa phụ hơn đấy.”

“Xin lỗi, tôi không rành mấy chuyện này lắm,” ông đáp.



“Không sao đâu.”

“Mà tôi phải làm gì trong buổi giao lưu vậy?”

“À, tôi sẽ giới thiệu qua vài lời, rồi tôi nghĩ ông có thể nói về cuốn sách, điều gì đã thúc đẩy ông viết nó chẳng hạn, đọc vài trang và nếu còn thời gian thì trả lời thêm câu hỏi của độc giả. Chúng tôi có tổ chức một cuộc thi sáng tạo mỹ liên quan đến cuốn sách, thật vinh dự nếu ông đồng ý làm giám khảo.”

“Nghe tuyệt quá. Friedman. F-R-I-E-D-M-A-N,” ông vừa kí vừa lẩm bẩm. “Tôi hay nhầm chữ I lắm.”

“Vậy sao?”

“Đề là e<sup>[114]</sup> cũng được nhỉ?”

Tay nhà văn nào cũng lập dị nên gã quyết định ngó lơ câu hỏi đó. “Ông có vẻ thích trẻ con.” A.J. nói.

“À, vâng... tôi thường đóng ông già Noel tại tiệm Macy’s gần nhà vào dịp Giáng sinh.”

“Vậy ư? Lạ thật đấy.”

“Chắc trông tôi có vẻ hợp.”

“Ý tôi là...” A.J. ngập ngừng, băn khoăn liệu mấy lời này có khiến ông Friedman bực mình không. “Bởi... ông là người Do Thái mà.”

“Đúng vậy.”

“Ông đã nhấn mạnh điểm này trong cuốn sách. Một *người Do Thái lảm lỏi*. Đúng không nhỉ?”

“Gọi sao chẳng được. Mà anh có gì đó mạnh hơn vang không?”

Buổi giao lưu còn chưa bắt đầu, ông Friedman đã kịp uống thêm

vài ly và gã nghĩ đó hẳn là lý do khiến vị tác giả này nhầm lẫn vài danh từ riêng và cụm từ tiếng nước ngoài: Chappaqua, *après moi le déluge*, Hadassah, *L'chaim*, challah... Nhiều nhà văn không thấy thoải mái khi đọc sách to thành tiếng, chắc Friedman cũng vậy. Trong phần giao lưu với độc giả, Friedman luôn trả lời rất ngắn gọn.

\_Hỏi: Ông cảm thấy thế nào khi vợ chết?\_

Trả lời: Buồn. Buồn khủng khiếp.

\_Hỏi: Cuốn sách yêu thích của ông là gì?\_

Trả lời: *Kinh Thánh*. Hay là *Những ngày thứ Ba với thầy Morrie*<sup>[115]</sup> nhỉ? Có lẽ là *Kinh Thánh*.

\_Hỏi: Nhìn ông trẻ hơn trong ảnh rất nhiều.\_

Trả lời: Ồ, cảm ơn cô.

\_Hỏi: Làm việc tại tòa soạn thì thế nào ạ?\_

Trả lời: Tay lúc nào cũng dính đầy mực.

Đến phần thi sáng tạo mũ và kí sách thì ông bớt căng thẳng hơn nhiều. A.J. cố gắng yêu cầu mọi người xếp thành một hàng và nó dài ra tới tận cửa.

“Anh nên bố trí xếp hàng theo kiểu ngoằn ngoèo như tụi tôi vẫn làm ở Macy’s ấy,” ông Friedman gợi ý.

“Tôi lại chẳng thạo việc đó,” A.J. đáp.

Amelia và mẹ cô là những người cuối cùng được kí tặng.

“Rất vui được gặp ông,” Amelia nói. “Nhờ cuốn sách của ông mà tôi và bạn trai mới đến được với nhau.”

A.J. cảm thấy chiếc nhẫn đính hôn đang nóng rực trong túi. Lúc này được không nhỉ? Không, đông người quá.

“Thế thì ôm một cái nào,” Friedman nói với Amelia. Cô vươn người qua bàn, và A.J. cảm giác ông ta đang cúi xuống nhìn chăm chăm vào cô.

“Sức mạnh của tiểu thuyết viễn tưởng đấy,” ông nói.

Amelia nhìn ông. “Chắc vậy.” Cô ngừng lại. “Nhưng đó không phải truyện viễn tưởng phải không? Nó thực sự đã xảy ra mà.”

“Đúng vậy, tất nhiên rồi, cô gái nhỏ.”

Gã chen ngang, “Chắc ông Friedman muốn nói đó là sức mạnh của hồi kí.”

Mẹ Amelia trông bé như cái kẹo mà đánh đá như sư tử, “Chắc ông Friedman đây muốn nói, mối quan hệ dựa trên việc cùng thích một cuốn sách thì chẳng thể gọi là một mối quan hệ được.” Rồi bà chìa tay cho ông Friedman, “Margaret Loman. Chồng tôi cũng qua đời được mấy năm rồi. Con gái tôi, Amelia cứ nằng nặc bắt tôi đọc sách của ông trong câu lạc bộ Những góa phụ ở Charleston. Mọi người ai cũng nghĩ cuốn này hay tuyệt cả.”

“Thế à. Sao...” Ông Friedman nở nụ cười rạng rỡ. “Sao...”

“Sao gì cơ?” Bà Loman hỏi lại.

Friedman hắng giọng, rồi lau mồ hôi trên trán và mũi. Khuôn mặt đỏ gay càng khiến ông giống ông già Noel hơn. Ông mở miệng định nói gì đó nhưng lại nôn đầy ra đám sách vừa kí và đôi guốc cao gót hiệu Ferragamo màu be của mẹ Amelia. “Hình như tôi uống hơi nhiều.” Ông Friedman ợ lớn.

“Hắn rồi,” bà Loman bất mãn nói.

“Mẹ này, căn hộ anh A.J. ngay trên gác đấy.” Amelia chỉ về phía

cầu thang.

“Anh ta sống ngay trên tiệm sách à?” Bà Loman lớn tiếng. “Con chưa từng kể về chuyện hay ho như...” Bà đột ngột trượt chân trên bãi nôn và nhanh chóng lấy lại thăng bằng nhưng tiếc thay, chiếc mũ của bà đã rơi xuống đúng chỗ đó.

Ông Friedman quay sang A.J., “Thành thật xin lỗi anh. Tôi uống say quá. Chắc giờ phải làm một điều thuốc và ra hít thở không khí ngoài trời mới được. Nếu ai đó có thể chỉ cho tôi lối ra...” A.J. dẫn ông ra phía cửa sau.

“Sao thế ạ?” Maya tò mò hỏi. Thấy câu chuyện của Friedman chẳng có gì hấp dẫn nên nãy giờ nó vẫn chăm chú đọc *Kẻ cắp tia chớp*<sup>[116]</sup>. Con bé đi đến bàn kí tặng, vừa nhìn thấy sản phẩm của ông Friedman, nó cũng nôn theo.

Amelia vội lao tới chỗ Maya, “Cháu không sao chứ?”

“Cháu không nghĩ là sẽ có thứ đó ở đây.”

Trong lúc đó, trên con đường nhỏ cạnh tiệm sách, ông Leon Friedman lại tiếp tục nôn.

“Hay ông bị ngộ độc thức ăn?” A.J. hỏi.

Friedman không đáp.

“Hay tại đi phà? Do phấn khích quá? Tại nóng chằng?” Gã chẳng hiểu sao mình lại nói nhiều đến vậy. “Ông Friedman, để tôi lấy chút gì cho ông ăn nhé?”

“Anh có bật lửa không? Tôi để quên trong cặp rồi.” Giọng ông khàn khàn.

A.J. quay lại tiệm nhưng chẳng thể tìm nổi cặp của ông

Friedman. “AI ĐÓ ĐƯA GIÙM CÁI BẬT LỬA NÀO!” Gã hét lên.  
“Trời ơi, ai đó ở đây đưa giùm tôi cái bật lửa đi!”

Nhưng mọi người đều đã đi cả, chỉ còn một nhân viên ở quầy thanh toán và vài người đứng lộn xộn chỗ bàn kí tặng. Một cô gái ăn vận lịch thiệp tầm tuổi Amelia mở chiếc túi da to dùng ra, “Hình như tôi có.”

Gã đứng đó nhìn cô nàng lục chiếc túi to hết như cái va li. Giờ thì gã biết tại sao không nên để mấy tay nhà văn bước vào cửa tiệm. Sau một hồi, cô bối rối nói, “Xin lỗi, tôi bỏ thuốc từ hồi bố tôi mất vì khí phế thũng, nhưng lại cứ nghĩ mình còn giữ bật lửa cơ.”

“Thôi, không sao. Tôi có một cái trên tầng.”

“Ông nhà văn đó có sao không?” Cô gái hỏi.

“Không sao đâu,” gã đáp và chạy lên cầu thang.

Trong căn hộ, gã thấy Maya đang đứng một mình, mắt đỏ hoe, “Ba ơi, con bị nôn.”

“Ta xin lỗi con.” A.J. lấy chiếc bật lửa trong ngăn kéo rồi đóng sầm lại. “Cô Amelia đâu?”

“Ba định cầu hôn cô ấy ạ?” Maya hỏi.

“Không, con yêu ạ, giờ không phải lúc. Ta phải mang bật lửa cho ông già say rượu kia đã.”

Con bé cân nhắc rồi hỏi, “Con đi với ba nhé?”

Gã đút bật lửa vào túi và nhắc bổng con bé lên vì nó đã quá lớn để bế rồi.

Họ xuống cầu thang, đi vòng qua tiệm sách và ra ngoài, tới chỗ ông Friedman. Làn khói phủ mờ khuôn mặt ông. Chiếc ống buồng

thống dưới tay, phát ra những tiếng ùng ục kì lạ.

“Tôi không tìm thấy túi của ông.” A.J. nói

“Lúc nào tôi cũng mang bên mình cả,” ông đáp.

“Ông gì đây ạ?” Maya hỏi. “Cháu chưa từng thấy thứ gì giống cái này.”

Đầu tiên A.J. định che mắt Maya lại, nhưng rồi gã phá ra cười, ông già Friedman dám mang chất kích thích lên máy bay tới đây cơ đấy. Gã quay sang nói với con gái, “Maya, con có nhớ câu chuyện *Cuộc phiêu lưu của Alice ở xứ sở thần tiên*<sup>[117]</sup> mình đọc năm ngoái không?”

“Ông Friedman đâu rồi anh?” Amelia hỏi.

“Bất tỉnh ở ghế sau chiếc SUV của chị Ismay rồi,” A.J. đáp.

“Tội nghiệp chị ấy.”

“Chị ấy quen rồi. Năm nào chẳng phải hộ tống tay Daniel Parish đến dự họp báo,” gã nhăn nhó. “Tốt nhất anh nên đi cùng họ vậy.” Vốn định để chị Ismay đưa ông Friedman ra bến phà rồi tới sân bay, nhưng gã không thể trơ mắt đứng nhìn chị phải vất vả.

Amelia hôn gã, “Vâng. Em sẽ trông Maya và dọn dẹp đồng này.”

“Cảm ơn em. Tệ quá. Đêm cuối cùng em ở đây lại thành ra như vậy.”

“Ừ” thì, cũng đáng nhớ mà. Cảm ơn anh đã mời ông Leon Friedman đến dù ông ấy có hơi khác so với tưởng tượng của em.”

“Chỉ hơi thôi,” gã hôn lại cô rồi nhăn mày. “Anh cứ nghĩ phải lãng mạn hơn cơ.”

“Thế này cũng lãng mạn lắm rồi. Còn gì lãng mạn hơn một ông già say rượu dề xồm cứ nhìn chăm chăm vào người em chứ?”

“Ông già này còn hơn cả mấy tên say...” A.J. diễn tả lại hành động hút cần sa của ông Friedman.

“Có thể ông ấy bị ung thư hay gì đó?” Amelia nói.

“Chắc vậy...”

“May mà ông ấy chịu được đến tận cuối buổi.”

“Cá nhân anh thấy điều đó còn tệ hơn.”

Chị Ismay bấm còi ầm ĩ.

“Anh phải đi rồi. Em phải ngủ ở khách sạn với mẹ thật đấy à?”

“Không, em lớn rồi mà. Nhưng sáng sớm mai hai mẹ con phải đi Providence rồi.”

“Anh không chắc mình để lại ấn tượng tốt lắm.”

“Chẳng ai làm được đâu. Em không để ý mà.”

“Vậy nếu được thì chờ anh về nhé.”

Ismay lại bấm còi và gã đàn ông chạy ra xe.

Amelia bắt đầu lau dọn cửa tiệm, từ đồng sản phẩm kinh khủng của ông Friedman đến cửa Maya rồi những thứ khác như cánh hoa hay ly nhựa. Cô gái không tìm được bật lửa ban nãy vẫn đang ngồi ở hàng ghế cuối. Cô đội chiếc mũ phớt mềm màu xám và mặc váy maxi lụa. Quần áo của cô trông như được mua từ cửa hàng đồ cũ nhưng Amelia nhận ra ngay bộ cánh rất đắt tiền. “Cô đến đây tham gia giao lưu à?” Amelia hỏi.

“Vâng,” cô gái đáp.

“Cô thấy sao?”

“Ông ấy đầy sức sống.”

“Quả là vậy.” Amelia vắt miếng bọt biển vào chiếc xô.

“Ông ấy không giống những gì tôi tưởng tượng lắm.”

“Cô tưởng tượng thế nào?”

“Kiểu trí thức hơn, tôi nghĩ vậy. Nghe hơi trịch thượng nhỉ. Có vẻ từ đó không đúng lắm. Kiểu uyên bác hơn.”

Cô gái gật gù. “Không sao, tôi hiểu ý cô.”

“Chắc tại tôi kỳ vọng cao quá. Tôi làm ở nhà xuất bản đã ra sách của ông ấy. Thực tình, đó là cuốn sách tôi yêu thích nhất mà tôi từng bán.”

“Sao cô lại thích nó?”

“Tôi...” Amelia nhìn cô gái. Đôi mắt cô ta thật hiền hậu. Amelia vẫn thường bị gạt bởi những cặp mắt như thế. “Tôi mới mất bố không lâu và tôi nghĩ giọng văn đó gọi tôi nhớ đến ông. Bên cạnh đó, cuốn sách rất thật, thật đến đau lòng.” Amelia bắt đầu lau sàn.

“Tôi làm vương cô không?” Cô gái hỏi.

“Không, không sao đâu.”

“Cứ chỉ nhìn cô thế này, tôi thấy ngại quá.”

“Tôi thích lau dọn lắm, với lại cô mặc thế này giúp cũng không tiện.” Cô nhíp nhàng lau những đường dài trên sàn.

“Bên xuất bản phải lau dọn sau buổi giao lưu à?”

Amelia bật cười, “Không, tôi là bạn gái anh chủ tiệm sách này nên giúp anh ấy một tay thôi.”

Cô gái kia gật gù, “Anh ấy chắc phải thích cuốn đó lắm nên mới cố lời bằng được ông Leon Friedman đến tận đây.”



“Vâng.” Amelia hạ giọng thì thầm. “Thực ra, anh ấy làm thế vì tôi. Đó là cuốn sách đầu tiên chúng tôi cùng yêu thích.”

“Dễ thương quá. Kiểu như nhà hàng đầu tiên hai người hẹn hò hay bản nhạc đầu tiên hai người cùng nhảy ấy nhỉ?”

“Đúng vậy.”

“Biết đâu anh ấy đang chuẩn bị cầu hôn cô?”

“Tôi cũng nghĩ thế.”

Amelia quay sang đổ rác vào thùng.

“Tại sao sách đó lại không bán được nhỉ?” Một lát sau, cô gái hỏi tiếp.

“*Đóa hoa nở muộn* ư? Ờ thì... Chắc tại thị trường nhiều sách quá rồi. Hơn nữa, một cuốn sách đâu có hay, đôi khi vẫn không nổi tiếng.”

“Khó thật.”

“Cô đang viết sách hay gì đó à?”

“Vâng, tôi đang thử.”

Amelia ngừng lại nhìn cô gái. Cô có mái tóc dài thẳng mượt màu nâu được tỉa tốt cẩn thận. Chiếc túi xách chắc phải đắt ngang xe của Amelia. Amelia chìa tay ra và tự giới thiệu, “Tôi là Amelia Loman.”

“Leonora Ferris.”

“Leonora. Nghe như Leon vậy,” Maya chen ngang. Uống một cốc sữa xong, con bé đã khá hơn. “Cháu là Maya Fikry.”

“Cô ở Alice à?” Amelia hỏi Leonora.

“Không, tôi đến để dự buổi giao lưu.”

Leonora đứng dậy để Amelia gấp chiếc ghế và dựa vào tường.

“Chắc cô phải rất yêu thích cuốn sách ấy. Nãy tôi đã kể rồi nhỉ, bạn trai tôi sống ở đây nên tôi hiểu rõ, đến Alice thật chẳng dễ dàng gì.”

“Cũng không hẳn,” Leonora nói và cầm chiếc túi lên.

Lúc đó, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu Amelia. Cô quay lại và gọi với theo, *“Chẳng ai bước chân đi mà không có đích đến. Kẻ lạc đường là do muốn lạc đường thôi.”*

“Một câu trong *Đóa hoa nở muộn*,” Leonora nói sau một hồi im lặng. “Hẳn cô phải rất yêu thích cuốn sách này.”

“Vâng, ‘Hồi trẻ ta chẳng bao giờ thấy mình trẻ cả.’ Kiểu kiểu vậy. Cô nhớ được phần còn lại không?”

“Không.” Leonora nói.

“Nhà văn chẳng bao giờ nhớ hết được những gì mình viết. Sao lại thế nhỉ?”

“Nói chuyện với cô vui lắm.” Leonora bước về phía cửa.

Amelia đặt tay lên vai cô ta.

“Cô là ông ấy đúng không? Cô là Leon Friedman.”

Leonora lắc đầu. “Không hẳn.”

“Ý cô là gì?”

“Từ rất lâu rồi, có cô gái nọ viết một cuốn sách và cố gắng bán nó nhưng chẳng ai muốn mua. Chuyện kể về một ông già mất vợ, không có yếu tố siêu nhiên, cũng chẳng phải đề tài nóng hổi. Cô đã nghĩ, biết đâu đổi tên và chuyển thành hồi kí thì sẽ dễ bán hơn chẳng?”

“Không, không phải... vậy,” Amelia lắp bắp.

“Đúng là vậy đấy. Dẫu câu chuyện không có thật, nhưng chẳng phải tất cả cảm xúc của cô về nó đều rất chân thật hay sao?”

“Vậy ông ấy là ai?”

“Tôi thuê bên nhà hát. Ông ấy hay đóng ông già Noel.”

Amelia lắc đầu, “Tôi không hiểu nổi. Vậy sao cô còn đồng ý giao lưu? Bỏ cả đồng tiền và chuốc thêm lo lắng? Sao phải liều thế?”

“Cuốn sách đó đã trôi vào dĩ vãng rồi. Chỉ là đôi khi, cô sẽ muốn biết... muốn tự mình tìm hiểu, liệu đứa con tinh thần ấy có ý nghĩa thế nào với người khác mà thôi.”

Amelia nhìn Leonora.

“Một phần trong tôi cảm thấy như bị lừa dối vậy, nhưng cô thực sự là một cây bút xuất sắc, cô biết chứ?”

“Tôi biết.”

Bóng cô khuất dần và Amelia quay lại cửa tiệm.

Maya nói. “Hôm nay thật kì lạ.”

“Đúng vậy.”

“Cô Amy ơi, người phụ nữ đó là ai vậy?”

“Chuyện dài lắm,” Amelia đáp.

Con bé nhăn mặt.

“Cô ấy là họ hàng xa của ông Friedman.” Cô đành nói.

Amelia cho Maya đi ngủ rồi rót một ly rượu, đắn đo không biết có nên kể với A.J. về chuyện Leonora Ferris không. Cô không muốn khiến gã buồn về ý tưởng tổ chức buổi giao lưu. Cô cũng không

muốn gã thấy cô là kẻ ngốc, làm việc tắc trách vì đã bán cho gã một cuốn sách chứa toàn điều giả dối. Có lẽ Leonora Ferris nói đúng. Có thật hay không đâu phải vấn đề. Cô nhớ lại một buổi hội thảo hồi năm hai đại học về chủ đề nguyên lý văn học. *Sự thật là gì?* Vị giảng viên hỏi. *Chẳng phải hồi kí chỉ là lời kể lại thôi sao?* Cứ đến môn này là cô lại ngủ gật, thật xấu hổ vì cả lớp có vồn vện chín người. Sau chừng ấy năm, thì ra cô vẫn có thể nhớ lại mảnh kí ức đó.

A.J. về đến căn hộ lúc 10 giờ hơn. “Thế nào anh?” Amelia hỏi.

“May mà ông già Friedman đó ngất ngư suốt chuyến đi. Anh phải mất hai mươi phút để lau dọn ghế sau cho chị Ismay đây,” A.J. đáp.

“Ồ, ngài Fikry, em đang ngóng đợi buổi giao lưu tác giả tiếp theo của anh đấy.”

“Thế này còn chưa đủ thảm họa sao?”

“Không đâu. Em thực sự nghĩ mọi người đều vui vẻ cả. Tiệm sách cũng bán được khá nhiều.” Amelia đứng dậy. Nếu không về ngay, cô sợ mình sẽ không kìm nổi mà kể cho A.J. nghe về Leonora Ferris mất. “Em phải quay lại khách sạn đây. Mai mẹ con em phải dậy sớm nữa.”

“Đừng, khoan. Ở lại chút nữa đã.” A.J. lại thấy hộp nhẫn nóng rực trong túi áo. Gã không muốn mùa hè này cứ thế trôi qua mà chưa kịp ngỏ lời. Cơ hội chẳng còn nhiều. Gã lôi chiếc hộp ra, ném về phía cô và nói, “Nghĩ nhanh đi.”

“Gì cơ?” Cô quay người lại và bị chiếc hộp đập trúng vào giữa trán. “Oái, cái quái gì thế, A.J.?”

“Anh chỉ muốn em đừng đi thôi. Anh nghĩ em sẽ bắt được. Anh

xin lỗi.” Gã bước qua và hôn lên trán cô.

“Anh ném hơi cao đấy.”

“Tại em cao hơn anh. Thỉnh thoảng anh lại nghĩ chúng ta chênh nhau bao nhiêu phân nhỉ.”

Cô nhặt chiếc hộp dưới sàn lên và mở ra.

“Của em đấy. Nó...” Gã quỳ một chân xuống, nắm lấy tay cô, cố hành động thật tự nhiên nhưng lại hết như diễn viên đang đóng kịch vậy. “Mình cưới nhau đi,” gã nói, tỏ vẻ phiến não. “Anh biết mình mắc kẹt trên hòn đảo này, lại còn nghèo, gà trống nuôi con, việc kinh doanh cũng chẳng khá khẩm gì. Anh biết rằng mẹ em ghét anh, rằng anh không tổ chức nổi một buổi giao lưu cho ra đầu ra đũa...”

“Cầu hôn gì mà kì cục vậy. Hướng đến những điểm mạnh của anh đi chứ, A.J.”

“Tóm lại, anh chỉ muốn nói... anh chỉ muốn nói, chúng ta sẽ cùng tìm ra những ưu điểm đó, anh thề đấy. Khi anh đọc sách, anh muốn em cũng đang đọc sách. Anh muốn biết em nghĩ gì về cuốn đó. Anh muốn em thuộc về anh. Amy, anh hứa sẽ mang những cuốn sách đến cho em, chuyện trò cùng em và trao em cả trái tim mình.”

Cô biết, lời gã nói đều là sự thật. Với tất cả những lý do ấy, gã chẳng thể phù hợp với cô hay bất kì ai khác. Việc đi lại sẽ giết chết cô mất thôi. Người đàn ông này, gã A.J. bướng bỉnh và hay tranh cãi, lại không bao giờ chịu nhận mình sai. Và có thể gã chẳng bao giờ sai thật.

Amelia nhăn nhó khiến A.J. nghĩ cô sẽ nói “Không”. Cuối cùng, cô đáp, “Thật khó để kiếm được một anh chàng tử tế.”

“Em nói về truyện của O’Connor à? Quyền trên bàn em ấy. Lôi nó ra lúc này thật chẳng hợp chút nào.”

“Không, em đang nói anh đấy. Em cũng nghĩ cả rồi. Chỉ mất hai chuyến tàu, một chuyến phà thôi mà.”

“Em có thể đi một chuyến tàu thôi nếu chịu khó lái xe,” A.J. nói.

“Vậy anh biết chữ ‘lái xe’ viết thế nào không?” Amelia hỏi lại.

Mùa thu tiếp theo, khi những chiếc lá vừa đổi màu, Amelia và A.J. làm lễ cưới.

Mẹ của Lambiase tới dự hôn lễ, bà nói với con trai mình, “Đám cưới nào mẹ cũng thích, nhưng hai người thật sự trưởng thành và quyết định cưới nhau mới là tuyệt vời nhất, con nhỉ?” Bà vẫn luôn mong có thể thấy anh kết hôn lần nữa.

“Con hiểu ý mẹ mà. Họ không đến với nhau một cách mù quáng. Chàng biết nàng không hề hoàn hảo. Nàng cũng biết chàng chẳng phải toàn điều tốt đẹp. Họ đều hiểu trên thế gian chẳng có gì là thập toàn thập mỹ.”

Maya nhận làm người mang nhẫn cưới vì công việc này quan trọng hơn chuyện cắm hoa. Lý lẽ của cô bé là, “Nếu làm mất một bông hoa thì có thể kiếm ngay bông khác, nhưng nếu mất nhẫn, tất cả mọi người sẽ vĩnh viễn buồn rầu. Người mang nhẫn nắm quyền lực nhiều hơn.”

“Con nói hết như Gollum ấy,” A.J. nói.

“Gollum là ai hả ba?” Maya tò mò hỏi.

“Một tay ngốc nghếch y như ba con vậy,” Amelia liền đáp.

Trước buổi lễ, Amelia tặng Maya một món quà. Đó là một hộp nhãn dán lên bìa sách ghi QUYỀN SÁCH NÀY LÀ CỦA MAYA TAMERLANE FIKRY. Ở tuổi này, cô bé luôn bị cuồng những thứ có tên mình.

“Cô rất vui vì chúng ta sắp trở thành người một nhà,” Amelia nói. “Cô thích con lắm, Maya.”

Maya đang mãi dán chiếc nhãn đầu tiên lên cuốn sách cô bé đang đọc, *Cuộc đời lạ lùng của chàng Octavian vô sản*<sup>[118]</sup>. “Vâng,” cô bé nói. “Ồ, khoan đã.” Nó lấy một lọ sơn móng tay màu cam từ trong túi ra. “Tặng cô này.”

“Cô chưa có màu cam nào đâu. Cảm ơn con nhé.”

“Con biết thế nên mới chọn màu đó đây.”

Amy xoay chiếc lọ và đọc dòng chữ dưới đáy: *Thật khó để kiếm được một anh chàng tử tế.*

A.J. gợi ý mời ông Leon Friedman đến dự đám cưới nhưng bị Amelia từ chối. Cuối cùng, họ thống nhất nhờ một người bạn đại học của Amelia đọc một đoạn trong *Đóa hoa nở muộn* vào buổi lễ.

“Nỗi sợ không được yêu thương khiến chúng ta cô độc, nhưng chính vì cô độc, ta mới nghĩ mình không được yêu thương. Một ngày nào đó, có thể là bất cứ ngày nào, bạn đang lái xe trên một con đường. Và một ngày nào đó, có thể là bất cứ ngày nào, anh hoặc cô ấy sẽ xuất hiện trên chính con đường này. Bạn sẽ được yêu, bởi lần đầu tiên trong đời bạn không còn cô độc. Vì bạn lựa chọn không cô độc.”

Không ai trong số đám bạn đại học của Amelia nhận ra cô gái

đang đọc đoạn văn, nhưng họ cũng chẳng ngạc nhiên. Vassar là một ngôi trường bé xít, dẫu vậy cũng đâu thể biết được hết tất cả mọi người. Amelia lại luôn thích làm quen với đủ các nhóm bè bạn nữa chứ.



## Những cô gái trong chiếc váy kẻ<sup>[119]</sup>

1939 – Irwin Shaw<sup>[120]</sup>

*Gã đàn ông thích ngắm nhìn những người phụ nữ khác ngoài vợ mình. Cô vợ không chấp thuận. Một nút thắt dễ thương ở cuối, có vẻ giống một bước ngoặt hơn. Nếu tinh ý, con sẽ đoán trước được ngay. (Liệu rằng, một nút thắt có kém hấp dẫn hơn khi con có thể dự đoán? Hay chính việc con không dự đoán nổi là minh chứng cho sự non kém của nhà văn? Hãy lưu ý điểm này khi viết nhé.)*

*Hơi lạc đề một chút, nhưng... ngày nào đó, nếu nghĩ đến chuyện kết hôn, hãy chọn một người mà trong mắt họ, con là duy nhất.*

A.J.F.

Isмай ngồi đợi trước tiền sảnh. Chị vắt một chân quắp vào bắp chân bên kia. Chị từng thấy một cô MC ngồi theo tư thế này và thấy khá ấn tượng. Chỉ những người phụ nữ có đôi chân thanh mảnh và đầu gối mềm dẻo mới ngồi được như vậy. Chị tự hỏi không biết chiếc váy hôm nay mình chọn có sáng quá không. Váy làm bằng lụa và mùa hè thì đã qua rồi.

Chị nhìn vào điện thoại. 11 giờ trưa, tức là buổi lễ cũng đã bắt đầu. Hay kệ hấn và cứ thế đi nhỉ?

Muộn thì đã muộn rồi, đến một mình cũng đâu có ý nghĩa gì. Chị sẽ đợi hấn, rồi quát tháo một trận. Ít ra cũng thấy nguôi ngoai hơn.

Daniel bước qua cửa lúc 11 giờ 26 phút. “Anh xin lỗi. Máy đưa

nhóc trong lớp cứ ép anh đi uống cùng tụi nó. Một ly lại hai ly, em biết rồi đấy.”

“Biết,” chị nói, chẳng buồn nổi giận nữa. Im lặng sẽ tốt hơn.

“Anh bị vấp ở văn phòng, lưng đau quá.” Hấn hôn lên má chị, thì thầm: “Em nhìn tuyệt lắm. Đôi chân vẫn đẹp như ngày nào, Izzie à.”

“Thay đồ đi,” chị nói. “Mùi rượu nồng nặc. Anh tự lái xe về đấy à?”

“Anh không say. Chỉ hơi choáng váng chút thôi. Khác nhau mà, Ismay.”

“Ngạc nhiên là giờ anh vẫn còn sống đấy.”

“Có lẽ vậy,” hấn nói và bước lên cầu thang.

“Khi nào xuống thì nhân thể cầm giúp em chiếc áo choàng nhé?” Chị nói nhưng không chắc hấn có nghe thấy hay không.

Đám cưới nào mà chẳng vậy, trước đây, bây giờ, và sau này vẫn thế, Ismay thầm nghĩ. A.J. trông thật nhếch nhác trong chiếc com lê kẻ sọc xanh. Sao không thuê lấy bộ tuxedo mặc cho tử tế nhỉ? Đây là đảo Alice chứ có phải bờ biển Jersey đâu. Còn cô nàng Amelia nữa, không biết cô ta kiếm đâu ra bộ đầm thời Phục Hưng kinh khủng thế kia? Giống màu vàng hơn là trắng, trông đến là lập dị. Cô ta lúc nào cũng thích ăn mặc theo phong cách cổ điển nhưng dáng người lại chẳng phù hợp chút nào. Chúa ơi, cô nàng đã quá tuổi băm rồi, tính giả nai bằng cách gài bông hoa đồng tiền to đùng đó trên đầu sao? Cười gì mà hờ hết cả lợi. Cô ta đã từng phải chịu nỗi buồn đau nào trong đời chưa nhỉ? Hạnh phúc của họ đâu phải nỗi bất hạnh của chị. Mà có lẽ là thế thật. Giả như ở một thời điểm nhất

định, cán cân hạnh phúc và bất hạnh trên thế giới phải luôn cân bằng thì sao? Có lẽ chị nên ôn hòa hơn. Rõ ràng, ở độ tuổi 40, ai mà chẳng dễ chạnh lòng. Thực ra, Amelia cũng hấp dẫn, đâu không xinh bằng Nic. Nhìn Maya cười tươi chưa kìa. Nó lại rụng thêm một chiếc răng sữa rồi. Và cả A.J. cũng đang rất hạnh phúc. Tên khốn may mắn đó đang cố kìm không rơi nước mắt.

Ismay thấy mừng cho A.J., nhưng dù sao, đám cưới vẫn như một phiên tòa với chị. Việc này khiến cô em gái bé bỏng của chị càng nhạt nhòa hơn và chị lại càng tủi thân vì những nỗi thất vọng của đời mình. Chị đã 44 tuổi, cưới một tay đẹp trai mà giờ chị chẳng còn yêu thương nữa. Mười hai năm trời và bảy lần sảy thai, bác sĩ phụ khoa nói chị đã bước vào thời kỳ tiền mãn kinh nữa. *Hay ho thật đấy.*

Chị nhìn qua để tìm Maya. Con bé thật xinh đẹp và thông minh nữa. Chị vẫy tay với nó, nhưng con bé đang cắm đầu vào sách và chẳng để ý gì. Cô gái bé bỏng ấy không thân thiết với Ismay lắm, điều này khiến mọi người rất ngạc nhiên. Maya thường thích chơi với người lớn, Ismay lại rất biết chiều lòng tụi nhỏ sau hai mươi năm dạy dỗ chúng. *Chúa ơi, những hai mươi năm cơ đấy.* Từ một giáo viên mới vào nghề vui tươi, sở hữu đôi chân khiến cậu học trò nào cũng phải liếc nhìn trở thành cô Parish già nua, người tổ chức các vở kịch ở trường. Mọi người nghĩ chị thật ngốc khi cứ đắm đầu vào mấy vở diễn đó. Đương nhiên, họ đánh giá cao công sức chị bỏ ra, nhưng liệu chị có thể duy trì được bao nhiêu năm nữa đây? Nhiều thế hệ học sinh đã đi qua và đâu có ai trở thành Meryl Streep<sup>[121]</sup> cơ chứ.

Ismay kéo chiếc áo choàng sát vào người và quyết định đi dạo một chút. Chị bước về phía bến tàu, tháo đôi giày mũi nhọn ra và đi dọc bờ biển vắng lặng. Cuối tháng Chín, tiết trời đã chuyển sang thu. Chị cố nhớ tên một cuốn sách kể về người phụ nữ bơi ra biển, cuối cùng tự tử.

*Thế thì dễ dàng quá nhỉ*, Ismay nghĩ. Bước ra đó và bơi một chút, rồi bơi xa hơn và không bơi về nữa. Nước biển tràn vào phổi, hẳn sẽ đau, nhưng cũng hết nhanh thôi. Chẳng còn đởn đau, lương tâm thanh thản. Vài hôm sau, xác sẽ nổi lên, cũng có thể là chìm sâu mãi mãi. Daniel thậm chí còn chẳng buồn tìm, hay tìm chỉ để cho có mà thôi.

À, phải rồi! Đó là cuốn *Tỉnh thức*<sup>[122]</sup> của Kate Chopin. Hồi 17 tuổi, chị đã từng thích cuốn tiểu thuyết này biết mấy.

Mẹ của Maya cũng ra đi như thế. Ismay từng tự hỏi không chỉ một lần, liệu Marian Wallace đã đọc *Tỉnh thức* chưa. Cả mấy năm qua, chị vẫn luôn nghĩ rất nhiều về cô gái đó.

Ismay bước xuống nước. Lạnh hơn chị tưởng. *Mình có thể làm được*, chị nghĩ. Chỉ cần bước tiếp thôi.

*Chỉ cần vậy thôi.*

“Chị Ismay!”

Chị quay lại theo phản xạ. Đó là Lambiase, anh bạn cảnh sát phiên phức của A.J. Anh đang cầm giày của chị.

“Bơi thế này có lạnh không?”

“Một chút,” chị đáp. “Tôi ra đây cho đầu óc thanh thản.”

Lambiase bước về phía chị. “Vâng.”

Răng Ismay va lập cập vào nhau, Lambiase bèn cởi áo khoác choàng qua người chị. “Hẳn chẳng dễ dàng gì khi nhìn A.J. cưới ai đó không phải em gái mình.”

“Vâng, dù Amelia rất đáng yêu.” Nước mắt chị đã chảy rơi, nhưng trời đã gần tối nên không rõ Lambiase có nhìn thấy hay không.

“Đám cưới ấy mà, luôn khiến người ta cô đơn khủng khiếp.” Anh nói.

“Vâng.”

“Tôi hy vọng mình không quá đà, và tôi cũng biết chúng ta chưa hiểu nhiều về nhau, nhưng chồng chị đúng là một gã đàn. Nếu tôi có cô vợ có học thức, lại xinh đẹp như chị...”

“Anh đang quá đà rồi đấy.”

“Xin lỗi chị. Tôi bất lịch sự quá.”

Ismay gật đầu, “Tôi không có ý bảo anh bất lịch sự đâu. Anh còn cho tôi mượn áo khoác nữa, cảm ơn anh nhé.”

“Mùa thu đến thăm Alice sớm lắm,” Lambiase nói.

“Chúng ta nên trở vào thôi.”

Daniel đang nói chuyện với phù dâu của Amelia bên quầy bar, phía dưới con cá voi ở quán Pequod's. Quầy được trang trí dây đèn Giáng sinh lấp lánh. Cô phù dâu đó là Janine, một cô nàng tóc vàng đeo kính, làm cùng ngành xuất bản với Amelia. Daniel không biết rằng, cô đã được cảnh báo đừng để tay nhà văn nổi tiếng đi quá giới hạn.

Trong lễ cưới, Janine mặc chiếc váy màu vàng kẻ caro mà Amelia đã chọn cho cô. “Mình biết cậu sẽ chẳng thèm mặc lại nó

đầu,” Amelia đã nói thế.

“Màu này rất khó mặc,” Daniel nói, “nhưng em mặc hợp lắm. Janine, phải không nhỉ?”

Cô gật đầu.

“Phù đầu Janine này, anh có nên hỏi em làm gì không? Hay như vậy nhàm chán quá?”

“Tôi là biên tập viên.” Cô nói.

“Quyển rũ lại còn thông minh. Em biên tập sách gì vậy?”

“À, mấy năm trước, tôi có biên tập một cuốn sách tranh về Harriet Tubman, được nhận giải Caldecott Danh dự.”

“Ấn tượng thật đấy,” Daniel nói, nhưng trong thâm tâm lại thấy hơi thất vọng. Hắn đang tìm một nhà xuất bản mới. Lượng sách bán ra của hắn giờ không còn được như trước, và hắn tin nguyên nhân là do bên xuất bản làm ăn tắc trách. Hắn muốn ra đi trước khi bị bọn họ bỏ rơi. “Thế là được giải Nhất nhỉ?”

“Nó không thắng. Chỉ được vinh danh thôi.”

“Hắn em phải là một biên tập viên cừ khôi lắm.”

“Sao anh lại nói thế?”

“Vì em nghĩ sách của mình không thắng đầu nó đã đứng tận thứ hai.”

Janine nhìn đồng hồ.

“Janine nhìn đồng hồ. Cô nàng đã phát ngáy với tay nhà văn già nua này rồi.”

Janine cười. “Vế thứ hai ấy, độc giả mới là người quyết định. Hãy thể hiện chứ đừng nói suông.”

“Nếu em định nói về những điều như thế, hử anh cần thêm một ly nữa rồi,” Daniel vẫy người phục vụ. “Một Vodka, của Grey Goose nếu có nhé. Và một cốc nước khoáng nữa.” Rồi hử quay sang Janine, “Em muốn uống gì?”

“Một ly vang trắng.”

“Cái câu ‘Hãy thể hiện chứ đừng nói suông’ hoàn toàn là lời dối trá, phù dâu Janine à,” Daniel bắt đầu thuyết giáo. “Trích từ kịch bản phim của Syd Field, nhưng chẳng liên quan gì đến việc viết tiểu thuyết cả. Tiểu thuyết là thuật lại, thuật lại những điều thú vị. Và tiểu thuyết không nhất thiết phải noi theo kịch bản phim làm gì.”

“Tôi đọc sách của anh hồi còn học cấp hai,” Janine nói.

“Ôi trời, đừng nói thế chứ. Nó làm anh thấy mình già khú đế.”

“Đó là cuốn sách ưa thích của mẹ tôi.”

Daniel cảm lạnh như thể vừa bị bắn xuyên tim. Ismay vỗ nhẹ lên vai hử và thì thầm. “Em về trước đây.”

Daniel vội theo chị ra xe, “Ismay, chờ anh với!”

Ismay lái xe vì Daniel đã say khướt mất rồi. Họ sống ở khu Vách Đá, khu vực đắt đỏ nhất trên đảo Alice. Nhà nào ở đó cũng có thể nhìn ra biển, con đường đi lên khúc khuỷu, thiếu ánh sáng và cấm đầy biển báo nguy hiểm.

“Em của gấp quá đấy, em yêu à,” Daniel nói.

Chị đã nghĩ đến việc lao xe ra khỏi đường, đâm thẳng xuống biển và ý tưởng này khiến chị thấy hạnh phúc, hạnh phúc hơn cả việc tự tử một mình. Nhưng trong khoảnh khắc ấy, chị nhận ra mình không muốn chết. Chị chỉ muốn Daniel chết quách mà thôi, hoặc ít nhất là

đi khuất khỏi tầm mắt chị. Đúng vậy, đi khuất mắt. Chị sẽ làm thế.

“Tôi không còn yêu anh nữa.”

“Ismay, em lại lên cơn cáu kỉnh đấy à? Lúc nào có đám cưới em cũng thế.”

“Anh không phải người tử tế,” Ismay nói.

“Anh hơi phức tạp. Có thể anh không tử tế nhưng cũng đâu phải thằng tồi. Và chẳng có lý gì để kết thúc cuộc hôn nhân hoàn hảo ở mức bình thường của chúng ta cả,” gã nói.

“Anh là con ve, tôi chỉ là con kiến<sup>[123]</sup>. Và tôi chán làm con kiến lắm rồi, Daniel ạ.”

“Ismay, đấy chỉ là thơ thôi. Anh chắc chắn em có thể làm tốt hơn mà.”

Ismay run rẩy tấp xe vào lề đường.

“Anh là thằng tồi. Và tệ hơn là anh khiến tôi tồi như anh.”

“Anh chẳng hiểu em đang nói gì.” Một chiếc ô tô phóng sạt qua chiếc SUV của họ. “Ismay, đỗ xe chỗ này nguy hiểm lắm. Nếu em muốn cãi nhau thì về nhà rồi tính tiếp.”

“Cứ mỗi lần nhìn con bé ở bên A.J. và Amelia, tôi lại phát ốm. Đáng ra *nó* phải là của chúng ta.”

“Nó nào cơ?”

“Maya,” Ismay đáp. “Nếu anh tử tế thì con bé đã là của chúng ta. Nhưng anh, anh chẳng bao giờ chịu cố gắng. Và tôi đã dung túng cho anh.”

Ismay nhìn thẳng vào mắt gã, “Tôi thừa biết Marian Wallace là bồ của anh.”



“Không phải thế.”

“Đừng có chối! Cô ta đến đây để tự sát trước sân nhà anh. Cô ta để lại Maya cho anh, nhưng anh quá lười biếng và quá hèn nhát để nhận con bé.”

“Nếu em nghĩ đó là sự thật, sao lại không nói gì?” Hấn hỏi.

“Bởi đó không phải việc của tôi! Tôi đang mang thai và chẳng phải kẻ đi sau dọn rác cho anh.”

Lại một chiếc xe nữa lướt qua, suýt thì đâm phải họ.

“Nếu lúc đó anh đủ can đảm để thú nhận với tôi, tôi sẽ nhận nuôi con bé, Daniel ạ. Tôi sẽ tha thứ cho anh cũng như đón nó về. Tôi chờ anh mở lời nhưng anh chẳng làm gì hết. Ngày qua ngày, tuần qua tuần, mấy năm trời như thế.”

“Ismay, em có thể không tin nhưng Marian Wallace không phải bồ của anh. Cô ấy chỉ là người hâm mộ đến dự buổi giao lưu thôi.”

“Anh nghĩ tôi ngu lắm à?”

Daniel thờ dãi, “Cô ấy đến dự buổi giao lưu, và anh ngủ cùng đúng một lần. Sao biết chắc đó là con anh chứ?” Daniel cố nắm lấy bàn tay Ismay nhưng chị gạt ra.

“Nghe hay đấy. Giờ thì chút tình yêu ít ỏi còn sót lại trong tôi cũng biến mất rồi.”

“Anh vẫn yêu em.” Daniel nói. Đột nhiên, ánh đèn chói lóa chiếu thẳng vào gương chiếu hậu.

Cú đâm mạnh từ phía sau khiến chiếc xe bị đẩy ra, chắn ngang giữa hai làn đường.

“Anh nghĩ mình không sao,” Daniel nói. “Em ổn chứ?”

“Chân tôi đau quá, chắc gãy rồi.”

Lại thêm một ánh đèn từ phía ngược lại. “Ismay, em phải lái xe đi mau.” Hấn quay lại, chỉ kịp thấy đó là xe tải. Một nút thắt, hấn nghĩ thế.

Trong chương Một, cuốn tiểu thuyết đầu tay nổi như cồn của Daniel, nhân vật chính bị tai nạn xe hơi thảm khốc. Daniel đã phải vật lộn với phần đó bởi tất cả những gì hấn biết về tai nạn xe cộ đều chỉ qua sách báo và phim ảnh. Cuối cùng, hấn cũng viết xong, sau năm chục lần nháp đi nháp lại mà vẫn chưa thấy hài lòng. Vài câu chấp vá theo phong cách thơ hiện đại, tựa tựa như của Apollinaire<sup>[124]</sup> hay Breton<sup>[125]</sup>, nhưng chẳng thể sánh với cả hai.

*Ánh sáng lòa chói mắt nàng.*

*Tiếng còi hú, muện màng, yếu ớt.*

*Từng mảnh xe, bẹp dúm như giấy vụn.*

*Thân xác chẳng đón đau, bởi nó đã ra đi, về nơi nào đó khác.*

Đúng vậy, Daniel thầm nghĩ, sau khoảnh khắc bị đâm và trước khi hấn chết, *giống như vậy*. Hóa ra đoạn đó không tệ như hấn vẫn tưởng.

# PHẦN II

## Cuộc nói chuyện với cha tôi<sup>[126]</sup>

1972 – Grace Paley<sup>[127]</sup>

*Người cha sắp chết tranh luận với con gái về cách “tốt nhất” để kể một câu chuyện. Maya, con nhất định sẽ thích nó, ta chắc chắn đấy. Có lẽ ngay bây giờ ta nên xuống tầng và dúm luôn một cuốn vào tay con.*

A.J.F.

Ở lớp Viết sáng tạo, Maya được giao bài tập Kể một câu chuyện về người mà bạn ước mình hiểu rõ hơn. “Với tôi, cha để như một bóng ma,” cô bé viết. Cô nghĩ câu mở đầu khá tốt nhưng viết tiếp thế nào đây? Lãng phí cả buổi sáng với 250 từ, cô đã đầu hàng. Chẳng có câu chuyện nào vì cô đâu biết gì về người đàn ông đó. Chưa một lần gặp mặt. Sai lầm ngay từ lúc chọn đề tài.

A.J. làm cho cô một chiếc sandwich phô mai nướng, “Thế nào rồi, nàng Hemingway?”

“Ba có biết gõ cửa là gì không vậy?” Cô cần nhẩn, nhận chiếc sandwich rồi đóng sầm cửa lại. Maya từng rất thích sống trên tiệm sách, nhưng giờ cô đã 14 tuổi rồi và mẹ Amelia cũng ở đây. Căn hộ trở nên quá nhỏ bé, lại ồn ào, suốt ngày có tiếng khách hàng ở tầng dưới. Làm sao mà viết nổi cái gì cơ chứ?

Trong nỗi tuyệt vọng, Maya đành viết về con mèo của mẹ Amelia.

*Puddleglum chưa bao giờ tưởng tượng ra rằng chú ta sẽ chuyển*

*nhà từ Providence đến đảo Alice.*

Cô xóa đi rồi viết lại, *Puddleglum* chưa bao giờ tưởng tượng ra rằng chú ta sẽ sống ở một tiệm sách.

Cường điệu quá, Maya kết luận. Thầy Balboni dạy môn Viết sáng tạo sẽ nhận xét như vậy. Cô từng viết truyện từ ngôi kể của cơn mưa và một cuốn sách cũ trong thư viện. “Ý tưởng hay đấy,” thầy phê vào truyện thứ hai, “nhưng lần sau, em có thể thử viết về con người xem sao. Em thực sự chỉ muốn viết theo phong cách nhân hóa thôi ư?”

Maya đã tìm hiểu “nhân hóa” là gì rồi quyết định, không, cô không muốn chọn phong cách này. Cô còn chẳng muốn có *phong cách* cơ. Và cô sẽ bị khiển trách vì điều đó cho xem. Maya dành cả tuổi thơ để đọc sách, tưởng tượng những câu chuyện phía sau mỗi vị khách, đôi khi là những đồ vật vô tri như ấm trà hay kệ sách. Một tuổi thơ không hề cô độc, dấu tri kỷ của cô chẳng biết nói cười.

Một lát sau, Amelia gõ cửa. “Con đang bận viết à? Nghỉ tay chút nhé?”

“Mẹ vào đi ạ,” Maya đáp.

Amelia ngồi phịch xuống giường. “Con đang viết gì vậy?”

“Con không biết nữa. Đó chính là vấn đề. Con có một ý tưởng, nhưng lại chẳng viết nổi.”

“Ồ, gay nhỉ.”

Maya giải thích về bài tập, “Nó hướng đến một người quan trọng với mình. Có thể đã mất, hoặc ai đó ta ước được hiểu nhiều hơn.”

“Hay thử viết về mẹ đẻ của con xem?”

Maya lắc đầu. Cô không muốn làm tổn thương mẹ Amelia nhưng dường như điều đó đã quá rõ ràng. “Con biết rất ít về bà ấy, hết như cha đẻ của con vậy.”

“Con ở với mẹ con hai năm. Con biết tên bà và vài nét về hoàn cảnh của bà. Thử bắt đầu từ đó xem.”

“Điều con muốn biết thì đã biết cả rồi. Bà ấy có cơ hội rồi tự tay dập tắt nó.”

“Không phải thế đâu,” Amelia nói.

“Bà ấy tự bỏ cuộc mà, đúng không?”

“Hẳn phải có lý do nên mẹ con mới làm thế. Có lẽ bà ấy đã làm điều tốt nhất có thể rồi.” Mẹ của Amelia mất hai năm trước và dấu quan hệ giữa hai người chẳng phải lúc nào cũng thuận hòa, Amelia vẫn nhớ bà khủng khiếp. Ví như đến tận lúc chết, tháng nào bà cũng gửi đồ lót mới cho cô nên cô chưa từng phải tự đi mua bao giờ. Hôm trước, khi nhận ra mình đang đứng trước gian đồ lót của TJ Maxx, cô đã bật khóc nức nở, *Giờ thì chẳng còn ai yêu thương mình nhiều như vậy nữa.*

“Ai đó đã mất à?” A.J. nói trong bữa tối. “Bác Daniel Parish thì sao? Trước con chơi thân với bác ấy lắm.”

“Hồi đó con mới bé xíu.”

“Không phải vì bác ấy mà con quyết định làm nhà văn à?”

Maya tròn mắt, “Làm gì có.”

“Hồi còn nhỏ, con nhóc mê mẩn anh ấy,” A.J. nói với Amelia.

“Ba nàyyy! Không phải mà.”

“Người con thật thương đầu tiên đáng nhớ lắm,” Amelia nói. “Của cô là John Irving<sup>[128]</sup>.”

“Nói dối kìa,” A.J. đáp. “Ann M. Martin<sup>[129]</sup> chứ.”

Amelia bật cười, tự rót cho mình một ly rượu nữa và đáp, “Anh nói cũng phải.”

“Hay thật đấy, giờ hai người còn cười được nữa.” Maya nói. “Rồi con sẽ không qua nỗi môn này và kết thúc như mẹ con thôi.” Cô cúi kính đứng dậy, chạy thẳng vào phòng. Nhưng thiết kế của căn hộ chẳng phù hợp với mấy màn trốn thoát kịch tính, thế là cô bị va đầu gối vào kệ sách. “Chỗ này bé như mắt muối ấy,” Maya căn nhắc.

Cô bé khập khiễng bước vào phòng, đóng sập cửa lại.

“Anh có nên vào theo nó không?” A.J. thì thầm.

“Không cần đâu. Con bé cần không gian riêng. Maya đang tuổi teen, cứ để nó ở một mình một chút.”

“Mà nó nói cũng đúng. Nơi này chật quá.” A.J. nói.

Hai người bắt đầu tìm nhà trên mạng từ hồi mới cưới. Đến giờ, khi Maya đã trở thành thiếu nữ, căn hộ áp mái với một phòng tắm này dường như đang tự thu hẹp theo cấp số mũ thì phải. Thật kì lạ. Gã thường xuyên phải dùng nhà vệ sinh cho khách ở dưới tiệm để tránh va chạm với Maya và Amelia. Khách hàng còn lịch sự hơn cả hai người họ. Vả lại, công việc làm ăn đang tốt (hay ít ra cũng ổn định), nếu chuyển đi, gã có thể biến căn hộ thành quầy sách cho trẻ em với khu vực kể chuyện hoặc bán quà, bán thiệp cũng được.

Với tình hình tài chính của họ thì chỉ có thể mua được một căn nhà nhỏ trên đảo Alice mà thôi, nhưng A.J. thấy mình đã quá già để

sống ở một nơi như thế. Thiết kế bếp kì lạ, mặt bằng, phòng ốc quá nhỏ, nền móng cũng có vấn đề. Mỗi lần tìm nhà lại là một lần gãi tiết hùi hụi vì làm mất quyền *Tamerlane* kia.

Tối đó, Maya thấy một mẫu giấy dưới cửa phòng.

*Maya,*

*Nếu con bí quá thì có thể tham khảo mấy quyển này:*

Hai người đẹp của *Anton Chekhov*, Ngôi nhà búp bê của *Katherine Mansfield*, Ngày hoàn hảo cho cá chuối của *J. D. Salinger*, Những chú chim non hay Uống cà phê ở một nơi khác của *ZZ Packer*, Nghĩa trang nơi chôn cất Al Jolson của *Amy Hempel*, Béo của *Raymond Carver*, Khu trại người da đỏ của *Ernest Hemingway*<sup>[130]</sup>.

*Ở dưới tầng đều có cả. Nhưng nếu không tìm thấy, con có thể hỏi ba, nhưng ba nghĩ con nắm rõ vị trí mọi thứ hơn ba nhiều.*

*Yêu con,*

*Ba A.J.*

Maya rút mẫu giấy vào túi và đi xuống tầng dưới, cũng là tiệm sách mà giờ đang đóng cửa. Cô xoay vòng giá đựng kệ sách - *Giá xoay, chào đấng ấy nhé!* - và hướng thẳng tới gian Tiểu thuyết Người lớn.

Khi nộp bài cho thầy Balboni, Maya vừa lo lắng vừa háo hức.

*“Chuyến đi tới bãi biển”,* thầy đọc nhan đề.

“Em viết theo ngôi kể của hạt cát ạ,” Maya nói. “Vào mùa đông trên đảo Alice và hạt cát nhớ những du khách.”



Thầy Balboni ngọ nguậy khiến chiếc quần da màu đen bó sát thầy vẫn mặc kêu sột soạt. Thầy luôn khen ngợi để khuyến khích học sinh nhưng đồng thời cũng sấm soi từng bài viết bằng con mắt của một nhà phê bình chính hiệu. “Ồm, nghe thì thấy sẽ có nhiều liên tưởng đây.”

“Em đùa đấy ạ. Em đang cố gắng không theo lối mòn nhân hóa nữa.”

“Thầy rất nóng lòng được đọc nó đấy.”

Tuần tiếp theo, thầy Balboni thông báo thầy sẽ đọc một truyện trước lớp và đề nghị học trò ngồi ngay ngắn. Chắc chắn người viết sẽ phải nhận những lời phê bình nhưng có truyện được chọn đọc vẫn rất tuyệt. Mà được phê bình cũng tốt đấy chứ?

“Mọi người thấy thế nào?” Đọc xong, thầy hỏi cả lớp.

“Ừm,” Sarah Pipp nói, “không phải chê bai gì đâu ạ, có điều đoạn đối thoại tệ quá. Chẳng hạn như, em hiểu ý nhân vật nhưng sao tác giả không bớt mấy lời hoa mỹ đi ạ?” Sarah Pipp thường viết cảm nhận sách trên trang blog của mình, *Cảm nhận sách của Kỳ lân Hoa*. Nó luôn ba hoa về việc được nhận sách miễn phí từ nhà xuất bản. “Và sao lại dùng ngôi thứ ba ạ? Sao lại dùng thì hiện tại? Em nghĩ chúng khiến cách hành văn khá trẻ con.”

Billy Lieberman, đưa viết về mấy tên nhóc anh hùng hư hỏng thích cãi lời cha mẹ, đánh bại được những thế lực siêu nhiên thì nhận xét, “Em không hiểu ý nghĩa của kết truyện. Nó rối rắm quá.”

“Thầy thì thấy nó rất mở,” thầy Balboni đáp. “Còn nhớ tuần trước chúng ta đã nói về vấn đề này không?”

Maggie Markakis, người chọn môn học này chỉ vì lịch Toán và Tranh luận trùng nhau, thì nói rất thích câu chuyện, dẫu nó còn vài điểm thiếu nhất quán về mặt yếu tố tài chính.

Abner Shochet thì chê bai đủ thứ. Cậu ta không thích những chuyện nhân vật đang nói dối (“Em đã chán ngấy với mấy người kể chuyện không đáng tin rồi” - khái niệm này vừa được giới thiệu hai tuần trước). Tệ hơn, cậu ta còn bảo, chẳng có chuyện gì nổi tiếp cả. Nhận xét này không hề khiến Maya phiền lòng bởi tất cả truyện của Abner đều kết thúc theo lối: Mọi thứ chỉ là một giấc mơ.

“Các em có thích điểm gì ở truyện này không?” Thầy Balboni hỏi.

“Ngữ pháp ạ,” Sarah Pipp đáp.

John Furness nói, “Em thích nét buồn trong truyện.” Cậu ta có hàng lông mi màu nâu cong vút và mái tóc hất ngược như mấy thần tượng nhạc pop. Cậu từng viết một câu chuyện về đôi tay của bà, cảm động đến nỗi người có trái tim sắt đá như Sarah Pipp cũng phải khóc nức nở.

“Thầy cũng vậy,” thầy Balboni nói. “Là một độc giả, thầy lại thấy thích thú nhiều điểm mà các em phản đối. Thầy thích lối viết chính thống cũng như cái kết mở. Thầy không đồng tình với nhận xét về ‘những người kể chuyện không đáng tin’, chắc hôm nào đó, cả lớp mình sẽ cùng thảo luận lại vấn đề này. Nhìn chung, thầy thấy truyện này cùng ‘Đôi tay bà tôi’ của John là hai truyện hay nhất kỳ học và sẽ được đại diện cho trường Trung học thị trấn Alice tham dự cuộc thi viết truyện của hạt.”

Abner rên rỉ, “Thầy còn chưa nói ai viết truyện này ạ.”

“À ừ, đúng rồi. Đó là Maya. Một tràng pháo tay cho John và Maya

nào.”

Maya cố kiềm chế niềm hãnh diện trên khuôn mặt.

“Thật tuyệt nhỉ? Thầy Balboni chọn truyện của tụi mình,” John nói sau khi tiết học kết thúc. Maya chẳng hiểu sao cậu ta lại lẻo đẻo theo đuôi cô ra đến tận tủ đồ.

“Ừ, mình thích truyện của cậu lắm.” Maya thích truyện đó, nhưng cô thực sự mong mình đoạt giải. Giải nhất là một kỷ niệm chương cùng thẻ quà tặng trị giá 150 đô la của Amazon.

“Nếu thắng thì cậu tính mua gì?” John hỏi.

“Chắc chắn không phải sách rồi. Ba mình có cả đồng.”

“Ghen tị với cậu quá. Ước gì mình cũng sống trong tiệm sách.”

“Mình sống trên tiệm, không phải trong, với lại, cũng chẳng tuyệt đến thế đâu.”

“Có chứ.”

Cậu hất mớ tóc nâu che mắt sang bên, “Mẹ mình hỏi cậu có muốn đi chung xe đến lễ trao giải không?”

“Nhưng vừa hôm nay mới biết truyện tụi mình được chọn mà?”

“Thì mẹ mình vẫn thế, lúc nào bà cũng thích có người đi chung xe. Hỏi ba cậu thử xem.”

“Vấn đề là kiểu gì ba mình cũng muốn đi, và ông không biết lái xe nên sẽ nhờ mẹ đỡ đầu hoặc cha đỡ đầu của mình chở đi, và mẹ cậu cũng đến nữa. Chắc mình không đi chung với cậu được đâu.” Cô cảm thấy như thể vừa nói cả nửa tiếng đồng hồ.

Cậu bạn cười với Maya khiến mái tóc khẽ rung rung, “Không sao.

Lúc nào đó có cơ hội, chúng ta hãy đi cùng xe nhé?”

Lễ trao giải được tổ chức tại một trường trung học ở Hyannis. Dù buổi lễ chỉ diễn ra ở phòng thể dục (mùi đặc trưng của mấy trái bóng đủ loại vẫn còn thoang thoảng) và cũng chưa bắt đầu nhưng mọi người đều nói nhỏ hết cỡ, cứ như trong nhà thờ vậy. Một sự kiện rất quan trọng và đầy tính văn học sắp diễn ra.

Chỉ có ba truyện được chọn đọc trong số bốn mươi truyện khác nhau gửi từ hai mươi trường trung học trong hạt. Maya đã tập đọc truyện của mình cho John Furness nghe thử. Cậu góp ý rằng cô nên chú ý nhịp thở và đọc chậm lại. Maya bắt đầu tập thở và đọc, chẳng hề dễ như người ta tưởng. Cô cũng nghe John đọc. Lời khuyên của cô là cậu nên đọc bình thường thay vì dùng giọng giả kiểu phát thanh viên như vậy. “Nhưng cậu thích giọng này mà,” cậu ta đáp. Cứ nói chuyện với Maya là cậu ta lại dùng chất giọng giả ấy. Phiên chết đi được.

Maya thấy thầy Balboni đang nói chuyện với một người, hẳn là giáo viên trường khác. Cô ấy mặc váy hoa lịch sự cùng chiếc áo màu be có thêu hình những bông tuyết, liên tục gật đầu trước mọi điều thầy nói. Đương nhiên, thầy Balboni vẫn diện quần da cùng áo jacket, đúng hơn là áo vest bằng da. Maya muốn dẫn thầy tới gặp ba, để ba có thể tự hào về cô. Vấn đề là, cô không muốn bị ba làm cho mất mặt. Tháng trước, Maya có giới thiệu ba với cô Smythe dạy tiếng Anh tại cửa tiệm. Ba đã đưa ngay cho cô một cuốn sách, “Cô nhất định sẽ thích tiểu thuyết này, nó gợi tình một cách tinh tế.” Maya chỉ muốn độn thổ luôn cho xong.

A.J. đeo cà vạt và Maya mặc quần jeans. Cô đã thử chiếc váy mẹ Amelia chọn cho nhưng rồi lại nghĩ, mặc váy thì trang trọng quá. Tuần này, mẹ đang công tác ở Providence nên cũng đến tham dự, nhưng có lẽ sẽ tới muộn. Nhất định mẹ sẽ buồn về chuyện bộ váy lắm.

Một cây gậy chỉ huy được gõ gõ lên bục. Cô giáo trong chiếc áo len thêu hình bông tuyết chào mừng mọi người đến với Cuộc thi viết truyện ngắn dành cho khối Trung học của hạt Hải Đảo. Cô khen các bài dự thi rất phong phú và xúc động. Cô nói mình yêu công việc này và hy vọng mọi người đều chiến thắng. Sau đó, cô đọc tên cuốn đầu tiên lọt vào chung kết.

Đương nhiên, John Furness được chọn rồi. Maya ngồi dựa vào ghế và lắng nghe. Câu chuyện còn hay hơn trong trí nhớ của cô. Cô thích cách miêu tả bàn tay bà nhăn nheo như tờ giấy ăn. Cô nhìn sang A.J. xem ba phản ứng thế nào. Mắt ba nhìn xa xăm, chứng tỏ ba nghĩ truyện này chán ồm.

Truyện thứ hai là của Virginia Kim ở Trung học Blackheart. Câu chuyện mang tên “Hành trình” kể về một đứa bé được nhận nuôi từ Trung Quốc. Ba A.J. gật đầu mấy lần, chứng tỏ ba thích nó hơn “Đôi tay bà tôi”.

Maya bắt đầu lo mình sẽ không được chọn. Cô thấy may vì đã mặc quần bò. Cô liếc nhanh ra cửa và thấy mẹ Amelia đang đứng đó. Mẹ giơ ngón cái lên với Maya, môi mấp máy, “Sao con không mặc váy?”

Maya nhún vai, quay lại nghe tiếp “Hành trình”. Virginia Kim mặc váy nhung đen với cổ sen trắng. Giọng đọc của bạn ấy thật nhẹ

nhàng, giống tiếng thì thầm khe khẽ, như thể muốn mọi người đều phải vươn người lắng nghe.

Thật không may, “Hành trình” như dài vô tận, gấp năm lần “Đôi tay bà tôi”. Chỉ lát sau, Maya bỏ cuộc, không thể nghe tiếp được nữa. Cô đoán bay đến Trung Quốc còn nhanh hơn thế.

Nếu “Chuyến đi tới bãi biển” không lọt vào top 3 thì vẫn được nhận áo thun và bánh ở quầy lễ tân. Nhưng đâu có ai đến đây chỉ để mong chờ những thứ đó?

Nếu được chọn đọc, dù không đứng đầu, cô vẫn thấy hài lòng.

Nếu John Furness thắng giải, cô sẽ cố gắng không ghét cậu ta.

Nếu Maya thắng giải, cô sẽ quyên góp thẻ quà tặng cho hội từ thiện, nhường lại cho mấy đứa trẻ mồ côi và thiếu may mắn.

Nếu thua cũng không sao. Cô viết truyện đâu phải vì giải thưởng hay bài tập. Nếu chỉ để hoàn thành bài tập, cô đã viết về chú mèo Puddleglum. Đăng nào môn Viết sáng tạo cũng chỉ xét qua và trượt.

Câu chuyện thứ ba được nêu tên, Maya nắm chặt tay A.J.

## Ngày hoàn hảo cho cá chuối<sup>[131]</sup>

1948 – J. D. Salinger<sup>[132]</sup>

*Nếu có điều gì đó tốt đẹp và ai cũng công nhận thì chẳng lý nào ta lại không thích cả. (Chú thích: Ba phải mất cả buổi chiều mới viết được câu ấy đấy. Cụm từ “ai cũng công nhận” cứ lảng vảng trong đầu ba mãi.)*

*“Chuyến đi tới bãi biển”, tác phẩm của con trong cuộc thi Viết truyện ngắn của hạt gạo ta nhớ tới một truyện của Salinger. Ta nói thế vì ta nghĩ con phải đoạt giải Nhất mới đúng. Nhưng giải Nhất lại thuộc về “Đôi tay bà tôi” nhĩ. So với truyện của con, nó quá đơn điệu cả về lời văn lẫn xúc cảm. Cố lên, con gái. Là một người bán sách, ta có thể khẳng định với con rằng, giải thưởng giúp ích cho doanh số nhưng lại chẳng liên quan gì nhiều tới chất lượng đâu.*

A.J.F.

*Tái bút 1: Điểm ba thích nhất ở truyện của con là sự đồng cảm. Tại sao mọi người lại làm điều mà họ làm? Đây cũng chính là dấu ấn của một tác phẩm vĩ đại đấy.*

*Tái bút 2: Nếu cần một lời góp ý thì ba nghĩ con nên đưa phần bơi lội vào sớm hơn.*

*Tái bút 3: Với lại, đọc giả ai cũng biết cây ATM là gì mà.*

## CHUYẾN ĐI TỚI BÃI BIỂN

Maya Tamerlane Fikry

Giáo viên: Edward Balboni, trường Trung học thị trấn Alice  
Lớp Chín

Mary trở tới nơi rồi. Cô có phòng riêng nhưng lại phải dùng chung nhà tắm với sáu bạn nữa, và dường như lúc nào trong đó cũng có người. Sau khi tắm xong và quay lại phòng, cô đã thấy người trông trẻ đang ngồi đợi trên giường. “Mary à, tôi phải chờ cô năm phút rồi đây.”

“Tôi xin lỗi,” Mary nói. “Tôi muốn tắm mà mãi mới chen vào nổi.”

“Đã 11 giờ rồi. Cô chỉ thuê tôi tới trưa và tôi có hẹn lúc 12 giờ 15 phút. Cô đừng về muộn nhé.”

Mary cảm ơn cô trông trẻ, hôn lên trán con gái và nói, “Ở nhà ngoan nhé.”

Mary chạy qua khuôn viên trường đại học, lao thẳng đến khoa Tiếng Anh. Cô học tốc lên lầu thì thấy thầy giáo đang chuẩn bị về. “Mary à, tôi đang định về vì nghĩ em không đến. Mau vào đi.”

Mary bước vào văn phòng. Thầy giáo lấy xấp bài luận của cô ra và đặt lên bàn. “Mary, trước đây em luôn được điểm A, còn giờ lại trượt tất cả các môn học.”

“Em xin lỗi,” Mary đáp. “Em sẽ cố gắng hơn.”

“Em có vấn đề gì trong cuộc sống à?” Thầy giáo hỏi. “Em từng là một trong những sinh viên ưu tú nhất ở đây.”

“Không có gì ạ,” Mary đáp, bối rối căn môi.

“Em có học bổng của trường, điểm kém thế này thì phức tạp đấy. Nếu tôi báo lên trường, họ sẽ cắt học bổng của em, hoặc ít nhất em



cũng bị đình chỉ học một thời gian.”

“Xin thầy đừng làm thế!” Mary nài nỉ. “Em chẳng còn nơi nào khác để đi. Em chỉ có mỗi tiền học bổng để sống thôi.”

“Tôi cũng chỉ muốn tốt cho em. Em nên về nhà và xốc lại tinh thần đi. Vài tuần nữa là tới Giáng sinh, chắc bố mẹ em sẽ thông cảm thôi.”

Mary quay về ký túc xá trễ mười lăm phút. Thấy cô bước vào phòng, người trông trẻ nhăn nhó, “Mary, cô lại muộn rồi đấy. Thế là tôi cũng trễ hẹn rồi. Xin lỗi, dù tôi có thích con bé đến mấy thì cũng không thể trông giúp cô được nữa.”

Mary đón đứa bé từ tay người trông trẻ, “Tôi hiểu.”

“Vội lại,” người trông trẻ nói thêm, “cô còn chưa trả tiền tôi ba buổi đâu. Mỗi buổi 10 đô, tổng cộng là 30 đô.”

“Tôi trả tiền sau được không? Đáng lẽ tôi phải qua cây rút tiền tự động (ATM) nhưng vội quá nên quên mất.”

Người trông trẻ nhăn nhó, “Thế thì để tiền vào phong bì rồi quẳng vào phòng tôi ấy. Tôi muốn nhận tiền trước Giáng sinh, còn phải mua quà cho mọi người nữa.”

Mary đồng ý.

“Chào công chúa bé bỏng nhé,” người trông trẻ nói.

“Giáng sinh vui vẻ.”

Đứa nhỏ bập bẹ.

“Cô có kế hoạch gì vào kỳ nghỉ lễ chưa?”

“Tôi sẽ đưa nó đến thăm mẹ tôi. Bà ở thị trấn Greenwich, tiểu bang Connecticut. Giáng sinh nào bà cũng có cây thông Noel to

đùng và nấu những bữa tối ngon tuyệt, sẽ có hàng đồng quà cho tôi lần Maya.”

“Nghe tuyệt đó,” người trông trẻ nói.

Mary địu con bé lên và đi tới cây ATM. Cô kiểm tra số dư trong tài khoản, còn 75 đô và 17 xu. Cô rút 40 đô la rồi vào ngân hàng để đổi tiền lẻ.

Cô bỏ 30 đô vào phong bì, viết tên người trông trẻ lên rồi mua một vé tàu điện ngầm và ngồi đến tận cuối bến. Cảnh vật nơi đây không đẹp bằng trường đại học của Mary.

Mary đi dọc theo con đường, tới một ngôi nhà cũ kĩ có hàng rào thép bao quanh. Một con chó bị xích cổ trước sân đang sủa ầm ĩ khiến đứa nhỏ bắt đầu gào khóc.

“Đừng sợ con à,” Mary nói, “con chó không cắn con được đâu.”

Họ bước vào nhà. Căn nhà rất bẩn, chỗ nào cũng có trẻ con. Lũ trẻ cũng bẩn thỉu nữa, đứa lớn đứa bé nhón nháo cả lên. Vài đứa còn bị khuyết tật, thậm chí phải ngồi xe lăn.

“Chào chị Mary,” một cô bé khuyết tật nói, “Chị làm gì ở đây vậy ạ?”

“Chị đến gặp Mama.”

“Bà ở trên tầng ấy. Bà đang bị ốm.”

“Cảm ơn em.”

“Mary, con của chị à?” Đứa bé lại hỏi.

“Không,” Mary cắn môi, “chị trông hộ bạn thôi.”

“Trường Harvard thế nào ạ?”

“Tuyệt vời lắm.”

“Chắc chị toàn được A nhỉ?”

Mary nhún vai.

“Chị Mary giỏi quá. Chị còn tham gia đội tuyển bơi chứ?”

Mary lại nhún vai lần nữa. Cô bước lên cầu thang để đi gặp Mama.

Mama là một phụ nữ da trắng béo ục ịch, Mary lại là cô gái da đen mảnh khảnh. Chắc chắn bà không phải mẹ ruột của cô rồi.

“Chào Mama. Chúc mừng Giáng sinh.” Mary hôn lên má bà.

“Chào con, cô sinh viên ưu tú. Mẹ không nghĩ con lại quay về căn nhà này.”

“Dạ.”

“Con của con đấy à?” Mama hỏi.

Mary thở dài. “Vâng.”

“Thật đáng xấu hổ. Một cô gái giỏi giang như con lại tự mình hủy hoại tương lai. Chẳng phải mẹ luôn dặn con đừng có yêu đương sớm hay sao? Chẳng phải mẹ đã dặn phải sử dụng biện pháp an toàn còn gì?”

“Vâng, Mama,” Mary lại cắn môi. “Mama này, con với con bé ở nhờ một thời gian được không ạ? Con tính tạm thời nghỉ học để ổn định lại. Nếu được thì tốt quá.”

“Ôi, Mary. Mẹ ước có thể giúp được con nhưng nhà chật lắm, chẳng còn phòng nào cho con nữa. Con cũng quá tuổi để được nhận nuôi rồi.”

“Mama, con không còn nơi nào để đi.”

“Mary, mẹ nghĩ con nên liên lạc với bố đưa trẻ đi.”

Mary lắc đầu, “Con không biết gì về anh ấy.”

“Thế thì mẹ nghĩ con nên cho nó đi làm con nuôi vậy.”

Mary lại lắc đầu lần nữa, “Con không thể làm thế.”

Mary quay lại ký túc xá. Cô nhét hết đồ của đứa bé cùng con Elmo nhồi bông vào một chiếc túi. Một cô bạn bước vào phòng Mary.

“Mary này, cậu đi đâu thế?”

Mary cười rạng rỡ, “Mình tính làm một chuyến du lịch tới bãi biển. Đứa nhỏ thích biển lắm.”

“Giờ ra biển hơi lạnh đấy.”

“Không lạnh quá đâu. Mình với nó sẽ mặc thật ấm. Với lại, mùa đông ở biển cũng rất đẹp.”

Cô bạn nhún vai, “Chắc thế.”

“Hồi còn nhỏ, ba mình hay đưa mình ra biển lắm.”

Mary nhét phong bì vào phòng người trông trẻ. Tại ga tàu, cô dùng thẻ tín dụng để mua vé tàu và vé phà đến đảo Alice.

“Cô không cần mua vé cho đứa nhỏ đâu,” người bán vé nói với Mary.

“Tốt quá,” Mary đáp.

Đến đảo Alice, nơi đầu tiên Mary nhìn thấy là tiệm sách. Cô liền bước vào để cả hai mẹ con được ấm lại. Có một người đàn ông sau quầy thanh toán, anh ta đi đôi giày hiệu Converse, trông thật cau có.

Nhạc Giáng sinh vang vọng trong cửa tiệm. Bài hát tên là “Hãy để mình có một Giáng sinh nho nhỏ thật vui vẻ<sup>[133]</sup>”.

“Bài này buồn quá,” một vị khách phàn nàn. “Bài hát buồn nhất mà tôi từng nghe. Sao người ta lại viết một bài hát Giáng sinh buồn như thế nhỉ?”

“Tôi muốn mua một cuốn sách để đọc,” Mary hỏi người bán hàng.

Người đàn ông dường như bốt cau có hơn, “Cô thích thể loại gì?”

“À, tất cả các thể loại, nhưng tôi thích đọc sách kể về nhân vật chính phải đối mặt với khó khăn và cuối cùng vượt qua được. Tôi biết cuộc sống chẳng dễ dàng như thế. Có lẽ vì vậy mà tôi yêu thích thể loại này.”

Người bán hàng nói có một cuốn hoàn hảo cho cô nhưng lúc anh quay lại, cô đã biến mất.

“Cô à?”

Anh đặt cuốn sách lên bàn, phòng khi cô gái quay lại.

Mary đi đến bãi biển nhưng đứa bé thì không.

Cô đã từng tham gia đội tuyển bơi, giỏi đến mức giành giải Nhất trong cuộc thi bơi toàn bang hồi trung học. Hôm đó, biển động và lạnh giá. Mary không đến để luyện tập.

Cô bơi ra biển, qua ngọn hải đăng và không quay lại nữa.

## KẾT THÚC

“Chúc mừng cậu,” Maya nói với John Furness ở quầy lễ tân. Cô đang nắm chặt chiếc áo thun trong tay. Mẹ Amelia cầm giấy khen cho cô. Giải Ba.

John nhún vai, mái tóc rung rung, “Mình nghĩ cậu phải giành giải Nhất mới đúng, nhưng thật tuyệt vì cả hai bài thi của thị trấn Alice đều được chọn.”

“Chắc tại thầy Balboni dạy giỏi.”

“Nếu cậu thích, chúng ta có thể dùng chung thẻ quà tặng của mình,” John nói.

Maya lắc đầu. Cô không muốn có được phần quà theo cách đó.

“Cậu đã tính làm gì với tiền thưởng chưa?” John hỏi.

“Mình định làm từ thiện. Cho lũ trẻ có hoàn cảnh khó khăn.”  
Maya đáp.

“Thật hả?” John lại dùng chất giọng giả phát thanh viên.

“Ba mình không thích mình mua đồ qua mạng lắm.”

“Cậu không giận mình đấy chứ?” John hỏi.

“Không. Mình mừng cho cậu mà. Giờ thì giàu rồi nhé!” Cô vỗ mạnh vào vai cậu.

“Ui!”

“Gặp sau nhé. Nhà mình phải bắt chuyến phà về Alice.”

“Nhà mình cũng thế mà. Nhưng tranh thủ đi chơi đã chứ, về gì sớm thế.”

“Ba mình còn vương cửa hàng nữa.”

“Hẹn gặp lại cậu ở trường vậy,” John lại giả giọng phát thanh viên.

Trên đường về nhà, mẹ Amelia chúc mừng Maya đã viết được một câu chuyện rất tuyệt vời và lọt vào top 3, ba A.J. thì chẳng nói gì.

Cô nghĩ hẳn ba phải thất vọng về mình lắm, nhưng trước khi xuống xe, ba nói, “Mấy cuộc thi này chẳng công bằng chút nào. Họ thích vì họ thích thôi, điều này hay mà cũng rất dở. Kết quả phụ thuộc vào cảm tính cá nhân quá nhiều. Ví dụ, hai trong số ba người lọt vào chung kết là nữ chứng tỏ giám khảo đa phần là nam. Cũng có thể một trong các giám khảo mới mất bà vào tuần trước, khiến truyện kia thành hay hơn hẳn. Ai mà biết được. Nhưng có điều này ta biết: ‘Chuyến đi tới bãi biển’ của Maya Tamerlane Fikry được viết bởi một nhà văn thực thụ.” Cô nghĩ ba sắp ôm mình, nhưng thay vào đó, ba lại bắt tay cô, theo cách ba vẫn làm lúc đón tiếp đồng nghiệp hay nhà văn tới thăm cửa tiệm.

Cô chợt nghĩ, *Vào cái ngày ba bắt tay tôi, tôi biết mình đã trở thành một nhà văn.*

Trước khi năm học kết thúc, A.J. và Amelia đã chọn được một căn nhà chỉ cách tiệm chừng mười phút lái xe. Mặc dù có bốn phòng ngủ, hai nhà tắm và sự yên tĩnh mà gã nghĩ là phù hợp để một nhà văn trẻ làm việc nhưng nó hoàn toàn không phải ngôi nhà lý tưởng cho mọi người. Chắc cả 50 năm nay nó chưa được tu sửa. Trần nhà thấp, vài chỗ giấy dán tường đã bong tróc, móng nhà thì yếu. A.J. gọi nó là “Ngôi nhà mười năm”, hàm ý “phải mất mười năm nữa mới sửa xong nổi”. Amelia thì gọi nó là “dự án” và cô bắt tay vào tu bổ ngay lập tức. Maya mới đọc xong bộ sách *Chúa tể những chiếc nhẫn* nên gọi nơi này là Bag End. “Vì trông nó hết như nhà của người lùn hobbit vậy.”

A.J. hôn lên trán con gái. Gã vui mừng vì đã đào tạo được một

cô nhóc mọt sách tuyệt vời.



## Trái tim thú tội<sup>[134]</sup>

1843 – E. A. Poe

*Đúng vậy!*

*Maya, có lẽ con không biết, ta từng học đến tiến sĩ rồi trở thành tay bán sách và có một người vợ trước Amelia. Cô ấy tên Nicole Evans. Ta rất yêu cô ấy. Nic mất trong một tai nạn xe hơi và dường như cả thế giới chỉ còn một màu xám xịt, cho đến ngày ta gặp được con.*

*Nic và ta gặp nhau ở trường đại học, kết hôn vào mùa hè rồi cùng trở thành nghiên cứu sinh ngay sau đó. Nic muốn trở thành nhà thơ nhưng lại chẳng thích thú gì với đề tài tiến sĩ về những nữ thi sĩ của thế kỷ XX (Adrienne Rich, Marianne Moore, Elizabeth Bishop, đặc biệt là Sylvia Plath). Ta chọn văn học Mỹ và thấy tạm ổn. Luận văn của ta viết về nghệ thuật miêu tả bệnh tật trong các tác phẩm của E. A. Poe, một đề tài mà ban đầu ta chẳng mấy quan tâm và cuối cùng trở thành căm ghét thực sự. Nic nói, chúng ta có thể có cuộc sống tốt đẹp hơn, nên thơ, hạnh phúc hơn. Ta nói, “Ví dụ như?”*

*Và Nic đáp, “Chủ tiệm sách chẳng hạn.”*

*“Cụ thể hơn đi,” ta nói.*

*“Anh biết thị trấn quê em không có tiệm sách nào chưa nhỉ?”*

*“Thật à? Alice có vẻ là nơi tuyệt vời để mở tiệm sách mà.”*

*“Em biết. Một nơi tử tế sao có thể thiếu tiệm sách chứ.”*

*Và thế là cả hai chúng ta từ bỏ việc làm nghiên cứu sinh, rút hết tiền từ quỹ ủy thác đầu tư của Nic, chuyển tới Alice và mở tiệm sách Hải Đảo.*

*Chẳng cần phải nói cũng biết, chúng ta đã không lường trước được điều gì đang đón đợi mình.*

*Nhiều năm sau tai nạn của Nic, ta vẫn thường tưởng tượng, cuộc đời mình sẽ ra sao nếu như cố gắng kiếm tám bằng tiến sĩ đó.*

*Nhưng hình như ta lạc đề rồi.*

*Nói chung, truyện này được đánh giá là tác phẩm nổi bật nhất của E. A. Poe. Nếu con có hứng thú muốn biết ngày trước ba con làm gì thì trong chiếc thùng ghi “Hàng nháp”, con sẽ tìm thấy xấp ghi chú và hai mươi lăm trang luận văn của ta (phần lớn đều dính dính đến “Trái tim thú tội”).*

A.J.F.

“Chẳng có gì đáng buồn hơn việc đọc một cuốn sách có kết thúc tệ hại,” Phó cảnh sát trưởng Doug Lippman nói và nhón luôn bốn chiếc bánh trứng nướng từ món *điểm tâm Lambiase* mang đến. Sau chừng đó năm duy trì câu lạc bộ Sách tuyển chọn của Cảnh sát trưởng, Lambiase nhận ra rằng, điều quan trọng nhất trong các buổi gặp mặt, thậm chí còn hơn cả sách giới thiệu, chính là đồ ăn và thức uống.

“Này anh,” Lambiase nói, “tối đa ba cái thôi, nếu không thì không đủ cho tất cả mọi người.”

Doug Lippman đặt một chiếc bánh lại khay, “Giống như, được rồi, chuyện quái gì xảy ra với cây vĩ cầm đó? Hay tôi đã đọc sót đoạn

nào? Một cây đàn hiệu Stradivarius vô giá đâu thể tự tan vào không khí.”

“Ý hay lắm,” Lambiase nói. “Còn ai muốn nói gì không?”

“Anh biết tôi cực ghét điều gì không?” Kathy bên tổ Trọng án nói. “Tôi ghét cay ghét đắng mấy tay cảnh sát làm việc tắc trách. Kiểu như, chẳng ai thèm đeo găng tay cả. Tôi chỉ muốn gào lên, *Dừng lại, tụi bay đang làm xáo trộn hiện trường đấy.*”

“Trong truyện của Deaver thì không thế đâu,” Slyvio bên Văn thư nhận xét.

“Nếu ai cũng được như Deaver thì hay biết bao,” Lambiase gật gù.

“Nhưng có điều này tôi còn ghét hơn thế: Mọi thứ được giải quyết quá nhanh gọn,” Kathy tiếp tục. “Cả Deaver cũng bị như vậy. Mọi thứ cần có thời gian để điều tra chứ. Đôi khi phải vài năm, ăn cùng nó, ngủ cùng nó.”

“Ý hay lắm, Kathy.”

“Mà mấy cái bánh trứng ngon ghê.”

“Mua ở Costco đấy,” Lambiase đáp.

“Tôi ghét mấy nhân vật nữ,” cô nàng lính cứu hỏa Rosie nói. “Toàn là cứu người mẫu kiêu con nhà nòi làm cảnh sát. Kiểu gì cũng có khuyết điểm nào đó.”

“Cắn móng tay,” Kathy tiếp lời, “tóc tai rối bù, hoặc lắm lời.”

Rosie phá lên cười, “Hình ảnh phụ nữ trong lực lượng vũ trang bao giờ cũng được giả tưởng như thế.”

“Nhưng này,” anh chàng Dave chen ngang, “tôi thích truyện giả

tưởng lắm.”

“Hay ý tác giả là chiếc vĩ cầm đó không phải mấu chốt vấn đề?” Lambiase nói.

“Đương nhiên đó là mấu chốt vấn đề rồi,” Dave đáp.

“Có thể cách nó ảnh hưởng tới cuộc đời các nhân vật mới là chuyện đáng bàn chăng?” Lambiase tiếp tục.

“Ồ,” Rosie giơ ngón cái hướng xuống. “Ồ ồ.”

A.J. lắng nghe cuộc tranh luận từ quầy thanh toán. Trong hàng tá câu lạc bộ sách ở tiệm Hải Đảo, gã thích Sách tuyển chọn của Cảnh sát trưởng nhất. Lambiase gọi với qua, “Giúp tôi với, A.J.! Anh chẳng cần phải biết ai đã chôm cây vĩ cầm đó, đúng không nào?”

“Theo kinh nghiệm của tôi, độc giả sẽ thỏa mãn hơn nếu biết ai chôm nó,” A.J. nói. “Nhưng tôi cũng chẳng lấy làm phiền với điểm mờ hồ này.”

Cả nhóm hoan hô ầm ĩ, át cả tiếng gã ngay sau chữ *cũng*.

“Đồ phản bội,” Lambiase hét lớn.

A.J. nhún vai. Đúng lúc đó, Ismay bước vào tiệm. Mọi người đã quay lại thảo luận tiếp nhưng Lambiase chẳng thể ngừng nhìn theo chị. Chị mặc bộ váy hè màu trắng tôn vòng eo thon thả, mái tóc dài đỏ rực khiến góc cạnh khuôn mặt mềm mại hẳn đi. Anh chợt nhớ đến hình ảnh những giò phong lan mà người vợ cũ thường treo trước cửa sổ.

Ismay bước tới chỗ A.J. và đặt một mẫu giấy lên quầy, “Chị chọn được vở kịch rồi. Chị muốn đặt năm mươi bản *Thị trấn của chúng ta*<sup>[135]</sup>.”

“Thế loại cổ điển đây mà.”

Nhiều năm sau cái chết của Daniel Parish và nửa tiếng sau cuộc thảo luận Sách tuyển chọn của Cảnh sát trưởng, Lambiase quyết định, đã đến lúc phải tiến hành một cuộc thẩm vấn cá nhân với A.J. “Nói ra thì hơi ngại, nhưng anh có thể hỏi bà chị vợ xem cô ấy có hứng thú hẹn hò với một tay sĩ quan không xấu trai lắm không?”

“Anh nói đến ai cơ?”

“Tôi chứ ai. Phần không xấu trai là đùa đấy. Tôi biết mình chẳng phải loại thượng hạng gì.”

“Không, ý tôi là anh muốn tôi hỏi ai cơ. Amelia là con một mà.”

“Không phải Amelia. Chị của người vợ trước của anh, cô Ismay ấy.”

“À, ờ, chị Ismay.” A.J. khựng lại, “Ismay hả? Thật hả? Chị ấy hả?”

“Ờm, tôi để ý cô ấy lâu rồi, từ hồi trung học cơ. Nhưng cô ấy không thèm để ý tới tôi. Giờ cả hai cũng chẳng trẻ trung gì nữa nên tôi phải tranh thủ cơ hội.”

Và thế là A.J. gọi điện cho chị Ismay.

“Lambiase á?” Chị hỏi. “*Tay đó hả?*”

“Anh chàng đó cũng tử tế lắm,” gã nói.

“Chỉ là... ờ thì, chị chưa từng hẹn hò với cảnh sát bao giờ.”

“Chị để ý đến công việc của người ta làm gì?”

“Chị không có ý đó, nhưng đàn ông kiểu thô thô không phải gu của chị.”

*Xem xem kết cục giữa chị và Daniel ra sao kìa, gã nghĩ nhưng không nói ra.*

“Tất nhiên, cuộc hôn nhân trước của chị là một thảm họa,” Ismay kết luận.

Một vài tối sau đó, chị và Lambiase có mặt ở El Corazon. Chị gọi Surf & Turf<sup>[136]</sup>, một ly rượu gin và nước tonic. Chị đoán sẽ chẳng có cuộc hẹn thứ hai nên không cần phải giả bộ làm gì.

“Có vẻ ngon đấy,” Lambiase nhận xét. “Tôi cũng gọi món đó nhé.”

“Vậy thì,” Ismay hỏi, “anh làm gì những lúc không làm nhiệm vụ?”

“Ờm, nói ra thì hơi khó tin,” anh lí nhí đáp, “tôi đọc nhiều sách lắm. Nhưng chắc cô nghĩ thế cũng chẳng nhiều vì cô là giáo viên tiếng Anh mà.”

“Anh đọc gì?”

“Thế loại gì cũng đọc một ít. Đầu tiên là trinh thám, cũng dễ hiểu nhỉ. Rồi A.J. giới thiệu mấy cuốn khác cho tôi nữa. Tiểu thuyết văn học, hình như vậy. Vài cuốn không đủ gay cấn với tôi. Hơi xấu hổ, nhưng tôi thích truyện dành cho độc giả trẻ. Chắc học sinh của cô cũng đọc mấy cuốn đó. Nhiều cảnh hành động và tình cảm. Tôi cũng đọc sách A.J. đọc. Anh ta cuồng truyện ngắn...”

“Tôi biết.”

“Và cả những gì Maya đọc nữa. Tôi thích nói chuyện về sách vở với hai người đó lắm. Cô biết đấy, họ là một sách chính hiệu. Tôi cũng tổ chức câu lạc bộ sách cùng mấy tay cảnh sát khác. Cô biết Sách tuyển chọn của Cảnh sát trưởng chứ?”

Ismay lắc đầu.

“Xin lỗi nếu tôi nói nhiều quá nhé. Chắc tại tôi hơi run.”

“Không sao đâu,” Ismay nhấp một ngụm rượu. “Anh đọc sách của Daniel bao giờ chưa?”

“À có. Quyển đầu tiên ấy.”

“Anh thích không?”

“Không phải gu của tôi, dù văn vẽ cũng được.”

Ismay gật đầu.

“Cô có hay nhớ chồng không?” Lambiase hỏi.

Sau một thoáng, chị đáp, “Không nhớ lắm. Thi thoảng anh ta khá hài hước, nhưng những điều tốt đẹp nhất thì Daniel đã trút cả vào sách vở rồi. Nếu nhớ quá, tôi có thể lờی chúng ra đọc. Tuy vậy, tôi chưa từng muốn đọc cuốn nào.” Ismay mỉm cười.

“Vậy cô thích đọc gì?”

“Các vở kịch, vài bài thơ lẻ tẻ. Rồi mấy cuốn năm nào tôi cũng dạy: *Người tình đầu tiên, người yêu cuối cùng; Johnny lấy được súng; Giã từ vũ khí; Lời cầu nguyện cho Owen Meany*, có năm thì *Đôi gió hú, Silas Marner, Dõi theo Thượng đế* hoặc *Tôi giành được lâu đài*<sup>[137]</sup>. Chúng như những người bạn lâu năm của tôi vậy. Nhưng nếu chọn thứ gì đó mới mẻ một chút, để đọc vì mình thôi ấy, tôi thích truyện có nhân vật chính là một người phụ nữ lạc ở nơi xa xôi nào đó như Ấn Độ hay Bangkok chẳng hạn. Đôi khi, nữ chính bỏ chồng, đôi khi lại chọn cuộc sống độc thân vì cô nàng đủ thông minh để hiểu hôn nhân không dành cho mình. Tôi thích nhất nếu nữ chính có cả tá người tình. Tôi cũng thích cô ấy đội mũ để tránh nắng hay thích phiêu lưu trải nghiệm những điều mới mẻ. Tôi thích

mấy đoạn tả khách sạn và những chiếc va li dính đầy hình dán ngộ nghĩnh, hoặc về món ăn, quần áo, đồ trang sức. Một chút lãng mạn cũng hay nhưng đừng nhiều quá. Bối cảnh có thể là thời kỳ chưa phát minh ra điện thoại di động, mạng xã hội hoặc internet. Lý tưởng nhất là những năm 1920 hoặc 1940. Giai đoạn chiến tranh cũng được nhưng chỉ lấy làm phong nền thôi, không máu me gì cả. Một chút 18+, có điều đừng sống sượng quá. Không trẻ con, vì lũ trẻ luôn làm hỏng cả câu chuyện.”

“Tôi chẳng có đưa nào,” Lambiase nói.

“Ý tôi không phải đòi thực. Tôi chỉ không thích đọc sách về chúng thôi. Kết thúc có thể là hạnh phúc hoặc bi kịch, sao cũng được, miễn phải hay. Nữ chính có cuộc sống ổn định, mở một cửa hàng nhỏ chẳng hạn hoặc tự gieo mình xuống biển. Cuối cùng, bà phải đẹp. Dẫu nội dung có hay đến mấy, tôi cũng không thừa thời gian dành cho mấy thứ xấu xí. Tôi đúng là kiểu hời hợt, nông cạn nhỉ.”

“Cô là một người phụ nữ xinh đẹp đầy cá tính,” Lambiase nói.

“Tôi bình thường thôi.”

“Không đâu.”

“Đẹp không phải lý do đúng đắn để thích một người. Lúc nào tôi cũng căn dặn đám học sinh như thế.”

“Người phụ nữ không buồn đọc tiểu thuyết nếu bà xấu đã nói vậy sao?”

“Ờm, tôi chỉ muốn cảnh báo anh thôi. Tôi có thể là một cuốn sách tồi với cái bà đẹp mã.”

“Tôi đọc vài quyển như vậy rồi,” anh than vãn.



“Ví dụ như?”

“Cuộc hôn nhân đầu tiên của tôi. Vợ tôi đẹp lắm nhưng tính cách thì thật khủng khiếp.”

“Anh có nghĩ mình đang đi vào vết xe đổ đó không?”

“Không đâu, tôi đã để ý cô trên kệ sách cả vài năm trời. Tôi còn đọc tóm tắt và trích dẫn ở bìa sau nữa. Một giáo viên ân cần. Mẹ đỡ đầu tốt bụng. Một thành viên tích cực của cộng đồng. Người luôn quan tâm đến chồng của cô em gái đã mất và con gái anh ta. Hôn nhân tồi tệ, có lẽ do cưới lúc còn quá trẻ, nhưng luôn cố gắng làm cho nó tốt hơn.”

“Vấn tắt nhỉ,” chị nói.

“Nhưng cũng đủ hấp dẫn để tôi đọc tiếp,” anh chàng cười với chị. “Mình gọi món tráng miệng nhé?”

“Lâu lắm rồi tôi chưa lên giường với ai cả,” Ismay nói trên đường về nhà chị.

“Không sao.”

“Tôi nghĩ chúng ta nên ngủ với nhau. Ý tôi là nếu anh muốn.”

“Tôi muốn chứ,” Lambiase đáp. “Nhưng tôi sẽ từ chối nếu không có buổi hẹn thứ hai. Tôi không muốn là bước khởi động để một gã khác có được cô.”

Chị cười và dẫn anh vào phòng ngủ. Chị cởi áo mà không tắt đèn. Chị muốn cho anh thấy cơ thể không còn hoàn hảo của một người phụ nữ đã 51 tuổi.

Lambiase huýt sáo khe khẽ.

“Anh thật ngọt ngào, nhưng anh phải thấy tôi trước đây cơ. Giờ thì đầy sẹo rồi.”

Lambiase vuốt ve dọc vết sẹo dài từ hông tới đầu gối. Trông nó như một đường may của búp bê vậy. “Vâng, tôi biết, nhưng cũng chẳng khiến cô kém đẹp đi chút nào đâu.”

Chân chị bị gãy mười lăm chỗ và phải thay khớp háng, nhưng chị vẫn sống sót. Lần đầu tiên trong đời, Daniel đã dang tay che chở cho chị.

“Chỗ này còn đau không? Có cần tôi nhẹ nhàng không?” Lambiase hỏi.

Chị lắc đầu, khẽ bảo anh cởi đồ.

Sáng hôm sau, Ismay thức dậy trước. “Em sẽ làm bữa sáng cho anh,” chị nói và nhận được cái gật đầu mơ màng. Chị hôn lên cái đầu nhẵn bóng của anh.

“Anh cạo đầu vì hói hay vì phong cách đấy?”

“Vì cả hai,” Lambiase đáp.

Chị đặt khăn tắm lên giường rồi rời phòng. Lambiase ung dung chuẩn bị rời giường. Anh kéo mấy ngăn tủ đầu giường và nghịch đồng hồ của chị. Những lọ nước hoa nom có vẻ đắt tiền mang mùi hương hết như chị vậy. Anh chàng xịt một chút ra tay rồi lại mở tủ quần áo. Quần áo của chị bé xíu, váy lụa, áo cánh, váy bút chì và áo khoác mỏng. Tất cả đều màu be hoặc xám, thẳng thớm và gọn gàng. Anh ngó lên ngăn trên cùng, nơi để những đôi giày được đặt trong hộp. Phía trên đồng hồ là một chiếc ba lô nhỏ cho trẻ con màu hồng điệu đà.

Là cảnh sát, Lambiase nhận ra ngay chiếc ba lô ấy có gì đó thật lạ lẫm. Anh biết mình không nên tò mò nhưng không thể kiềm chế nổi, bèn lấy nó xuống và mở khóa ra. Bên trong là một túi khóa kéo chứa chì màu và vài quyển tập thơ. Anh cầm một cuốn lên, thấy chữ MAYA viết ngay trên bìa. Phía dưới cùng còn một cuốn sách khác, nhìn giống như tập giấy mỏng hơn. Trên bìa ghi:

**TAMERLANE**  
**VÀ**  
**NHỮNG BÀI THƠ KHÁC**  
**Viết bởi một người Boston**

Ở đó còn có những vệt chì màu.

Lambiase điếng người.

Bộ não của anh cảnh sát lập tức hiện ra hàng loạt câu hỏi: (1) Đây có phải cuốn *Tamerlane* A.J. bị mất không? (2) Sao cuốn *Tamerlane* lại ở trong nhà Ismay? (3) Sao bìa cuốn *Tamerlane* lại đầy màu vẽ? Ai đã tô lên? Maya à? (4) Sao cuốn *Tamerlane* lại ở trong chiếc ba lô có ghi tên Maya?

Lambiase định chạy xuống tầng và yêu cầu Ismay giải thích nhưng rồi lại đổi ý.

Anh trầm ngâm nhìn tập thơ cũ.

Mùi bánh kếp bay lên ngào ngạt. Anh tưởng tượng ra dáng hình Ismay trong lúc làm bánh. Chắc chị đeo tạp dề trắng bên ngoài chiếc váy ngủ, hoặc chỉ đeo mỗi tạp dề thôi và chẳng mặc gì. Thế thì thật hấp dẫn. Có thể hai người sẽ làm chuyện đó lần nữa. Không

phải trên bàn ăn. Như vậy chẳng thoải mái chút nào dù trên phim thì lãng mạn thật đấy. Trên đi vắng hoặc trên lầu thì sao? Nệm phòng ngủ thật êm và khăn trải giường mềm mại.

Lambiase luôn tự hào là một cảnh sát tốt, anh biết mình nên xuống tầng và kiểm soát ra về.

Nhưng đó có phải tiếng vắt nước cam không nhỉ? Ismay có hăm lại xi rô luôn không?

Cuốn sách đã cũ nát.

Nó bị trộm từ lâu lắm rồi. Mười năm trôi qua và A.J. đang hạnh phúc với cuộc hôn nhân mới. Maya đã lớn khôn, Ismay cũng phải chịu bất hạnh rồi.

Hơn nữa, anh thích người phụ nữ này. Đây cũng không phải chuyện của anh. Anh đặt cuốn sách lại, kéo khóa, nhét vào ba lô và đi về vị trí cũ.

Lambiase tin rằng những tay cảnh sát già thường có hai xu hướng, hoặc quá xét nét mọi thứ, hoặc chẳng quan tâm nhiều nữa. Giờ anh không còn nghiêm khắc như hồi trẻ. Anh nhận ra, dẫu làm gì thì mọi người cũng đều có lý do riêng.

Anh xuống tầng, ngồi xuống ghế cạnh chiếc bàn ăn tròn được phủ vải trắng muốt, “Thơm quá.”

“Có người để nấu ăn cho thích nhỉ? Anh làm gì trên đó mà lâu thế?” Chị nói và rót nước cam cho anh. Chị mặc bộ thể thao màu đen và đeo chiếc tạp dề lam.

“Này, em đã đọc truyện ngắn Maya mang đi dự thi chưa? Anh nghĩ con bé nên được giải Nhất mới phải.”

“Em chưa kịp đọc,” Ismay đáp.

“Là tưởng tượng của Maya về ngày cuối cùng của mẹ nó.”

“Con bé này lúc nào cũng già trước tuổi.”

“Anh luôn tự hỏi sao mẹ Maya lại chọn đảo Alice này.”

Ismay lật một miếng bánh kếp lên rồi lại lật cái nữa, “Ai mà biết được lý do người khác làm những điều mà họ làm chứ?”

## Cái đầu sắt<sup>[138]</sup>

2005 – Aimee Bender<sup>[139]</sup>

*Con nhớ này, thay đổi tất cả thì không thể tệ hơn giữ nguyên mọi thứ đâu.*

*Cha mẹ có đầu bằng bí ngô lại để ra con đầu sắt. Gần đây, ta đã nghĩ về truyện này rất nhiều, với những lý do mà ai cũng biết.*

A.J.F.

*Tái bút: Ta cũng nghĩ cả về “Viên đạn trong não<sup>[140]</sup>” của Tobias Wolff. Con có thể đọc thử cả truyện đó xem sao.*

Vào Giáng sinh, mẹ của A.J. đến chơi. Bà Paula là một phụ nữ da trắng nhỏ nhắn với mái tóc hoa râm dài thướt, trông chẳng giống gã tẹo nào. Hình như bà chưa cắt tóc lần nào kể từ lúc nghỉ hưu ở một công ty máy tính chừng mười năm trước. Bà dành phần lớn thời gian ở Arizona, vẽ những viên đá và biến chúng thành đồ trang sức. Bà dạy đọc cho tù nhân, tham gia cứu hộ chó Husky Sibir và cố gắng thưởng thức những nhà hàng khác nhau mỗi tuần. Bà hẹn hò với cả nam lẫn nữ, không hề giấu giếm mình là người song tính. Bà đã 70 tuổi rồi nhưng vẫn luôn tin mình phải trải nghiệm những điều mới mẻ, nếu không, cuộc đời này đâu còn ý nghĩa. Bà Paula mang tới ba gói quà được bọc cẩn thận, nom giống hệt nhau và hứa hẹn rằng, không phải vì bà không quan tâm tới mọi người mà chọn quà như vậy. “Ta chỉ nghĩ, trong nhà, ai cũng sẽ thích và cần

dùng đến thứ này thôi,” bà nói.

Không cần mở hộp Maya cũng đoán được bên trong là gì.

Con bé thấy chúng ở trường suốt. Thời nay hầu như ai cũng có nhưng ba A.J. lại không thích chút nào. Nó vừa chậm chậm mở giấy gói quà, vừa nghĩ xem phải thể hiện thái độ ra sao để không khiến bà hay ba phật ý.

“Máy đọc sách điện tử! Cháu muốn có từ lâu lắm rồi ấy!” Maya liếc sang A.J., thấy ba gật đầu nhưng lông mày hơi chau lại. “Cháu cảm ơn bà,” con bé hôn lên má bà.

“Cảm ơn mẹ Fikry,” Amelia nói. Cô cũng đã có một chiếc ở chỗ làm nhưng chẳng ai trong nhà biết cả.

Vừa nhìn thấy chiếc máy, A.J. quyết định không bóc ra luôn. Để cả giấy gói thì còn có thể đem tặng cho người khác. “Cảm ơn mẹ,” gã nói và cắn phải lưỡi.

“A.J., con đang tỏ thái độ kìa,” bà nhắc nhở.

“Làm gì có ạ,” gã chối phắt.

“Con cần phải theo kịp thời đại chứ!”

“Vì sao ạ? Thời đại thì có gì hay ho đâu?” Gã nhận ra, những điều tuyệt vời nhất trên thế giới này đang dần bị chối bỏ, từng chút, từng chút một. Đầu tiên là những cửa hàng bán đĩa than, băng đĩa, rồi báo và tạp chí. Giờ thì các chuỗi nhà sách lớn cũng mất theo. Với gã, điều duy nhất tồi tệ hơn việc có những chuỗi nhà sách lớn là KHÔNG có chuỗi nhà sách lớn nào cả. Ít nhất, ở đó bán sách chứ không phải thuốc hay gỗ! Ít nhất, ở đó cũng có vài nhân viên với tấm bằng Văn học Anh, biết đọc và giới thiệu sách cho mọi người!

Họ có bán được hơn chục nghìn đầu sách vớ vẩn thì Hải Đảo mới bán nổi một trăm cuốn tiểu thuyết văn học chứ!

“Cách nhanh nhất làm mình già đi là bỏ rơi công nghệ, con trai ạ.” Sau hai mươi lăm năm làm trong ngành công nghệ thông tin, mẹ gã đã thành một bà lão nghỉ hưu đáng kính tràn đầy những ý tưởng hay ho thế này đây, gã hẳn học nghĩ.

A.J. hít sâu, uống một cốc nước và lại hít sâu lần nữa. Đầu gã muốn nổ tung. Thi thoảng lắm mẹ gã mới tới thăm, gã không muốn phá hỏng thời gian mọi người ở bên nhau.

“Ba ơi, mặt ba đỏ gay kìa,” Maya thốt lên.

“A.J. này, con không sao chứ?” Mẹ gã ân cần hỏi.

Gã đặt tay xuống bàn, “Mẹ, mẹ có hiểu rằng những thiết bị quỹ quái này không chỉ hủy hoại việc làm ăn của con mà tệ hơn nữa, chúng còn biến nền văn học rục rở lâu đời thành một thứ đơn điệu, xuống dốc không phanh không?” Gã đay nghiến.

“Anh đừng nói quá lên thế chứ,” Amelia nói. “Bình tĩnh nào.”

“Sao bình tĩnh được? Anh chẳng thích đồng quà này chút nào. Anh không ưa nổi cái máy đó, lại còn tận ba cái! Thà mẹ mua cho cháu gái mẹ thứ gì khá khẩm hơn, như ma túy chẳng hạn.”

Maya khúc khích cười.

Bà Paula như sắp khóc tới nơi, “Thực tình, mẹ chẳng muốn làm ai buồn cả.”

“Đừng mà mẹ. Món quà rất dễ thương. Cả nhà ai chẳng thích đọc chứ, tụi con rất vui vì được dùng chúng. Anh A.J. chỉ đang làm quá lên thôi.” Amelia nói.



“Mẹ xin lỗi, A.J. à. Mẹ không biết con lại kì thị thứ này đến thế.”

“Lẽ ra mẹ phải hỏi chứ!”

“Thôi đi, A.J.! Mẹ Fikry đừng xin lỗi nữa. Đây là món quà *hoàn hảo* cho một gia đình thích đọc sách. Nhiều tiệm người ta còn bán cả sách điện tử cùng sách giấy nữa cơ. Anh A.J. chỉ không muốn...”

Gã cắt ngang, “Em biết thứ này chẳng ra gì mà, Amy.”

“Anh thật thô lỗ. Anh không thể khư khư cố chấp và chối bỏ sự tồn tại của sách điện tử được. Làm thế có thay đổi được gì đâu.”

“Mọi người có ngửi thấy mùi gì không ạ?” Maya đột nhiên hỏi.

Một giây sau, chuông báo cháy kêu ầm ĩ.

“Ôi trời ơi! Món ức bò của tôi!” Amelia chạy vội vào bếp, A.J. cũng theo sau. “Em có hẹn giờ điện thoại, sao nó lại không kêu?!”

“Anh chuyển điện thoại của em thành chế độ im lặng để khỏi phá hoại kỳ nghỉ Giáng sinh đấy!” Gã đáp.

“Anh làm gì cơ? Đừng có động vào điện thoại của em chứ!”

“Sao em không hẹn giờ ở lò nướng ấy?”

“VÌ EM KHÔNG TIN CÁI HẸN GIỜ ĐÓ! Nếu anh không biết thì để em nói cho mà nghe, cái lò nướng này chắc cũng phải hàng trăm tuổi, hết như mấy thứ khác trong nhà này rồi!” Amelia hét lên và lôi miếng ức bò khét lẹt ra.

Vì ức bò đã đi tong nên bữa tối Giáng sinh chỉ toàn mấy món ăn kèm.

“Mẹ thích món ăn kèm nhất,” bà Paula nói.

“Cháu cũng thế,” Maya hào hứng.

“Chẳng có chất gì hết. Ăn xong mà vẫn đói.” A.J. làm bầm, uống vài ly vang đỏ cho đỡ đau đầu.

“Ai đó làm ơn bảo tay A.J. đưa chai rượu đây đi? Và ai đó làm ơn bảo tay A.J. là hắn đang một mình nốc cạn chai rượu đấy?” Amelia lên tiếng.

“Cư xử hay nhỉ,” gã rót thêm một cốc cho cô.

“Cháu háo hức được dùng nó lắm rồi, bà ạ.” Maya thì thầm với bà nội. “Cháu sẽ chờ đến lúc đi ngủ,” nó đảo mắt liếc sang A.J., “bà cũng biết tại sao rồi đấy.”

“Ý tưởng hay lắm,” bà thì thầm lại.

Khuya hôm đó, nằm trên giường rồi mà gã vẫn còn lải nhải về chiếc máy đọc sách điện tử, “Em có biết vấn đề chính với cái máy đó là gì không?”

“Em đoán là giờ anh sẽ nói cho em biết,” Amelia đáp, mắt không rời trang sách.

“Ai cũng tin rằng mình có gu đọc lắm, nhưng thực tế thì không phải vậy. Chính xác là phần lớn đều khủng khiếp. Để mọi người tự chọn sách với cái máy của mình, một cái máy theo đúng nghĩa đen, thì họ sẽ chỉ toàn đọc mấy thứ rác rưởi mà thôi. Chẳng ai phân biệt nổi cái nào với cái nào nữa.”

“Vậy anh có biết điểm tích cực của máy đọc sách điện tử là gì không?” Amelia hỏi.

“Không, phu nhân Lạc quan ạ, và anh cũng chẳng muốn biết.”

“Ờ, với những người có ông chồng đang dần viễn thị, em cũng

chẳng muốn nói rõ là ai đâu. Với những người mà chồng sắp trung niên và mất dần thị lực. Với những người phải chịu đựng tính đàn bà suốt mướt của chồng mình thì...”

“Đi thẳng vào đề đi, Amy.”

“Máy đọc sách điện tử cho phép những sinh vật bị nguyên rủa đó thích phóng to chữ thế nào thì phóng.”

Gã câm nín.

Amelia đặt cuốn sách xuống và cười tự mãn với chồng mình, nhưng khi cô liếc sang thì gã đã hóa đá. Gã đang trong một cơn vắng ý thức. Mỗi lần như vậy, cô đều rất lo lắng, nhưng rồi lại tự trấn an bản thân rằng sẽ không có gì nghiêm trọng xảy ra.

Một phút rưỡi sau, gã tiếp lời, “Trước giờ anh vẫn luôn bị viễn thị một chút. Chẳng liên quan gì đến tuổi tác cả.”

Cô dùng một tờ khăn giấy lau mép cho gã.

“Chúa ơi, anh vừa bị đờ người ra đấy à?” A.J. hỏi.

“Đúng vậy.”

Gã giật khăn giấy từ tay cô, gã không phải kiểu đàn ông thích được săn sóc như vậy, “Bao lâu?”

“Chắc khoảng chín mươi giây. Thế là dài hay bình thường?”

“Hơi dài nhưng vẫn bình thường.”

“Anh có nghĩ là nên đi kiểm tra không?”

“Không cần đâu. Từ hồi *nỏ* anh đã bị thế rồi.”

“*Nỏ*?”

“Nhỏ. Anh đã nói gì vậy?” Gã đứng dậy bước vào phòng tắm, Amelia theo sau. “Thôi nào, Amy, để anh một mình?”

“Em không muốn.”

“Được rồi.”

“Em muốn anh đi khám bác sĩ. Đây là lần thứ ba từ lễ Tạ ơn rồi đấy.”

Gã lắc đầu, “Amy yêu dấu à, bảo hiểm sức khỏe của anh đều lắm. Bác sĩ Rosen thì lần nào cũng nói đi nói lại mấy câu đó thôi. Anh sẽ đi khám thường niên vào tháng Ba như mọi năm.”

Amelia bước vào phòng tắm, “Biết đâu bác sĩ Rosen sẽ kê cho anh loại thuốc mới?” Cô chắn trước mặt gã, tựa cặp lông nóng bỏng vào chiếc bồn rửa mặt đôi vừa được lắp tháng trước. “Anh quan trọng lắm, anh à.”

“Anh có phải tổng thống đâu,” gã vặn lại.

“Anh là ba của Maya, là tình yêu của đời em và là người mang văn hóa tới vùng này.”

Gã đảo mắt rồi hôn lên môi cô.

Giáng sinh rồi những ngày đầu năm qua đi, mẹ gã hí hửng trở về Arizona, Maya đi học và Amelia quay lại với công việc. A.J. nghĩ, món quà lớn nhất của kỳ nghỉ này chính là nó đã kết thúc. Gã thích công việc thường ngày, nấu bữa sáng và chạy bộ tới tiệm sách.

Gã mặc bộ đồ thể thao, tập vài bài khởi động, đeo tai nghe, khoác ba lô rồi chuẩn bị tới cửa tiệm. Giờ gã không còn sống trên tiệm nữa nên đường chạy hiện tại ngược hẳn với con đường gã vẫn chạy hồi Nic còn sống, lúc Maya còn là cô bé con và những năm đầu cưới Amelia.

A.J. chạy qua nhà chị Ismay, nơi trước đây chị ở cùng Daniel và

giờ thì thi thoảng chia sẻ với anh chàng Lambiase. Gã chạy qua chỗ Daniel gặp tai nạn, qua trung tâm dạy múa. Cô giáo dạy múa tên là gì nhỉ? Đạo trước, bà đã chuyển tới California, trung tâm cũng đóng cửa rồi. Gã tự hỏi, giờ ai sẽ dạy múa cho những cô bé đảo Alice đây? Gã chạy qua trường tiểu học của Maya, qua trường cấp hai rồi cấp ba của con bé. *Cấp ba rồi đấy*. Giờ Maya đã có bạn trai. Thằng bé Furness cũng là nhà văn. Gã nghe tụi nó tranh luận với nhau mọi lúc mọi nơi. Gã chạy tắt qua cánh đồng. Gần đến được đường Captain Wiggins, gã bỗng dừng ngất lịm.

Ngoài trời đang là âm năm độ, khi tỉnh lại, bàn tay gã đã tái nhợt trên băng.

A.J. đứng dậy, rút tay vào túi áo khoác cho ấm lại. Gã chưa bao giờ bị ngất trên đường chạy cả.

“À, cô giáo dạy múa là bà Olenska,” gã tự nhủ.

Bác sĩ Rosen kiểm tra sức khỏe toàn diện cho gã. A.J. khá khỏe mạnh so với độ tuổi của mình, nhưng có điều gì đó rất lạ trong mắt gã khiến bà phải lưu tâm.

“Anh còn thấy chỗ nào không khỏe nữa không?” Bà hỏi.

“Ừm... gần đây tôi hay nói ngọng lắm. Chắc do già rồi.”

“Ngọng?”

“Tôi nghĩ thế. Không nghiêm trọng nhưng thỉnh thoảng tôi lại lẫn lộn mấy từ với nhau, như *nhỏ* với *nở* chẳng hạn. Tuần trước tôi còn đọc *Chùm nho uất hận*<sup>[141]</sup> thành *Chùm nho nhuất nhận*. Rõ ràng điều đó ảnh hưởng đến công việc của tôi. Đầu tiên tôi còn cứ ngỡ mình nói đúng cơ. Vợ tôi nghĩ sẽ có loại thuốc nào đó giúp ích cho

tôi.”

“Hội chứng mất ngôn ngữ.” Bà nói. “Tôi không thích cái tên đó lắm.” Nhìn qua bệnh án của gã, bà quyết định giới thiệu gã qua một bác sĩ chuyên khoa não ở Boston.

“Con bé Molly thế nào rồi?” A.J. hỏi để thay đổi chủ đề. Cô bé bán hàng cáu kỉnh đã thôi việc ở chỗ gã chắc cũng được sáu, bảy năm rồi.

“Nó mới được nhận vào...” Bà bác sĩ nói tên một khóa học viết lách nhưng A.J. không chú ý. Gã nghĩ về bộ não của mình. Bất một thứ có thể đang không hoạt động phải tự nghĩ về nó, thật buồn cười, “... và nghĩ rằng nó sẽ viết một cuốn Tiểu thuyết Mỹ Vĩ đại. Tại anh và Nicole cả đấy,” bà bác sĩ nói.

“Tại tui tôi cả,” A.J. đáp.

*U nguyên bào thần kinh đệm đa hình*<sup>[142]</sup>.

“Ông có thể đánh vắn lại cho tôi không?” A.J. hỏi. Gã tới khám một mình vì không muốn ai biết cho đến khi có kết quả chắc chắn. “Lát nữa tôi muốn Google về nó.”

Bệnh ung thư này hiếm đến nỗi bác sĩ chuyên khoa ung bướu, Bệnh viện đa khoa Massachusetts mới chỉ đọc về nó trong một ấn phẩm ngành và xem qua chương trình truyền hình *Ca phẫu thuật của Grey* đúng một lần.

“Vậy trường hợp trong ấn phẩm đó thế nào?” Gã hỏi.

“Chết. Sống được hai năm,” vị bác sĩ ung bướu nói.

“Hai năm khỏe mạnh à?”

“Thực ra thì chỉ một năm tương đối khỏe mạnh thôi.”

Gã hỏi đến trường hợp thứ hai, “Còn trong chương trình truyền hình thì sao?”

Vị bác sĩ cười một tràng vang cả phòng. Đấy, ung thư buồn cười thế cơ mà. “À, tôi nghĩ chúng ta không nên tin vào những chương trình ủy mị chiếu hằng đêm như thế, anh Fikry ạ.”

“Rốt cuộc thì sao?”

“Hình như bệnh nhân được phẫu thuật, sống qua một hay hai tập gì đó, cô bạn gái gã bác sĩ kêu bệnh nhân khỏi hẳn rồi nhưng anh ta lại đột ngột lên cơn đau tim, không liên quan gì đến ung thư hết và chết ở tập tiếp theo.”

“Thế à.”

“Chị tôi là người viết kịch bản bên truyền hình. Hình như mấy người viết kịch bản gọi đây là cấu trúc ba hồi<sup>[143]</sup> thì phải.”

“Thế thì chắc là tôi đang sống ở đâu đó giữa ba hồi này và giữa hai năm.”

Ông bác sĩ lại cười thêm một tràng nữa, “Tốt lắm, hài hước chính là chìa khóa để khỏi bệnh đấy. Và về cơ bản thì đúng là như vậy.” Rồi ông nói muốn lên lịch phẫu thuật ngay lập tức.

“Ngay lập tức ư?”

“Triệu chứng của anh hay bị nhầm lẫn với động kinh, anh Fikry ạ. Và bản chụp não cho thấy khối u đã lớn lắm rồi. Nếu tôi là anh thì tôi sẽ bắt đầu chữa trị ngay.”

Ca phẫu thuật tốn ngang giá cả ngôi nhà, hơn nữa, không biết cái bảo hiểm y tế dành cho tiểu thương còm của gã sẽ trả được bao

nhieu. “Nếu phẫu thuật bây giờ thì tôi còn sống được bao lâu?” Gã hỏi.

“Tùy vào mức độ thành công của ca phẫu thuật. Nếu bóc sạch được khối u thì mười năm. Nếu không thì có thể là hai năm. U của anh thuộc loại có nguy cơ tái phát.”

“Nếu thành công thì tôi có trở thành người thực vật không?”

“Tôi không muốn dùng từ *thực vật* lắm, anh Fikry ạ. Nhưng nó nằm ngay thùy trán bên trái khiến anh thường xuyên thấy khó nói chuyện, chứng mất ngôn ngữ nặng hơn, vân vân. Nhưng chúng tôi sẽ hạn chế việc cắt bỏ nhất có thể để anh không mất hoàn toàn các chức năng. Đương nhiên, nếu không chữa trị thì u sẽ phát triển làm vùng điều khiển ngôn ngữ ở não anh mất sạch. Dù chữa hay không thì sớm muộn điều đó cũng xảy ra.”

Thật kì lạ, lúc này, gã lại nghĩ đến Proust<sup>[144]</sup>. Dù ra vẻ đã đọc hết các tác phẩm của ông nhưng thực tế, phải cố gắng lắm gã mới đọc xong tập một của tiểu thuyết *Đi tìm thời gian đã mất*<sup>[145]</sup>, và giờ gã nghĩ, *ít nhất thì mình cũng không phải đọc nốt quyển đó nữa*. “Tôi phải về bàn bạc với vợ và con gái trước đã,” gã đáp.

“Phải, tất nhiên rồi, nhưng đừng chần chừ lâu quá,” vị bác sĩ nói.

Trên chuyến tàu rời trên phà về đảo Alice, gã nghĩ đến con đường đại học của Maya và khả năng chi trả khoản thế chấp của Amelia cho căn nhà họ mới mua chưa đầy một năm trước. Đến lúc đi bộ trên đường Captain Wiggins thì gã quyết định mình không thể phẫu thuật nếu điều đó khiến những người thân bên cạnh gã phải khốn khổ về tiền bạc.



Gã chưa muốn đối mặt với vợ con nên đành hẹn Lambiase đến quán bar.

“Kể cho tôi nghe chuyện gì đó hay ho về cảnh sát đi,” gã nói.

“Chuyện về một tay cảnh sát hay ho hay chuyện hay ho về mấy tay cảnh sát?”

“Cái nào cũng được, tùy anh. Tôi chỉ muốn nghe cái gì đó khiến tôi quên phát phiền não đi.”

“Phiền não của anh là gì? Cô vợ hoàn hảo. Đứa con hoàn hảo. Làm ăn thuận lợi.”

“Tí nữa tôi kể cho.”

Lambiase gật đầu, “Được rồi, để xem nào. Mười lăm năm trước, có một thằng bé chuyển tới thị trấn Alice. Nó trốn học một tháng rồi mà ngày nào cũng nói với bố mẹ là vẫn đến trường. Dù họ có đưa nó đến tận cổng thì nó cũng kiếm cách chuồn ra ngoài.”

“Nó đi đâu?”

“Ừ, phải. Bố mẹ thằng bé nghĩ nó hư hỏng tới nơi rồi, cứng đầu cứng cổ, lại còn chơi cùng rất một đám lông bông. Tụi bạn nó toàn mấy đứa thích mặc quần tụt, học hành thì bết bát. Gia đình có mỗi một quầy bán đồ ăn trên bãi biển nên cũng chẳng dư dả lắm. Dù sao, bố mẹ nó đã hết cách rồi nên tôi quyết định theo dõi nó cả ngày. Thằng nhóc đến trường và vào giờ nghỉ giải lao giữa tiết 1 và 2, nó trốn mất. Tôi theo đuôi nó đến một tòa nhà mà tôi chưa từng đặt chân vào, giao giữa đường Main và Parker. Anh đoán tôi ở đâu nào?”

“Thư viện.”

“Bingo! Anh thừa biết, lúc đó tôi đâu có đọc nhiều. Tôi theo nó lên cầu thang, vào một phòng thư viện ở phía sau và thầm nghĩ, chắc thằng nhỏ lại nghiện ngập hay chơi bời gì đó. Một nơi hoàn hảo để ‘bay’, tách biệt với mọi thứ xung quanh. Nhưng anh biết nó nghiện gì không?”

“Tôi nghĩ là sách. Nghe là đoán được rồi còn gì nữa?”

“Nó cầm một quyển dày cộp. *Trò đùa vô tận*, anh nghe đến quyển đó chưa?”

“Đoạn này anh bịa à?”

“Thằng nhóc đang đọc *Trò đùa vô tận* thật đấy. Nó nói rằng nó không thể đọc ở nhà vì phải trông tới năm đứa em và cũng chẳng thể đọc ở trường vì tụi bạn sẽ cười vào mặt nó. Thế là thằng nhóc trốn học để có thể yên ổn đọc xong cuốn sách. Nó kêu cuốn sách này cần phải tập trung mới đọc được. ‘Nghe này, *hombre*<sup>[146]</sup>, ở trường chẳng có gì cho tôi cả, nhưng cuốn sách này thì lại có mọi thứ,’ nó nói với tôi thế.”

“Nghe anh dùng từ *hombre* là biết thằng nhỏ gốc Latin rồi. Đảo này nhiều người gốc Tây Ban Nha nhỉ?”

“Cũng có vài người.”

“Thế rồi anh làm gì?”

“Tôi đá nó về trường, ông hiệu trưởng hỏi tôi nên phạt thế nào, thế là tôi hỏi nó bao lâu nữa thì đọc xong cuốn sách. Nó bảo ‘Khoảng hai tuần’ nên tôi gợi ý trường đình chỉ học hai tuần.”

“Đoạn này anh lại bịa rồi. Nói thật đi. Tụi học sinh ngỗ ngược chẳng bao giờ thèm trốn học để đọc *Trò đùa vô tận* cả.”

“Thề có Chúa là nó đã làm thế đấy, A.J. ạ,” nhưng rồi vị cảnh sát trưởng lại cười phá lên, “trông anh thăm quá nên tôi kiểm đại câu chuyện nào đó làm anh khá hơn ấy mà.”

“Cảm ơn. Cảm ơn nhiều, anh bạn.”

Gã lại gọi thêm một cốc bia nữa.

“Anh có chuyện gì, nói tôi nghe nào?”

“Tự dưng anh nhắc đến *Trò đùa vô tận* làm tôi buồn cười quá. Sao anh lại chọn truyện đó chứ?”

“Tôi thấy nó trong tiệm của anh suốt, ngồn cả một ngăn.”

A.J. gật đầu, “Ngày xưa, tôi với ông bạn từng cãi nhau nảy lửa về *Trò đùa vô tận*. Hắn ta thích nó còn tôi lại ghét cay ghét đắng. Nhưng điều buồn cười nhất ở đây là, tôi phải thú nhận với anh rằng...”

“Gì cơ?”

“Rằng tôi sẽ chẳng bao giờ đọc xong truyện đó.” Gã phá lên cười, “Ờn Chúa, tác phẩm ấy cùng ngài Proust sẽ nằm trong danh sách những việc dang dở của tôi. À mà nào tôi hỏng rồi,” A.J. rút một tờ giấy ra và đọc, “U nguyên bào thần kinh đệm đa hình. Thành người thực vật rồi chết. Nhưng ít ra thì cũng nhanh.”

Lambiase đặt cốc bia xuống, “Có thể phẫu thuật hay điều trị gì đó chứ?”

“À, có, nhưng tốn cả tỉ đô mà cũng chỉ kéo dài được sự sống thêm một chút. Tôi không thể vì vài tháng cuộc đời mà để Amy và Maya gánh một đồng nợ nần.”

Lambiase nốc cạn cốc bia rồi vẫy bồi bàn lấy thêm cốc nữa, “Tôi

nghĩ anh nên hỏi ý kiến hai người đó.”

“Họ dễ mũi lòng lắm.”

“Cứ để họ mũi lòng đi.”

“Điều nên làm bây giờ là vứt quách bộ não ngu ngốc của tôi đi.”

Lambiase lắc đầu, “Anh nữ đối xử như thế với con bé Maya à?”

“Thế để con bé chẳng còn một xu đi học đại học cùng một thằng cha chết não thì hay hơn chắc?”

Tối hôm đó, sau khi tắt đèn, Lambiase ôm chặt Ismay vào lòng, “Anh yêu em. Và anh muốn em biết rằng, anh sẽ không phán xét bất cứ điều gì em đã làm trong quá khứ.”

“Rồi rồi, em buồn ngủ chết được. Em chẳng hiểu anh đang làm nhằm gì nữa.”

“Anh biết về chiếc ba lô trong tủ em.” Lambiase thì thầm. “Anh biết về quyển sách trong đó. Anh không biết tại sao nó lại ở đây và anh cũng không muốn biết, nhưng em phải trả nó về cho chủ của nó thôi.”

Một lúc sau, Ismay mới nói, “Cuốn sách bị hỏng rồi.”

“Nhưng một quyển *Tamerlane* cũ nát cũng vẫn còn giá trị. Anh tìm hiểu trên trang web của Christie’s<sup>[147]</sup> rồi, bản gần đây nhất bán được 560.000 đô la cơ. Anh nghĩ cuốn sách đó có hư thì vẫn bán được ít nhất 50.000 đô. A.J. và Amy đang cần số tiền này.”

“Sao họ lại cần tiền?”

Lambiase kể về căn bệnh ung thư của A.J., Ismay đưa cả hai tay lên ôm mặt.

“Giờ thế này đi, mình lau sạch các dấu vân tay, bỏ vào phong bì rồi gửi trả về. Sẽ không ai biết nơi gửi cũng như người gửi.”

Ismay bật đèn ngủ lên, “Anh biết chuyện này lâu chưa?”

“Từ hôm đầu tiên ở nhà em.”

“Và anh mặc kệ ư? Sao anh không tra hỏi em?” Chị nheo mắt.

“Vì đây chẳng phải chuyện của anh, Izzie à. Anh không đến nhà em với tư cách là cảnh sát, cũng không có quyền lục lọi đồ đạc của em. Anh nghĩ chắc hẳn phải có lý do gì đó. Ismay, em là một người phụ nữ tốt, và em có sung sướng gì khi giấu nó đâu.”

Ismay run rẩy ngồi dậy rồi bước đến tủ, lấy chiếc ba lô xuống. “Em muốn kể mọi chuyện với anh.”

“Không cần đâu.”

“Làm ơn đi, em muốn kể mà. Và đừng ngắt lời em. Nếu không, em sẽ chẳng có can đảm để kể lại.”

“Được rồi, Izzie.”

“Lần đầu tiên Marian Wallace đến gặp em là lúc em đang mang bầu tháng thứ năm. Cô ấy bế theo Maya khoảng hai tuổi. Marian Wallace rất trẻ, vô cùng xinh đẹp, cao ráo với đôi mắt nâu vàng mệt mỏi. Cô ấy bảo, ‘Maya là con của anh Daniel.’ Thật xấu hổ, em đã nói, ‘Sao tôi biết cô không nói dối?’ Em có thể chắc chắn cô ấy không nói dối. Em hiểu chồng mình, cũng biết gu của hắn. Hắn lừa dối em ngay từ ngày đầu tiên kết hôn hoặc thậm chí cả trước đó nữa. Nhưng em lại thích sách của hắn, ít nhất là quyển đầu tiên. Em cảm thấy con người nào đó ẩn sâu trong Daniel đã viết nên những trang sách ấy. Chẳng ai có thể viết những lời văn đẹp đến thế

nếu có một trái tim dơ bẩn. Nhưng sự thật phũ phàng quá. Hấn là một nhà văn cao đẹp nhưng lại là một thằng đàn ông khốn nạn.

Dù sao thì em cũng không thể đổ hết lỗi lên Daniel được, bởi đó là sự lựa chọn của bản thân em. Cô ấy mới 21 tuổi, nhìn như một đứa trẻ. Em đã hét vào mặt cô ấy, ‘Cô nghĩ mình là con đàn bà đầu tiên đến đây và nói Daniel là cha một đứa nhỏ chắc?’

Cô ấy cứ xin lỗi mãi, ‘Đứa nhỏ không nhất thiết phải xuất hiện trong cuộc đời anh Daniel Parish’, cô ấy vẫn gọi hấn ta bằng cả họ và tên. Một người hâm mộ, anh biết đấy, ‘Đứa nhỏ này không nhất thiết phải xuất hiện trong cuộc đời anh Daniel Parish. Thề có Chúa, mẹ con em sẽ không bao giờ làm phiền chị nữa. Mẹ con em chỉ cần chút tiền để bắt đầu lại từ đầu, để sống tiếp mà thôi. Anh ấy nói sẽ giúp nhưng em chẳng tìm thấy anh ấy ở đâu cả.’ Em hiểu điều này. Daniel vẫn đi chu du suốt, từ mấy trường ở Thụy Sĩ tới Los Angeles mà chẳng để làm gì.

‘Được rồi, tôi sẽ thử liên lạc với anh ta và xem có thể làm được gì không. Nếu anh ta xác nhận chuyện của cô là thật...’ Nhưng em biết chuyện đó là thật, Lambiase à. ‘Nếu anh ta xác nhận chuyện của cô là thật, có thể chúng tôi sẽ làm gì đó.’ Cô ấy muốn biết làm sao để liên lạc với em. Em nói, em sẽ liên lạc lại với cô ấy.

Tối đó, em đã gọi điện cho Daniel, chẳng nhắc gì tới Marian Wallace. Hấn ta ngọt ngào bàn tính chuyện khi đứa con trong bụng em ra đời. ‘Ismay này, lúc đứa bé chào đời, anh sẽ thay đổi.’ Em đã nghe câu đó hàng nghìn lần rồi. ‘Không đâu, anh nghiêm túc đó. Anh sẽ đi ít hơn, ở nhà nhiều hơn, viết chăm chỉ hơn và sẽ chăm sóc em cùng củ khoai bé bỏng của chúng ta.’ Hấn vẫn luôn khéo

miệng và em tự huyễn hoặc bản thân rằng, từ đêm đó, toàn bộ cuộc hôn nhân này sẽ thay đổi. Em quyết định tự giải quyết vấn đề của Marian Wallace. Em sẽ kiếm cách để mua chuộc cô ấy.

Mọi người trong thị trấn vẫn luôn nghĩ nhà em giàu có lắm, nhưng thực tế không phải vậy. Nic với em chỉ có một khoản nhỏ ở quỹ ủy thác đầu tư. Con bé dùng tiền đó để mua cửa tiệm còn em thì mua nhà. Số dư còn lại của em đã bị Daniel tiêu hết sạch. Quyền đầu tiên của hắn bán cũng được nhưng những quyền sau thì càng ngày càng kém. Thu nhập trở nên bấp bênh, lối sống lại hoang phí. Em chỉ là một giáo viên thôi. Daniel và em trông thì có vẻ giàu có nhưng thực ra nghèo lắm.

Em gái em đã mất được một năm rưỡi, em rề rề chìm đắm trong rượu chè. Vì con bé nên thỉnh thoảng em lại đến thăm A.J. Em tự vào nhà, lau dọn bãi chiến trường và lôi chú ấy lên giường. Một tối, em đến nơi, chú ấy vẫn say xỉn như mọi khi, quyển *Tamerlane* thì đặt trên bàn. Em có đi cùng A.J. vào hôm chú ấy kiếm được quyển sách đó. Chú ấy chưa từng đề cập đến chuyện chia cho em một đồng một cắc nào, dù nếu không có em thì chú ấy đâu thể mua được nó. Em lôi chú ấy lên giường, ra phòng khách lau dọn mọi thứ, cuối cùng nhét cuốn sách vào túi mà chẳng mảy may nghĩ ngợi.

Ngày hôm sau, mọi người đều nháo nhác tìm *Tamerlane* nhưng em không còn ở thị trấn nữa. Em đến Cambridge, vào kí túc xá của Marian Wallace và ném cuốn sách lên giường. Em nói, 'Cô có thể bán nó, đáng giá cả gia tài đấy'. Cô ấy ngờ vực nhìn cuốn sách và hỏi, 'Quyển này đang sót sao?' Em bèn đáp, 'Không, quyển này của

Daniel, anh ta muốn cô giữ nó, nhưng đừng nhắc tới nguồn gốc làm gì. Mang nó tới một đơn vị đấu giá hoặc mấy kẻ buôn sách hiếm ấy, giải thích rằng cô tìm được ở một thùng sách cũ nào đó.’ Một thời gian sau, em không nghe được tin tức gì về cô ấy nữa nên nghĩ vậy là xong.”

Giọng chị nhỏ dần.

“Nhưng chưa xong?”

“Vâng. Cô ấy mang Maya cùng cuốn sách đến nhà em ngay trước lễ Giáng sinh. Cô ấy nói đã đi tới tất cả các đơn vị đấu giá và mấy người môi giới ở Boston rồi mà không ai dám nhận. Quyền sách này không có nguồn gốc rõ ràng và cảnh sát thì đang tìm một quyền *Tamerlane* bị trộm mất. Cô ấy lấy quyền sách từ trong túi ra, đưa cho em. Em quăng lại, ‘Tôi cần thứ này làm quái gì chứ?’ Marian Wallace chỉ biết lắc đầu. Quyền sách rơi xuống sàn, cô bé con nhặt lên rồi mở ra, nhưng chẳng ai buồn để ý. Đôi mắt to tròn của Marian Wallace ngập đầy nước mắt, cô ấy nói, ‘Chị từng đọc *Tamerlane* chưa, chị Parish? Nó buồn lắm.’ Em lắc đầu. ‘Thơ kể về kẻ chinh phạt Thổ Nhĩ Kỳ đã đổi tình yêu đời mình, một cô gái nông dân tội nghiệp, để lấy quyền lực.’ Em trợn mắt đáp, ‘Vậy cô nghĩ đó là điều đang diễn ra ở đây sao? Cô là cô gái nông dân tội nghiệp còn tôi là người vợ độc ác ngăn cản cô tìm tình yêu của đời mình ư?’

‘Không phải thế,’ cô ấy nói. Đúng lúc đó thì đứa nhỏ khóc ré lên. Marian nói điều tồi tệ nhất là cô ấy biết mình đã làm gì. Daniel đến trường cô ấy để giao lưu. Cô ấy mê mẩn sách của hắn nên đồng ý ngủ với hắn, dù đã đọc tiểu sử của hắn hàng triệu lần và biết rằng



hắn có vợ rồi. ‘Lỗi tại em cả.’ ‘Tôi chẳng thể giúp gì cho cô,’ em đáp. Cô ấy lắc đầu và bế đứa bé lên. ‘Mẹ con em sẽ không bao giờ làm phiền chị nữa. Chúc mừng Giáng sinh.’

Và họ ra đi. Em rất mệt nên vào bếp để pha một ấm trà. Lúc quay lại phòng khách, em thấy đứa nhỏ đã bỏ lại chiếc ba lô cùng cuốn *Tamerlane* cạnh đó. Em nhặt quyển sách lên, tính ngày mai hoặc ngày mốt sẽ để vào căn hộ của A.J. Nhưng rồi em thấy bìa đầy vết bút màu. Con bé con đã làm hỏng nó! Em nhét sách vào ba lô rồi cất trong tủ. Em không buồn giấu đi vì nghĩ kiểu gì Daniel cũng tìm thấy và tra hỏi nhưng hắn ta lại chẳng đả động gì. Hắn đâu thèm quan tâm chứ. Tối đó, A.J. gọi em hỏi trẻ con thì ăn được gì. Maya bị bỏ lại căn hộ của chú ấy và em đồng ý sang giúp.”

“Ngày hôm sau thì xác cô Marian Wallace dạt vào gần ngọn hải đăng,” Lambiase nói.

“Vâng, em đợi xem Daniel có phản ứng gì không, có thừa nhận và đón đứa bé về không, nhưng hắn không làm thế. Và em, một kẻ hèn nhát, chẳng dám nói nửa lời.”

Lambiase ôm chị vào lòng, “Không sao đâu.” Lát sau, anh nói, “Nếu là phạm tội thì...”

“Đấy là phạm tội,” chị đáp.

“Nếu là phạm tội thì những người biết chuyện đều đã qua đời cả rồi.”

“Trừ Maya.”

“Cuộc đời Maya đã bước sang trang mới.”

Ismay lắc đầu, “Có thật vậy không?”

“Em đã cứu rồi cuộc đời A.J.Fikry khi lấy bản thảo kia. Anh thấy thế đấy.”

“Anh làm cảnh sát kiểu gì thế?”

“Kiểu cổ điển.”

Tối hôm sau, như mọi tối thứ Tư tuần thứ ba của tháng trong vòng mười năm qua, câu lạc bộ Sách tuyển chọn của Cảnh sát trưởng có buổi họp mặt. Ban đầu, mấy tay cảnh sát bị ép tham gia, nhưng sau nhiều năm, câu lạc bộ đã trở nên nổi tiếng thực sự và là câu lạc bộ sách lớn nhất trong tiệm Hải Đảo. Phần lớn các thành viên là cảnh sát nhưng rồi vợ, thậm chí cả con họ, nếu đủ tuổi, cũng tham gia. Nhiều năm trước, cảnh sát trưởng Lambiase phải ra thiết quân luật “Không mang theo vũ khí” khi một cảnh sát trẻ chĩa súng vào một cảnh sát khác trong buổi thảo luận nóng hổi về *Ngôi nhà trong sương mù*<sup>[148]</sup>. (Sau đó, anh đã tâm sự với A.J. rằng đó là một sự lựa chọn sai lầm. “Truyện có tay cảnh sát thú vị thật đấy mà đạo đức của hắn lại nhập nhằng quá. Từ giờ tôi sẽ kiếm mấy quyển đơn giản hơn.”) Ngoại trừ vụ đó ra thì buổi thảo luận nào cũng nói không với bạo lực cả, tất nhiên là không kể các tình tiết trong truyện.

Như thường lệ, Lambiase đến sớm để chuẩn bị và tán gẫu với A.J. “Tôi thấy cái này ngoài cửa,” anh bước vào và đưa cho A.J. chiếc phong bì có tên gã trên đó.

“Chắc lại một bản đọc thử,” gã nói.

“Đừng vội vàng thế chứ, biết đâu có gì hay ho ở trong thì sao?” Lambiase trêu chọc.

“À, chắc chắn rồi. Có thể là cuốn Tiểu thuyết Mỹ Vĩ đại. Tôi sẽ

thêm nó vào danh sách Những thứ cần đọc trước khi não ngừng hoạt động.”

Gã vứt chiếc phong bì chống chọi lên quầy thanh toán khiến Lambiase phải nhìn chăm chăm theo. “Anh chẳng nói trước được điều gì đâu.”

“Tôi hết như một cô gái đã có cả tá kinh nghiệm hẹn hò và thừa hiểu mấy ‘chàng trai trong mộng’ vậy. Thất vọng nhiều lắm rồi. Là cảnh sát mà anh không cảm thấy thế à?”

“Thấy sao cơ?”

“Hoài nghi, tôi đoán vậy. Có bao giờ anh chỉ nhìn thấy những mặt tồi tệ từ người khác không?”

Anh lắc đầu, “Chưa từng. Tôi thấy người tốt cũng nhiều như người xấu vậy.”

“Ồ, kể vài cái tên nào.”

“Những người như anh, anh bạn ạ.” Lambiase háng hống và A.J. nghĩ chẳng cần phải đáp lời. “Còn quyền trình thám hay ho nào mà tôi chưa đọc không? Tôi cần vài cuốn mới để giới thiệu trong Sách tuyển chọn của Cảnh sát trưởng.”

A.J. bước tới khu vực bày sách trình thám, lướt qua những gáy sách mà phần lớn là hai màu đen đỏ cùng những cái tên viết hoa bằng màu bạc hoặc trắng. Thi thoảng có vài đầu sách lấp lánh ánh huỳnh quang nổi bật trên cả dãy sách. Gã chợt nghĩ, sao những sách trình thám nhìn lại giống nhau đến vậy. Và sao chúng lại khác nhau? Chúng khác nhau, bởi vì chúng vốn khác nhau thôi. Chúng ta phải nhìn thấu bên trong. Chúng ta phải tin tưởng, chấp nhận thất vọng đôi ba lần để thỉnh thoảng được tận hưởng niềm vui thú.

Gã chọn một quyển chìa ra cho bạn mình, “Quyển này thì sao?”

# Mình nói chuyện gì khi mình nói chuyện tình<sup>[149]</sup>

1980 – Raymond Carver<sup>[150]</sup>

*Hai cặp đôi chueénh choáng say thảo luận với nhau thế nào là yêu và thế nào là không yêu.*

*Có một câu hỏi ta đã nghĩ rất nhiều, rằng tại sao viết về những thứ ta không thích lại dễ dàng hơn viết về những gì ta yêu nhỉ.<sup>(\*)</sup> Maya à, đây là truyện ngắn ưa thích của ta, và ta bắt đầu chẳng thể giải thích lý do ta yêu nó.*

*(Con và cô Amelia cũng là người mà ta yêu thương nữa.)*

A.J.F.

*(\*) Tất nhiên, câu này là do nhieém từ Internet đấy.*

“Đồ vật đấu giá số 2200. Nó được thêm vào phút chót của buổi đấu giá này và đây cũng là một cơ hội hiếm hoi dành cho những vị sành sỏi về sách cổ. *Tamerlane* và những bài thơ khác của Edgar Allan Poe. Được viết năm Poe 18 tuổi dưới danh nghĩa ‘một người Boston’. Lúc đó chỉ có 50 bản được in. *Tamerlane* sẽ là ngôi sao sáng trong bất cứ bộ sưu tập sách cực hiếm nào của quý vị. Gáy sách hơi rách một chút và có vài vết bút màu trên bìa, nhưng những thứ nhỏ nhất đó chẳng thể làm lu mờ vẻ đẹp cũng như sự hiếm có của nó. Giá khởi điểm là 20.000 đô.”

Cuối cùng, cuốn sách được bán với giá 72.000 đô, vượt quá cả mong đợi. Sau khi trừ thuế và phí đấu giá, số tiền còn lại đủ để

thanh toán cho ca phẫu thuật và đợt xạ trị đầu tiên của A.J.

Thậm chí, nhận được tấm séc từ Christie's rồi, gã vẫn băn khoăn không biết có nên chữa trị hay không. Gã nghĩ, số tiền này để dành cho Maya lên đại học thì hay hơn nhiều. “Không,” Maya đáp, “con thông minh nên con sẽ kiếm được học bổng. Con sẽ viết một thư xin học bổng suốt mướt nhất mọi thời đại, kể về đứa trẻ bị người mẹ đơn thân bỏ rơi ở tiệm sách ra sao, được nuôi dạy bởi người cha bị ung thư não thế nào. Và nhìn con hiện giờ xem, một thành viên ưu tú của cộng đồng. Mọi người sẽ khóc cạn nước mắt cho xem.”

“Con đúng là ranh ma, một sách bé nhỏ ạ.” Gã cười với con quái vật do chính mình nuôi lớn.

“Em cũng có tiền nữa,” vợ gã dứt khoát. Tóm lại, những người phụ nữ trong đời A.J. đều muốn gã sống nên gã đành lên lịch phẫu thuật.

“Ngồi đây, em lại nghĩ *Đóa hoa nở muộn* đúng là nhằm nhí,” Amelia chua xót nói. Cô đứng dậy đi về phía cửa sổ. “Anh muốn kéo rèm cao lên hay hạ xuống thấp? Kéo lên thì ta có thể thấy ánh nắng cùng cảnh đẹp từ bệnh viện nhi đồng bên đường. Hạ xuống thì anh có thể hưởng thụ vẻ mặt xanh xao tái nhợt của em dưới ánh đèn huỳnh quang. Anh chọn đi.”

“Kéo lên đi. Anh muốn nhớ về hình ảnh xinh đẹp nhất của em.”

“Anh còn nhớ Friedman từng viết rằng, bạn chẳng thể miêu tả được phòng bệnh không? Bởi ở đó có người bạn yêu dấu, việc miêu tả trở nên quá đối đốn đau? Sao tui mình lại có thể nghĩ thế là

nên thơ được nhỉ? Em thấy sợ lắm rồi. Lúc này đây, em hoàn toàn đồng tình với những người chẳng bao giờ thèm đọc cuốn sách đó. Em đồng tình với tay họa sĩ đã vẽ hoa hoét và chân cẳng lên bìa. Anh biết vì sao không? Vì ta hoàn toàn có thể tả được phòng bệnh. Nó xám xịt. Tính nghệ thuật tệ hại chưa từng có, như rác rưởi bị quăng khỏi Holiday Inn<sup>[151]</sup>, nồng nặc mùi nước tiểu.”

“Em thích *Đóa hoa nở muộn* mà, Amy.”

Cô chưa từng kể với gã sự thật về ông Leon Friedman. “Nhưng em không muốn thành nhân vật chính trong một phiên bản ngu ngốc của cuốn sách ấy khi mới 40 tuổi.”

“Em có thực sự nghĩ anh cần phẫu thuật không?”

Cô trợn mắt đáp, “Tất nhiên là có. Thứ nhất, hai mươi phút nữa sẽ phẫu thuật nên chẳng lấy lại được tiền đâu. Và thứ hai, anh lỡ cạo đầu rồi, trông như mấy tên khủng bố ấy. Em chẳng có lý do gì để hủy cả.”

“Quăng tiền ra để kiếm thêm hai năm khổ sở liệu có đáng không em?”

“Có chứ,” cô nói, nắm lấy tay gã.

“Anh nhớ, có một người từng kể cho anh nghe chuyện đồng cảm quan trọng đến thế nào. Anh nhớ, có một người từng nói, cô ấy đã chia tay vị anh hùng Mỹ ngon nghề vì họ không thể chia sẻ cảm xúc với nhau. Bi kịch này hoàn toàn có thể xảy ra với chúng ta, em biết đấy.”

“Hai chuyện hoàn toàn khác nhau,” Amelia đáp. Một giây sau, cô hét lên, “Mẹ kiếp!” A.J. nghĩ hẳn phải có điều gì nghiêm trọng lắm, vì Amelia chưa từng chửi thề.

“Sao vậy em?”

“Ôi trời, vấn đề là em thích não anh.”

Gã bật cười, và mắt cô ầng ậng nước.

“Ôi, quá đủ nước mắt rồi. Anh không cần lòng thương hại của em đâu.”

“Ai khóc vì anh chứ. Em khóc vì em ấy. Anh có biết em mất bao lâu mới tìm được anh không? Anh có biết em phải trải qua bao nhiêu cuộc hẹn hò tệ hại không? Em không thể...” Lòng ngực cô thất lại. “Em không thể đăng kí match.com<sup>[152]</sup> lần nữa. Em không thể.”

“Big Bird lúc nào cũng lạc quan.”

“Big Bird... Anh... Ai cho anh lôi cái biệt danh đó ra vào lúc này hả?!”

“Em sẽ gặp được người khác thôi. Anh cũng từng thế mà.”

“Đồ khốn. Em thích anh. Em quen với anh rồi. Anh là người duy nhất, đồ khốn. Em không thể gặp nổi ai khác.”

Gã hôn cô, rồi cô luồn tay xuống phía dưới chiếc áo bệnh nhân, giữa hai chân gã và vuốt ve.

“Em thích làm tình với anh. Nếu mổ xong anh thành người thực vật thì em vẫn làm tình với anh được chứ?” Cô thì thầm.

“Đương nhiên là được rồi.”

“Anh sẽ không nghĩ về em ít đi chứ?”

“Không đâu,” gã ngừng lại. “Đừng nói chuyện kiểu này nữa, được không em?”

“Anh biết em bốn năm rồi mới hẹn hò.”



“Đúng vậy.”

“Anh lại cư xử với em chẳng ra gì trong lần đầu gặp mặt.”

“Cũng đúng.”

“Em nhận nhó thế này thì sao kiếm được người khác đây?”

“Em hình như chẳng lo lắng gì cho bộ não của anh thì phải.”

“Não anh hỏng rồi. Chúng ta đều biết. Nhưng còn em thì sao?”

“Amy tội nghiệp.”

“Đúng vậy, là vợ của một tay bán sách đã đủ tội nghiệp rồi. Giờ em sắp thành góa phụ của một tay bán sách.”

Cô hôn lên từng chỗ trên cái đầu hồng hóc của gã. “Em thích bộ não này. Em thích bộ não này! Một bộ não tuyệt vời!”

“Anh cũng thế.”

Y tá đến và đẩy gã đi. “Em yêu anh,” cô đau khổ nhún vai. “Em muốn nói điều gì đó hay hơn để tạm biệt anh, nhưng đó là tất cả những gì em biết.”

Gã tỉnh dậy và thấy từ ngữ lúc hiện ra lúc không. Phải mất một lúc gã mới tìm được chúng, nhưng chúng vẫn ở đây.

Máu.

Thuốc giảm đau.

Nôn.

Xô.

Trĩ.

Tiêu chảy.

Nước.

Vết bóng.

Tã giấy.

Đá.

Sau ca phẫu thuật, A.J. được đưa vào khu cách ly của bệnh viện để tiến hành đợt xạ trị kéo dài một tháng. Xạ trị làm suy giảm hệ thống miễn dịch của gã nên chẳng ai được vào thăm. Khoảng thời gian này cô đơn như lúc Nic mới mất vậy. Gã ước mình được uống say mềm, nhưng dạ dày gã sẽ không chịu nổi. Cuộc sống như trước khi có Maya và Amelia. Chẳng ai cô độc như đảo nhỏ. Hoặc ít ra cũng chẳng ai vui vẻ khi cô độc cả.

Nếu không bị nôn hoặc không mơ màng ngủ, gã sẽ lôi chiếc máy đọc sách điện tử mẹ gã tặng từ Giáng sinh trước ra. (Y tá nói thứ này sạch hơn sách giấy. “Máy nhà sản xuất phải ghi thể lên hộp mới phải,” A.J. châm biếm.) Gã thấy mình chẳng tỉnh táo nổi để đọc hết một tiểu thuyết. Truyện ngắn thì dễ hơn. Dẫu sao, gã vẫn luôn thích truyện ngắn. Gã vừa đọc vừa muốn làm một danh sách truyện ngắn mới để giới thiệu cho Maya. Rồi con bé sẽ trở thành một nhà văn. Gã không phải nhà văn, nhưng lại hiểu về nghề đó. Gã chỉ muốn nói với con bé, *Maya à, mỗi cuốn tiểu thuyết có sức hấp dẫn riêng nhưng sự sáng tạo tuyệt vời nhất trong thế giới văn xuôi chính là truyện ngắn. Làm chủ được truyện ngắn thì con sẽ làm chủ được cả thế giới ấy.* Gã thầm nghĩ, rồi cơn buồn ngủ chợt ập đến. *Mình phải viết lại mới được,* gã tìm bút nhưng chẳng có cái nào gần bên cầu nơi gã đang ngồi cả.

Vào cuối đợt xạ trị, bác sĩ ung bướu kết luận khối u của gã sẽ không nhỏ lại nhưng cũng không phát triển thêm nữa. Ông nói, gã có thể sống thêm một năm. “Có thể mọi thứ sẽ xấu đi nhanh hơn,” câu nói giáng một đòn đau đẫm vào gã. Nhưng dù sao, gã cũng mừng vì sắp được về nhà.

## Tay bán sách<sup>[153]</sup>

1980 – Roald Dahl

*Viên kẹo ngọt về một tay bán sách với cách bán hàng kì lạ. Kiểu nhân vật cơ hội quen thuộc trong các tác phẩm của Dahl. Nút thắt đến quá muộn và không đủ để bù đắp những thiếu sót trong truyện. “Tay bán sách” thực sự không nên nằm trong danh sách này vì nó chẳng phải truyện đặc sắc của Dahl, cả “Cái đui cừu” cũng vậy. Nhưng tại sao ta lại đưa vào đây? Câu trả lời là: Cha của con có điểm liên quan đến các nhân vật, nên câu chuyện có ý nghĩa với ta. Và ta càng làm lâu (bán sách ấy, đúng rồi, đương nhiên là sống nữa, nhưng nói thế thì sến súa quá), ta lại càng tin đó mới là điều quan trọng nhất. Để liên hệ, một sách bé nhỏ của ta à. Chỉ để liên hệ thôi.*

A.J.F.

*Đơn giản nhỉ, gã nghĩ. Maya à, ta đã nhận ra tất cả.*

*Nhưng não gã lại lên cơn biểu tình.*

*Từ nào con không thể nghĩ ra thì hãy đi mượn.*

*Ta đọc sách để biết mình không cô đơn. Ta đọc vì cô đơn. Ta đọc và không còn cô đơn nữa. Ta không còn cô đơn nữa.*

*Cuộc đời ta nằm trong những cuốn sách này, gã muốn nói với con bé thế. Đọc chúng, con có thể hiểu được trái tim ta.*

*Chúng ta không hẳn là tiểu thuyết.*

Lời gã đang tìm chỉ ở đâu đó quanh đây thôi.

*Chúng ta không hẳn là những mẩu truyện ngắn.* Dường như đó lại là từ gần đúng nhất để miêu tả cuộc đời gã lúc này.

*Cuối cùng thì mỗi chúng ta là một tuyển tập.*

Gã đã đọc đủ nhiều để biết rằng chẳng có tuyển tập nào mà mọi truyện trong đó đều hấp dẫn. Một số tuyệt hay. Một số thì chẳng ra sao cả. Nếu may mắn, tuyển tập đó sẽ nổi như cồn. Cuối cùng, người ta cũng chỉ nhớ đến những truyện nổi nổi thôi, nhưng cũng chẳng nhớ được lâu đâu.

*Phải, chẳng lâu đâu.*

“Ba à,” Maya gọi.

Gã cố đoán xem con bé đang nói gì. Đôi môi và những âm thanh. Chúng có nghĩa gì nhỉ?

May mà con bé lặp lại, “Ba à.”

*Phải rồi. Ba. Mình là ba. Mình đã trở thành ba. Ba của Maya. Ba. Từ này mới hay làm sao. Một từ nhỏ bé mà vô cùng ý nghĩa. Một từ làm thay đổi cả thế giới!* Gã khóc. Trái tim đầy ắp cảm xúc và không tài nào diễn tả thành lời. *Mình biết từ ngữ để làm gì rồi, gã nghĩ. Khiến ta cảm thấy đỡ khổ sở hơn.*

“Đừng ba ơ. Đừng thế mà. Không sao đâu ba.”

Con bé ôm chặt lấy gã.

Việc đọc trở nên khó khăn hơn. Nếu cố gắng lắm thì gã cũng chỉ đọc được hết một truyện ngắn. Đọc tiểu thuyết là chuyện không tưởng. Gã có thể viết dễ dàng hơn nói nhưng cũng chẳng dễ dàng gì. Mỗi ngày gã viết được một đoạn. Một đoạn cho Maya. Không

nhieu nhưng đó là di sản gã để lại cho con bé.

Gã muốn nói với nó những điều quan trọng nhất.

“Đau không ba?” Con bé hỏi.

*Không, gã nghĩ. Não gã chẳng còn cảm nhận được tổn thương nữa. Mất trí não hóa ra lại biến thành quá trình giải phóng khỏi đờn đau. Thật kì lạ.*

“Ba có sợ không?” Con bé lại hỏi.

*Không phải sợ chết, gã nghĩ, nhưng một phần trong ta cũng sợ đây. Mỗi ngày trôi qua, ta lại thấy mình mất dần mọi thứ. Hôm nay thì ta chỉ có thể nghĩ mà chẳng nói được nên lời. Ngày mai thì chắc ta sẽ thành một cơ thể sống chẳng biết suy nghĩ nữa. Và rồi cứ thế... Nhưng Maya, con đang ở ngay đây và ta rất vui vì cũng được ở đây. Dù không có sách và lời nói. Thậm chí dù không có suy nghĩ nữa. Làm sao để nói ra đây? Làm sao để bắt đầu đây?*

Maya nhìn gã và cũng bắt đầu khóc.

“Maya này,” gã nói. “Chỉ có mỗi một từ quan trọng thôi.” Gã nhìn con bé và tự hỏi liệu nó có hiểu không. Đôi mày cau lại chứng tỏ là gã nói chưa đủ rõ. Mẹ kiếp. Những ngày gần đây, phần lớn những gì gã nói đều vô nghĩa cả. Nếu gã muốn mọi người hiểu thì phải dùng một từ một thôi. Nhưng có vài điều lại chẳng thể diễn tả bằng một từ đơn giản.

Gã cố thử lại lần nữa, gã sẽ không bao giờ ngừng cố gắng, “Maya, ta là thứ ta yêu, ta là thứ ta yêu.”

Con bé lại lắc đầu, “Ba ơi, con xin lỗi nhưng con không hiểu gì cả.”

“Ta không phải thứ ta thu lượm được, giành giật được hay đọc được. Ta ở đây, chừng nào còn ở đây, chỉ vì tình yêu. Thứ chúng ta yêu quý. Người chúng ta yêu thương. Và chúng sẽ sống mãi.”

Con bé vẫn lắc đầu, “Con chẳng hiểu gì cả, ba à. Con ước mình hiểu được. Ba muốn con gọi mẹ Amy không? Hay ba thử gõ ra xem?”

Gã bắt đầu đổ mồ hôi. Cuộc nói chuyện chẳng còn thú vị chút nào. Trước đây việc ấy đã từng dễ dàng lắm lắm. *Được rồi*, gã nghĩ. *Nếu chỉ dùng một từ thì dùng một từ vậy.*

“Yêu.” Gã hy vọng mình phát âm đúng.

Con bé lại cau mày, cố gắng nhìn mặt gã và đoán, “Găng<sup>[154]</sup>? Tay ba lạnh ạ?”

Gã gật đầu nên con bé cầm lấy tay gã. Tay gã ấm dần, gã nghĩ hôm nay vậy là đủ rồi. Ngày mai, gã sẽ nói được nhiều hơn.

Trong đám tang của gã bán sách, mọi người đều có chung một bản khoăn là rồi đây, tiệm sách Hải Đảo sẽ ra sao. Mọi người gần bó với tiệm sách hơn A.J. nghĩ rất nhiều. Ai sẽ đưa cuốn *Nếp gấp thời gian*<sup>[155]</sup> cho cô con gái 12 tuổi với móng tay cắn nham nhở của họ, ai sẽ bán cho họ cuốn hướng dẫn du lịch đến đảo Hawaii, rồi ai sẽ thuyết phục họ rằng, bà cô khó tính của họ chắc chắn sẽ mê mẩn cuốn *Vân Đồ*<sup>[156]</sup>. Hơn nữa, họ đều thích tiệm sách Hải Đảo. Dù chẳng phải lúc nào họ cũng trung thành tuyệt đối, dù họ cũng thi thoảng dùng sách điện tử hoặc mua qua mạng, họ vẫn thích thị trấn được giới thiệu là có tiệm sách Hải Đảo nằm ngay giữa trung tâm, rằng đó là nơi thứ hai hoặc thứ ba du khách nên đến thăm sau khi

bước xuống phà.

Trong đám tang, mọi người bước đến bên Maya và Amelia, tất nhiên là rất lịch sự, và thì thầm hỏi, “Chẳng ai có thể thay thế anh A.J. nhưng hai người sẽ tìm ai đó để quản lý tiệm sách chứ?”

Amelia không biết phải làm sao. Cô yêu Alice. Cô yêu tiệm sách Hải Đảo. Nhưng cô không có kinh nghiệm quản lý tiệm sách. Từ trước đến nay, cô vẫn chỉ làm việc cho phía nhà xuất bản, và giờ cô lại càng cần một công việc ổn định với bảo hiểm sức khỏe tử tế hơn, bởi cô còn phải lo cho Maya nữa. Cô định tiếp tục mở và kiếm ai đó quản lý vào các ngày trong tuần, nhưng chuyện đó khó mà thực hiện được. Việc đi lại sẽ thuận lợi hơn nếu cả hai rời khỏi đảo. Sau một tuần đau khổ, thiếu ngủ và trầm trọc suy nghĩ, cô quyết định đóng cửa tiệm sách. Nó vốn vừa là cửa tiệm, vừa là nhà ở, lại có vị trí đẹp nên khá giá trị (Nic và A.J. đã mua đứt nhiều năm về trước). Amelia yêu tiệm sách Hải Đảo nhưng không thể duy trì nó. Cô thử rao bán tiệm sách. Một tháng trôi qua mà không ai tới hỏi mua, vậy nên, cô đành bán cả căn nhà. Tiệm sách Hải Đảo sẽ đóng cửa vào cuối mùa hè năm đó.

“Vậy là một thời đại đã đi qua,” Lambiase nói với Ismay tại một nhà hàng trong thị trấn. Hay tin, anh rất buồn, nhưng đằng nào thì anh cũng dự định sẽ rời đảo Alice. Tính đến mùa xuân tới, anh đã phục vụ trong ngành cảnh sát tròn hai mươi lăm năm và tiết kiệm được một khoản kha khá. Anh định sẽ mua một con tàu rồi sống trên quần đảo Florida Keys như tay cóm nghỉ hưu trong tiểu thuyết của Elmore Leonard. Anh đang thuyết phục Ismay đi cùng, và dường như chị cũng đã xuôi xuôi. Gần đây, chị ngày càng ít kiếm có



để phản đối hơn dù chị là một trong những sinh vật kì lạ vùng New England<sup>[157]</sup> rất yêu thích mùa đông.

“Anh hy vọng họ sẽ tìm được người quản lý cửa tiệm. Nhưng thành thật mà nói thì tiệm sách Hải Đảo sẽ không còn nguyên vẹn nếu thiếu A.J., con bé Maya và cả Amelia nữa. Chẳng có ai nhiệt tình như họ.”

“Đúng vậy. Buồn thật, chắc nó sẽ bị biến thành Forever 21.”

“Forever 21 là gì?”

Ismay bật cười, “Sao anh có thể không biết được chứ? Nó chưa từng được nhắc tới trong mấy cuốn tiểu thuyết dành cho độc giả trẻ mà anh vẫn đọc hay sao?”

“Tiểu thuyết dành cho độc giả trẻ không như vậy đâu.”

“Là một chuỗi cửa hàng quần áo. Thực ra, chúng ta nên cảm thấy may mắn. Họ có thể chuyển nó thành ngân hàng.” Chị hớp một ngụm cà phê. “Hoặc tiệm thuốc.”

“Hoặc có khi là Jamba Juice<sup>[158]</sup> cũng nên? Anh thích Jamba Juice lắm.”

Ismay bắt đầu nức nở.

Người phục vụ dừng lại bên bàn, Lambiase ra hiệu để cô thu dọn chén đĩa. “Anh hiểu cảm giác của em. Anh cũng chẳng thích thú gì đâu, Izzie à. Em có biết điều gì buồn cười không? Trước khi lên đảo Alice và gặp A.J., anh chẳng đọc nhiều đâu. Hồi còn bé, giáo viên nghĩ anh bị đọc chậm, và anh cũng không buồn thử cố gắng hơn.”

“Nếu anh bảo một đứa bé rằng nó không thích đọc sách thì nó sẽ tin là thật đấy.”

“Lại còn thường xuyên được điểm C môn Tiếng Anh nữa. Lúc A.J. nhận nuôi Maya, anh muốn kiếm có đến thăm hai người đó nên đọc bất cứ quyển gì anh ta đưa. Từ đấy, anh bắt đầu thích đọc.”

Isмай lại càng khóc dữ hơn.

“Hóa ra, anh cũng thích tiệm sách lắm. Em biết không, công việc làm anh có cơ hội tiếp xúc với đủ loại người. Họ cứ đến rồi đi, nhất là vào mùa hè ấy. Anh đã gặp diễn viên, rồi ca sĩ, cả phóng viên nữa. Nhưng trên thế giới này, chẳng có ai giống như những người bán sách cả. Đây là việc kinh doanh của những quý ông và quý bà.”

“Em chẳng nghĩ sâu xa thế đâu.”

“Anh không biết nữa, Izzie à. Tiệm sách hấp dẫn một số kiểu người, nhất là những người tốt như A.J. và Amelia. Anh thích nói chuyện về sách với những người đam mê nó. Anh thích những tờ giấy. Anh thích cảm xúc chúng đem lại, anh cũng thích có một quyển sách trong cặp nữa. Anh còn thích cả mùi sách mới.”

Isмай hôn anh, “Anh là tên cảnh sát kì cục nhất mà em từng biết.”

“Anh băn khoăn không biết đảo Alice sẽ ra sao nếu không còn tiệm sách,” Lambiase nói và uống cạn cốc cà phê.

“Em cũng thế.”

Anh chàng vươn người qua bàn và hôn lên má chị. “Này, anh có một ý tưởng điên rồ. Sẽ ra sao nếu thay vì đi Florida, anh và em tiếp quản lại tiệm sách nhỉ?”

“Theo tình hình kinh tế hiện nay thì đúng là điên rồ thật.” Isмай nói.

“Ừ, chắc vậy.” Bồi bàn hỏi hai người có muốn ăn tráng miệng không. Ismay đáp chị không muốn ăn gì cả nhưng Lambiase biết chị sẽ nếm một chút của anh. Anh bèn gọi một bánh anh đào và hai chiếc nữa.

“Nhưng nếu mình làm thế thật thì sao? Anh có tiền tiết kiệm với khoản thu nhập kha khá hàng tháng, em cũng thế. Và A.J. luôn nói rằng, mùa hè người ta mua sách nhiều lắm.”

“Du khách giờ có máy đọc sách điện tử cả rồi,” Ismay phản đối.

“Cũng phải,” anh chàng quyết định từ bỏ.

Họ đang ăn được nửa chiếc bánh, Ismay lại nói, “Mình có thể mở thêm tiệm cà phê nữa. Chắc chắn thu nhập sẽ ổn hơn.”

“Đúng rồi, A.J. thỉnh thoảng cũng có đề cập đến.”

“Và mình có thể biến tầng hầm thành sân khấu để không phải tổ chức giao lưu với các nhà văn ở giữa tiệm nữa. Có thể mọi người sẽ thuê nó để biểu diễn hoặc họp hành cũng nên.”

“Khoản này thì đúng nghề của em rồi.”

“Anh chắc về chuyện này chứ? Mình chẳng còn trẻ trung gì nữa. Thế còn ý tưởng trốn chạy mùa đông của anh thì sao? Kế hoạch đi Florida ấy?”

“Lúc nào già, chúng ta sẽ đến đó sau. Anh với em đâu đã già.” Lambiase ngáp ngừng rồi nói tiếp, “Anh đã dành cả đời sống trên đảo Alice. Đây là nơi duy nhất anh hiểu rõ. Một địa điểm tuyệt vời và anh định cứ sống ở đây thôi. Một nơi tử tế sao có thể thiếu tiệm sách chứ, Izzie.”

Vài năm sau khi nhượng lại cửa tiệm cho chị Ismay và anh Lambiase, Amelia quyết định rời nhà xuất bản Dục Long. Cô đã mệt mỏi vì phải đi công tác quá nhiều, Maya thì sắp tốt nghiệp trung học. Amelia trở thành nhân viên nhập sách cho một hãng bán lẻ lớn ở Maine. Cũng như vị tiền nhiệm Harvey Rhodes, trước ngày nghỉ việc, cô đã ghi lại toàn bộ thông tin về những khách hàng thân thuộc. Tiệm sách Hải Đảo được để cuối danh sách.

“Tiệm sách Hải Đảo. Chủ: Ismay Parish (giáo viên về hưu) và Nicholas Lambiase (cựu cảnh sát trưởng). Anh Lambiase bán hàng cực kì mát tay, đặc biệt là dòng tiểu thuyết trinh thám hình sự và truyện cho độc giả trẻ. Chị Parish từng điều hành câu lạc bộ kịch ở trường trung học nên khả năng tổ chức giao lưu với nhà văn thuộc loại A+. Cửa tiệm có quán cà phê, một sân khấu và kênh bán hàng trực tuyến tuyệt vời. Tất cả được phát triển từ cửa tiệm của anh A.J.Fikry, người chủ đầu tiên với gu sách thiên về văn học. Cửa tiệm vẫn đặt hàng tấn tiểu thuyết văn học nhưng họ sẽ không lấy những đầu sách không bán được. Tôi yêu tiệm sách Hải Đảo bằng cả trái tim mình. Tôi không tin vào Chúa cũng chẳng theo tôn giáo nào, nhưng với tôi, nơi đây như một thánh đường. Tôi dám chắc rằng một cửa tiệm tuyệt vời như thế sẽ còn kinh doanh được dài dài. Amelia Loman.”

Amelia cảm thấy hơi xấu hổ vì đoạn cuối nên quyết định xóa hết phần phía sau câu “họ sẽ không lấy những đầu sách không bán được” đi.

“... họ sẽ không lấy những đầu sách không bán được.” Jacob

Gardner đọc lại ghi chép của người tiền nhiệm lần nữa rồi tắt màn hình điện thoại và sải bước lên bờ với một quyết tâm cháy bỏng. Jacob, 27 tuổi, với tám bằng Thạc sĩ về đề tài viết tiểu thuyết phi hư cấu đã sẵn sàng. Cậu không thể nào tin mình lại may mắn kiếm được công việc tuyệt hảo thế này. Đương nhiên, lương lậu đáng ra phải cao hơn nhưng cậu yêu sách và lúc nào cũng cuồng điên vì chúng. Cậu luôn tin rằng những quyển sách đã cứu rỗi cuộc đời mình, thậm chí cậu còn xăm cả một câu nói của ngài C. S. Lewis lên cánh tay. Thử tưởng tượng xem, nói về sách và được trả tiền. Cậu sẵn sàng làm miễn phí, nhưng dĩ nhiên chẳng dại gì nói với nhà xuất bản. Cậu cần tiền. Cuộc sống ở Boston rất đắt đỏ. Cậu làm việc chỉ để phục vụ cho niềm đam mê: Một cuốn dã sử về những nghệ sĩ hài kịch đồng tính. Tuy nhiên, điều này chẳng thể hiện rằng cậu chàng không phải là một kẻ cuồng đạo. Dáng đi của cậu hết như một con chiên ngoan đạo và thi thoảng cậu còn bị nhầm với một nhà truyền giáo. Thực tế, cậu theo đạo Mormon, nhưng đó lại là một câu chuyện khác.

Jacob nhận được đơn đặt hàng đầu tiên qua điện thoại từ tiệm Hải Đảo nên rất mong ngóng được tới đây. Cậu háo hức muốn thao thao bất tuyệt về những đầu sách tuyệt vời của Dực Long trong túi xách. Cái túi phải nặng hơn hai mươi cân nhưng Jacob tập gym nên có thể mang theo dễ dàng. Dực Long có một danh sách đáng mong chờ trong năm nay và cậu chắc chắn mình sẽ dễ dàng thuyết phục được khách hàng. Độc giả sẽ chẳng có lựa chọn nào khác ngoài việc yêu thích ngay những cuốn sách này. Người phụ nữ dễ mến tuyển dụng cậu gợi ý nên bắt đầu với tiệm Hải Đảo. Chủ tiệm thích

sách trình thám nhĩ?Ồ, cuốn ưa thích của Jacob trong danh sách kể về một thiếu nữ Amish mất tích trong giai đoạn thử thách Rumspringa<sup>[159]</sup>; và theo ý kiến của Jacob thì bất cứ ai cuồng truyện trình thám đều không thể bỏ qua cuốn đó.

Jacob bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà kiểu Victoria. Những chiếc chuông gió kêu lanh canh và một giọng nói cộc lốc nhưng không hề kém phần thân thiện vọng ra, “Mời vào.”

Jacob đi dọc theo gian sách lịch sử và chìa tay với người đàn ông trung niên đang đứng trên cầu thang, “Chào anh Lambiase, tôi có một cuốn sách muốn giới thiệu cho anh!”

# CHÚ THÍCH

[1] Jalal ad-Din Muhammad Rumi (1207-1273): Nhà thơ, nhà thần học thời Trung cổ.



[2] Tên gốc: *Lamb to the Slaughter*.

[3] Roald Dahl (1916-1990): Tiểu thuyết gia, nhà văn viết truyện ngắn, nhà thơ người Anh.

[4] Tên gốc: *James and the Giant Peach*, tác giả Roald Dahl.

[5] Nhân vật nam chính trong *Lolita* của Vladimir Nabokov. Humbert là một giáo sư văn học gốc Âu, ông yêu điên cuồng cô bé 12 tuổi Dolores Haze đến nỗi cưới mẹ cô bé chỉ để được gần nữ thần của mình.

[6] Nhân vật nam chính trong *Bắt trẻ đồng xanh* của J. D. Salinger, hình tượng cho sự nổi loạn và thách thức của thanh thiếu niên Mỹ.

[7] Nhân vật nam chính trong *Jane Eyre* của Charlotte Bronte, ông chủ giàu có của lâu đài Thornfield, nơi Jane Eyre làm gia sư.

[8] Nhân vật nam chính trong *Kiêu hãnh và định kiến* của Jane Austen, một người đàn ông giàu có, kiêu ngạo và lạnh lùng.

[9] Nguyên văn: “No man is an island”, một câu thơ của John Donne. Ngụ ý con người sống phải có tương tác, không ai tồn tại mà trở trọi tách biệt, tự cung tự cấp tự sinh tự diệt như hòn đảo được.



[10] Alice Munro (1936): Nữ nhà văn người Canada. Bà đã đoạt giải Nobel Văn học năm 2013. Cuốn sách cô bé đang đọc có thể là *Runaway* hoặc *Dear Life*.

<sup>[11]</sup> Antiquarian Booksellers Association (Hiệp hội bán sách cổ).

[12] Website quốc tế cung cấp các thông tin về ngành xuất bản như đầu sách mới, nhận xét, đánh giá...

[13] Tên gốc: *The Late Bloomer* của Leon Friedman. Đây là một tác phẩm không có thật nhưng được lấy cảm hứng từ cuốn *Lịch sử tình yêu* của Nicole Krauss và *Rules for Old Men Waiting* (Tạm dịch: Nguyên tắc sống cho lão già hấp hối) của Peter Pouncey.

[14] Xuất hiện sau Thế chiến II. Đây là chủ nghĩa từ chối sự tồn tại của bất kỳ nguyên tắc cơ bản nào, tiếp cận thế giới hoàn toàn chủ quan.

[15] Xuất hiện ở các quốc gia Mỹ Latin sau khi Thế chiến II kết thúc. Những người theo chủ nghĩa này quan niệm rằng ngoài thực tại còn có cả đời sống tâm linh, niềm tin tôn giáo, các huyền thoại và truyền thuyết.

[16] Chỉ cuộc diệt chủng do Đức Quốc xã cùng bè phái tiến hành, dẫn tới cái chết của khoảng sáu triệu người Do Thái.

[17] Một tờ nhật báo xuất bản tại New York, phân phối khắp nước Mỹ và nhiều nơi trên thế giới, là một kênh thông tin quan trọng và có ảnh hưởng lớn.



[18] Tên gốc: *The Year Bombay Became Mumbai*. Đây là một tác phẩm không có thật.

[19] Herman Melville (1819-1891): Một tiểu thuyết gia, nhà văn viết truyện ngắn, nhà thơ người Mỹ.

[20] Một món cà ri phổ biến ở tiểu bang Goa vùng Tây Ấn.

<sup>[21]</sup> Courtney Michelle Harrison, sinh năm 1964, là một nhạc sĩ, diễn viên người Mỹ.

[\[22\]](#) Roker huyền thoại và là thủ lĩnh của nhóm nhạc rock nổi tiếng Nirvana. Năm 1994, anh tự tử tại nhà riêng.

[23] David Foster Wallace (1963-2008): Tiểu thuyết gia, cây bút viết truyện ngắn nổi tiếng của Mỹ.

[24] Một tiểu thuyết nổi tiếng của David Foster Wallace, xuất bản năm 1996, tên gốc là *Infinite Jest*.

[25] Tuyển tập thơ kinh điển của Edgar Allan Poe.



[26] Xuất bản năm 2003, tên gốc là *Old School*.

[27] Danielle Steel (1947): Tiểu thuyết gia nổi tiếng người Mỹ. Truyện của bà thường tuân theo công thức để các bi kịch xảy ra với gia đình quyền quý: tự sát, lừa gạt, tố tụng...

[28] Cuốn sách yêu thích của Lambiase có thể là *Vũ điệu của thần chết* (Tên gốc: *The Coffin Dancer*) của Jeffery Deaver.

[\[29\]](#) Chỉ cuốn *A Small, Good Thing* của Raymond Carver.

[\[30\]](#) Nhân vật chính trong xê ri truyện cùng tên của Jeffery Deaver.

<sup>[31]</sup> Tên gốc: *The Red Pony* của John Steinbeck.

[\[32\]](#) Bữa tiệc tổ chức ra mắt bộ sách *The Twilight Saga* của Stephenie Meyer.

[33] Tên gốc: *The Diamond as Big as the Ritz*.



[34] F. Scott Fitzgerald (1896-1940): Nhà văn người Mỹ, chuyên viết về đề tài Thời đại nhạc Jazz.

[35] Edgar Allan Poe (1809-1849): Nhà văn, nhà viết kịch, nhà phê bình, nhà thơ nước Mỹ, ông tổ của thể loại truyện trinh thám hình sự.

<sup>[36]</sup> Tên gốc: *The Great Gatsby*.

[\[37\]](#) Honus Wagner (1874-1955): Một cầu thủ bóng chày siêu tài năng của Mỹ.

[38] Show truyền hình thực tế về giám định đồ cổ của đài BBC.

[39] Một bệnh thần kinh có tính tự phát, biểu hiện lâm sàng là người bệnh ở tư thế bất động, trống rỗng, lơ đãng trong vài giây rồi tiếp tục hoạt động bình thường và không biết mình bị lên cơn.

[\[40\]](#) Lời bài hát thiếu nhi tên *Jack and Jill*.

[41] Trong văn hóa Nhật Bản, geisha là những phụ nữ vừa biết ca hát, vừa có khả năng trò chuyện, phục vụ khách hàng.



[42] Nguyên tác: “Come, thou monarch of the vine”, trích trong vở kịch *Antony and Cleopatra* của William Shakespeare.

[43] George Gordon Byron (1788-1824): Nhà thơ lãng mạn người Anh, một trong những nhà thơ lớn của thế giới thế kỷ XIX. Văn phong *Tamerlane* bị ảnh hưởng nhiều từ vở kịch *Manfred* và bài thơ “The Giaour” của ông.

[\[44\]](#) Tên gốc: *The Luck of Roaring Camp*.

[\[45\]](#) Bret Harte (1836 -1902): Nhà văn hiện thực nổi tiếng của Mỹ.

[46] Trường đại học của Princeton, bang New Jersey. Đây là đại học lâu đời thứ tư của Mỹ và là một trong tám trường thuộc Liên đoàn Ivy.

[47] Schutzstaffel (có nghĩa “đội cận vệ”): Tổ chức vũ trang của Đức Quốc xã.

[\[48\]](#) Xê ri tiểu thuyết trình thám của James Patterson.

[49] Omar Sharif (1932-2015): Diễn viên người Ai Cập. Ông có đôi mắt sâu cùng lông mày rậm nên lúc nào trông cũng như đang giận dữ.



<sup>[50]</sup> Tên gốc: *The Book Thief* của Markus Zusak.

[51] Tên gốc: *Where the Wild Things Are*, sách tranh dành cho thiếu nhi được viết và minh họa bởi Maurice Sendak.

[52] Con rối trong chương trình truyền hình *Sesame Street* ,có giọng the thé và lông xù màu đỏ.

[53] Một nhân vật trong phim *Chúa tể của những chiếc nhẫn*.

[\[54\]](#) Người yêu của Hamlet, nhân vật trong vở kịch *Hamlet* của William Shakespeare.

[\[55\]](#) Mẹ của Hamlet, nhân vật trong vở kịch *Hamlet* của William Shakespeare.

[56] Nữ thần trong vở kịch *Macbeth* của William Shakespeare.

[57] Một loại nệm của Nhật, có thể xếp mở được.



[\[58\]](#) Tên gốc: *The Crucible*, một vở kịch của Arthur Miller.

[59] Department of Children and Families (Ủy ban Gia đình và Trẻ em).

[60] Nhân vật trong *Những kỳ vọng lớn lao* của Charles Dickens (Tên gốc: *Great Expectations*'), giàu có nhưng khó tính và tàn nhẫn.

[61] Được nhắc tới trong *Kinh Thánh*, chỉ người rộng lòng nhân ái, sẵn sàng ra tay giúp đỡ người hoạn nạn.

[62] Tên gốc: *The Fall of the House of Usher*, một truyện ngắn của Edgar Allan Poe, xuất bản lần đầu năm 1839.

[63] Tên gốc: *Anne of Green Gables* của L. M. Montgomery.

<sup>[64]</sup> Tên gốc: *A Little Princess* của Frances Hodgson Burnett.

[65] Dung dịch rửa tay khô.



[\[66\]](#) Maeve Binchy (1940-2012): Tiểu thuyết gia người Ireland.

[67] Tên gốc: *The Paris Wife* của Paula McLain.

[\[68\]](#) Tên gốc: *A Reliable Wife* của Robert Goolrick.

[\[69\]](#) Tên gốc: *American Wife* của Curtis Sittenfeld.

<sup>[70]</sup> Tên gốc: *The Time Traveler's Wife* của Audrey Niffenegger.

[\[71\]](#) Tiểu thuyết của Ann Patchett.

[72] Tên gốc: *The Monster at the End of This Book* của Jon Stone, sách tranh thiếu nhi dựa theo chương trình truyền hình *Sesame Street*, có nhân vật Elmo mà Maya yêu thích.

[\[73\]](#) Một số tác giả sách tranh cho thiếu nhi.



[74] Tên gốc: *Little Pea* của Amy Krouse Rosenthal, minh họa bởi Jen Corace.

[75] Các tác giả tiểu thuyết trinh thám hình sự nổi tiếng.

[76] Chuối cửa hàng được mỹ phẩm ở Mỹ.

[77] Xuất phát từ câu: “When life gives you lemons, make lemonade” (Tạm dịch: Nếu đời cho ta những quả chanh, hãy pha thành ly nước chanh).

[78] Tên gốc: *What Feels Like the World*.

[79] Richard Bausch (1945): Tiểu thuyết gia, nhà văn viết truyện ngắn người Mỹ.

<sup>[80]</sup> Tên gốc: *Caps for Sales* của Esphyr Slobodkina.

<sup>[81]</sup> Tên gốc: *A Good Man Is Hard to Find*.



[82] Flannery O'Connor (1925-1964): Nhà văn người Mỹ.

[83] Pequod cũng là tên con tàu đánh cá voi trong tiểu thuyết *Moby Dick* (Tạm dịch: Cá voi trắng) của Herman Melville.

[84] Phong cách sống của một bộ phận thanh niên, lấy hòa bình và tình yêu làm giá trị cốt lõi, cách ăn mặc thường bị coi là lập dị.

[85] Tên gốc: *The Gulag Archipelago* của Aleksandr Solzhenitsyn.

[86] Loại kẹo được mệnh danh “Quốc hồn quốc túy” của Thổ Nhĩ Kỳ.

<sup>[87]</sup> Tên gốc: *The Chronicles of Narnia* của C. S. Lewis.

[88] Tên gốc: *The Lion, the Witch and the Wardrobe*, tên tập đầu tiên trong *Biên niên sử Narnia*.

[89] Blood Diamond: loại đá quý khai thác dựa trên sự bóc lột sức lao động của những tổ chức phạm pháp hoặc không được chính phủ bảo hộ, gây nên cái chết của hàng nghìn người vô tội ở châu Phi.



<sup>[90]</sup> Tên gốc: *True Blood*, một chương trình truyền hình Mỹ.

[91] Một nhân vật trong *Thuần huyết*, nữ nhân viên phục vụ ở quán bar có khả năng ngoại cảm.

[92] Tên gốc: *LA. Confidential*, tiểu thuyết trinh thám hình sự của James Ellroy.

[\[93\]](#) Philip Roth (1933): Tiểu thuyết gia người Mỹ gốc Do Thái.

[94] Con phố ở New York được mệnh danh là “Miền đất hứa cho nhạc kịch”.

[\[95\]](#) Tên một loại vodka của Nga.

[96] Dòng văn học pha trộn giữa kinh dị và lãng mạn, lấy bối cảnh là miền Nam nước Mỹ.

[97] Flannery O'Connor (1925-1964): Nhà văn người Mỹ.



[\[98\]](#) Một bộ phim về Hoàng đế La Mã Caligula.

[99] Một câu trong *Thuần huyết*.

<sup>[100]</sup> Nhân vật trong truyện *Harry Potter* của J. K. Rowling.

<sup>[101]</sup> Keith Haring (1958-1990): Họa sĩ, nhà hoạt động xã hội người Mỹ.

[102] The Gilded Age (1878-1889): Thời kỳ nền công nghiệp phát triển nhảy vọt cùng làn sóng nhập cư vào nước Mỹ.

[103] Tên gốc: *From the Mixed-Up Files of Mrs. Basil E. Frankweiler*, một cuốn sách thiếu nhi của E. L. Konigsburg.

[104] [Charlaine Harris \(1951\)](#): Tiểu thuyết gia người Mỹ.

[105] Nhân vật trong chương trình truyền hình thiếu nhi *Sesame sweet*, một chú chim khổng lồ có bộ lông vàng và khá ngây ngô.



[106] Tên gốc: *The Celebrated Jumping Frog of Calaveras County*.

[107] Mark Twain (1835-1910): Nhà văn, tiểu thuyết gia, nhà diễn thuyết nổi tiếng người Mỹ.

[108] Tên gốc: *Song of Solomon*.

[\[109\]](#) Toni Morrison (1931): Nữ nhà văn người Mỹ.

<sup>[110]</sup> Elizabeth Strout (1956): Tiểu thuyết gia người Mỹ.

<sup>[111]</sup> Alice McDermott (1953): Nhà văn người Mỹ.

<sup>[112]</sup> Tên gốc: *Charming Billy*.

[113] Ernest Hemingway (1899-1961): Tiểu thuyết gia, nhà báo người Mỹ.



[114] Friedman và Freedman có cách phát âm giống nhau.

[115] Tên gốc: *Tuesdays with Morrie* của Mitch Albom.

<sup>[116]</sup> Tên gốc: *The Lightning Thief* của Rick Riordan.

[117] Tên gốc: *Alice's Adventure in Wonderland* hay còn gọi là *Alice in Wonderland*, tác giả Lewis Carroll.

[118] Tên gốc: *The Astonishing Life of Octavian Nothing* của M. T. Anderson.

[119] Tên gốc: *Girls in Their Summer Dresses*.

[120] Irwin Shaw (1913-1984): Tiểu thuyết gia, nhà soạn kịch người Mỹ.

[\[121\]](#) Meryl Streep (1949): Nữ diễn viên điện ảnh tài năng của Mỹ.



[\[122\]](#) Tên gốc: *The Awakening*.

[123] Lấy từ bài thơ ngụ ngôn *Con ve và con kiến* (Tên gốc: *The Grasshopper and the Ant*) của Aesop.

[\[124\]](#) Apollinaire (1880-1918): Nhà thơ người Pháp.

[\[125\]](#) Breton (1896-1966): Nhà thơ người Pháp.

[126] Tên gốc: *A Conversation with My Father*.

[\[127\]](#) Grace Paley (1922-2007): Nhà văn viết truyện ngắn, nhà thơ người Mỹ.

[\[128\]](#) John Irving (1942): Tiểu thuyết gia người Mỹ.

[129] Ann M. Martin (1955): Nhà văn viết truyện thiếu nhi người Mỹ.



[130] Tên gốc của các tác phẩm lần lượt là: *The Beauties*, *The Doll's House*, *A Perfect Day for Bananafish*, *Brownies*, *Drinking Coffee Elsewhere*, *In the Cemetery Where Al Jolson Is Buried*, *Fat*, *Indian Camp*.

[131] Tên gốc: *A Perfect Day for Bananafish*.

[\[132\]](#) J. D. Salinger (1919-2010): Nhà văn người Mỹ.

[133] Tên gốc: *Have Yourself a Merry Little Christmas* được viết bởi Hugh Martin và Ralph Blane.

[134] Tên gốc: *The Tell-Tale Heart*.

<sup>[135]</sup> Tên gốc: *Our Town* của Thornton Wilder.

[\[136\]](#) Thực đơn cao cấp gồm bò và hải sản.

[137] Các tác phẩm văn học kinh điển. Tên gốc lần lượt là: *Tess of the d'Urbervilles*, *Johnny Got His Gun*, *A Farewell to Arms*, *A Prayer for Owen Meany*, *Wuthering Heights*, *Silas Marner*, *Their Eyes Were Watching God*, *I Capture the Castle*.



[138] Tên gốc: *Ironhead*.

[139] Aimee Bender (1969): Tiểu thuyết gia, nhà văn viết truyện ngắn người Mỹ.

[140] Tên gốc: *Bullet in the Brain*.

<sup>[141]</sup> Tên gốc: *The Grapes of Wrath* của John Steinbeck.

[142] Tên gốc: Glioblastoma multiforme, một dạng u não nguy hiểm nhất, có các triệu chứng thông thường như đau đầu, buồn nôn, nôn mửa, hạn chế thị lực và khả năng giao tiếp.

[143] Cấu trúc phổ biến khi làm phim gồm ba hồi: thiết lập, phát triển và hạ màn.

[\[144\]](#) Marcel Proust (1871-1922): Tiểu thuyết gia người Pháp.

[145] Tên gốc: *In Search of Lost Time*.



[146] Tiếng Tây Ban Nha, tạm dịch: ông anh.

<sup>[147]</sup> Một trong những đơn vị đấu giá nổi tiếng nhất thế giới.

[148] Tên gốc: *The House of Sand and Fog* của Andre Dubus  
III.

[149] Tên gốc: *What We Talk About When We Talk About Love*.

[150] Raymond Carver (1938-1988): Nhà văn viết truyện ngắn, nhà thơ người Mỹ.

[151] Một thương hiệu khách sạn, nhà nghỉ nổi tiếng của Mỹ.

[152] Trang web hẹn hò trực tuyến phổ biến.

[153] Tên gốc: *The Bookseller*.



[154] Trong tiếng Anh, “yêu” là “love”, “găng” là “glove”.

[155] Tên gốc: *A Wrinkle in Time* của Madeleine L'Engle.

[156] Tên gốc: *Cloud Atlas* của David Mitchell.

[157] New England nằm ở phía Đông Bắc nước Mỹ, giáp Đại Tây Dương và Canada, bao gồm các tiểu bang Maine, New Hampshire, Vermont, Massachusetts, Rhode Island và Connecticut.

[158] Chuỗi nhà hàng nổi tiếng có trụ sở tại California.

[159] Rumspringa: Giai đoạn sống tự giác để khám phá ra chân lý của cuộc đời theo tín điều Amish.

# MỤC LỤC

## PHẦN I

Cái đùi cừu

Viên kim cương to bằng tòa nhà Ritz

Vận may của một trại náo nhiệt

Thế giới là thế đó

Thật khó để kiếm được một anh chàng tử tế

Con ếch nhảy trứ danh ở Calaveras

Những cô gái trong chiếc váy kẻ

## PHẦN II

Cuộc nói chuyện với cha tôi

Ngày hoàn hảo cho cá chuối

Trái tim thú tội

Cái đầu sắt

Mình nói chuyện gì khi mình nói chuyện tình

Tay bán sách

## CHÚ THÍCH